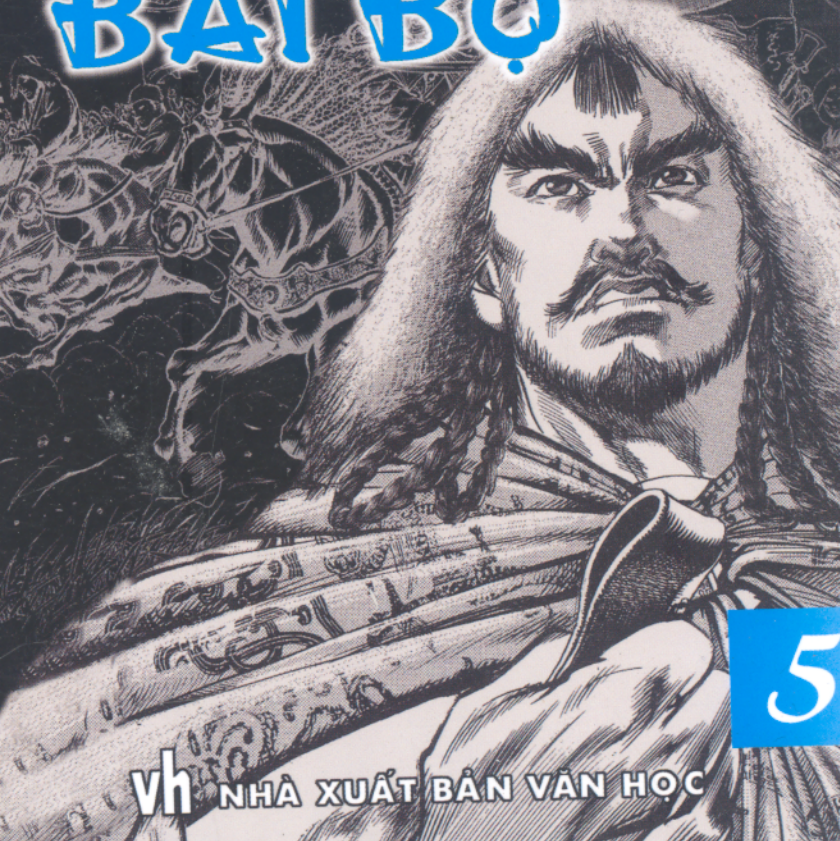


KIM DUNG

# THIÊN LONG BÁT BỘ



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

5

**Thiên long  
bát bộ**

**Tập 5**

*Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).*

**All Rights Reserved © LOUIS CHA**

*Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK. Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods*

*Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)  
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG  
Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông  
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng  
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.*

**KIM DUNG**

# **Thiên long bát bộ**

**Tập 5**

*Tái bản lần thứ nhất*

**Người dịch: ĐÔNG HẢI**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**  
**Hà Nội - 2004**

## Hồi 21

### *Nghìn dặm đường trường, mơ hồ mộng ảo*

**H**ai người trở về hướng nam, lại đi vòng qua Nhạn Môn Quan đến một thị trấn nhỏ, tìm một khách điểm. A Châu không chờ Kiều Phong mở miệng đã bảo tiểu nhị lấy hai mươi cân rượu. Tên tiểu nhị thấy hai người không ra vợ chồng, cũng chẳng phải anh em đã lấy làm lạ, nghe đòi lấy hai mươi cân rượu, lại càng thêm ngạc nhiên. Gã đứng ngẩn ra nhìn hai người, không đi lấy rượu cũng chẳng trả lời. Kiều Phong trừng mắt nhìn gã, không giận mà tự nhiên sinh uy. Tên tiểu nhị hoảng hồn vội lật đật quay vào, lẩm bẩm: “Đòi lấy những hai mươi cân rượu, để tắm hay sao?”

A Châu cười nói: “Kiều đại gia! Bọn ta đi tìm Từ trưởng lão, xem ra chỉ chừng hai ngày là bị phát giác. Lúc đó đại gia vừa đi đường vừa đánh giết tuy cũng

vui thật, nhưng Từ trưởng lão nghe hơi gió đã chạy mất dép thì làm sao bắt ông ta được?”

Kiều Phong cười ha hả nói: “Cô đừng có đưa ta lên mây. Giả tử trên đường gặp ai đánh nấy, địch nhân mỗi lúc kéo đến một đông mà mình chỉ có hai người, tất bị toi mạng.” A Châu nói: “Nếu chỉ nguy hiểm thì cũng không đến nỗi, nhưng bọn chúng cúp đuôi chạy trốn hết thì mới là hồng phúc.” Kiêu Phong nói: “Vậy cô tính thế nào? Hay là chúng ta ngày nghỉ đêm đi, có được chăng?”

A Châu mỉm cười nói: “Muốn bọn họ không nhận ra mình cũng chẳng khó gì. Có điều Kiêu đại hiệp danh vang khắp thiên hạ, không biết có chịu cải trang hay không?” Nàng nói tới nói lui, cũng có hai chữ “cải trang.” Kiêu Phong cười nói: “Ta không phải người Hán, đã không muốn mặc bộ Hán phục này nữa rồi. Thế nhưng ở Trung Nguyên mà mặc y phục Khất Đan thì đi lại thật bất tiện. A Châu! Cô bảo ta cải trang thế nào đây?” A Châu đáp: “Đại gia oai phong tuấn tú, ai thấy cũng chú ý. Tốt nhất là cải trang thành một nhân vật giang hồ tầm thường, bộ dạng không có gì đặc biệt. Người ta đi một ngày đường phải gặp cả trăm người như thế, chẳng ai thèm để ý đến.” Kiêu Phong vỗ tay khen: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Uống rượu xong cô cứ cải trang cho ta.”

Chàng uống hết hai mươi cân rượu rồi, A Châu liền bắt tay vào việc. Nàng vừa nhồi vừa dán đủ loại bột mì, hồ dán, a dao, bao nhiêu điểm khác người trên mặt Kiêu Phong đều biến mất, lại thêm cho chàng một bộ ria mép. Kiêu Phong được hóa trang

xong lấy gương soi, thì chính mình cũng không nhận ra mình nữa. Sau đó A Châu cũng tự cải trang thành một hán tử trung niên. Nàng vừa cười vừa nói: "Tướng mạo của đại gia đã thay đổi rồi, thế nhưng khi nói năng hay uống rượu là người ta nhận ra ngay." Kiều Phong gật đầu: "Ừ! Thế thì ta nói ít đi, uống ít rượu là xong."

Từ đó trên đường xuôi nam, Kiều Phong hết sức giữ ý, ít khi mở miệng, mỗi bữa cơm cũng chỉ uống hai ba cân rượu.

Một hôm đến Tam Giáp Trấn ở Tấn Nam, hai người ghé vào một tiệm mì, bỗng nghe ngoài cửa có hai gã ăn mày nói chuyện với nhau. Một gã nói: "Tù trưởng lão chết thê thảm quá, gân cốt trước ngực sau lưng đều đứt hết. Chắc lại là gã ác tặc Kiều Phong hạ độc thủ." Kiều Phong rùng mình nghĩ thầm: "Tù trưởng lão chết rồi sao?" Chàng liền đưa mắt về phía A Châu.

Lại nghe một gã khác nói: "Ngày mai phát tang tại thành Vệ Huy tỉnh Hà Nam, các trưởng lão cùng huynh đệ trong bang đều đến phúng điếu, chắc sẽ bàn cách bắt Kiều Phong." Gã ăn mày lại nói mấy câu tiếng lóng, nhưng Kiều Phong nghe cũng hiểu ngay. Y nói là Kiều Phong thanh thế rất lợi hại, không thể nói năng lung tung để thủ hạ của y nghe được.

Kiều Phong cùng A Châu ăn mì xong liền rời Tam Giáp Trấn. Ra khỏi thị trấn, Kiều Phong mới nói: "Bọn ta thử đến Vệ Huy xem sao, không chừng nghe ngóng được chút manh mối." A Châu đáp: "Phải rồi,

cố nhiên ta phải tới đó. Nhưng những người đến phúng điếu Từ trưởng lão đều là cố nhân của đại gia. Đại gia nhớ phải cẩn thận cử chỉ ngôn ngữ, chớ để lộ hình tích." Kiều Phong gật đầu, nói: "Cái đó đã hẳn." Hai người liền quay sang hướng đông, đi về phía thành Vệ Huy.

Hôm sau hai người đã đến Vệ Huy, trong thành đầy nghẹt đê tử Cái Bang. Đứa thì vào nhà hàng ngồi ăn uống, đứa thì mổ heo giết chó trong ngõ hẻm, có đứa vừa xin xỏ vừa cướp giật ngay ở ngoài đường. Kiều Phong đau xót trông lòng, thấy đại bang đệ nhất trên giang hồ nay chẳng còn qui củ gì. Còn đâu kỷ luật nghiêm minh, còn đâu bộ mặt hưng vượng khi mình nắm quyền bang chủ, mới chẳng bao lâu đã bị người đời coi rẻ. Vẫn biết Cái Bang với chàng nay đã đổi bạn ra thù, nhưng chàng không khỏi luyến tiếc bao nhiêu năm tâm huyết của mình, chỉ một ngày tan thành mây khói.

Kiều Phong chợt nghe mấy đê tử Cái Bang nói mấy câu tiếng lóng với nhau, biết được linh vị của Từ trưởng lão đặt tại một khu vườn hoang phía tây thành. Kiều Phong và A Châu mua ít nhang đèn, vàng mã và đồ lễ tam sinh đi theo người ta đến kháu đầu trước bài vị Từ trưởng lão.

Linh bài của Từ trưởng lão bôi đầy máu tươi, đó là thể lệ của Cái Bang, biểu thị người quá cố bị ám hại mà chết, bản bang phải trả thù rửa hận. Trong linh đường ai nấy thống mạ Kiều Phong kịch liệt, chẳng ngờ chàng đang ở ngay bên cạnh. Kiều Phong thấy chung quanh toàn là nhân vật đầu não của Cái Bang, sợ lộ hành tung nên không dám nấn ná, lập tức

sống vai A Châu đi ra. Chàng nghĩ thầm: “Tù trưởng lão chết rồi, trên đời này lại bớt đi một người biết Thủ lĩnh đại ca.”

Bỗng nhiên ở đầu hẻm títt đằng xa có một bóng nữ nhân cao to thấp thoáng lướt qua. Kiều Phong nhanh mắt nhận ngay ra Đàm bà, nghĩ bụng: “Hay quá, chắc là mục đi viếng Tù trưởng lão đây, ta khỏi phải đi tìm.” Lại thêm một người nữa vụt qua, khinh công cực cao, chính là Triệu Tiên Tôn.

Kiều Phong ngạc nhiên: “Hai người này thậm thụt với nhau, chắc có tình ý gì đây.” Chàng biết hai vị sư huynh muội này đã có một đoạn tình sử dây dưa đến nay chưa dứt, nghĩ thầm: “Cả đôi đều sáu bảy chục tuổi rồi, chẳng lẽ còn lên lút tư tình hay sao?”. Bản tính Kiều Phong vốn không ưa dính líu vào chuyện riêng tư của người khác, nhưng Triệu Tiên Tôn biết Thủ lĩnh đại ca là ai, mà chắc Đàm công Đàm bà cũng biết. Chàng nghĩ, nếu mình khám phá được bí ẩn bên trong, không chừng sẽ bức bách được họ phải thổ lộ ra, bèn ghé tai A Châu dặn nhỏ: “Nàng cứ ở khách điểm chờ ta.” A Châu gật đầu, Kiều Phong lập tức đuổi theo hướng Triệu Tiên Tôn vừa chạy.

Triệu Tiên Tôn hành tung có vẻ bí mật, hết núp dưới góc tường phía đông lại nép vào chái nhà phía tây, tiến ra phía cửa đông thành. Kiều Phong bám theo xa xa, không hề bị phát giác. Thấy y chạy đến bờ sông, khom người chui vào khoang một chiếc thuyền gỗ lớn, Kiều Phong liền đề khí chạy tới, chỉ nhô lên thụt xuống mấy cái đã đến bên thuyền, rồi nhẹ nhàng nhảy lên mũi nằm phục xuống, ghé sát tai nghe lỏm.

Trong khoang thuyền, Đàm bà thở dài một tiếng rồi nói: "Sư ca! Chúng ta đã già rồi, chuyện ngày xưa có hồi hận thì cũng đã muộn, nhắc lại làm gì?" Triệu Tiên Tôn đáp: "Cuộc đời ta coi như bỏ đi rồi, hồi hận mà làm gì? Tiểu Quyên ơi, ta hẹn nàng ra đây cũng chẳng có ý gì quan trọng, chỉ mong được nghe lại mấy khúc hát năm xưa nàng vẫn thường hát mà thôi." Đàm bà thở dài nói: "Trời ơi! Sao sư huynh si tình đến thế? Lang quân của muội tới Vệ Huy thấy sư ca đã không lấy gì làm vui, y lại đa nghi, sư ca không nên lại gần tiểu muội là hơn." Triệu Tiên Tôn đáp: "Sợ quái gì cơ chứ? Chúng ta là sư huynh sư muội quang minh lỗi lạc, đến đây nhớ lại chuyện xưa, có gì mà không được?" Đàm bà lại thở dài một tiếng, nhỏ nhẹ nói: "Mấy khúc hát năm xưa, mấy khúc hát năm xưa..."

Triệu Tiên Tôn thấy bà đã động lòng, lại cố năn nỉ tiếp: "Tiểu Quyên! Hôm nay chúng ta gặp nhau, không biết bao giờ mới lại trùng phùng. Lỡ mà mạng ta chẳng được dài, nàng có muốn hát thì ta cũng chẳng có phúc được nghe nữa." Đàm bà nói: "Sư ca chớ có nói gở như thế. Nếu sư ca thật sự muốn nghe, thì để tiểu muội hát thêm một khúc cho sư ca nghe." Triệu Tiên Tôn vui mừng nói: "Hay quá! Tiểu Quyên ơi, đa tạ sư muội."

Đàm bà liền thắm thì hát: "Năm xưa thiếp ra sông giặt áo, Chàng trên cầu nhẹ gót theo sau..."

Mới hát được hai câu, nghe có tiếng lách cách, cửa khoang thuyền bị mở tung, một đại hán xông vào. Kiều Phong đã cải trang nên Đàm bà và Triệu Tiên

Tôn không nhận ra. Hai người đang hoảng hốt, thấy không phải là Đàm công nên cũng hơi yên tâm, quát hỏi: "Người là ai?" Kiều Phong lạnh lùng nhìn hai người, nói: "Một tên khinh bạc vô hạnh, dụ dỗ phụ nữ có chồng, một tên dâm đảng vô sỉ, trốn chồng đi gặp tình nhân..."

Chàng chưa nói hết câu, Đàm bà và Triệu Tiên Tôn đã ra tay, hai bên tả hữu cùng đánh tới. Kiều Phong né người đi một chút, xoay tay một cái chộp vào cổ tay Đàm bà, lại thúc khuỷu tay tấn công vào sườn bên trái Triệu Tiên Tôn. Triệu Tiên Tôn và Đàm bà đều là cao thủ hạng nhất, những tướng chỉ một chiêu là hạ được đối phương. Ngờ đâu con người tướng mạo tầm thường kia lại có võ công cao siêu đến thế, vừa ra tay đã chuyển thủ thành công. Trong chỗ chật hẹp, hai người không thể thi triển tài nghệ, còn Kiều Phong đánh xa đánh gần gì cũng giỏi. Khoang thuyền rộng chưa đầy một trượng, chàng sử dụng toàn cầm nã thủ và đòn nhập nội cực kỳ linh động. Đến hiệp thứ bảy thì hông Triệu Tiên Tôn bị trúng một chỉ, Đàm bà luống cuống chặm tay một chút, bị một chưởng vào lưng, quỵ xuống ván thuyền.

Kiều Phong lạnh lùng nói: "Hai vị cứ ở đây nghỉ ngơi. Ở khu vườn hoang trong thành Vệ Huy đang có rất nhiều anh hùng hảo hán đến viếng Từ trưởng lão, ta đi mời họ tới đây bình phẩm vụ này sai đúng thế nào."

Triệu Tiên Tôn và Đàm bà cả kinh, cố gắng vận khí nhưng huyết đạo đã bị phong tỏa, ngay cả đầu ngón tay cũng không động đậy được. Hai người đều

đã cao niên, thực ra cũng không làm điều gì càn rỡ quá mức, hện nhau ở đây chẳng qua để kể lể tình xưa nghĩa cũ mà thôi. Thế nhưng bấy giờ là thời Bắc Tống, ai cũng coi lễ giáo là hệ trọng, nhất là anh hùng hảo hán mà phạm vào nữ sắc lại càng bị giang hồ đàm tiếu. Một nam một nữ lén lút chui vào khoang thuyền gặp gỡ, ai mà tin nổi hai người chỉ nói chuyện tầm phào, hát cho nhau nghe? Nếu mọi người kéo đến bình phẩm thì còn ra gì nữa? Nhất là Đàm công, chắc chắn mất hết thể diện.

Đàm bà vội nói: “Vị anh hùng kia, chúng ta không có gì đặc tội với các hạ. Nếu có thể dung tình một chút, ta... ta xin báo đáp.” Kiều Phong nói: “Báo đáp thì không cần, tại hạ hỏi một câu. Hai vị chỉ thành thật trả lời ba chữ là tại hạ lập tức giải khai huyết đạo, phủ tay đi thẳng, vĩnh viễn quên hết việc hôm nay.” Đàm bà nói: “Nếu bà lão này biết được, sẽ xin nói thật.”

Kiều Phong hỏi: “Có người được gọi là Thủ lĩnh đại ca, viết thư cho Ôn bang chủ Cái Bang nói về Kiều Phong. Người ấy là ai?”

Đàm bà ngần ngừ chưa đáp, Triệu Tiên Tôn đã vội kêu lên: “Tiểu Quyên! Không được nói! Nghìn vạn lần không được nói!” Kiều Phong trừng mắt nhìn y, hỏi lại: “Người không chịu nói, chấp nhận thân bại danh liệt hay sao?” Triệu Tiên Tôn đáp: “Lão gia thù chết. Vị Thủ lĩnh đại ca có ân với ta, ta nhất quyết không nói ra.” Kiều Phong lại hỏi: “Người bất chấp luôn cả thanh danh của Tiểu Quyên bị tiêu tan, phải

không?” Triệu Tiên Tôn đáp: “Nếu Đàm công biết chuyện hôm nay, ta lập tức tự vẫn trước mặt y, lấy cái chết tạ tội, thế là xong hết.”

Kiều Phong quay sang Đàm bà nói: “Người đó chưa chắc đã có ân nghĩa gì với bà. Vậy bà nói ra đi, không những mọi người đều vui vẻ mà còn bảo toàn được danh dự cho lang quân cùng tính mạng của sư ca nữa.” Đàm bà nghe chàng dọa giết Triệu Tiên Tôn, không khỏi rùng mình nói: “Được! Để ta nói cho các hạ nghe, người đó là...” Triệu Tiên Tôn thét lên: “Tiểu Quyên! Sư muội chớ có nói ra, nhất định chớ có nói ra. Ta van xin muội, khẩn khoản van xin muội. Gã này chắc là thủ hạ của Kiêu Phong, chúng ta mà nói ra thì Thủ lĩnh đại ca nguy mất.”

Kiều Phong đáp: “Kiêu Phong chính thị là ta! Các ngươi không chịu nói thì hậu họa không biết đâu mà lường.” Triệu Tiên Tôn giật mình nói: “Thảo nào bản lĩnh của ngươi ghê gớm quá! Tiểu Quyên! Suốt cuộc đời ta chưa cầu xin nàng việc gì, đây là điều duy nhất ta xin nàng mà nàng cũng không bằng lòng ư?”

Đàm bà nghĩ thầm: “Sư ca thương yêu mình mấy chục năm qua, tình sâu nghĩa nặng, bị mình phụ bạc đã nhiều. Phen này y không tiếc mạng chỉ muốn bảo vệ cho ân nhân, ta không thể nào làm hỏng nghĩa cử của y được.” Bà liền đáp: “Kiêu bang chủ, việc ngày hôm nay các hạ muốn thiện hay ác cũng được. Sư huynh muội chúng ta tự vấn lương tâm không có gì đáng thẹn, có đất trời chứng giám. Việc các hạ muốn biết, xin miễn thứ cho bà lão này không thể trả lời.” Mấy câu nói của bà ta tuy lễ độ

nhưng rất cương quyết, nhất định không thối lộ. Triệu Tiên Tôn vui mừng nói: “Tiểu Quyên! Đa tạ nàng, đa tạ nàng.”

Kiều Phong biết có bức bách nữa cũng vô ích, chỉ hừ một tiếng rồi thò tay rút chiếc trâm ngọc trên đầu Đàm bà, nhảy ra khỏi khoang thuyền, chạy về thành Vệ Huy tìm Đàm công. Chàng hóa trang nên dọc đường không ai nhận ra. Đàm công, Đàm bà ngụ tại Như Quy khách điểm, ai cũng biết nên hỏi được ngay.

Đàm Công đang chấp tay sau lưng, bước lui bước tới trong phòng, xem ra cực kỳ bồn chồn. Kiêu Phong vào đến khách điểm đưa tay ra, lòng bàn tay nắm sẵn chiếc trâm ngọc của Đàm bà.

Từ lúc phu phụ Đàm công đến Vệ Huy, Triệu Tiên Tôn cứ bám theo như hình với bóng. Đàm công trong dạ đã chẳng an, bây giờ thấy vợ mình biến đâu mất nửa ngày lại càng bồn khoăn không hiểu bà ta đang ở chỗ nào. Lão vừa thấy cây trâm của Đàm bà thì nửa sợ nửa mừng, hỏi ngay: “Các hạ là ai? Phải chăng tệ nội nhờ các hạ đến đây dạy bảo việc gì?” Lão vừa nói vừa đưa tay cầm chiếc trâm ngọc. Kiêu Phong để ông ta lấy chiếc trâm rồi mới đáp: “Tôn phu nhân bị người ta bắt, nguy đến nơi rồi.” Đàm Công cả kinh nói: “Tệ nội vô công cũng khá, sao lại bị bắt dễ dàng như thế được?” Kiêu Phong đáp: “Bị Kiêu Phong bắt.”

Đàm công nghe thấy tên Kiêu Phong liền hết nghi ngờ, lại càng bồn khoăn lo lắng, vội hỏi: “Kiêu Phong ư? Ôi chao, nếu vậy thì nguy hiểm quá. Nội nhân ta... đang ở chỗ nào?” Kiêu Phong đáp: “Các hạ muốn tôn phu nhân sống thì cũng dễ, mà muốn tôn phu nhân

chết thì lại càng dễ hơn.” Đàm công tính tình trầm ổn, tuy nóng nảy trong lòng mà vẻ mặt vẫn bình thản, hỏi lại: “Xin được chỉ giáo.”

Kiều Phong nói: “Kiều Phong có một việc muốn hỏi Đàm công, nếu các hạ nói thật thì lập tức thả tôn phu nhân ra, không rụng một sợi tóc. Còn nếu các hạ không nói, Kiều Phong chỉ còn cách đem phu nhân xử tử, rồi đem thi thể phu nhân cùng thi thể Triệu Tiên Tôn chôn chung một chỗ.”

Đàm công nghe câu cuối cùng không nhịn được nữa, quát lên một tiếng, vung chưởng đánh vào mặt Kiều Phong. Kiều Phong nghiêng người hơi lùi lại một chút, chưởng đó đánh chệch vào quang không. Đàm Công cả kinh nghĩ thầm: “Phát chưởng của mình nhanh như điện chớp, ghê gớm đến thế mà y né dễ như chơi.” Lão lại phóng hữu chưởng đánh xéo qua, đồng thời tả chưởng tạt ngang. Kiều Phong thấy trong phòng chật hẹp không dễ gì tránh né được, liền dựng thẳng tay phải lên chịu đòn. Nghe bịch một tiếng, phát chưởng đó đánh trúng cánh tay, Kiều Phong vẫn đứng không nhúc nhích, thuận đà vung tay ra, đè xuống bả vai Đàm công.

Đàm công lập tức cảm thấy vai mình như bị một tảng đá nghìn cân đè lên, vội vàng vận kinh chống đỡ nhưng đầu vai như đụng phải một ngọn núi, xương sống kêu răng rắc như muốn gãy, đầu gối khuyu dần xuống. Lão cố đứng thẳng, không chịu lộ ra vẻ khiếm nhục, nhưng không tự chủ được nữa, hai khớp xương đầu gối không chịu được sức nặng ngàn cân, không quỳ không được.

Kiều Phong cố ý làm nhụt ngạo khí của lão ta nên lại gia tăng kinh lực ép xuống, tới lúc lưng Đàm công cong như cánh cung, trán chạm đất trông như khẩu đầu lay lục. Đàm công đỏ mặt tía tai, ra sức vùng vẫy, dồn hết sức lực đẩy người lên. Đột nhiên Kiêu Phong buông tay, sức nặng nghìn cân trên vai Đàm công biến mất. Lão ta thu sức về không kịp, người vọt lên cao hơn một trượng, đầu va vào xà nhà đánh rầm một tiếng khiến cây gỗ gãy ra làm đôi.

Kiều Phong không đợi lão rơi lại xuống đất, đưa tay ra chụp lấy ngực. Cánh tay Kiêu Phong thật dài mà Đàm công thân hình nhỏ thó, bất luận lão đâm đá thế nào cũng không chạm tới người đối phương. Hơn nữa, hai chân lơ lửng trên không thì dù võ công cao siêu đến đâu cũng khó bề thi thố. Đàm công chợt tỉnh ngộ quát to: “Thì ra người chính là Kiêu Phong.” Kiêu Phong đáp: “Không sai, Kiêu Phong chính thị là ta!”

Đàm công giận dữ nói: “Người... Người... Mẹ kiếp! Sao người lại nói phu nhân ta có dính dáng đến cả thằng khốn kiếp Triệu Tiên Tôn?” Lão giận nhất là câu dọa giết Đàm Bà rồi đem chôn chung với thi thể Triệu Tiên Tôn vào một huyệt.

Kiều Phong nói: “Mụ vợ người dính dáng đến y thì có liên can gì đến ta đâu? Người có muốn biết Đàm bà lúc này đang ở đâu không? Có muốn biết mụ ta đang nói chuyện ngả ngớn, hát xướng tình tang với ai không?” Đàm công nghe nói thế, biết vợ mình đang lả lơi với Triệu Tiên Tôn. Lão không đành lòng được nữa, liền hỏi dồn: “Mụ ta ở đâu? Người dẫn ta đến đó.”

Kiều Phong cười khẩy: “Thế người đã làm gì cho ta chưa? Tại sao ta lại phải dẫn người đi?”

Đàm công nhớ lại lời Kiêu Phong yêu cầu mình, liền hỏi: “Người vừa bảo có việc cần hỏi ta. Việc gì vậy?” Kiêu Phong đáp: “Hôm trước ở rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, Từ trưởng lão có đưa ra một lá thư gửi cho bang chủ tiền nhiệm Cái Bang là Uông Kiếm Thông. Lá thư đó do ai viết?”

Đàm công chân tay run rẩy, lúc này lão đang bị Kiêu Phong nhắc lơ lửng, chỉ cần chàng nhả nội lực ra là lão lập tức mất mạng. Thế nhưng trời sinh lão bản tính cương cường, vẫn đáp: “Người đó có thù giết cha người, ta nhất quyết không thể tiết lộ tính danh. Nếu không, người thế nào cũng tìm ông ấy để báo thù, chẳng hóa ra chính ta hại mạng ông ấy hay sao?” Kiêu Phong nói: “Người không chịu nói tức là tự hại mạng mình trước.” Đàm công cười ha hả đáp: “Người coi Đàm mỗ là hạng người nào? Là hạng tham sinh úy tử, bán rẻ bạn bè hay sao?”

Kiều Phong thấy lão gắng bảo toàn nghĩa khí, trong lòng rất kính phục. Giả tỷ là chuyện khác thì chắc chàng không truy vấn nữa, nhưng mối thù giết cha mẹ há phải tầm thường? Kiêu Phong bèn hỏi lại: “Người không tiếc mạng mình đã đành, chẳng lẽ cũng không tiếc mạng vợ? Thanh danh Đàm công Đàm bà từ đây trôi theo dòng nước để thiên hạ cười chê, người cũng không sợ ư?”

Trong võ lâm thì danh dự là quan trọng nhất, hảo hán trên giang hồ coi thanh danh trọng hơn tính mạng.

Đàm công nghe mấy câu đó bèn nói: “Đàm mỗ ngồi không nghiêng đứng không ngả, bình sinh không làm chuyện có lỗi với bạn bè, làm gì có chuyện thanh danh trôi theo dòng nước để thiên hạ cười chê?” Kiều Phong thần nhiên đáp lại: “Thế nhưng Đàm bà chưa hẳn đã ngồi không nghiêng đứng không ngả, còn Triệu Tiên Tôn chưa hẳn đã không làm chuyện có lỗi với bạn bè.”

Mặt Đàm Công liền đỏ bừng rồi chuyển sang xanh xám. Lão trừng mắt hầm hầm nhìn Kiều Phong.

Chàng buông tay thả lão xuống đất, quay gót đi ngay. Đàm Công không nói một lời, lập tức bước theo. Hai người kẻ trước người sau ra khỏi thành Vệ Huy. Trên đường gặp vô số giang hồ hào khách nhận ra Đàm công, ai cũng cung kính thi lễ nhường lối, lão chỉ ậm ừ có lệ rồi chạy vụt qua. Chẳng mấy chốc hai người đã đến bên chiếc thuyền gỗ.

Kiều Phong tung mình nhảy lên thuyền, chỉ vào trong khoang, nói: “Người vào mà xem cho rõ!” Đàm công nhảy lên theo, nhìn vào trong khoang, thấy vợ mình cùng Triệu Tiên Tôn tựa gối kê vai ngồi nép trong một góc. Lão điên tiết lên, phóng chưởng đánh vào đầu Triệu Tiên Tôn nghe “bình” một tiếng. Triệu Tiên Tôn chỉ lắc lư, không trả đòn cũng không né tránh. Bàn tay Đàm công vừa chạm vào đầu Triệu Tiên Tôn, lão đã phát giác ra có điều kỳ dị, vội vàng đưa tay sờ vào mặt vợ thì thấy giá lạnh như băng, té ra mục đã chết từ lúc nào rồi. Đàm công run bắn người lên, đặt tay lên mũi bà ta cũng thấy chẳng còn chút

hơi thở nào. Lão ngơ ngẩn, đưa tay sờ trán Triệu Tiên Tôn thấy cũng lạnh ngắt, bi phần khôn tả, hăm hăm nhìn Kiều Phong bằng cặp mắt tóe lửa.

Kiều Phong thấy Đàm bà cùng Triệu Tiên Tôn bỗng nhiên chết bất đắc kỳ tử thì kinh dị vô cùng. Lúc ra khỏi thuyền, chàng chỉ điểm huyết hai người, sao hai tay cao thủ này lại chết bất ngờ như thế? Chàng nhắc Triệu Tiên Tôn lên, xem qua không thấy vết thương nào, cũng không có dấu máu, liền giật tung áo trên ngực y nghe soạt một tiếng, thấy một vết bầm thật lớn, hiển nhiên đã trúng chưởng lực rất nặng. Lạ lùng nhất là vết bầm tay hung thủ giống hệt bầm tay chàng.

Đàm ông ôm Đàm bà lên, xoay lưng lại, cởi áo bà ta ra xem vết thương trên ngực thấy cũng y hệt Triệu Tiên Tôn. Lão muốn khóc nhưng nước mắt không chịu chảy, nghiêng răng nói với Kiều Phong: "Người thật là mặt người dạ thú, cùng hung cực ác!"

Kiều Phong kinh ngạc không biết phải nói sao, chỉ nghĩ: "Không biết ai ra tay đánh chết Đàm bà và Triệu Tiên Tôn? Kẻ này công lực thâm hậu ghê gớm, không lẽ cũng chính là kẻ đối đầu với mình? Làm sao hẳn biết hai người này đang ở trên thuyền?"

Đàm công đau lòng vì vợ yêu chết thảm, vận kinh lên hai cánh tay, dốc toàn lực xông vào Kiều Phong. Chàng tránh qua một bên, chỉ nghe tiếng lách cách, chưởng lực của Đàm công đã đánh gãy một bên khoang thuyền. Kiều Phong liền vươn tay ra chụp lấy vai lão, nói: "Đàm công, tôn phu nhân không phải do ta giết,

ông có tin thế không?” Đàm công hỏi lại: “Không phải ngươi thì còn ai?” Kiều Phong nói: “Hiện giờ mạng ông ở trong tay ta. Kiều mỗ giết ông dễ như trở bàn tay, nói dối để làm gì?” Đàm công nói: “Ngươi vì muốn tra xét cho ra kẻ giết cha mà ra tay tàn độc. Đàm mỗ tuy võ công không bằng ngươi, nhưng đâu chịu để ngươi coi như thằng ngốc?” Kiều Phong nói: “Được lắm! Ông cho ta biết danh tánh kẻ đã giết cha ta, ta sẽ nhận trách nhiệm báo thù kẻ giết tôn phu nhân.”

Đàm công vẻ mặt thê thảm, cười sặc sụa như điên khùng, mấy lần cố vận kinh lực để giật khỏi tay Kiều Phong, nhưng chàng vẫn giữ được vai lão một cách nhẹ nhàng. Đàm công giãy giụa mạnh lên thì kinh lực của đối phương lại tăng theo, thủy chung vẫn không thoát được. Đàm công đã quyết chí, bèn thè lưỡi ra, hai hàm răng nghiền mạnh một cái tiện đứt đầu lưỡi, miệng đầy máu tươi phun thẳng vào mặt Kiều Phong. Chàng vội buông tay né tránh, Đàm công liền xông tới, đem hết tàn lực giơ chân đạp cái xác của Triệu Tiên Tôn qua một bên, hai tay ôm lấy thi thể Đàm bà, đầu ngọe xuống, tắt thở chết ngay.

Kiều Phong nhìn thảm trạng này, trong lòng không khỏi bồi hồi đau xót. Phu phụ họ Đàm và Triệu Tiên Tôn tuy không phải chính tay chàng giết, nhưng cũng vì chàng mà chết. Giả tỷ Kiều Phong muốn hủy diệt vết tích thì chỉ giẫm chân một cái đạp thủng đáy thuyền cho nước chảy vào, mấy cái thi thể chìm xuống đáy sông là xong. Nhưng chàng nghĩ thầm: “Nếu ta che giấu ba cái xác này đi, chẳng hóa ra có tật giết

mình hay sao?" Kiều Phong ra khỏi khoang thuyền, nhảy lên bờ tìm xem có dấu chân hay manh mối gì chẳng, nhưng tuyệt nhiên không thấy một chút tăm tích.

Chàng rảo bước về khách điểm. A Châu đang đứng ngóng ngoài cửa, thấy Kiều Phong trở về bình yên thì mừng rỡ ra mặt. Nàng nhìn kỹ thấy chàng thần thái bất định, biết ngay việc đuổi theo Triệu Tiên Tôn và Đàm bà chẳng được tích sự gì, bèn hạ giọng hỏi nhỏ: "Đại gia! Thế nào?" Kiều Phong đáp: "Chết sạch rồi!" A Châu rùng mình hỏi lại: "Cả Đàm bà lẫn Triệu Tiên Tôn ư?" Kiều Phong đáp: "Luôn cả Đàm công nữa, hết thấy ba người."

A Châu tưởng là chàng giết, trong bụng tuy không hài lòng nhưng không tiện trách cứ, đành nói: "Triệu Tiên Tôn có tham gia sát hại phụ thân đại gia, có giết cũng... cũng là phải." Kiều Phong lắc đầu đáp: "Không phải ta giết đâu." A Châu thở ra, nói: "Nếu không phải đại gia giết thì tốt lắm. Tiểu nữ vẫn nghĩ rằng Đàm công, Đàm bà chưa đắc tội với đại gia, có thể tha được. Vậy thì ai giết họ thế?" Kiều Phong lắc đầu: "Ta cũng không biết." Chàng bấm ngón tay tính toán rồi nói: "Bây giờ chỉ còn có ba người biết tên chính phạm đại ác kia. A Châu! Chúng ta phải hành động thật nhanh, đừng để kẻ địch ra tay trước, việc nào cũng phải chiếm thượng phong." A Châu đáp: "Đúng thế! Mã phu nhân thì căm giận đại gia thấu xương, dù gì cũng không chịu nói ra đâu. Huống chi áp bức tra hỏi một quả phụ đâu phải là hành vi của bậc đại trượng phu? Còn chùa của Trí Quang hòa

thượng thì ở tận Giang Nam. Thôi, mình đến Thái An đất Sơn Đông tìm nhà họ Đơn vậy."

Kiều Phong khoe mắt lộ vẻ thương xót, nói: "A Châu! Mấy hôm nay nàng quả là cực khổ." A Châu lớn tiếng gọi: "Chủ quán, mau tính tiền!" Kiêu Phong lấy làm lạ hỏi: "Để sáng mai hãy tính, vội gì?" A Châu đáp: "Không được! Chúng ta phải đi suốt đêm, đừng để kẻ địch nhanh hơn lần nữa." Kiêu Phong cảm kích trong lòng, chậm chậm gật đầu.

Đến tối, hai người ra khỏi thành Vệ Huy, trên đường đã nghe thiên hạ bàn tán xôn xao về chuyện Kiêu Phong - con quỷ Khất Đan khát máu hạ độc thủ giết chết phu phụ Đàm công và Triệu Tiền Tôn. Những người đó vừa nói chuyện vừa lăm lét nhìn quanh chỉ sợ Kiêu Phong bất thần xuất hiện. Họ có biết đâu chàng ở ngay bên cạnh, nếu muốn giết thì chỉ động ngón tay là xong, trốn đâu cho thoát?

Kiều Phong cùng A Châu thuê ngựa, chạy suốt ngày đêm về hướng đông. Cưỡi ngựa rờn rã hai ngày, tuy A Châu chẳng hề than mệt, nhưng mắt nhắm mắt mở suýt ngã mấy lần. Kiêu Phong biết nàng không chịu nổi nữa, liền bỏ ngựa thuê xe. Hai người ngồi trên xe ngủ được ba bốn giờ, tinh thần hơi tỉnh táo lại bỏ xe đi ngựa cho nhanh. A Châu vui vẻ nói: "Lần này Tên Đại Ác kia không thể nhanh hơn mình được." Cả nàng lẫn Kiêu Phong đều không biết họ tên kẻ địch, mỗi khi đề cập đến hắn lại gọi là Tên Đại Ác.

Trong lòng Kiêu Phong vẫn ngấm ngấm lo âu, thấy Tên Đại Ác này lần nào cũng nhanh hơn mình

một bước. Võ công y không kém gì mình, còn mưu lược thì hơn mình xa. Huống gì tới lúc này mình vẫn chưa tìm ra manh mối, còn mình làm gì kẻ địch đều biết rõ. Trong đời Kiều Phong chưa bao giờ gặp một đối thủ lợi hại như vậy, may mà chàng vẫn hào khí ngất trời, không chút sợ hãi.

Gia trang của Thiết điện phán quan Đơn Chính ở ngoài cửa đông huyện thành Thái An, tỉnh Sơn Đông, ai ai cũng biết. Kiều Phong và A Châu đến Thái An thì trời đã xế chiều, hỏi rõ đường đi rồi lập tức băng qua thành tới Đơn gia trang. Hai người ra khỏi cửa đông chừng một dặm bỗng thấy khói bốc ngút trời, thanh la đánh vang dậy, văng vẳng có tiếng người kêu: "Cháy nhà, cháy nhà! Mau đi cứu hỏa." Kiều Phong không để ý, cứ phóng ngựa chạy nhanh, càng lúc càng gần đám cháy. Lại nghe tiếng người la lối: "Cứu hỏa mau, cứu hỏa mau! Nhà của Thiết điện Đơn gia đó!"

Kiều Phong và A Châu cùng hoảng hốt ghìm ngựa lại, đưa mắt nhìn nhau nghĩ thầm: "Chẳng lẽ Tên Đại Ác lại đi trước một bước?" A Châu tìm lời an ủi: "Đơn Chính võ công cao cường, dầu bị cháy nhà cũng không việc gì đâu."

Kiều Phong lắc đầu. Từ khi chàng giết chết nhị hổ của Đơn gia đã kết oán sâu xa. Lần này đến Thái An tuy không có ý giết người, nhưng chàng biết chắc Đơn Chính cùng anh em con cháu ông ta tất chẳng chịu tha mình, đã chuẩn bị một cuộc đại chiến. Ngờ đâu mình chưa đến được trang viện, đối phương đã bị hỏa tai, trong lòng chàng không khỏi cảm thấy bùi ngùi.

Càng đến gần Đơn gia trang càng thấy hơi lửa nóng tấp vào mặt, ánh lửa chiếu đỏ một góc trời, thật là một vụ hỏa hoạn lớn. Dân chúng quanh vùng đổ xô tới chữa lửa, kẻ thì tát nước, người thì xúc cát hất vào. May mà chung quanh Đơn gia trang đều có hào sâu nên lửa không cháy lan ra chung quanh.

Kiều Phong và A Châu đến gần đám cháy liền xuống ngựa đứng xem. Bỗng nghe một hán tử than thở: “Đơn lão gia là đại hảo nhân, mấy chục năm nay cứu tế chần bần đã tích biết bao công đức, thế mà không những cháy nhà, toàn gia hơn ba chục người cũng không một ai thoát ra được.” Một người khác đáp: “Nhất định là kẻ thù phóng hỏa rồi giữ chặt cửa không cho ai chạy ra. Nếu không phải thế, trong Đơn gia đến cả đứa trẻ lên năm cũng biết võ, lẽ nào lại không thoát được?” Người kia bèn nói: “Nghe nói Đơn đại gia, Đơn nhị gia, Đơn ngũ gia đều bị một tên ác tặc tên là Kiều Phong gì gì đó giết hại ở Hà Nam. Lần này đến đây sát nhân phóng hỏa, chẳng phải tên đại ác đó thì còn ai nữa?”

A Châu cùng Kiều Phong mỗi khi đề cập tới kẻ đối đầu đều gọi là Tên Đại Ác. Lúc này nghe mấy người nhà quê cũng gọi mình là tên đại ác, không khỏi đưa mắt nhìn nhau.

Người trẻ tuổi hơn nói: “Nhất định là Kiều Phong rồi!” Y nói đến đây liền hạ giọng xuống, tiếp: “Hắn là y đưa vô số thủ hạ xông vào trang viện, giết sạch cả nhà họ Đơn không chừa con gà con chó. Trời ơi! Trời không có mắt!” Người lớn tuổi hơn nói: “Thằng cha

Kiều Phong kia tội ác ngập đầu, sau này nhất định chết thảm gấp trăm lần các vị đại gia nhà họ Đơn.”

A Châu nghe bọn họ rửa Kiêu Phong, tức mình giơ tay vỗ vào cổ ngựa một cái, con ngựa giật mình, phóng chân trái ra đá trúng mông gã kia. Y kêu lên một tiếng, ngã sấp xuống. A Châu hỏi: “Cái miệng dơ bẩn của người nói gì lắm thế?” Gã bị ngựa đá đau, lại nghĩ đến thủ hạ tên đại ác kia hẳn là đông lắm, sợ mất vía không dám có ý kiến gì nữa, vội vàng lui mất.

Kiều Phong mỉm cười buồn bã, cùng A Châu đến bên đám cháy. Mọi người xôn xao bàn tán, đều nói nam phụ lão ấu nhà họ Đơn hơn ba chục người không ai thoát chết. Kiêu Phong nghĩ thấy mùi xác người cháy khét lẹt bốc ra, biết là họ nói không sai, cả nhà Đơn Chính chết cháy cả.

A Châu khẽ nói: “Tên Đại Ác này quả là tàn nhẫn. Y giết cha con Đơn Chính đã đành, sao lại phải giết toàn gia, đốt luôn cả trang viện?” Kiêu Phong hừ một tiếng nói: “Cái đó kêu bằng nhố cỏ phải nhố tận gốc. Nếu là ta, thì ta cũng đốt nhà.” A Châu kinh hãi hỏi lại: “Sao thế?” Kiêu Phong đáp: “Hôm ở rừng hạnh, Đơn Chính có nói mấy câu: *Tại hạ và người viết thư kết bạn lâu năm, trong nhà còn giữ nhiều thư từ của người đó nên lập tức dẫn Từ trưởng lão và Mã phu nhân về tề xá lấy những lá thư cũ ra so, bút tích quả nhiên giống hệt. Chắc cô còn nhớ.*” A Châu thở dài: “Phải rồi! Nếu Tên Đại Ác chỉ giết Đơn Chính thì đại gia cũng đến Đơn gia trang lục ra mấy bức thư kia mà biết họ tên y, nên y phóng hỏa đốt nhà cháy rụi, chẳng thư tín nào còn lưu lại được nữa.”

Khi đó người đến cứu hỏa mỗi lúc một đông, nhưng thể lửa đang mạnh, bao nhiêu nước dội vào chỉ khoảnh khắc là bốc hơi hết. Những luồng hơi nóng bốc lên thổi dạt mọi người ra. Đám đông vừa thở than vừa chửi rủa Kiều Phong, dân quê mùa mắng nhiếc thô tục thật là khó nghe.

A Châu chỉ sợ Kiều Phong nghe những lời nhục mạ vô lý đó, nổi cơn thịnh nộ chém giết thì thật là thê thảm cho dân làng này. Nàng len lén nhìn, thấy mặt chàng lộ ra một vẻ kỳ lạ, vừa như đau lòng, vừa như hối hận, nhất là thương cho đám dân quê ngu dốt không đáng giết. lát sau Kiều Phong thở dài sườn sượt rồi nói: "Thôi, mình lên núi Thiên Thai."

Phải đến núi Thiên Thai là việc vạn bất đắc dĩ. Trí Quang đại sư tuy năm xưa có tham gia sát hại song thân chàng, nhưng về sau đại phát từ bi, lặn lội đến những nơi xa tít tít tìm các loại cây cỏ đem về chế thuốc chữa bệnh ngã nước cho bách tính vùng Triết Môn, Lương Quảng cứu sống được vô số người. Chính đại sư vì thế mà nhiễm trọng bệnh, khi khỏi bệnh lại mất hết võ công. Hành vi cứu nhân độ thế này, trên giang hồ không ai không kính trọng. Nói đến Trí Quang đại sư ai cũng tán tụng là Vạn Gia Sinh Phật. Kiều Phong nếu không vì bế tắc trong việc tìm kiếm manh mối sự thật thì không bao giờ đến làm phiền nhiều ông ta.

Hai người rời huyện Thái An tìm đường đi xuống phía nam. Lần này Kiều Phong không chạy thực mạng nữa, nghĩ thầm nếu như mình đi thông thả không chừng lại giữ được tính mạng cho Trí Quang đại sư.

Nếu cứ gấp rút khẩn trương như lần trước, khi đến núi Thiên Thai biết đâu chỉ còn thấy thi thể nhà sư giữa hoang tàn tro bụi. Huống chi Trí Quang vân du vô định, bốn biển là nhà, chưa chắc gì đang ở tại chùa.

Núi Thiên Thai ở Triết Đông, Kiều Phong cùng A Châu từ Thái An đi về hướng nam. Lần này hai người chẳng khác gì du sơn ngoạn thủy, vừa đi vừa đàm luận những chuyện giang hồ, nếu trong bụng không lo âu thì quả là một chuyến du lịch thú vị.

Một hôm đến Trấn Giang, hai người lên chùa Kim Sơn xem phong cảnh. Kiều Phong nhìn nước sông cuộn cuộn xuôi mãi về Đông sực nghĩ ra một việc, nói: "Không chừng gã Thủ lĩnh đại ca và Tên Đại Ác là một." A Châu vỗ tay, nói: "Đúng rồi! Sao mình chưa nghĩ tới chuyện đó nhỉ?" Kiều Phong nói: "Nếu là hai người thì họ phải liên quan mật thiết với nhau, còn không thì việc gì Tên Đại Ác phải dùng thiên phương bách kế để che giấu gã Thủ lĩnh đại ca? Thế nhưng đến như Uông bang chủ cũng còn theo phò tá, thì gã Thủ lĩnh đại ca kia phải là một nhân vật ghê gớm lắm, cả Tên Đại Ác cũng phải như vậy. Trên đời này làm gì có hai cao nhân thân thiết như một mà ta lại không biết? Suy luận như thế, dĩ nhiên hai người này là một. Ta chỉ cần giết được Tên Đại Ác là coi như trả xong mối thù giết hại song thân rồi."

A Châu gật đầu khen phải, nói tiếp: "Kiều đại gia, hôm đó nơi rừng hạnh bọn họ kể lại chuyện ngày xưa, tiểu nữ e rằng... e rằng..." Nói tới đây giọng nàng

bất giác run lên. Kiều Phong tiếp lời: “E rằng Tên Đại Ác có mặt tại đó phải không?” A Châu run run đáp: “Đúng vậy. Hôm ở khu rừng hạnh, Thiết diện phán quan Đôn Chính chỉ nói mấy câu mà hôm nay toàn gia cháy mất xác... Ôi chao, tiểu nữ càng nghĩ càng thấy sợ.” Nàng run rẩy nép vào Kiều Phong.

Chàng nói: “Tên này độc ác trên đời khó gặp. Triệu Tiên Tôn chấp nhận thân bại danh liệt, không chịu thổ lộ chân tướng của y. Đôn Chính với y có giao tình lâu năm, thế mà y đang tâm hạ độc thủ cả hai người. Đêm đó nơi rừng hạnh, làm gì có nhân vật nào lợi hại đến thế?” Chàng suy nghĩ một chút, nói tiếp: “Ta còn thấy một chuyện rất quái lạ!” A Châu hỏi: “Chuyện gì thế?” Kiều Phong bâng khuâng nhìn chiếc thuyền buồm trên sông, nói: “Tên Đại Ác thông minh mưu trí hơn ta một bậc, võ công cũng vị tất đã kém ta. Nếu y muốn lấy mạng ta, e rằng cũng chẳng khó gì. Thế sao y không hạ thủ, lại còn sợ ta biết y là ai?” A Châu nói: “Kiều đại gia cũng không nên quá khiêm nhường. Tiểu nữ nghĩ rằng Tên Đại Ác kia tuy võ công có cao siêu thật, nhưng y đang sợ đòi mạng. Gần đây y cứ nơm nớp sợ đại gia biết được mà đến báo thù. Nếu không, y việc gì phải giết phu phụ Kiều lão, Huyền Khổ đại sư, Triệu Tiên Tôn, Đàm bà, rồi toàn gia Thiết Diện Phán Quan nữa.” Kiều Phong gật đầu nói: “Chắc là như thế.” Chàng quay sang nhìn A Châu tủm tỉm cười, nói: “Y đã không dám đến hại ta, thì tất nhiên cũng chẳng dám đến gần cô, chẳng việc gì phải sợ” Ngừng một lúc, Kiều Phong lại thở dài: “Tâm cơ già này quả là ghê gớm. Kiều mẫu mang tiếng anh

hùng thật uống, bị kẻ khác coi như đồ chơi mà không làm gì được.”

Hai người vượt sông Trường Giang, chẳng mấy chốc lại vượt sông Tiền Đường, đến huyện Thiên Thai. Kiều Phong và A Châu nghỉ lại khách điểm một đêm. Sáng hôm sau Kiều Phong vừa dậy, đang định hỏi đường lên núi thì chuông quĩ hấp tấp chạy vào nói: “Kiều đại gia! Có một vị sư phụ ở chùa Chỉ Quán trên núi Thiên Thai xin được bái kiến.” Kiều Phong giật mình vì khi thuê phòng chàng đã xưng là họ Quan, bèn hỏi lại: “Sao người lại gọi ta là Kiều đại gia?” Gã chuông quĩ đáp: “Sư phụ chùa Chỉ Quán tả tướng mạo Kiều đại gia cho tiểu nhân hay, không khác chút nào.” Kiều Phong và A Châu đưa mắt nhìn nhau, trong lòng hồi hộp. Hai người đã hóa trang khác hẳn lúc còn ở huyện Thái An tỉnh Sơn Đông, thế mà vừa đến Thiên Thai đã bị người ta nhận ra ngay. Kiều Phong nói: “Thôi được, mời vị đại sư đó vào đây.”

Chuông quĩ trở gót đi ra, chẳng bao lâu đã đưa một nhà sư lùn mập chừng ba mươi tuổi vào phòng. Nhà sư đó chấp tay thi lễ với Kiều Phong, nói: “Gia sư thượng Trí hạ Quang, sai tiểu tăng là Phác Giả đến đây mời Kiều đại gia cùng Nguyễn cô nương lên tề tự văn cảnh.” Kiều Phong thấy y biết cả A Châu họ Nguyễn, lại càng lấy làm kỳ dị. Chàng hỏi: “Không hiểu tại sao sư phụ lại biết được họ của bọn tại hạ?” Nhà sư Phác Giả đáp: “Gia sư dẫn tiểu tăng đến khách điểm Khuynh Cái huyện Thiên Thai, đón Kiều anh hùng cùng Nguyễn cô nương lên núi. Các hạ là Kiều đại gia, còn Nguyễn cô nương không biết đang ở đâu?”

A Châu đang hóa trang thành một người đàn ông trung niên nên hòa thượng Phác Giả không nhìn ra, lại tưởng Nguyễn cô nương không có ở đây.

Kiều Phong lại hỏi: “Bọn tại hạ mới đến đây tối hôm qua, sao tôn sư lại biết sớm thế? Phải chăng người là bậc tiên tri?” Phác Giả chưa kịp trả lời, gã chưởng quỹ đã xen vào: “Trí Quang lão thần tăng ở Chỉ Quán Thiền Tự thần thông quảng đại, chỉ nắm độn là biết được Kiêu đại gia sắp đến. Đừng nói gì một hai ngày, việc năm trăm năm sau lão nhân gia cũng biết được sáu bảy phần mười.”

Kiều Phong biết Trí Quang đại sư tiếng tăm vang dội, dân chúng coi ông như thần thánh nên không muốn nói nhiều, đáp ngay: “Nguyễn cô nương sẽ đến sau. Bây giờ nhờ hòa thượng đưa bọn tại hạ lên bái kiến tôn sư trước.” Nhà sư Phác Giả nói: “Xin vâng.” Kiêu Phong gọi thanh toán tiền trọ, gã chưởng quỹ liền nói: “Đại gia đã là khách của lão thần tăng ở Chỉ Quán Thiền Tự mà ghé đến đây, tiểu nhân thật là vinh hạnh. Máy đồng tiền cơm tiền trọ quả không dám nhận.” Kiêu Phong nói: “Thế thì xin cảm ơn vậy.” Chàng nghĩ thầm: “Trí Quang thiền sư thi ân bố đức cho dân đến thế, ta gác lại mối thù sát hại song thân, quyết không rửa hờn nữa. Chỉ mong đại sư cho biết danh tính Thủ lĩnh đại ca và Tên Đại Ác là ta mãn nguyện rồi.” Hai người cùng Phác Giả ra khỏi huyện thành, đi về hướng núi Thiên Thai. Lưu Thần, Nguyễn Triệu đời Hán lạc vào núi Thiên Thai gặp tiên, đủ biết phong cảnh thanh u đẹp đẽ đường nào, đường lên núi khuất khúc như rắn bò thật khó mà nhớ được.

Kiều Phong theo sau nhà sư Phác Giả, thấy y cước trình mau lẹ, nhưng rõ ràng không hiểu võ công. Mặc dù vậy, chàng vẫn không chủ quan, nghĩ thầm: “Đối phương đã biết rõ lai lịch mình, lẽ nào không phòng bị nghiêm ngặt? Trí Quang thiền sư là bậc cao tăng đức độ, nhưng những người xung quanh vị tất đã được như thế.”

Tuy có ý cảnh giác, nhưng đường lên chùa Chỉ Quán bình an vô sự. Trên núi Thiên Thai có ngôi Quốc Thanh Tự vang danh thiên hạ, vị cao tăng Trí Khải đời Tùy đã từng tu tại đây, phát triển Thiên Thai Tông là một tông pháp Phật môn đã mấy trăm năm qua. Tuy nhiên trong võ lâm thì chùa Chỉ Quán lại lừng danh hơn Quốc Thanh Tự, hóa ra chỉ là một cái miếu nhỏ tầm thường, tường vách loang lỗ. Giả tỷ Kiêu Phong và A Châu tự mình tìm tới, chắc không tin được đây là ngôi chùa Chỉ Quán nổi tiếng giang hồ.

Phác Giả hòa thượng đẩy cửa miếu vào, lên tiếng gọi to: “Sư phụ ơi! Kiêu đại gia đã đến rồi đây.” Có tiếng Trí Quang đại sư vọng ra: “Quý khách từ xa đến, lão nạp không kịp nghênh tiếp.” Đại sư vừa nói vừa bước ra cửa chấp tay thi lễ.

Trong lòng Kiêu Phong vẫn lo sợ Tên Đại Ác lại hạ sát Trí Quang đại sư trước khi mình đến, bây giờ thấy mặt mới yên tâm. Chàng cùng A Châu bỏ hóa trang, trở lại chân tướng vào bái kiến. Kiêu Phong cung kính xá dài, nói: “Quấy nhiễu việc thanh tu của đại sư, trong lòng tại hạ thật bất an.” Trí Quang nói: “Thiện tai, thiện tai! Kiêu thí chủ! Thí chủ vốn ở họ Tiêu, tự mình đã biết chưa?”

Kiều Phong run rẩy toàn thân. Tuy chàng đã biết mình dòng giống Khất Đan, nhưng chưa rõ phụ thân họ gì. Bây giờ nghe Trí Quang đại sư bảo mình họ Tiêu, chàng tự dưng lạnh toát, biết rằng thân thể mình đã bắt đầu bộc lộ, khom lưng nói: “Kẻ bất hiếu này đến đây chính là cầu mong đại sư chỉ điểm.” Trí Quang gật đầu nói: “Mời hai vị ngồi.”

Ba người vừa ngồi xuống ghế thì Phác Giả bưng trà lên. Y thấy tướng mạo hai vị khách biến đổi đột ngột, nhất là A Châu trở thành nữ nhân, thì kinh dị vô cùng, nhưng vì có sư phụ ngồi đó nên không dám hỏi nhiều.

Trí Quang nói tiếp: “Lệnh tôn lưu lại tự tích trên vách đá ngoài Nhạn Môn Quan, tự xưng họ Tiêu, tên gọi Viễn Sơn. Trong di văn có gọi thí chủ là Phong nhi, bọn ta vẫn giữ nguyên tên đó. Chỉ vì phải gửi Kiều Tam Hòe nuôi dưỡng nên lấy theo họ của y.” Kiều Phong nước mắt như mưa, đứng lên nói: “Hôm nay tại hạ mới được biết danh tính phụ thân. Xin đại sư nhận một lay để tỏ lòng cảm tạ ân đức.” Nói xong chàng liền phục xuống lay, A Châu cũng đứng lên. Trí Quang chấp tay đáp lễ nói: “Bần tăng không dám nhận hai chữ ân đức.”

Quốc tính nước Liêu là Gia Luật, bao nhiêu triều đại đều lập hoàng hậu ở họ Tiêu. Vì thế mà Tiêu gia công khanh đầy triều, có quyền thế lớn tại Liêu quốc. Những khi vị Liêu chúa còn thơ ấu thì Tiêu thái hậu chấp chính, uy thế Tiêu gia lại càng lừng lẫy. Kiều Phong đột nhiên biết mình thuộc một thế gia vọng

tộc của Khất Đan, trong lòng ngổn ngang trăm mối. Chàng đứng ngẫm nghĩ một hồi, quay sang nói với A Châu: “Từ nay trở đi ta là Tiêu Phong, không phải là Kiều Phong nữa.” A Châu đáp: “Đúng thế, Tiêu đại gia.”

Trí Quang nói: “Tiêu đại hiệp! Đại hiệp đã xem qua tự tích trên vách đá ngoài Nhạn Môn Quan chưa?” Tiêu Phong lắc đầu đáp: “Chưa đâu. Khi tại hạ ra ngoài ải, chữ trên vách đá đã bị ai đẽo hết, tuyệt không còn dấu vết.” Trí Quang thở dài nói: “Sự tình đã trải bấy lâu, đến tự tích trên vách đá cũng đã mất, mấy chục sinh linh không biết đã đâu thai đến cõi nào.” Nhà sư lấy trong tay áo ra một tấm vải cũ rất lớn, nói: “Tiêu thí chủ! Đây là bản rập bức di văn trên vách đá.”

Tiêu Phong tay run bắn bật, đón lấy mảnh vải mở ra xem, hóa ra đây là rất nhiều mảnh quần áo rách khâu lại với nhau, chữ trắng hiện trên nền đỏ máu chung quanh. Nét chữ vừa hùng mạnh vừa cứng rắn như dao đục búa chém, hình dáng kỳ lạ, tuy cũng giống chữ Hán nhưng không phải, chàng biết đây là chữ Khất Đan. Tiêu Phong cố tưởng tượng ra cảnh phụ thân cầm đao khắc trên vách đá lúc sắp ôm mẫu thân và mình nhảy xuống vực tự tận, bất giác lệ tuôn từng giọt rơi xuống mảnh vải. Chàng nói: “Mong đại sư dịch nghĩa cho.”

Trí Quang đại sư lại nói: “Năm xưa bọn ta sau khi rập được bản khắc trên vách đá, đem về Nhạn Môn Quan nhờ người biết chữ Khất Đan giải thích cho. Hỏi luôn mấy người đều dịch cùng một ý, xem ra

không phải là sai. Tiêu thí chủ! Ý nghĩa bản văn này là: Phong nhi tròn một tuổi, ta cùng hiền thê sang ăn tiệc bên nhà ngoại công. Giữa đường bỗng gặp lũ đại đạo Nam Triều..." Tiêu Phong nghe tới đó, trong lòng chưa xót. Trí Quang đại sư tiếp tục giải thích: "... Việc xảy ra bất ngờ. Ái thê bị cường đạo giết chết, ta cũng không muốn sống làm chi nữa. Thụ nghiệp ân sư của ta là người Hán, ta đã tuyên thệ trước mặt sư phụ là không giết người Hán, ngờ đâu hôm nay lâm sự hạ sát hơn mười người. Ta vừa xấu hổ vừa đau xót, chết xuống âm ti chẳng còn mặt mũi nào nhìn thấy ân sư được nữa. Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút."

Tiêu Phong nghe nhà sư Trí Quang đọc xong, cung kính xếp mảnh vải lại, nói: "Đây là di ngôn của tiên phụ Tiêu mỗ. Xin đại sư ban cho." Trí Quang nói: "Đương nhiên bản tăng giao tặng cho thí chủ." Tiêu Phong đầu óc bấn loạn, tưởng tượng lúc phụ thân mình vì đau khổ mà nhảy xuống vực thăm tự tận, không những vì thương mẫu thân mình thăm tử mà còn vì hổ thẹn với sư môn đã hạ sát bấy nhiêu người Hán, vi phạm lời thề.

Trí Quang chậm rãi thở dài một tiếng, nói: "Ban đầu bọn ta vẫn tưởng lệnh tôn thống lãnh võ sĩ Khất Đan sang chùa Thiếu Lâm để đoạt kinh sách. Đến khi đọc được di văn trên vách núi mới biết là mình lầm lẫn, hành động sai trái. Lúc sắp nhảy xuống vực sâu tự tận, quyết không có lý nào lệnh tôn còn viết lời giả dối lừa người. Hơn nữa, nếu người sang chùa Thiếu Lâm để đoạt kinh sách, lẽ đâu lại đưa theo phụ nhân chẳng hiểu võ công, lại bỗng bế một đứa bé mới đầy

năm? Về sau bọn ta tra xét cái tin người Liêu đến cướp kinh chùa Thiếu Lâm từ đâu mà ra, hóa ra từ miệng một kẻ dối trá. Kẻ đó chủ tâm lừa giỡn Thủ lĩnh đại ca, bắt ông ta xông pha ngàn dặm để làm trò cười chơi.”

Tiêu Phong nói: “Trời ơi! Chỉ là chuyện đùa cợt mà ra ư? Gã kia sao lại làm thế?” Trí Quang nói: “Thủ lĩnh đại ca tra xét rõ ràng rồi, trong bụng căm giận đến cực điểm. Nhưng tên nói láo kia đã trốn biệt, không thấy bóng dáng đâu nữa. Đến nay cũng đã ba mươi năm rồi, chắc y không còn sống trên đời.”

Tiêu Phong nói: “Đa tạ đại sư cho biết rõ tiền nhân hậu quả, khiến Tiêu Phong này được hiểu rõ lai lịch, tìm lại cội rễ. Tiêu mỡ chỉ muốn hỏi đại sư một điều nữa thôi.” Trí Quang đại sư hỏi: “Tiêu thí chủ còn muốn hỏi điều gì?” Tiêu Phong hỏi: “Vị Thủ lĩnh đại ca đó là ai?” Trí Quang nói: “Lão tăng nghe nói Tiêu thí chủ vì muốn tra xét chuyện này mà đã giết chết Từ trưởng lão của Cái Bang, Đàm công, Đàm bà, Triệu Tiên Tôn bốn người, lại giết thêm cả nhà Thiết diện phán quan Đơn Chính, đốt Đơn gia trang thành bình địa, nên biết rằng sớm muộn gì Tiêu thí chủ cũng sẽ đến đây. Thí chủ hãy chờ một chút, lão tăng sẽ cho thí chủ xem một việc.” Nói xong ông đứng lên.

Tiêu Phong đang định thanh minh là mình không hề giết Từ trưởng lão và những người kia, thì Trí Quang đã đi thẳng vào hậu đường không quay đầu lại. Một lát sau, nhà sư Phác Giả đi vào phòng khách nói: “Sư phụ tiểu tăng mời hai vị vào thiên phòng nói

chuyện.” Tiêu Phong và A Châu đi theo y qua một con đường mòn, hai bên trồng trúc um tùm, đến trước một căn nhà nhỏ. Phác Giả hòa thượng đẩy cửa, nói: “Xin mời.” Hai người liền tiến vào.

Căn nhà nhỏ này lâu ngày không ai quét tước nên bụi đóng thật dày. Trí Quang đại sư ngồi xếp bằng trên một chiếc bồ đoàn, nhìn Tiêu Phong mỉm cười, thò ngón tay viết lên lớp bụi mấy hàng chữ: “*Vạn vật nhất bàn, Chúng sinh bình đẳng, Thánh hiền súc sinh, Nhất thị đồng nhân, Hán nhân Khất Đan, Diệt huyệt diệt chân, Ân oán vinh nhục, Câu tại khôì trần.*” (Vạn vật là một, Chúng sinh ngang nhau, Thánh hiền loài vật, Có khác gì đâu, Hán nhân Khất Đan, Như giả như chân, Ân oán vinh nhục, Như đám bụi trần.)

Viết xong, đại sư nở một nụ cười rồi từ từ nhắm mắt lại.

Tiêu Phong nhìn tám câu kệ dưới đất, ngơ ngẩn xuất thần, nghĩ bụng: “Theo thuyết nhà Phật thì chẳng những không phân biệt người thiện kẻ ác, mà cả súc sinh, ngạ quỷ hay đế vương cũng như nhau. Ta là người Khất Đan hay là người Hán, cũng chẳng có gì phải suy nghĩ. Tên Đại Ác giết ân sư ta hay ân sư ta giết Tên Đại Ác, cũng chẳng có gì phải phân biệt. Nhưng ta có phải đệ tử nhà Phật đâu, làm sao tự giải thoát được đến mức này?” Chàng hỏi lại: “Đại sư! Thủ lĩnh đại ca là ai? Xin đại sư chỉ điểm.” Hỏi liền mấy câu, Trí Quang đại sư chỉ mỉm cười không đáp.

Tiêu Phong nhìn kỹ lại, bất giác cả kinh, thấy mặt nhà sư vẫn cười, nhưng cứng đờ không rung động. Chàng gọi liên tiếp: “Trí Quang đại sư! Trí Quang đại

sư!” nhưng nhà sư vẫn trơ trơ không nhúc nhích, đặt tay lên mũi xem, thì ra đại sư đã viên tịch rồi. Tiêu Phong buồn bã không nói gì được nữa, quì xuống lạy mấy lạy rồi quay sang vậy A Châu nói: “Chúng ta đi thôi.”

Hai người lủi thủi ra khỏi chùa Chỉ Quán, cúi đầu lặng lẽ quay về huyện thành Thiên Thai. Đi được mươi dặm, Tiêu Phong mới hỏi: “A Châu! Ta hoàn toàn không có ý gia hại Trí Quang đại sư. Sao ông ta... ông ta... lại phải khổ đến vậy?” A Châu đáp: “Vị cao tăng đó đã nhìn thấu lẽ tử sinh, đại giác đại ngộ chẳng còn phân biệt đâu là sống đâu là chết.” Tiêu Phong nói: “Cô nương thử nghĩ xem, tại sao đại sư lại biết chúng ta tìm đến chùa Chỉ Quán?” A Châu đáp: “Tiểu nữ cho rằng đây cũng là tác phẩm của Tên Đại Ác kia.” Tiêu Phong nói: “Ta cũng đoán thế. Có lẽ Tên Đại Ác đã đến bảo Trí Quang đại sư là ta đang tìm đến báo thù. Trí Quang đại sư nghĩ là không sao thoát khỏi độc thủ của ta, nên nói chuyện xong xuôi liền uống thuốc độc tự tận.”

Hai người nhìn nhau không nói gì nữa. Hồi lâu A Châu thốt nhiên nói: “Tiêu đại gia! Tiểu nữ không rõ phải trái, có mấy câu muốn nói ra, xin đại gia đừng trách.” Tiêu Phong đáp: “Sao cô nương lại khách sáo như thế? Dĩ nhiên là ta không trách cô nương.” A Châu nói: “Tiểu nữ nghĩ rằng mấy câu kệ của Trí Quang đại sư rất có lý. *Hán nhân Khất Đan, Như giả như chân, Ân oán vinh nhục, Như đám bụi trần.* Đại gia là người Hán hay là người Khất Đan cũng vậy, có gì mà phân biệt? Chắc đại gia cũng ngán ngẫm chuyện

đao kiếm ở chốn giang hồ rồi, chi bằng từ nay ra ngoài Nhạn Môn Quan săn bắn chăn nuôi, không ngó ngang tới những chuyện ân oán vinh nhục của võ lâm Trung Nguyên nữa.”

Tiêu Phong thở dài nói: “Quả thật ta chán cái việc sống trên đao kiếm lắm rồi. Từ nay ra ngoài biên ải săn chồn đuổi thỏ, không bắn khoản gì nữa thì quả là thoải mái biết bao! A Châu, khi ta ra ngoài quan ải rồi, cô có đến thăm ta không?” A Châu thẹn thùng khẽ đáp: “Tiểu nữ đã nói là săn bắn chăn nuôi đấy thôi. Đại gia săn chồn đuổi thỏ, tiểu nữ thả bò chăn cừu.” Nàng nói đến đây liền cúi mặt xuống.

Tiêu Phong tuy là một hán tử thô hào, nhưng hiểu ngay ý tứ mấy câu nói của A Châu. Rõ ràng nàng muốn sống cùng mình suốt đời ngoài biên tái, không về Trung Nguyên nữa. Ban đầu Tiêu Phong cứu nàng chẳng qua chỉ vì khí khái nhất thời, đến khi nàng tìm theo ra ngoài Nhạn Môn Quan, rồi qua Vệ Huy, Thái An, Thiên Thai đường xá xa xôi bao nhiêu sóng gió, ngày đêm kề cận mới dần dần thấy nàng thật là ôn nhu thân thiết. Lúc này nghe nàng thẳng thắn giải bày tâm sự, chàng không khỏi bồi hồi, đưa bàn tay to tướng ra nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của nàng, nói: “A Châu! Nàng đối với ta thật tốt, chẳng vì ta là người Khất Đan hèn mạt mà đem lòng rẻ rúng ư?” A Châu đáp: “Người Hán cũng là người, người Khất Đan cũng là người, làm gì có chuyện sang hèn? Thiếp... thiếp thích người Khất Đan, đó là chân tâm thành ý, tuyệt không miễn cưỡng chút nào.” Tiếng nàng mỗi lúc một

nhỏ đi, sau cùng chỉ thoảng nhẹ như tiếng muỗi kêu, dường như không thể nghe thấy.

Tiêu Phong cả mừng, đột nhiên đưa tay ra nắm lấy lưng nàng tung bổng lên trời. Khi nàng rơi xuống, chàng nhẹ nhàng đón lấy đặt xuống đất, vừa cười ha hả vừa nhìn nàng ra chiều hãnh diện, lớn tiếng nói: “A Châu, từ nay nàng theo ta cưới ngựa săn bắn, thả cừu chăn bò, không hối hận chứ?” A Châu nghiêm mặt nói: “Dẫu có theo đại gia giết người đốt nhà, ăn trộm ăn cướp, thiếp cũng không hối hận. Được đi theo đại gia thì dù gian nan khổ sở, trăm cay nghìn đắng, thiếp cũng vui lòng.”

Tiêu Phong đồng dạc nói: “Tiêu mỗ có được ngày nay, đừng nói trở về làm bang chủ Cái Bang, dù được làm hoàng đế nhà Đại Tống cũng không thêm. A Châu! Bây giờ chúng ta đến Tín Dương tìm Mã phu nhân, bà ta chịu nói thì tốt, mà không chịu nói cũng thôi, đây là người cuối cùng mình đi tìm. Ta chỉ hỏi một câu, sau đó cùng nàng ra ngoài ải bắc săn bắn chăn nuôi.”

A Châu nói: “Tiêu đại gia...” Tiêu Phong ngắt lời: “Từ nay trở đi, nàng đừng gọi ta là đại gia nhị gia gì nữa, chỉ được gọi là đại ca thôi!” A Châu mặt đỏ bừng, nói: “Thiếp đâu dám thế?” Tiêu Phong nói: “Nàng có chịu gọi ta bằng đại ca hay không thì bảo?” A Châu mỉm cười: “Nghìn lần chịu, vạn lần chịu, đâu có dám trái ý.” Tiêu Phong cười nói: “Vậy nàng gọi ta nghe thử nào!” A Châu rụt rè khẽ gọi: “Đại... đại ca!” Tiêu Phong cười ha hả nói: “Thế mới được! Từ nay Tiêu mỗ không còn cô đơn, bị mọi người khinh bỉ vì mang dòng

máu mọi rợ. Trên đời này, ít ra cũng có một người... cũng có một người..." Chàng ngắc ngứ chưa tìm được từ để nói. A Châu bèn tiếp lời: "Cũng có một người kính trọng đại ca, khâm phục đại ca, thương yêu đại ca, nguyện ý đời đời kiếp kiếp theo bên mình đại ca, vĩnh viễn cùng đại ca chia sẻ đắng cay gian khổ, ấm lạnh đói no." Nàng nói những câu đó cực kỳ thành khẩn.

Tiêu Phong nổi lên một tràng cười vang cả núi rừng, chàng hiểu rằng A Châu biết rồi đây sẽ còn nhiều chông gai nhưng quyết không hối hận. Lòng chàng xiết bao cảm kích, miệng thì cười mà bất giác hai dòng lệ chảy dài trên má.

Nguyên phó bang chủ Cái Bang là Mã Đại Nguyên ở tại Tín Dương, tỉnh Hà Nam. Tiêu Phong cùng A Châu từ núi Thiên Thai ở Giang Nam đi đến Tín Dương muôn dặm xa xôi, không phải ngày một ngày hai là đến được.

Hai người từ khi ở núi Thiên Thai đã ý hợp tâm đầu, tơ tình quấn quít, nên thường thả lỏng dây cương để vừa đi vừa thưởng ngoạn phong cảnh đẹp đến mê hoặc lòng người. A Châu không thích uống rượu, nhưng thỉnh thoảng cũng cố uống vài chung để trợ hứng cho Tiêu Phong, đôi má đỏ bừng lên lại càng thêm duyên dáng. Tiêu Phong tuy trong lòng còn đầy phẫn uất, nhưng được A Châu cười nói dí dỏm bên mình, phiền não cũng giảm được quá nửa. Hành trình từ Giang Nam ngược lên trung châu, so với hôm trước từ Nhạn Môn Quan vội vã trở về Sơn Đông, chàng cảm thấy trong lòng khác hẳn, khoan khoái hơn nhiều. Chặng

đường mấy nghìn dặm này đối với Tiêu Phong quả mơ mơ hồ hồ, lúc đầu là ác mộng, về sau lại là một cơn mộng đẹp, đẹp đến nỗi nếu không có nàng A Châu kiêu diễm ở bên mình thì chắc chàng đã tin rằng đó là một giấc mơ thật sự.

Một hôm đi đến Quang Châu, chỉ còn cách Tín Dương hai ngày đường, A Châu hỏi: “Đại ca! Đại ca định hỏi Mã phu nhân cách nào cho tiện?”

Ở rừng hạnh và Tụ Hiền Trang, Mã phu nhân từ lời nói cho đến nét mặt đều lộ vẻ căm hờn Tiêu Phong. Chàng chẳng vui gì, nhưng nghĩ rằng bà ta buộc tội mình sát hại phu quân, có oán hận mình thì cũng là lẽ thường, nếu không oán hận mới bất hợp lý. Chàng lại nghĩ bà ta là một quả phụ không biết võ công, nếu mình dùng bạo lực tra hỏi, nạt nộ uy hiếp thì không phải là hành động của người hào kiệt. Bây giờ nghe A Châu hỏi thế, Tiêu Phong trù trừ không trả lời được, ngắc ra một lát rồi đáp: “Ta nghĩ, chúng ta chỉ nên nói năng lịch sự cho Mã phu nhân hiểu rõ đen trắng, đừng đổ oan cho ta đã giết Mã đại ca nữa. A Châu, hay là nàng đến hỏi chuyện có tốt hơn chẳng? Nàng mồm mép linh lợi, lại là phụ nữ với nhau cũng dễ thông cảm. Mã phu nhân mà thấy mặt ta, oán hận nổi lên là hỏng bét.”

A Châu tủm tỉm cười: “Thiếp đã có kế, chỉ sợ đại ca không chịu.” Tiêu Phong vội hỏi: “Kế gì thế?” A Châu nói: “Đại ca là đại anh hùng, đại trượng phu không thể bức bách bà ta được. Để thiếp đến đánh lừa bà ta, có nên chăng?”

Tiêu Phong cả mừng nói: “Nếu đánh lừa được cho bà ta thổ lộ chân tình thì còn gì bằng. A Châu! Nàng

cũng biết ta ngày đêm khắc khoải, chỉ mong được chính tay đâm chết kẻ đại cừu để trả mối thù giết chết song thân. Tên Đại Ác kia giúp Tiêu mỡ hiểu được gốc gác Khất Đan, giúp Tiêu mỡ biết được tổ tông là ai, ta phải cảm ơn mới phải. Thế nhưng sao y lại giết hại dưỡng phụ dưỡng mẫu cùng ân sư của ta? Y lại ép ta tàn hại bằng hữu, mang tiếng đại ác, biến thành kẻ thù của hết thấy anh hùng thiên hạ. Ta không bấm vằm y ra, thì không thể yên tâm cùng nàng ra ngoài quan ải cưỡi ngựa săn thú, chăn bò thả cừu." Chàng càng nói, thanh âm càng quả quyết. Gần đây tâm thần Tiêu Phong không còn u uất như trước, nhưng mối cừu hận Tên Đại Ác không giảm chút nào.

A Châu nói: "Tên Đại Ác kia ám hại đại ca đến thế, thiếp cũng mong được chém y mấy nhát cho đại ca hả dạ. Chúng ta bắt được y rồi sẽ tổ chức một anh hùng yến, mời hết thấy hào kiệt trong thiên hạ, trình bày mọi nỗi oan khuất, hồi phục thanh danh trong sạch cho đại ca." Tiêu Phong thở dài nói: "Bất tất phải như thế. Ta ở Tụ Hiền Trang đã giết quá nhiều người, kết mối thâm cừu với anh hùng thiên hạ, chẳng mong gì họ lượng tình cho mình nữa. Tiêu mỡ chỉ mong kết thúc được chuyện này để tâm hồn thanh thản, sau đó cùng nàng rong ruổi bên ngoài biên ải, chúng ta suốt đời chung sống với hổ lang bò cừu, không gặp lại anh hùng hảo hán Trung Nguyên nữa." A Châu vui mừng nói: "Thiếp cũng tạ trời tạ đất, chỉ cầu được như vậy thôi." Nàng tủm tỉm cười, nói tiếp: "Đại ca! Thiếp định cải trang thành một người khác, đến đánh lừa Mã phu nhân nói danh tính Tên Đại Ác ra."

Tiêu Phong vỗ đùi reo lên: “Phải lắm! Phải lắm! Sao ta lại không nghĩ ra? Thuật cải trang của nàng trên đời có một không hai, dùng vào việc này thì tuyệt diệu. Thế nàng định giả làm ai?” A Châu đáp: “Việc đó phải hỏi đại ca. Khi xưa Mã phó bang chủ giao thiệp với ai trong Cái Bang thân thiết nhất, thiệp sẽ giả làm người đó. Mã phu nhân tưởng là hảo bằng hữu của trượng phu, chắc sẽ không giấu giếm đâu.”

Tiêu Phong nói: “Ồ, trong Cái Bang mà thân thiết với Mã huynh đệ thì có Vương đà chủ, Toàn Quan Thanh, Trần trưởng lão. Ngoài ra Chấp Pháp trưởng lão Bạch Thế Kính cũng có giao tình rất hậu với y.” A Châu nghiêng đầu, hình dung lại tướng mạo thần thái những người đó. Tiêu Phong lại tiếp: “Mã huynh đệ là người điềm đạm nghiêm cẩn, không thích rượu chè náo nhiệt như ta, vì thế ít khi cùng ta chè chén cười đùa. Toàn Quan Thanh, Bạch Thế Kính là những người giống tính y, nên thường gặp nhau ngồi đàm luận võ công.”

A Châu nói: “Trong những người này thì thiệp không biết Vương đà chủ. Trần trưởng lão thường xách cái túi chứa toàn rắn rết, thiệp mới nghĩ tới đã sợ hết hồn, giả mạo không giống được. Toàn Quan Thanh thì cao lênh khênh, giả làm y rất tốn công. Chúng ta phải ở trong nhà Mã phu nhân khá lâu để từ từ dò hỏi, e rằng dễ bị bại lộ. Tốt nhất là để thiệp cải trang thành Bạch trưởng lão. Ông ta có nói chuyện với thiệp mấy lần ở Tự Hiền Trang, bắt chước ông ta dễ hơn cả.”

Tiêu Phong mỉm cười nói: “Bạch trưởng lão đối với nàng thật đã hết lòng, năn nỉ Tiết Thần Y trị thương cho. Bây giờ nàng hóa trang thành lão để đi lừa gạt người ta, thật có điều bất tiện.” A Châu cười nói: “Thiếp giả mạo Bạch trưởng lão để làm chuyện tốt, đâu có làm chuyện xấu hại đến thanh danh của lão, có gì là bất tiện?”

Công việc bắt đầu ngay trong khách điểm. Tiêu Phong được A Châu cải trang thành một tên đệ tử Cái Bang năm túi tùy tùng Bạch Thế Kính, lại dặn chàng càng ít nói càng tốt, để đề phòng Mã phu nhân tinh tế nhìn ra chỗ sơ hở. Tiêu Phong thấy A Châu hóa trang thành Bạch trưởng lão rồi, mặt lạnh như băng, không giận mà oai, đúng là một vị Chấp Pháp trưởng lão mà mấy vạn đệ tử Cái Bang vừa sợ vừa kính. Không chỉ tướng mạo hình dáng bên ngoài mà cả ngôn ngữ cử chỉ cũng giống hệt Bạch Thế Kính, khiến Tiêu Phong thân thiết với ông ta cả chục năm mà cũng không nhìn ra chỗ nào không đúng.

Hai người lên đường đến Tín Dương. Mỗi khi gặp anh em Cái Bang, Tiêu Phong đều dùng tiếng lóng nói chuyện, dò la tình hình các nhân vật đầu não trong bang, rồi báo tin Bạch trưởng lão đến Tín Dương để họ truyền đến tai Mã phu nhân. Khi bà ta biết tin, tất là có sẵn ấn tượng trong lòng, lẽ nếu A Châu cải trang có gì sơ hở cũng ít để ý.

Nhà Mã Đại Nguyên ở phía tây Tín Dương, cách thành chừng ba mươi dặm. Tiêu Phong hỏi thăm bọn đệ tử Cái Bang cho biết đường đi, rồi cùng A Châu đến Mã gia. Hai người đi thông thả, cố ý để gần tối

mới tới nơi. Dù sao thì ban ngày mọi việc cũng rõ ràng, còn đêm đến cảnh vật lờ mờ, việc cải trang khó bại lộ hơn.

Hai người đến trước Mã gia, thấy một con rạch nhỏ lượn quanh ba gian nhà ngói, bên nhà có hai cây thùy dương, trước cửa là một khu đất bằng phẳng tựa hồ như cái sân để nhà nông phơi thóc, nhưng bốn bề đều có hào sâu. Tiêu Phong hiểu rõ võ công gia số của Mã Đại Nguyên, biết những hào sâu này là chỗ để y luyện công. Chàng nghĩ tới người anh em nay đã âm dương đôi ngả, không khỏi cảm thấy đau lòng. Chàng đang định gọi cửa, đột nhiên cánh cổng mở ra nghe kệt một tiếng, một người đàn bà mặc toàn màu trắng bước ra, chính là Mã phu nhân.

Mã phu nhân liếc Tiêu Phong một cái, rồi khom lưng thi lễ với A Châu, nói: "Bạch trưởng lão quang lâm tề xá, quả thật bất ngờ. Xin mời vào dùng trà." A Châu nói: "Tại hạ có việc cần thương lượng với phu nhân, vì thế mà đường đột tới đây. Xin phu nhân thứ lỗi."

Nét mặt Mã phu nhân tựa như cười mà không phải cười, khóe miệng dường như có điều u uẩn, hợp với con người toàn thân mặc tang phục. Khi đó mặt trời đã ngả về sau núi, chiếu lên khuôn mặt nàng một sắc nhợt nhạt. Tiêu Phong gặp nàng hai lần trước đều trong lúc tâm thần kích động, không nhìn kỹ. Bây giờ ông mới thấy nàng khóe mắt đầu mày đã mờ mờ vết nhăn, độ chừng ba lăm ba sáu tuổi, mặt không nhồi phấn mà nước da trắng nõn chẳng kém gì A Châu.

Hai người theo Mã phu nhân vào nhà, thấy phòng khách hơi nhỏ, chính giữa chỉ đặt cái bàn và bốn cái ghế mà chẳng còn trống bao nhiêu. Một bà vú già bưng trà lên. Mã phu nhân hỏi đến danh tính Tiêu Phong, A Châu thuận miệng bịa ra một cái tên.

Mã phu nhân hỏi: “Bạch trưởng lão đại giá quang lâm, không biết có điều chi dạy bảo?” A Châu đáp: “Từ trước lão qua đời ở Vệ Huy, hãn phu nhân đã biết.” Mã phu nhân đột nhiên ngẩng đầu lên, ánh mắt hơi khác lạ, nói: “Dĩ nhiên là tiện thiếp đã biết.” A Châu lại tiếp: “Bọn ta đều nghĩ là Kiều Phong hạ độc thủ. Sau đó ba vị tiền bối Đàm công, Đàm bà và Triệu Tiên Tôn bị ám hại bên ngoài thành Vệ Huy, rồi đến nhà của Thiết diện phán quan Đơn lão gia ở Thái An, Sơn Đông bị cháy rụi. Mới đây không lâu, ta đi Giang Nam điều tra một tên đệ tử bảy túi vi phạm bang qui, trên đường lại nghe tin Trí Quang lão hòa thượng ở chùa Chỉ Quán núi Thiên Thai đột nhiên viên tịch.” Mã phu nhân run lên, mặt biến sắc hỏi: “Phải chăng chuyện... chuyện đó cũng do Kiều Phong gây ra?”

A Châu nói: “Ta đã đích thân lên chùa Chỉ Quán tìm hiểu, tuy không có manh mối gì, nhưng mười phần thì đến tám chín là do Kiều Phong làm. Dĩ nhiên phu nhân là người kế tiếp bị y đến gây chuyện. Vì vậy ta vội vàng đến đây, khuyên phu nhân lánh đi nơi khác mấy tháng hay một năm để khỏi bị tên ác tặc họ Kiều gia hại.” Mã phu nhân rưng rưng lệ, buồn bã nói: “Từ khi trước phu không may gặp nạn, tiện thiếp thấy sống cũng bằng thừa. Nếu già họ Kiều kia tới gia

hại thì cũng là việc đáng mừng, còn lánh đi làm gì nữa.”

A Châu nói: “Sao phu nhân lại nói thế? Mới đại cừu hạ sát Mã huynh đệ chưa trả xong, thủ phạm còn chưa bắt được, thì phu nhân còn phải mang trách nhiệm nặng nề. Ôi! Linh vị Mã huynh đệ đặt ở đâu, để ta đến lạy một lạy.” Mã phu nhân đáp: “Không dám.” Nhưng nàng vẫn dẫn hai người đi vào hậu đường. A Châu lạy trước, Tiêu Phong cũng cung kính khấu đầu trước linh vị, trong bụng khẩn thâm: “Mã đại ca ơi! Đại ca có linh thiêng thì xui khiến phu nhân nói ra danh tính hung thủ, để tiểu đệ báo thù rửa oán cho đại ca.”

Mã phu nhân quì bên linh vị hoàn lễ, dòng châu lã chã tuôn rơi. Tiêu Phong lạy xong đứng dậy, thấy trong linh đường có treo những câu đối diếu tang của Từ trưởng lão, Bạch trưởng lão và mấy người khác, còn câu đối của mình gửi tới không thấy đâu. Những vuông vải trắng trong linh đường đã bám đầy bụi bặm, càng làm tăng vẻ thê lương. Tiêu Phong nghĩ thâm: “Mã phu nhân chưa có con cái, suốt ngày chỉ có một mục vụ già bầu bạn, chắc là nỗi buồn thâm cô đơn kể sao cho xiết!”

A Châu cất tiếng khuyên nhủ: “Phu nhân nên bảo trọng thân thể, mối oan cừu của Mã huynh đệ là của chung mọi người. Nếu phu nhân có gì khó khăn cứ nói thẳng cho ta nghe, ta sẽ chủ trương cho...” nghe ra vẻ lão thành kẻ cả. Tiêu Phong khen thâm trong bụng: “Cô ả này thật là đáo để. Bang chủ Cái Bang bị trục xuất, phó bang chủ qua đời, Từ trưởng lão bị ám sát,

Truyền Công trưởng lão bị ta giết, tính ra bây giờ Bạch trưởng lão là người địa vị tối cao trong bản bang. Cô nàng nói toàn giọng điệu bang chủ vỗ về thuộc hạ, quả là hợp lý." Mã phu nhân tỏ lời cảm tạ, nhưng giọng lưỡi cực kỳ lạnh nhạt. Tiêu Phong âm thầm lo lắng, thấy bà ta chẳng còn sinh khí, thần thái như kẻ mất hồn, chắc là từ khi mất trượng phu đã mất cả ý niệm sinh tồn. Chàng chỉ sợ Mã phu nhân tuần tiết theo chồng, người phụ nữ này tính khí cương cường, chuyện gì cũng có thể làm được.

Mã phu nhân đưa hai người trở lại phòng khách, chẳng bao lâu bà vú đã dọn cơm ra, trên bàn có bốn món đồ chay gồm cải xanh, cải củ, đậu phụ, dưa leo và ba bát cơm bốc hơi nghi ngút, không có rượu. A Châu liếc nhìn Tiêu Phong nghĩ thầm: "Hôm nay không có rượu cho đại ca uống." Tiêu Phong thần nhiên bưng bát cơm lên ăn. Mã phu nhân nói: "Từ khi tiên phu qua đời, tiện thiếp ăn chay, chỗ hẻo lánh lại không có rượu thịt, tiếp đãi hai vị đàm bạc thật là đắc tội." A Châu thở dài nói: "Mã huynh đệ chết rồi không thể sống lại được, phu nhân đừng tự làm khổ mình như thế." Tiêu Phong thấy Mã phu nhân đối với tiên phu quả thật có tình có nghĩa, trong lòng rất kính trọng.

Cơm nước xong, Mã phu nhân nói: "Bạch trưởng lão lặn lội đường xa đến đây, đáng lý tiện thiếp phải lưu người nghỉ lại, chỉ hiềm thân phận góa bụa nên có điều không tiện. Không biết trưởng lão còn có điều chi dạy bảo?" Rõ ràng câu này ngụ ý đuổi khách về. A Châu nói: "Lần này ta đến Tín Dương cốt để khuyên phu nhân tạm dời đi nơi khác lánh nạn ít lâu, chưa

hiếu phu nhân quyết định ra sao?" Mã phu nhân thở dài đáp: "Gã Kiều Phong đã ám hại Mã đại gia, nếu đến đây giết nốt tiện thiếp, thì cũng là giúp nhanh xuống suối vàng sum họp với trượng phu. Chẳng giấu gì Bạch trưởng lão, tiện thiếp tuy chân yếu tay mềm, nhưng không sợ chết thì còn sợ gì nữa?" A Châu nói: "Nếu thế, phu nhân quả không bằng lòng rời nhà lánh nạn hay sao?" Mã phu nhân đáp: "Đa tạ Bạch trưởng lão đã quan tâm. Tiện thiếp thật không đành rời khỏi căn nhà cũ của Mã đại gia."

A Châu lại thở dài nói: "Bản ý ta muốn ở gần đây ít ngày để bảo hộ cho phu nhân. Bạch mỗ tự biết không phải là địch thủ của Kiều Phong, nhưng trong lúc cần kíp cũng đỡ được một tay. Ngờ đâu dọc đường ta lại vừa nhận được tin tức cơ mật thật là trọng đại." Mã phu nhân thản nhiên hỏi: "Ồ, chắc là việc quan trọng lắm?" Nữ nhân thường có tính hiếu kỳ, nghe nói đến một việc cơ mật trọng đại, dù chẳng liên quan gì đến mình cũng muốn hỏi chơi. Ngờ đâu Mã phu nhân vẫn thờ ơ, mặc cho đối phương muốn nói thì nói, không nói thì thôi, tướng chừng phu quân đã chết rồi thì trên đời này chẳng còn điều gì đáng phải động tâm nữa. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Người ta vẫn so sánh lòng người quả phụ như cây héo tro tàn, nếu nói về Mã phu nhân thì không sai chút nào."

A Châu bồng khoát tay bảo Tiêu Phong: "Người ra ngoài đời. Ta có điều cơ mật thương lượng với phu nhân." Tiêu Phong gật đầu đi ra ngoài, thầm khen: "A Châu quả là thông minh, nàng hiểu rằng muốn người khác thổ lộ chuyện bí mật cho nghe thì phải nói chuyện

bí mật của mình trước. A Châu giả vờ nói chuyện cơ mật, ngay cả kẻ tâm phúc của mình cũng không được nghe, chính là làm cho Mã phu nhân tin tưởng."

Tiêu Phong ra khỏi cửa, bên ngoài trời tối, vắng lặng không một tiếng động, chỉ nghe tiếng lách cách từ dưới bếp vọng lên, chính là bà vú đang rửa bát. Chàng bèn đi vòng qua góc tường, nép vào ngoài cửa sổ phòng khách, nín thở lắng tai nghe. Giả tử Mã phu nhân không nói ra danh tính kẻ thù, ít nhất cũng lộ ra chút đầu mối để biết đường lần theo, còn hơn mù mờ như hiện nay. Huống chi vị Bạch trưởng lão này chẳng quản xa xôi ngàn dặm đến đây cảnh báo đã là thi ân với bà ta rồi, khi sắp từ biệt lại cho biết một chuyện cơ mật. Không lẽ Mã phu nhân lại cảnh giác tuyệt đối mà giấu giếm một vị đầu não bản bang hay sao?

Hồi lâu mới nghe Mã phu nhân thở dài một tiếng, u uẩn nói: "Trưởng lão... trưởng lão còn đến làm gì nữa đây?" Tiêu Phong sợ bị phát giác làm hỏng đại sự, không dám thò đầu vào xem tình hình trong phòng khách thế nào. Chàng rất lấy làm kỳ, tự hỏi: "Mã phu nhân hỏi câu này là có ý nghĩa gì?". Chỉ nghe A Châu nói: "Ta quả thật nghe tin Kiều Phong có ý gia hại phu nhân nên tới báo tin." Mã phu nhân nói: "Đa tạ hảo ý của Bạch trưởng lão." A Châu hạ giọng nói: "Mã phu nhân! Từ khi Mã hiền đệ chẳng may qua đời, có mấy vị trưởng lão bản bang nhớ đến công đức người quá cố, muốn mời phu nhân đảm nhiệm chức trưởng lão trong bản bang."

Tiêu Phong nghe giọng nàng nói cực kỳ trịnh trọng không khỏi tức cười, nhưng trong bụng cũng phải khen

thâm nàng mưu kế thật cao. Giả tử Mã phu nhân bằng lòng, Bạch trưởng lão lập tức trở thành thượng cấp của bà, có điều muốn hỏi thì dĩ nhiên phải trả lời. Còn nếu phu nhân không bằng lòng thì cũng thấy mình được Cái Bang coi trọng, thế nào cũng hân hoan trong dạ.

Mã phu nhân đáp: "Tiện thiếp có tài đức gì mà dám đảm nhiệm chức trưởng lão? Tiện thiếp làm đệ tử Cái Bang còn chưa xong, huống chi địa vị trưởng lão có thể nói là cách bậc muôn trùng." A Châu đáp: "Ta cùng Ngô trưởng lão đã cực lực tiến cử, nghĩ rằng nếu có Mã phu nhân tham gia lo liệu thì việc bắt giết Kiều Phong dễ dàng hơn nhiều. Lại còn có một tin tức trọng đại liên quan đến việc Mã huynh đệ bị giết." Mã phu nhân hỏi lại: "Thế ư?" Giọng nói bà ta vẫn có vẻ thờ ơ.

A Châu tiếp: "Hôm đó ta đến thành Vệ Huy điều tang Từ trưởng lão, có gặp Triệu Tiên Tôn. Y nói với ta là y biết hung thủ sát hại Mã huynh đệ."

Đột nhiên nghe choang một tiếng, một cái tách trà rơi xuống vỡ tan. Mã phu nhân hoảng hốt kêu lên, rồi lắp bắp nói: "Trưởng lão!... Trưởng lão đùa giỡn gì thế?" Thanh âm ra chiều phẫn nộ, nhưng cũng có mấy phần kinh hoàng. A Châu đáp: "Đây là một việc trọng đại, làm sao ta dám nói đùa? Chính miệng Triệu Tiên Tôn nói cho ta nghe, y biết rõ hung thủ giết Mã Đại Nguyên huynh đệ. Theo y thì hung thủ không phải là Kiều Phong, cũng chẳng phải Cô Tô Mộ Dung."

Mã phu nhân run run hỏi: "Làm sao y biết? Làm sao y biết? Trưởng lão chỉ nói hồ đồ, có khác gì thấy

quí giữa ban ngày?" A Châu đáp: "Phu nhân đừng nóng ruột, ta sẽ từ từ nói cho biết. Gã Triệu Tiên Tôn kia nói rằng Trung thu năm ngoái..." Nàng nói chưa dứt câu, Mã phu nhân đã rú lên một tiếng, ngất xỉu ngay tại chỗ. A Châu hốt hoảng gọi: "Phu nhân! Phu nhân!" Nàng lấy tay day vào nhân trung ở môi trên, Mã phu nhân dần dần tỉnh lại, u oán nói: "Sao trưởng lão... trưởng lão lại dọa tiện thiếp?" A Châu đáp: "Ta chẳng dọa phu nhân làm gì. Chính Triệu Tiên Tôn nói thế, tiếc rằng gã chết rồi, không thì ta gọi gã tới đây đối chứng. Gã kể ngày Trung thu năm ngoái, Đàm công Đàm bà đến hội họp tại nhà Thủ lĩnh đại ca, có cả hung thủ giết Mã huynh đệ cũng đến."

Mã phu nhân thở ra một tiếng, hỏi lại: "Có thật gã nói thế không?" A Châu đáp: "Đúng thế. Ta hỏi hung thủ là ai, y bảo là không tiện nói ra. Ta đi hỏi Đàm công thì y hăm hăm nhìn ta không nói một tiếng. Đàm bà thì bảo là đúng thế, chính bà ta nói với Triệu Tiên Tôn. Ta cũng không trách Đàm công nổi cáu, chắc là y giận vợ mình chuyện gì cũng nói cho Triệu Tiên Tôn nghe. Còn Triệu Tiên Tôn không chịu nói tên hung thủ, chắc sợ liên lụy đến Đàm bà." Mã phu nhân hỏi: "Thế thì đã sao?" A Châu nói: "Triệu Tiên Tôn bảo là, ai cũng nghi Kiều Phong và Mộ Dung Phục giết chết Mã huynh đệ, còn hung thủ đích thực thì lại nhỡ như tiêu dao tự tại. Mã huynh đệ ở dưới tuổi vàng mà biết được, ắt càng oán hận muôn đời muôn kiếp không tan." Mã phu nhân nói: "Đúng thế! Tiếc là Triệu Tiên Tôn lại chết rồi. Thế Đàm công, Đàm bà đã nói cho trưởng lão hay chưa?" A

Châu đáp: "Họ cũng không chịu nói. Ta chỉ còn cách đi hỏi Thủ lĩnh đại ca thôi." Mã phu nhân đáp: "Phải lắm, trưởng lão đến đây hỏi là ra hết." A Châu nói: "Nói ra cũng buồn cười, vị Thủ lĩnh đại ca đó là ai, nhà ở đâu, bọn ta làm sao mà biết." Mã phu nhân nói: "Ồ, hóa ra trưởng lão cứ vòng vo nói qua nói lại, chẳng qua chỉ vì mục đích hỏi cho ra danh tính Thủ lĩnh đại ca." A Châu nghiêm mặt đáp: "Nếu phu nhân thấy bất tiện thì không cần cho ta hay. Tự bọn ta sẽ điều tra cho minh bạch rồi đi tìm hung thủ thực sự thanh toán món nợ này." Tiêu Phong hiểu A Châu lấy thoái làm tiến, cố làm bộ bất cần để Mã phu nhân khỏi nghi, nhưng trong lòng cô nàng chắc là nóng nảy lắm rồi.

Mã phu nhân vẫn lãnh đạm nói: "Danh tính Thủ lĩnh đại ca mà lộ ra, lọt đến tai Kiều Phong thì thế nào hẳn cũng tìm đến để báo mối đại cừu sát hại song thân. Nhưng giấu ai thì giấu, chứ còn Bạch trưởng lão là chỗ thân tình, tiện thiếp giấu làm gì? Người đó chính là..."

Tiêu Phong đứng ngoài hết sức lắng tai, dường như nghe được cả tiếng tim mình đập, nhưng vẫn không thấy Mã phu nhân nói tiếp. Một lát sau mới nghe bà ta thở dài nói tiếp: "Trăng trên trời thật là tròn, thật là sáng." Tiêu Phong ngẩng đầu nhìn lên chỉ thấy mây đen che phủ, nghĩ thầm: "Hôm nay mới mồng hai, đâu có trăng thì cũng đâu có tròn, bà ta nói thế là sao nhỉ?" Lại nghe A Châu nói: "Đến ngày rằm thì trăng thế nào chẳng tròn, chẳng sáng? Ồi, đau xót thay, Mã huynh đệ chẳng bao giờ còn được thấy trăng

tròn nữa." Mã phu nhân hỏi thêm: "Trưởng lão thích ăn bánh trung thu nhân mặn hay nhân ngọt?" Tiêu Phong lại càng ngạc nhiên, nghĩ thầm: "Dường như tâm thần Mã phu nhân bất thường, có lẽ do Mã đại ca chết thảm." A Châu đáp: "Bọn ăn mày chúng ta lẽ đâu còn kén chọn bánh mặn hay bánh ngọt? Mà ngày nào chưa tìm ra hung thủ để báo thù cho Mã huynh đệ, dầu có sơn hào hải vị mà ăn cũng chẳng thấy mùi vị gì nữa."

Mã phu nhân lại lặng yên, một lúc lâu sau mới lạnh lùng đáp: "Bạch trưởng lão hết lòng điều tra hung thủ để báo thù rửa hận cho huynh đệ, tiện thiếp cực kỳ cảm kích." A Châu đáp: "Đó là bốn phận của bọn ta. Mấy vạn bang chúng Cái Bang chẳng ai là không nghĩ đến mối thù này." Mã phu nhân nói: "Vị Thủ lĩnh đại ca này địa vị cực cao, thế lực cực lớn, một lời nói có thể điều động mấy vạn người. Ông ta lại rất thủy chung với bạn bè, nếu quả đã có giao tình với hung thủ, trưởng lão hỏi không được đâu."

Tiêu Phong mừng rỡ nghĩ thầm: "Dù sao thì chuyến đi này cũng không đến nỗi vô ích. Giả tỷ Mã phu nhân không nói rõ ra, chỉ dựa vào một câu này, ta cũng có thể đoán được rồi. Trong võ lâm, liệu có mấy ai địa vị thanh thế được như vậy?"

Chàng còn đang nghĩ xem người đó là ai, đã nghe A Châu lên tiếng: "Trong võ lâm mà một lời nói có thể điều động mấy vạn người, thì trước đây chỉ có bang chủ Cái Bang. Ô, Thiếu Lâm cũng có đệ tử khắp thiên hạ, phương trượng chủ môn phái Thiếu Lâm mà nói ra một câu thì cũng có hàng vạn người phải

nghe theo..." Mã phu nhân ngắt lời: "Trưởng lão khoan hãy suy đoán lung tung. Để tiện thiếp nói thêm một ý, người đó ở về hướng tây nam." A Châu trầm ngâm nói: "Hướng tây nam? Hướng tây nam làm gì có người nào oai quyền như thế? Ta chẳng thấy ai cả."

Mã phu nhân thò ngón tay chọc thủng giấy dán trên cửa sổ nghe roac một tiếng, sát trên đầu Tiêu Phong. Bà ta lại nói tiếp: "Tiện thiếp không biết võ công, còn Bạch trưởng lão chắc là hiểu biết bao trùm thiên hạ. Ai là người giỏi nhất về công phu này?" A Châu đáp: "Hừ! Công phu dùng chỉ pháp điểm huyết ư? Hiện thời thì Kim Cương Chỉ của phái Thiếu Lâm và Đoạt Phách Chỉ của Trịnh gia ở Thương Châu tỉnh Hà Bắc là ghê gớm hơn cả."

Tiêu Phong kêu thảm trong bụng: "Sai rồi, sai rồi. Về công phu điểm huyết thì họ Đoàn Đại Lý là số một trong thiên hạ, mà bà ta cũng đã bảo ở hướng tây nam kia mà." Quả nhiên nghe Mã phu nhân nói: "Bạch trưởng lão kiện văn quảng bác, sao lại không nghĩ ra chuyện này? Chắc là tại đường xa nhọc mệt, đầu óc rối mù, không nhớ đến cả môn Nhất Dương Chỉ lừng lẫy nhất thiên hạ." Trong giọng nói xem ra có ý giễu cợt. A Châu đáp: "Dĩ nhiên ta chẳng lạ gì Nhất Dương Chỉ của Đoàn gia, có điều họ xưng đế ở Đại Lý, đã lâu nay không đi lại với võ lâm Trung Nguyên. Nếu bảo vị Thủ lĩnh đại ca kia có liên hệ với họ Đoàn, xem chừng có chỗ không đúng."

Mã phu nhân nói: "Họ Đoàn là chúa tể Đại Lý nhưng Đoàn gia không phải chỉ có một người. Người không làm vua Đại Lý vẫn thường lai vãng Trung

Nguyên. Vị Thủ lĩnh đại ca chính là em ruột của đương kim hoàng đế Đại Lý, Trấn Nam Vương Đoàn Chính Thuần.”

Tiêu Phong nghe Mã phu nhân nói đến ba chữ “Đoàn Chính Thuần” lập tức toàn thân run bắn lên. Ông ruối rong muôn dặm, hết sức tìm kiếm mấy tháng nay mới được nghe cái tên này.

A Châu hỏi tiếp: “Vị vương gia này quyền cao chức trọng là thế, sao còn tham gia vào chuyện ân oán giang hồ làm gì?” Mã phu nhân đáp: “Chuyện ân oán giang hồ tầm thường thì dĩ nhiên Đoàn vương gia không dính dáng đến. Nhưng nếu chuyện có liên quan đến sự tồn vong của giống nòi cùng vương triều nước Đại Lý, trưởng lão nghĩ xem họ có thể nhắm mắt bỏ qua hay không?” A Châu đáp: “Nếu là chuyện quan hệ trọng đại thì đương nhiên họ phải nhúng tay vào.” Mã phu nhân nói: “Tiện thiếp có nghe Từ trưởng lão nói rằng, Đại Tống là bình phong che mặt bắc cho Đại Lý, Khất Đan một khi diệt xong Đại Tống rồi, thế nào cũng thôn tính nốt Đại Lý. Thành thử Đại Lý và Đại Tống như răng với môi, môi hở thì răng lạnh, cố nhiên Đại Lý không muốn Đại Tống diệt vong dưới tay Liêu quốc.” A Châu đáp: “Quả đúng như thế thật.”

Mã phu nhân nói: “Từ trưởng lão còn kể, năm xưa vị vương gia đó sang chơi tổng đà Cái Bang, đang uống rượu đàm luận kiếm pháp với Uông bang chủ, thì nghe tin báo võ sĩ Khất Đan đang kéo sang đoạt kinh văn của chùa Thiếu Lâm. Đoàn vương gia vì nghĩa lớn liền thống lãnh mọi người ra Nhận Môn Quan

đón đánh, tuy là việc của Đại Tống nhưng thực ra cũng vì Đại Lý. Nghe nói vị vương gia này khi đó tuổi còn trẻ nhưng võ công cao cường, mà đối với ai cũng cực kỳ nhân nghĩa. Ở Đại Lý thì ông chỉ dưới một người mà trên muôn người, tính nết hào phóng vung tiền như rác. Bằng hữu chỉ hé miệng một câu là ông ta lập tức tặng hàng ngàn lạng bạc ngay. Trưởng lão nghĩ xem, quần hùng Trung Nguyên không đặt ông ta lên địa vị thủ lĩnh thì còn ai hơn nữa? Ông ta địa vị tôn cao, là hoàng đế tương lai của Đại Lý, bọn giang hồ thảo莽 làm sao dám ra lệnh cho bậc đế vương được?”

A Châu nói: “Thì ra Thủ lĩnh đại ca chính là Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Bao nhiêu người chết chỉ để bảo vệ cho ông ta.” Mã phu nhân đáp: “Bạch trưởng lão, chuyện cơ mật đó chớ nên tiết lộ với ai. Đoàn vương gia với bản bang giao tình chẳng phải tầm thường, nếu chuyện lộ ra thì tai họa khôn lường. Mặc dù họ Đoàn Đại Lý uy chấn một góc trời nam, thế lực ghê gớm, nhưng giả tử giả Kiêu Phong kia nuôi chí phục thù ẩn nhẫn mười năm, thì Đoàn Chính Thuần không yên ổn được đâu.”

A Châu đáp: “Phu nhân nói phải lắm, ta quyết không tiết lộ với ai.” Mã phu nhân nói: “Bạch trưởng lão tuyên thệ đi, để tiện thiếp được yên tâm!” A Châu nói: “Được lắm! Bạch Thế Kính mà đem chuyện Đoàn Chính Thuần là Thủ lĩnh đại ca tiết lộ với ai thì sẽ bị thảm họa phân thân muôn đoạn, thân danh tan nát, người đời thóa mạ.” Lời thề của nàng nghe ra thật là nghiêm trọng, nhưng cực kỳ giáo quyết, mồm

năm miệng mười đổ hết lên đầu Bạch Thế Kính. Phân thân muôn đoạn đã có Bạch Thế Kính chịu, thân danh tan nát, người đời thóa mạ cũng Bạch Thế Kính hứng lấy, không liên quan gì đến A Châu.

Mã phu nhân nghe thê độc, xem chừng rất vừa lòng mà nói: “Thế là được rồi!” A Châu nói: “Nếu vậy ta phải đi Đại Lý bái kiến Trấn Nam Vương, dò hỏi xem Tết Trung Thu năm ngoái có những khách nào đến vương phủ của ông ta, là sẽ điều tra được hung thủ giết hại Mã huynh đệ. Thế nhưng trong thâm tâm ta vẫn cho là Kiều Phong. Triệu Tiên Tôn, Đàm công, Đàm bà ba người dở dở ương ương, lời nói chưa chắc đã đáng tin.”

Mã phu nhân đáp: “Hoàn toàn trông cậy vào Bạch trưởng lão điều tra hung thủ.” A Châu đáp: “Mã huynh đệ với ta tình như ruột thịt, ta thế nào cũng hết lòng hết dạ.” Mã phu nhân rầu rầu nét mặt nói: “Bạch trưởng lão tình nghĩa thâm trọng như thế, vong phu ở dưới suối vàng nếu mà biết được hẳn là cảm kích vô vàn.” A Châu đáp: “Phu nhân cố gắng bảo trọng, tại hạ xin cáo biệt.” Đoạn đứng lên đi ra. Mã phu nhân đáp lễ, nói: “Tiện thiếp thân phận góa bụa, đêm hôm không tiện tiễn chân, xin Bạch trưởng lão miễn thứ cho.” A Châu cũng đáp: “Được rồi, được rồi! Phu nhân chớ nên khách khí.”

A Châu ra đến cửa đã thấy Tiêu Phong đứng đợi, hai người nhìn nhau không nói một lời, lên đường đi ngay. Mảnh trăng non mỏng lung chiếu trên con đường trở về Tín Dương. Hai người sóng vai mà đi, đến hơn mười dặm Tiêu Phong mới thở phào, nói: “A Châu! Đa tạ nàng.”

A Châu gương cười không nói gì. Tuy mặt nàng đang hóa trang thành Bạch Thế Kính đầy vết nhăn, nhưng Tiêu Phong nhìn trong khoe mắt vẫn thấy vẻ lo âu, liền hỏi: "Hôm nay việc lớn đã thành, sao nàng có vẻ không vui?"

A Châu đáp: "Thiếp nghĩ đến họ Đoàn nước Đại Lý người nhiều thế mạnh. Đại ca thân cô thế cô, qua đó tầm cừu thực là nguy hiểm vô cùng." Tiêu Phong đáp: "À, thì ra nàng lo lắng cho ta. Nàng cứ yên tâm, ta ở trong tối, họ ở ngoài sáng, ba năm năm năm chưa báo thù được thì như Mã phu nhân nói đó, mười năm ắt phải xong. Thế nào cũng có ngày ta chặt Đoàn Chính Thuần ra mười bảy mươi tám khúc vứt cho chó gặm." Nói tới đây, chàng nghiêng hai hàm răng ken két, bộc lộ tám lòng căm phẫn đến cực điểm.

A Châu nói: "Đại ca phải hết sức cẩn thận mới được." Tiêu Phong đáp: "Cái đó đã hẳn. Ta mất mạng, còn là chuyện nhỏ, mối huyết thù của song thân không báo được mới là chuyện lớn, có chết cũng không nhắm được mắt." Chàng chậm rãi đưa tay ra nắm lấy bàn tay A Châu, nói: "Nếu ta chết vào tay Đoàn Chính Thuần thì ai đưa nàng ra ngoài Nhạn Môn Quan hưởng thú săn bắn chăn nuôi đây?" A Châu đáp: "Ôi chao, sao thiếp vẫn băn khoăn, dường như trong vụ này có chuyện gì không ổn. Vị Mã phu nhân kia ra về... ra về bằng thanh ngọc khiết là thế, mà sao thiếp có cảm giác vừa kinh sợ, vừa chán ghét." Tiêu Phong mỉm cười nói: "Người đàn bà đó tinh minh tài giỏi, nàng sợ bà ta khám phá ra chuyện giả trang, nên trong lòng hồi hộp đó thôi."

Hai người về đến khách điểm trong thành Tín Dương, Tiêu Phong lập tức gọi mười cân rượu uống một phen cho thỏa dạ, trong bụng nghĩ cách báo thù. Chàng nghĩ đến họ Đoàn Đại Lý, tự nhiên nhớ lại người em kết nghĩa kim lan là Đoàn Dự, bất giác rung mình, cầm chén rượu ngồi ngây ra không uống nữa, sắc mặt biến đổi khác thường.

A Châu tưởng chàng phát giác ra chuyện gì, nằng đưa mắt ngó quanh chẳng thấy chi khác lạ, liền hỏi nhỏ: “Đại ca, có chuyện gì thế?” Tiêu Phong giật mình đáp: “Không... không có gì cả”, nói rồi nâng chén lên uống một hơi cạn sạch. Rượu vào đến cổ họng, bỗng dưng chàng nghẹn thở ho sù sù, phun rượu ra ướt cả vạt áo. TỬ LƯỢNG của Tiêu Phong vô địch thiên hạ, nội công lại thâm hậu, uống rượu mà bị sặc phải phun ra là chuyện chưa từng có. A Châu không khỏi ngấm ngấm lo lắng, nhưng không dám hỏi nhiều.

Thực ra Tiêu Phong đang uống rượu bỗng nhớ đến hôm trước uống thi cùng Đoàn Dự tại thành Vô Tích, chàng sử dụng khí công thượng thừa trong phép Lục Mạch Thần Kiếm, dồn rượu chảy ra đầu ngón tay hết. Thần công như thế, Tiêu Phong biết mình không thể bì kịp. Đoàn Dự rõ ràng không biết võ công mà nội công đã ghê gớm đến thế, kẻ đại đối đầu kia là Đoàn Chính Thuần, một nhân vật rường cột nước Đại Lý, so với Đoàn Dự chắc hẳn phải ghê gớm gấp mười. Mối đại cừu giết cha mẹ không biết đến bao giờ trả được? Tiêu Phong không biết rằng Đoàn Dự hữu duyên mà được thần công, ngẫu nhiên hút nội lực người khác. Về nội lực thì chàng đã hơn phụ thân không biết bao nhiêu

lần, về công phu Lục Mạch Thần Kiếm thì trên đời ngoài Đoàn Dự ra không còn người thứ hai nào sử dụng được đầy đủ. Họ Đoàn là quốc tính nước Đại Lý, chẳng khác gì họ Triệu bên Đại Tống, họ Lý bên Tây Hạ, họ Gia Luật bên nước Liêu, trong nước Đại Lý có đến hàng nghìn hàng vạn người họ Đoàn. Đoàn Dự trước nay chưa đề cập tới thân thế mình, A Châu và Tiêu Phong đều quen biết chàng rất thân, nhưng có ngờ đâu anh chàng đồ gần đó lại là lá ngọc cành vàng?

A Châu không hiểu nổi lòng uẩn khúc của Tiêu Phong, nhưng cũng đoán chàng đang lo nghĩ việc trả thù, liền nói: “Đại ca! Báo thù là việc lớn, không phải một sớm một chiều. Chúng ta bàn định mưu kế rồi sẽ hành động. Dù địch đông ta ít không đủ sức đánh, chẳng lẽ không biết dùng mưu trí mà đánh hay sao?”

Tiêu Phong nghe nàng nói bỗng đổi sắc làm vui, chàng biết A Châu cơ biến khôn ngoan, quả là một trợ thủ đắc lực, lập tức rót thêm một chén, uống một hơi cạn sạch, rồi nói: “Thù này không đội trời chung. Để báo mối thù giết song thân, chẳng cần để ý tới qui củ đạo nghĩa giang hồ, thủ đoạn ác độc đến đâu cũng có thể thi hành. Đúng thế, mình không đủ sức đánh, thì phải dùng mưu.”

A Châu lại tiếp: “Đại ca! Ngoại trừ huyết thù của phụ mẫu thân sinh, lại còn của dưỡng phụ dưỡng mẫu đại ca là phu phụ Kiều lão, của sư phụ đại ca là Huyền Khổ đại sư.” Tiêu Phong vỗ bàn một cái, lớn tiếng nói: “Phải đó! Oán thù chồng chất, nào chỉ có một thôi đâu?”

A Châu lại nói: “Ngày trước đại ca học nghệ nơi Huyền Khổ đại sư, hẳn còn nhỏ tuổi nên chưa học hết

nội công tinh diệu của phái Thiếu Lâm. Nếu không thì Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn Đại Lý chưa chắc đã lợi hại hơn Dịch Cân Kinh của Đạt Ma lão tổ. Thiếp từng nghe Mộ Dung lão gia bàn luận võ công thiên hạ, nói là võ công lợi hại nhất của họ Đoàn Đại Lý không phải là Nhất Dương Chỉ mà là Lục Mạch Thần Kiếm gì gì đó.”

Tiêu Phong nhú mày đáp: “Phải rồi! Mộ Dung tiên sinh là bậc kỳ nhân trong võ lâm, quả nhiên kiến thức hơn đời. Vừa rồi ta lo âu không phải vì Nhất Dương Chỉ mà vì Lục Mạch Thần Kiếm.”

A Châu nói: “Hôm đó Mộ Dung lão gia và Mộ Dung công tử bàn luận võ công thiên hạ, thiếp đứng hầu trà, nghe được mấy câu. Mộ Dung lão gia nói: Bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, môn nào cũng có chỗ tinh diệu. Muốn khắc địch chế thắng thì chỉ một tuyệt kỹ là đủ, chẳng cần tới bảy mươi hai làm gì.” Tiêu Phong gật đầu: “Mộ Dung tiên bối luận rất đúng.”

A Châu nói tiếp: “Khi đó Mộ Dung công tử nói: Gia gia dạy chí phải. Vương cô mẫu cùng biểu muội vẫn tự khoe mình là biết võ công rộng nhất thiên hạ nhưng rộng mà không tinh phỏng có ích gì? Mộ Dung lão gia nói: Nói đến chữ tinh, không phải dễ dàng. Tuyệt học chân chính của phái Thiếu Lâm chỉ có một bộ Dịch Cân Kinh, luyện cho tinh thuần bộ kinh này thì những thế võ tầm thường đến đâu cũng biến thành kỳ diệu.”

Căn cơ vững chắc, nội công thâm hậu, thì bất luận chiêu thức tầm thường nào cũng phát huy được uy lực mãnh liệt, Tiêu Phong đã hiểu thế từ lâu. Hôm trước ở Tự Hiện Trang đọc đầu quần hùng, chàng chỉ dùng một

pho Thái Tổ Trường Quyền ai cũng biết, mà các cao thủ hạng nhất thiên hạ đều phải khoanh tay bái phục. Lúc này ông nghe A Châu nhắc lại lời Mộ Dung tiên sinh, không khỏi nổi hứng uống luôn hai chén nữa, rồi nói: "Thật hợp ý ta! Thật hợp ý ta! Tiếc rằng Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, không thì Tiêu Phong thế nào cũng tìm đến bái kiến bậc kỳ nhân trong thiên hạ."

A Châu tủm tỉm cười đáp: "Ngày Mộ Dung lão gia còn tại thế, lão gia không chịu tiếp kiến người ngoài, song đối với đại ca thì khác." Tiêu Phong ngẩng đầu lên mỉm cười, ông biết câu "Đối với đại ca thì khác" phải hiểu là: "Đại ca là người yêu của thiếp, không phải người ngoài." A Châu bắt gặp ánh mắt của Tiêu Phong, thẹn thùng cúi đầu, vừa bẽn lẽn vừa sung sướng.

Tiêu Phong lại uống cạn một chén nữa, hỏi: "Khi Mộ Dung lão gia qua đời, tuổi cũng chưa cao lắm, phải không?" A Châu đáp: "Mới ngoài ngũ tuần, chưa thể gọi là già." Tiêu Phong nói: "Ồ, lão gia nội công thâm hậu, ngoại ngũ tuần chính là thời kỳ võ công tiến triển mau lẹ, không hiểu tại sao đột nhiên qua đời?" A Châu lắc đầu nói: "Lão gia bị bệnh gì mà thác, tôi tớ trong nhà chẳng ai biết. Sự tình rất nhanh, buổi sáng nghe nói bị bệnh, đến chiều đã thấy công tử khóc rống lên, báo với mọi người là lão gia đã từ trần."

Tiêu Phong nói: "Không biết lão gia bị bệnh gì cấp tính. Đáng tiếc, đáng tiếc! Tiếc là Tiết Thần Y không ở gần, không thì giá nào cũng phải mời ông ta đến cứu mạng cho Mộ Dung tiên sinh." Chàng và họ Mộ Dung chưa từng quen biết, chỉ nghe nói về ngôn ngữ cử chỉ của hai cha con mà sinh lòng hâm mộ, nay có A Châu lại càng cảm thấy liên quan thân thiết.

A Châu lại tiếp: “Hôm đó Mộ Dung lão gia cùng công tử đàm luận rất lâu về Dịch Cân Kinh. Lão gia nói: Ta chưa được xem bộ Dịch Cân Kinh của Đạt Ma lão tổ, nhưng lấy đạo lý võ học mà suy, phái Thiếu Lâm nổi tiếng phải là vì pho Dịch Cân Kinh ấy. Bảy mươi hai tuyệt kỹ đều có chỗ lợi hại, nhưng dựa vào đó mà lãnh đạo quần hùng, đứng đầu võ lâm thiên hạ thì chưa xứng. Lão gia lại dặn dò công tử chớ ỷ vào võ học tổ truyền mà coi thường đệ tử Thiếu Lâm. Trong Thiếu Lâm Tự đã có pho kinh ấy, biết đâu có vị tăng nhân thiên tư đỉnh ngộ có thể luyện thành?”

Tiêu Phong gật đầu khen phải, nghĩ thầm: “Họ Cô Tô Mộ Dung danh trùm thiên hạ, vậy mà không kiêu ngạo tự cao, quả là không dễ.”

A Châu nói: “Lão gia còn bảo, bình sinh đã đọc gần hết võ công trong thiên hạ, chỉ chưa được thấy Lục Mạch Thần Kiếm Phổ của họ Đoàn Đại Lý và Dịch Cân Kinh của phái Thiếu Lâm, quả là đáng tiếc. Đại ca, Mộ Dung lão gia đã đặt hai môn võ công này ngang nhau, vậy thì muốn đối phó với Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn phải có Dịch Cân Kinh của chùa Thiếu Lâm. Nếu như ta ăn trộm được Dịch Cân Kinh trong Bồ Đề Viện của Thiếu Lâm Tự, sau đó luyện tập vài năm, thì Lục Mạch Thần Kiếm hay Thất Mạch Quỷ Dao gì gì đi nữa cũng chẳng có chi đáng kể.” Nàng nói đến đây, vẻ mặt trông như cười mà không phải cười.

Tiêu Phong nhảy dựng lên, nói: “Tiểu quý đầu! Nàng... nàng...” A Châu cười nói: “Đại ca! Thiếp lấy cấp pho kinh này định đưa về cho công tử xem, rồi đem thiêu hóa trước mộ lão gia để người được hoàn thành tâm nguyện. Bây giờ thì dĩ nhiên thiếp đưa cho

đại ca.” Nói xong nàng lấy trong bọc ra một chiếc túi vải dầu, để vào tay Tiêu Phong.

Tối hôm đó chính Tiêu Phong thấy nàng hóa trang thành nhà sư Chỉ Thanh, lấy trộm một cái gói đằng sau tấm gương đồng trong Bồ Đề Viện, có biết đâu rằng đó chính là pho Dịch Cân Kinh bí truyền của phái Thiếu Lâm. A Châu bị quần hào bắt được ở Tự Hiền Trang, mọi người nghĩ nàng là phạm nữ nhi nên không lục soát trong người. Các vị cao tăng Thiếu Lâm như Huyền Tịch, Huyền Nạn cũng không thể ngờ kinh sách trong bản tự lại mất về tay cô gái này.

Tiêu Phong lắc đầu nói: “Nàng mạo hiểm cứu tử nhất sinh vào chùa Thiếu Lâm trộm kinh sách, bản ý là tặng cho Mộ Dung công tử, có lý đâu ta lại chiếm lấy?” A Châu đáp: “Đại ca nói thế là sai bét rồi.” Tiêu Phong lấy làm kỳ hỏi: “Sao lại thế?” A Châu đáp: “Bộ kinh này là tự ý thiếp đi ăn trộm chứ có phải vâng mệnh Mộ Dung công tử đâu, thiếp thích cho ai thì cho. Vả lại sau khi đại ca xem rồi, chúng ta lại đưa tặng công tử cũng không muộn. Mối thù giết phụ mẫu chẳng đội trời chung, chỉ cốt sao trả được là hay. Dù phải dùng thủ đoạn ác độc, hèn hạ xấu xa cũng chẳng từ, huống chi là mượn xem một bộ kinh, có gì mà phải dùng dằng câu nệ?”

Mấy câu thuyết lý của A Châu khiến Tiêu Phong khâm phục, quay sang nàng vái dài mà nói: “Hiền muội trách ta là phải. Đã làm việc lớn mà còn câu nệ tiểu tiết sao được?” A Châu dẫu môi cười, nói tiếp: “Đại ca vốn là đệ tử Thiếu Lâm, dùng võ công phái Thiếu Lâm để rửa thù cho ân sư Huyền Khổ là danh chính ngôn thuận, có gì không phải đâu nào?”

Tiêu Phong luôn mồm khen phải, vừa cảm kích vừa vui sướng, liền mở gói giấy dầu ra xem, chỉ thấy một cuốn sách mỏng giấy đã vàng ố, ngoài bìa viết những chữ ngoằn ngoèo kỳ lạ. Chàng bất giác kêu lên: “Không được rồi!”, mở thử trang đầu ra xem, thấy chữ dày chi chít, nhưng vẫn tự kỳ lạ, toàn là vòng tròn với móc câu, đến nửa chữ cũng không đọc được.

A Châu cũng la lên một tiếng “Ồi chao!” rồi nói: “Thì ra pho kinh này viết bằng chữ Phạn, thật là hồngбет! Thiếp định đem về thiêu hóa trước mồ lão gia, từ lúc lấy được kinh vẫn vẫn chưa hề mở ra xem. Ồi, thảo nào mấy tên lừa trọc thấy võ công bí kíp bị trộm mà cứ thờ ơ không tiếc, hóa ra chẳng tên nào hiểu được kinh thư...” Nói xong nàng thở dài, cực kỳ thất vọng.

Tiêu Phong an ủi: “Việc đời có được có mất, nàng chẳng nên quá để tâm.” Chàng gói pho Dịch Cân Kinh lại, đưa trả A Châu. Nàng xua tay nói: “Đại ca cứ giữ lấy. Không lẽ giữa chúng ta còn phân biệt của chàng của thiếp nữa hay sao?” Tiêu Phong mỉm cười, cất pho kinh vào trong bọc. Chàng lại rót đầy một bát rượu toan uống, đột nhiên ngoài cửa có tiếng chân người, rồi tiếng kêu rống lên. Tiêu Phong ngạc nhiên, vội bước ra cửa, thấy trên đường có một đại hán người dính đầy máu, hai tay cầm hai chiếc búa lớn, đang múa lên loạn xạ.

## Hồi 22

### *Tiểu Kính Hồ, lần ra manh mối*

**Đ**ại hán đó râu ria tua tủa, thần thái uy mãnh nhưng đôi mắt ngờ nghệch, hành động như điên cuồng, rõ ràng là đang mất trí. Tiêu Phong thấy đôi đại phủ trong tay y đúc bằng thép ròng rất nặng. Thế mà y vung lên nhẹ nhàng, công thủ đúng phép tắc, rõ ràng có phong độ danh gia. Tiêu Phong biết rất nhiều nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên nhưng không nhận ra người này là ai, nghĩ thầm: “Thủ pháp của gã này khá lắm, sao mình chưa nghe thấy tiếng tăm bao giờ?”

Đôi búa của người kia vung lên mỗi lúc một nhanh, miệng kêu rầm lên: “Mau! Mau đi bẩm báo chúa công, địch nhân đã tới rồi.” Y đứng ngay giữa đường phố đông đúc, đôi phủ sáng choang vung ngang chém dọc, khiến người đi đường đều tránh cho xa, không ai dại dột đến gần. Tiêu Phong thấy y thần sắc hoảng hốt,

đường búa xem chừng đã kiệt lực nhưng vẫn cố chống chọi, miệng cứ kêu: “Các vị huynh đệ tránh ra, để mặc ta, mau mau chạy đi bẩm báo chúa công.”

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Người này trung nghĩa hết lòng vì chủ, quả là một hảo hán, nhưng tinh lực tổn hao như thế, chắc là nội thương rất nặng”. Chàng bèn đi tới trước mặt người kia nói: “Lão huynh, dừng tay một chút uống chén rượu được chăng?” Đại hán kia trừng mắt nhìn, đột nhiên kêu lớn: “Tên đại ác! Đừng hòng hại chủ nhân ta.” Y vung búa lên chém vào đầu Tiêu Phong. Người chung quanh thấy nguy hiểm, ai nấy kêu toáng cả lên. Tiêu Phong nghe thấy ba chữ “tên đại ác” cũng chợt dạ: “Ta và A Châu đang đi tìm Tên Đại Ác để báo thù, hán tử này cũng gọi địch thủ là tên đại ác, nhưng chưa chắc là kẻ mình đang tìm. Thôi thì cứ cứu y trước rồi sẽ tính sau.” Ông nghĩ thế, bèn lén vào sát người y, giơ tay điểm vào mạng sườn.

Không ngờ thần trí gã hôn mê nhưng võ công chưa mất, chiếc búa bên phải liền xoay ngược lại, thúc cán búa vào bụng dưới Tiêu Phong. Chiêu đó vừa tinh xảo vừa bất ngờ, giả tử võ công Tiêu Phong không cao cường gấp bội y thì thể nào cũng bị đánh trúng. Lập tức chàng vươn tay trái ra, chụp được cán búa rồi giằng lấy. Đại hán kia gân cốt đã rũ rượi, làm sao mà gượng nổi? Toàn thân gã rung chuyển, rồi lập tức ngã nhào vào người Tiêu Phong. Xem ra gã không màng sống chết, muốn đồng qui ư tận.

Tay phải Tiêu Phong lại vươn ra ôm chặt lấy gã, rồi hơi vận kinh cho gã hết cục cựa. Những người

đứng ngoài thấy Tiêu Phong đã không chế được gã điên khùng, đều reo hò ầm ĩ. Tiêu Phong ôm gã đại hán lôi xệch vào quán rượu, ấn y ngồi xuống rồi nói: "Lão huynh! Uống vài chén rượu rồi nói chuyện." Nói xong, chàng gọi tửu bảo đem rượu đến.

Đại hán nọ giương đôi mắt điên khùng nhìn Tiêu Phong trừng trừng một hồi lâu mới hỏi: "Người... người là hảo nhân hay là ác nhân?" Tiêu Phong nhất thời chưa biết nói sao cho phải.

A Châu cười nói: "Ông ta dĩ nhiên là người tốt, ta cũng là người tốt. Chúng ta là bằng hữu, cùng đi đánh Tên Đại Ác." Đại hán giương mắt nhìn nàng một hồi, lại quay sang nhìn Tiêu Phong một hồi, dường như nửa tin nửa ngờ, một lúc sau mới hỏi lại: "Đánh tên... tên đại ác ư?" A Châu nhắc lại: "Chúng ta là bằng hữu, cùng đi đánh Tên Đại Ác."

Người kia đột nhiên đứng phắt dậy, lớn tiếng nói: "Không Không! Tên đại ác ghê gớm lắm, mau mau đi bẩm với chúa công để người tìm đường tránh đi. Ta ở đây chặn tên đại ác lại, còn người đi báo tin." Y vừa nói vừa cầm đôi búa toan xông ra.

Tiêu Phong đưa tay ra ấn vai gã xuống, hỏi: "Này lão huynh! Tên Đại Ác chưa đến, vội gì? Chúa công của lão huynh là ai? Đang ở nơi nào?" Đại hán cứ kêu lên: "Tên đại ác kia! Mau lại đây quyết đấu ba trăm hiệp, đừng hòng gia hại chúa công ta."

Tiêu Phong nhìn A Châu không biết phải làm thế nào, A Châu đột nhiên la to: "Chao ôi! Không xong rồi! Chúng ta phải mau đi báo với chúa công. Chúa

công đang ở đâu? Chúa công đi hướng nào, chớ để cho tên đại ác biết.” Đại hán liền hứa theo: “Phải lắm, phải lắm! Người mau mau đi báo tin. Chúa công đến Phương Trúc Lâm ở Tiểu Kính Hồ, người... người mau đi Phương Trúc Lâm ở Tiểu Kính Hồ bẩm báo chúa công. Đi đi, đi đi!” Gã giục luôn mồm cuống quýt cả lên.

Tiêu Phong và A Châu còn chưa biết tính sao, bỗng nghe tên tử bảo nói: “Đi Tiểu Kính Hồ ư? Đường khá xa đấy.” Tiêu Phong thấy quả đúng có địa danh Tiểu Kính Hồ, vội hỏi: “Ở chỗ nào? Cách đây bao xa?” Gã tử bảo nói: “Ví như quý khách hỏi người khác thì chưa chắc đã có ai biết. May mà hỏi đúng tiểu nhân, thật là may mắn. Quê tiểu nhân chính ở ngay bên cạnh Tiểu Kính Hồ. Trên đời này thật khó mà có chuyện trùng hợp như vậy, đúng là...”

Tiêu Phong nghe tên tử bảo mồm miệng liên thoảng, nói mãi chẳng vào chính đề liền giơ tay đập bàn một cái, quát: “Người nói mau lên!” Gã tử bảo vốn định vùi chút tiền thưởng rồi mới nói, bị Tiêu Phong nạt một cái không dám vòng vo thêm, vội đáp: “Ồi chà, sao vị đại gia này nóng tính thế? Hì hì, nếu không gặp tiểu nhân thì có vội cách mấy cũng đâu có được, phải không nào?” Y định nói bông phèng mấy câu nhưng liếc thấy mặt Tiêu Phong có vẻ chẳng hiền lành gì, liền tiếp: “Tiểu Kính Hồ ở phía tây bắc. Quý khách ở quán này ra trước hết đi về hướng tây, đi được chừng bảy dặm rưỡi thì đến một khu trồng chừng mười cây liễu, mỗi hàng bốn cây, cả thấy bốn hàng, một hàng là bốn, hai hàng là tám, ba hàng là mười

hai, bốn hàng là mười sáu, cả thảy mười sáu cây liễu lớn, thì đi lên hướng bắc. Đi thêm chín dặm rưỡi nữa, thấy một chiếc cầu bằng đá xanh, phải nhớ kỹ đừng qua cầu này, nếu qua sẽ bị lạc đường. Nhưng không qua cầu thì làm thế nào qua được bên kia? Quý khách cũng phải đi qua, không đi qua chiếc cầu đá xanh ở mé tả mà phải qua cây cầu gỗ ở mé hữu. Qua chiếc cầu gỗ rồi thì có một ngã ba, một đường rẽ qua hướng tây, một đường đi lên hướng bắc, phải đi con đường hướng tây mới đúng. Đi như thế hai mươi một dặm rưỡi nữa thì gặp một cái hồ mặt nước sáng như gương, đó chính là Tiểu Kính Hồ. Ai cũng bảo là tổng số chừng bốn mươi dặm, thực ra chính xác chỉ có ba mươi tám dặm rưỡi, nói bốn mươi dặm là không đúng đâu."

Tiêu Phong cố nhẫn nại ngồi nghe gã tửu bảo nói cho xong. A Châu cười bảo: "Ồ chà, vị đại ca này nói năng rành mạch quá. Một dặm đường thì một đồng tiền thưởng, đáng lẽ chúng ta lì xì đại ca bốn mươi đồng, nhưng như thế là không chính xác, chỉ bằng đừng cho, nhưng lại không cho không được. Tám lần một là tám, hai lần tám là mười sáu, ba lần tám là hai mươi bốn, bốn lần tám là ba mươi hai, năm lần tám là bốn mươi, bốn mươi dặm đường trừ đi một dặm rưỡi thế là ba mươi tám dặm rưỡi, quy ra ba mươi tám đồng rưỡi." Nàng đếm ba mươi chín đồng tiền, cầm một đồng lên khứa vào lưỡi búa cho có vết, rồi bẻ ra làm đôi, đưa cho gã tửu bảo ba mươi tám đồng rưỡi.

Tiêu Phong không nhịn cười được, nghĩ thầm: "Cô tiểu a đầu này gặp cơ hội lại tinh nghịch đùa giỡn một phen".

Đại hán kia mắt vẫn trừng trừng nhìn Tiêu Phong cùng A Châu, miệng không ngớt giục: “Mau đi báo tin, chậm là không kịp đâu. Tên đại ác ghê gớm lắm.” Tiêu Phong hỏi lại: “Thế chủ nhân của huynh đài là ai?” Đại hán kia ấp úng nói: “Chúa công ta là... là... không thể cho người ngoài biết được. Thôi người đừng đi nữa.” Tiêu Phong lớn tiếng hỏi: “Thế còn huynh đài họ gì?” Gã kia buột miệng đáp: “Ta họ Cổ, ối trời, ta không phải họ Cổ.”

Tiêu Phong đem lòng ngờ vực, tự hỏi: “Không lẽ tên này giả trò ma giáo, cố ý dụ mình đến Tiểu Kính Hồ chăng? Sao lại họ Cổ rồi lại không phải họ Cổ?”. Chàng nghĩ lại: “Giả tử như kẻ địch dụ ta tới đó thì cũng tốt, ta đang muốn đi kiếm y đây. Dù Tiểu Kính Hồ là nơi đầm rỗng hang cộp chẳng nữa, Tiêu mỡ phỏng có sợ gì?”. Chàng quay sang A Châu bảo: “Chúng ta đến Tiểu Kính Hồ xem có động tĩnh gì không. Nếu như chủ nhân của vị huynh đài này có ở đó, thì mình thế nào cũng kiếm được.”

Gã tửu bảo lại xen vào nói: “Chung quanh Tiểu Kính Hồ toàn là nơi hoang dã, chẳng có gì để xem cả. Hai vị nếu như muốn du sơn ngoạn thủy, ngắm phong cảnh đẹp thì nên đi đến các đình đài phủ các ở đây, có thể mới mở rộng tầm mắt...” Tiêu Phong xua tay bảo y đừng nhiều chuyện nữa, nói với đại hán kia: “Lão huynh mệt lắm rồi, hãy ở đây nghỉ ngơi. Để tại hạ thay mặt đi báo với lệnh chủ nhân là Tên Đại Ác sắp tới.”

Người kia mừng rỡ: “Đa tạ! Đa tạ! Cổ mỡ cảm kích vô cùng. Để tại hạ ở đây ngăn cản tên đại ác.” Y

nói xong đứng dậy, định cầm đôi búa lên nhưng khí lực kiệt quệ, hai tay đau đớn như dãn, cầm cán búa mà không sao nhấc lên được.

Tiêu Phong nói: "Lão huynh phải nghỉ một lúc để lấy sức đã." Chàng thanh toán tiền khách điểm xong liền cùng A Châu rảo bước đi ra, theo lời dặn của tên tửu bảo đi về hướng tây chừng bảy tám dặm, quả nhiên thấy ở bên đường có bốn hàng mỗi hàng bốn cây, cả thảy mười sáu cây dương liễu. A Châu cười nói: "Tên tửu bảo đó tuy mồm miệng liên thoảng, song cũng có cái hay. Thế này thì không thể nào nhầm được, phải không đại ca? Ồ, cái gì thế kia?" Nàng đưa tay chỉ một cây liễu, dưới gốc cây có một gã nông phu ngồi tựa lưng, chân thò xuống cái rãnh bùn bên cạnh. Cảnh tượng đó rất thông thường ở nhà quê, nhưng người nông phu đó máu me đầy mặt, vai lại vác một cây thực đồng còn sáng loáng, phân lượng không phải là nhẹ.

Tiêu Phong đi đến trước mặt gã nông phu đó, thấy y thở hổn hển, hiển nhiên đã bị nội thương khá nặng. Chàng liền hỏi: "Này đại ca! Vị bằng hữu sử búa nhờ bọn ta đến Tiểu Kính Hồ nhắn tin. Xin hỏi đây có phải là đường đi Tiểu Kính Hồ không?" Nông phu ngẩng lên hỏi lại: "Huynh đệ sử búa còn sống hay chết rồi?" Tiêu Phong đáp: "Y hao tổn nhiều khí lực, nhưng không đáng ngại." Nông phu thở phào một cái, nói: "Tạ ơn trời đất. Xin nhị vị đi về hướng bắc, cái ơn đưa tin quyết chẳng dám quên." Tiêu Phong nghe y nói năng lịch sự, quyết không phải hạng nhà quê tầm thường, bèn hỏi: "Tôn tính lão huynh là gì? Có phải là

bạn của người sử búa chẳng?" Nông phu đáp: "Tại hạ họ Phó. Xin các hạ mau mau đến Tiểu Kính Hồ, tên đại ác đã vượt qua đây rồi. Tại hạ không ngăn nổi y, nói ra thật là hổ thẹn."

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Người này bị thương nặng không phải giả vờ. Nếu quả kẻ đối đầu thuê y để dụ ta vào rọ thì phải bỏ ra không ít tiền." Chàng bèn hỏi: "Phó đại ca! Tên đại ác dùng khí giới gì đã thương đại ca nặng như vậy?" Nông phu đáp: "Y dùng thiết trượng."

Tiêu Phong thấy máu tươi trên ngực y chảy ra không ngớt, vội vạch áo ra xem, thấy trên ngực có một cái lỗ sâu hoắm to bằng ngón tay. Chàng giơ tay điểm vào mấy đại huyết chung quanh, giúp y cầm máu, bớt đau. A Châu xé áo y ra, băng bó vết thương lại.

Hán tử họ Phó nói: "Đại ân của hai vị, Phó mỗ không thể lấy lời mà cảm tạ được. Chỉ xin hai vị mau đến Tiểu Kính Hồ, đưa tin cho chủ nhân của chúng tôi." Tiêu Phong hỏi: "Thế chủ nhân của đại ca tên là gì, tướng mạo ra sao?"

Người kia đáp: "Các hạ đến bên Tiểu Kính Hồ, sẽ thấy bên phía tây có một rừng trúc, cây trúc hình vuông. Giữa rừng có mấy gian nhà tre, xin đến bên ngoài nhà gọi to mấy tiếng: *Thiên hạ đệ nhất đại ác nhân đã đến, mau mau tránh đi*. Như thế là được, tốt nhất là nhị vị đừng vào trong nhà. Tên họ của chủ nhân, xin thứ lỗi Phó mỗ chưa thể nói ra."

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Thiên hạ đệ nhất ác nhân ư? Không lẽ đó là Đoàn Diên Khánh, tên đứng đầu

Tứ Đại Ác Nhân hay sao? Hình như người này không muốn nói nhiều, ta cũng chẳng nên hỏi nữa". Thế nhưng bây giờ chàng không còn nghi kỵ nữa, nghĩ bụng: "Nếu quả là kẻ địch dụ ta vào tròng thì mỗi câu mỗi chữ phải cho hợp tình hợp lý, không để nghi ngờ. Người này ấp a ấp úng, không dám nói thực, tuyệt không có lòng đen tối." Chàng bèn nói: "Được rồi, xin theo lời dặn dò của các hạ." Đại hán kia cố gượng đứng lên rồi quì xuống cảm ơn. Tiêu Phong nói: "Hai chúng ta tuy mới gặp nhau lần đầu mà tựa hồ quen đã lâu. Phó huynh bất tất phải đa lễ." Chàng đỡ người kia dậy, đưa tay lên xoa mặt một cái, bỏ hết những đồ hóa trang để lộ bộ mặt thật của mình, nói: "Tại hạ là Tiêu Phong người Khất Đan, sau này có phen tái ngộ." Không đợi hán tử trả lời, chàng nắm tay A Châu rảo bước đi ngay.

A Châu hỏi: "Chúng ta không cần cải trang nữa ư?" Tiêu Phong đáp: "Không hiểu sao, ta bỗng dưng cảm mến hán tử thô hào kia, muốn cùng y kết giao. Thành thử ta không muốn dùng bộ mặt giả để đối xử với người ta." A Châu nói: "Được lắm! Vậy để thiếp mặc lại quần áo nữ nhân." Nàng đi đến bên khe suối, vã nước lên rửa mặt, cởi mũ ra để lộ mái tóc mềm óng như tơ, cởi bỏ áo bào rộng khoác ngoài, bên trong là y phục phụ nữ.

Hai người đi một mạch chín dặm rưỡi, nhìn xa xa thấy một chiếc cầu xây bằng đá xanh. Đến gần thêm chút nữa đã thấy một thư sinh nằm phục ngay giữa cầu, trước mặt trải một tờ giấy, dùng đá lát cầu làm nghiên, mài một vũng mực lớn. Thư sinh tay cầm bút,

viết lên tờ giấy. Tiêu Phong và A Châu rất lấy làm kỳ, ai ngờ trên một chiếc cầu ở nơi hoang dã thế này lại có một người lôi giấy mực ra viết chữ?

Hai người tiến gần lại chút nữa mới biết không phải y đang viết mà là đang vẽ cảnh vật chung quanh, chiếc cầu nhỏ trên khe suối, cây cổ thụ trên núi biếc xa xa đều có cả. Y nằm phục trên cầu, mặt quay về phía Tiêu Phong và A Châu, nhưng lạ lùng ở chỗ cảnh trong tranh cũng quay về phía hai người, thì ra mỗi nét bút đều là vẽ ngược chiều.

Tiêu Phong thì mù tịt về thư họa, còn A Châu đã ở trong nhà Mộ Dung công tử lâu năm, các loại bút thiếp cùng hội họa xem đã nhiều, thấy thư sinh chưa đến mức đản thanh tuyệt bút, nhưng vẽ ngược mà được như thế đã là khó rồi. Nàng đang toan tiến lên hỏi mấy câu thì Tiêu Phong đã kéo nhẹ áo, lắc đầu, đi qua chiếc cầu gỗ phía bên phải.

Thư sinh thốt nhiên hỏi: “Nhị vị trông thấy tại hạ vẽ ngược sao không để mắt đến? Chẳng lẽ cái công phu nhỏ mọn của tại hạ làm mất mắt nhị vị hay sao?” A Châu đáp: “Khổng Phu Tử thấy chiếu trái không ngay thì không ngồi, thịt cắt không vuông thì không ăn. Chính nhân quân tử lẽ nào lại xem vẽ ngược bao giờ?” Người kia cười ha hả, cuộn tờ giấy lại nói: “Lời cô nương quả hữu lý, xin mời qua cầu.”

Tiêu Phong đã đoán được dụng ý của y đem giấy trải trên cầu cốt để cho người khác chú ý, trước là kéo dài thời gian, sau là lấy hư làm thực, cố ý dụ người ta đi qua chiếc cầu đá. Chàng bèn nói: “Bọn tại

hạ muốn đến Tiểu Kính Hồ, nếu qua cầu đá là sai đường." Thư sinh đáp: "Qua cầu đá là đi đường vòng, xa thêm năm sáu chục dặm rồi cũng đến nơi. Nhị vị cứ lên cầu đá, chẳng sao cả." Tiêu Phong hỏi lại: "Tại sao không đi đường thẳng mà phải đi thêm năm sáu chục dặm?" Thư sinh kia cười nói: "Dục tốc bất đạt, không lẽ hai vị không biết ư?"

A Châu cũng biết gã này cố tình kéo dài thời gian nên không lời thôi với y nữa, bước ngay lên chiếc cầu gỗ, Tiêu Phong cũng đi theo. Hai người đi đến giữa cầu, đột nhiên dưới chân nghe lách cách mấy tiếng, ván cầu gãy đôi, cả hai tựa hồ sắp rơi xuống sông. Tiêu Phong vươn tay trái ôm ngang lưng A Châu, chân phải điểm vào tấm ván đang rơi mượn sức nhảy vọt tới trước, bay qua tới bờ bên kia, lại tiện tay phóng ngược lại một chưởng để phòng kẻ địch đánh lên phía sau.

Thư sinh kia cười ha hả nói: "Hảo công phu! Nhị vị vội vã đến Tiểu Kính Hồ chẳng hay có chuyện gì?" Tiêu Phong nghe giọng cười của y có vẻ sợ sệt, nghĩ thầm: "Thằng cha này mặt mày thanh nhã mà lại là đồng đảng với Tên Đại Ác." Chàng không lý gì tới y, cứ tiếp tục cùng A Châu đi thẳng.

Được mấy trượng lại nghe thấy tiếng chân người phía sau, quay đầu nhìn lại chính là thư sinh đó đang đuổi theo. Tiêu Phong xoay hẳn người lại, sa sầm nét mặt hỏi: "Dục tốc bất đạt. Các hạ có điều chi dạy bảo?" Thư sinh đáp: "Tại hạ cũng định đến Tiểu Kính Hồ, muốn được cùng đi với nhị vị cho có bạn." Tiêu Phong đáp: "Thế thì tốt lắm." Nói rồi ôm vòng ngang

hông A Châu, đề khí kéo nằng đi vèo vèo, lướt êm ru, chân không tung bụi. Thư sinh nọ cầm cổ chạy theo, nhưng mỗi lúc cách hai người một xa. Tiêu Phong thấy y võ công bình thường không coi vào đâu, cứ tiếp tục chạy tới, tuy phải kéo theo A Châu nhưng vẫn nhanh hơn người kia nhiều. Chỉ khoảng một bữa cơm đã không thấy bóng dáng y đâu nữa.

Qua khỏi cây cầu gỗ đường càng lúc càng hẹp, có đoạn cỏ mọc đến ngang lưng thật khó mà nhìn ra đường lối. Giả tử không được gã tữu bảo chỉ rành mạch rõ ràng thì không thể nào tìm được. Lại chạy thêm nửa giờ nữa thì thấy một hồ nước. Tiêu Phong đi chậm lại, đến bên cạnh thấy nước hồ trong như ngọc, mặt lặng như gương, thật không thẹn với ba chữ Tiểu Kính Hồ.

Chàng đang định đi tìm khu rừng trúc vương, bỗng nghe bên trong bụi hoa bên cạnh có tiếng cười khúc khích, rồi một viên sỏi bắn ra. Tiêu Phong nhìn theo hướng viên sỏi, thấy bên bờ hồ có một ngư phủ đội nón lá đang ngồi đó. Cắn câu của y vừa giật được một con cá xanh biếc, viên sỏi bắn trúng ngay sợi dây câu không sai một li, nghe “phụt” một tiếng dây câu đứt đôi, con cá lại rơi tòm xuống hồ.

Tiêu Phong hơi kinh ngạc nghĩ thầm: “Thủ kính người này thật là cổ quái. Dây câu vừa mềm vừa dai, nếu phóng phi đao hay tụ tiễn để cắt đứt thì chẳng nói làm gì. Nhưng dùng một viên sỏi tròn ném đứt được dây câu thì phải dùng kinh lực âm nhu, hình như không có ở Trung Thổ.” Người bắn viên sỏi đó võ công chưa chắc đã cao nhưng đây tà khí, thủ pháp rõ

ràng là của bàng môn tả đạo. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Chắc y là đệ tử hay thuộc hạ của Tên Đại Ác, nghe tiếng cười dường như là một cô gái nhỏ tuổi”.

Lúc ngư phủ thấy dây câu bị viên sỏi cắt đứt, y giật mình lớn tiếng hỏi: “Ai đùa cợt với Chử mỗ đây? Xin ra mặt coi nào!” Có tiếng sột soạt, một cô gái rẽ bụi hoa bước ra, toàn thân vận quần áo màu tím, chỉ chừng mười lăm mười sáu tuổi, nhỏ hơn A Châu một chút, đôi mắt đen láy đầy vẻ tinh nghịch. Cô chợt nhìn thấy A Châu, không để ý đến ngư phủ nữa, chạy đến trước mặt nàng, nắm tay cười nói: “Tỷ tỷ xinh đẹp quá, muội thích tỷ tỷ ghê.” Cô gái phát âm nghe hơi lơ lớ, tựa như người nước ngoài học tiếng Trung Thổ.

A Châu thấy cô gái hoạt bát ngây thơ, cười nói: “Sau này muội tử lớn lên cũng xinh lắm. Tỷ cũng thích muội.” A Châu ở Cô Tô đã lâu, bây giờ nói giọng quan thoại thật là dịu dàng, nhưng cũng không chuẩn xác lắm.

Ngư phủ đang bực mình, nhưng thấy chỉ là một thiếu nữ hoạt bát dễ thương, vui tính, lửa giận bỗng tiêu tan hết. Gã nói: “Cô bé này nghịch ngợm quá. Nhưng công phu đánh đứt dây câu quả là giỏi thật.”

Cô bé nói: “Câu cá có gì thích đâu, đợi lâu chán chết đi được. Nếu ông thích ăn cá, lấy cái cần câu mà đâm có phải tiện hơn không?” Nói rồi, cô cầm lấy chiếc cần trong tay ngư phủ, thuận tay đâm xuống nước một cái rồi rút lên, đầu cần câu đã xĩa trúng một con cá. Khi cô nhấc lên nó vẫn còn giãy giụa,

máu từ vết thương trên cái bụng trắng hếu nhỏ xuống rờn rờn, màu đỏ loang trên mặt nước biếc, trông thật là đẹp đẽ nhưng đầy vẻ tàn nhẫn.

Tiêu Phong thấy khi cô gái vung tay đâm xuống, tay phải thoát đầu hơi nghiêng đi một chút, vạch thành một vòng nhỏ, rồi mới từ bên phải phát xuống dưới. Thủ pháp xảo diệu, tư thế đẹp đẽ, nhưng để ứng chiến khi lâm địch thì có phần chậm trễ. Chàng không sao đoán được cô ta ở môn phái nào.

Cô gái cứ nhắc cần câu lên lại đâm xuống, liên tiếp xiên trúng sáu con cá bạc thành một chuỗi, sau đó rung tay một cái hất cả sáu con xuống dưới hồ, vẻ mặt vẫn tươi cười. Mặt ngư phủ lộ sắc không vui, nói: "Người còn nhỏ tuổi mà đã hành sự tàn ác. Nếu người muốn bắt cá thì không nói làm gì, nhưng đâm chết cá mà không ăn, vô cớ sát sinh thì còn đạo lý gì nữa?"

Cô gái vỗ tay reo lên: "Ta vô cớ sát sinh thì người làm gì được ta nào?" Hai tay cô dùng sức định bẻ gãy chiếc cần của ngư phủ, ngờ đầu chiếc cần đó cực kỳ chắc chắn, bẻ không gãy được. Ngư phủ cười nhạt, nói: "Người tưởng bẻ gãy được chiếc cần của ta ư? Đầu có dễ như thế." Cô gái chỉ về phía sau lưng ngư phủ, hỏi: "Ai đến thế kia?" Ngư phủ quay đầu lại nhìn không thấy ai, biết là mắc mưu vội vàng xoay lại, nhưng đã chậm mất rồi. Chiếc cần của ông bị ném vụt ra ngoài mấy trượng, nghe tòm một tiếng đã chìm xuống giữa hồ, biến mất không còn tăm tích gì nữa. Gã nổi giận quát lên: "Con nhãi mất dạy này ở đâu tới đây?" Y vừa quát chộp vào vai cô gái.

Cô gái vừa cười vừa kêu lên: "Cứu mạng! Cứu mạng!" Rồi nấp sau lưng Tiêu Phong. Ngư phủ chạy vòng qua đuổi bắt, thân pháp rất mau lẹ. Chỉ trong nháy mắt, Tiêu Phong đã thấy cô gái móc đầu ra một vật không hiểu là cái gì, dường như là một mảnh vải trong suốt rất khó nhìn thấy. Ngư phủ đang nhảy xổ tới, không biết tại sao bỗng trượt chân một cái lăn ra đất, thân hình co lại thành một cục. Tiêu Phong bấy giờ mới nhìn rõ, vật mà cô gái cầm trong tay là một cái lưới đan bằng tơ cực mảnh. Sợi tơ trong suốt, nhỏ như sợi tóc nhưng chắc chắn dị thường, đụng vào vật gì liền rút lại. Ngư phủ bị mắc trong cái lưới, càng giây giụa chiếc lưới càng thắt chặt thêm, chỉ trong giây lát y đã bị bó tròn như khúc giò không nhúc nhích được nữa.

Ngư phủ lớn tiếng quát mắng: "Con nhãi ma quỷ kia, người dám giở trò yêu pháp tà thuật để bắt ta."

Tiêu Phong ngấm ngấm kinh hãi, biết cô gái này không dùng yêu pháp tà thuật gì, nhưng chiếc lưới cá kia mới thật là yêu tà.

Ngư phủ chửi mắng om sòm không ngớt miệng. Cô gái cười nói: "Người mà còn chửi nữa là ta đánh vào đít cho té đái vãi phân." Gã giật mình, vội vàng nín bặt nhưng mặt tím lại.

Bỗng bên phía tây hồ có tiếng người nói: "Chữ hiên đệ! Có chuyện gì thế?" Từ con đường nhỏ bên cạnh hồ một người thoăn thoắt đi tới. Tiêu Phong nhìn thấy người kia mặt vuông chữ quốc, tuổi ngoài tứ tuần, tướng mạo uy vũ nhưng trang phục có vẻ tiêu sái nhẹ nhàng.

Người kia đến gần, thấy ngư phủ bị trôi bèn kinh ngạc hỏi: “Sao thế?” Ngư phủ đáp: “Cô bé này sử dụng yêu pháp...” Người trung niên quay sang nhìn A Châu. Cô bé kia cười nói: “Không phải tí tí đó, là ta đây.” Người trung niên “Ừ” một tiếng, cúi xuống nhắc tấm thân to lớn của ngư phủ lên nhẹ như không, giơ tay toan tháo chiếc lưới ra. Ngờ đâu cái lưới thật là cổ quái, càng kéo mạnh thì lại càng thắt chặt vào, loay hoay cách nào cũng không gỡ ra được. Cô gái kia cười nói: “Chỉ cần y nói ba lần: Xin đầu hàng cô nương, thì ta sẽ thả y ra.” Người trung niên nói: “Người đắc tội với Chủ huynh đệ của ta, kết quả ra sao cô có biết không?” Cô gái lại cười: “Có thật không? Kết quả càng tệ hại thì lại càng hay.”

Người kia vươn tay trái ra, chụp lấy vai cô gái. Thiếu nữ co người lại, lách qua né tránh, ngờ đâu cô ta tuy nhanh nhưng người kia lại còn nhanh hơn, hất tay theo đã nắm ngay được cô ta.

Thiếu nữ cố giật ra nhưng bàn tay của người kia tựa hồ như dính chặt lấy vai, liền kêu lên oai oái: “Bỏ tay ra!” Cô ta vùng tay lên định đánh nhưng quyền mới đưa ra chừng một thước thì cánh tay đã kiệt lực, xuôi ngay xuống. Thiếu nữ kinh hãi kêu lên: “Người dùng yêu pháp tà thuật gì đó? Mau buông ta ra!” Người đàn ông mỉm cười: “Vậy cô nói ba lần: Xin đầu hàng tiên sinh, sau đó mở cái lưới cho vị huynh đệ kia, thì ta sẽ thả cô ra.” Cô gái giận dữ nói: “Người đắc tội với bản cô nương, kết quả ra sao người có biết không?” Người trung niên mỉm cười: “Có thật không? Kết quả càng tệ hại thì lại càng hay.”

Thiếu nữ lại hết sức vùng vẫy nhưng không sao thoát được, thấy toàn thân ê ẩm, bèn cười nói: “Chỉ biết bắt chước người ta, thật là xấu hổ. Thôi được rồi, để ta nói: Xin đầu hàng tiên sinh, xin đầu hàng tiên sinh, xin đầu hàng tiên sinh.” Cô hô liên ba câu, nhưng giở trò quỷ quái gọi chữ “tiên” lơ lơ thành chữ “súc”, nghe mang máng như “Xin đầu hàng súc sinh”. Thế nhưng người trung niên kia không phát giác, buông tay khỏi vai cô gái rồi nói: “Mau mở lưới ra!”

Cô gái cười nói: “Cái đó dễ lắm.” Rồi đi tới cạnh ngư phủ, cúi xuống vờ như tháo tấm lưới đang quấn chặt lấy ông ta, tay trái hơi đưa lên, một lần sáng lấp lánh màu xanh biếc xẹt tới người đàn ông trung niên. A Châu kinh hoảng kêu lên, thấy thủ pháp bắn ám khí của cô ta cực kỳ độc địa, cự ly lại quá gần, xem ra thể nào cũng trúng. Thế nhưng Tiêu Phong chỉ mỉm cười. Chàng biết người đàn ông trung niên này vừa ra tay đã chế ngự ngay được cô gái hết cực cự, hiển nhiên nội lực thâm hậu, võ công cao cường. Mũi ám khí nhỏ bé đó làm sao đả thương ông ta được? Quả nhiên người kia phất tay áo một cái, một luồng kinh lực phát ra thổi dạt đám kim lá tả rơi xuống vũng bùn bên cạnh hồ.

Người trung niên vừa nhìn thấy màu những cây kim kia, đã biết ngay có tẩm thuốc độc ghê gớm thuộc loại kiến huyết phong hầu, chạm vào máu là người chết ngay lập tức. Y tự hỏi: “Mình cùng cô bé này mới gặp nhau lần đầu, không thù không oán, sao lại hạ độc thủ đến thế?” Ông ta cực kỳ bức tức, định tâm cho con nhãi này một bài học, liền vung tay áo bên

phải, tự lực hất cô gái tung lên, nghe tồm một cái đã rơi ngay xuống hồ. Sau đó ông nhún chân nhảy vọt vào một chiếc thuyền nhỏ ở dưới gốc cây liễu, cầm giầm chèo mấy cái đã đến chỗ cô gái rơi xuống, đợi cô ta trôi lên sẽ nắm tóc kéo lên thuyền.

Không ngờ cô gái chỉ kêu được một tiếng “Ồi chao!”, rơi xuống hồ rồi mất tăm luôn. Thông thường người chết đuối bao giờ cũng trôi lên hụp xuống mấy lần, uống no nước rồi mới chìm hẳn không trôi lên nữa. Thế nhưng cô gái này chẳng khác gì một cục đá, rơi xuống rồi chìm nghiêm, chờ mãi không thấy nhô lên.

Người đàn ông trung niên kia càng lúc càng nóng ruột, ông vốn không có ý định dấn thương, chỉ vì thấy cô ta tuổi nhỏ mà hành sự độc ác nên muốn răn dạy một phen. Nếu cô ta chết đuối thật thì quả thực y rất ân hận. Gã ngư phủ bơi lội rất giỏi, có thể nhảy xuống hồ cứu người, nhưng lại đang bị mắc trong lưới không cách nào thoát ra được. Tiêu Phong và A Châu đều không thạo thủy tính nên cũng không biết làm cách nào. Người trung niên kêu to: “A Tinh! A Tinh, ra đây mau!”

Từ trong khu rừng trúc xa xa có tiếng đàn bà truyền ra: “Chuyện gì vậy? Thiếp chẳng ra đâu.”

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Người này thanh âm trong trẻo nhưng lại có ba phần ngang ngạnh, cùng với A Châu và cô gái mới rơi xuống hồ đúng là một bộ ba.”

Người trung niên lại kêu lên: “Có người chết đuối, ra vớt mau lên!” Người đàn bà lại nói ra: “Có phải chàng chết đuối không?” Người trung niên gất lên:

“Đừng đùa nữa, nếu ta chết đuối sao lại còn nói được? Mau ra cứu người đi nào!” Người đàn bà lại nói: “Nếu chàng chết đuối thì thiếp cứu, còn như ai khác thì mặc xác, cứ để thế cho vui.” Người trung niên hỏi gặng: “Nàng có ra hay không thì bảo?” Ông ta vừa nói vừa dậm dậm chân xuống ván thuyền, ra chiều nóng nảy. Người đàn bà lại nói: “Nếu là nam nhân thì thiếp mới cứu, còn nữ nhân thì chết đuối càng nhiều càng thích, thiếp chỉ vỗ tay reo hò, không cứu đâu.” Giọng nói mỗi lúc nghe một gần, một loáng đã ra đến bờ hồ.

Tiêu Phong và A Châu nhìn thấy một phụ nữ tuổi chừng ba mươi lăm ba mươi sáu, mặc một bộ áo chên màu xanh nhạt bó sát người lộ rõ chiếc eo thon. Dung nhan bà mỹ lệ, lúc nào cũng như tằm tằm cười, đôi mắt to đen lóng lánh như ánh sao, khoe mắt cực kỳ linh hoạt, tưởng chừng chỉ một đôi mắt đã nói được muôn ngàn lời. Lúc Tiêu Phong nghe giọng nói thì tưởng nhiều lắm cũng chỉ hăm một hăm hai, hóa ra lại là một thiếu phụ đứng tuổi. Bộ quần áo chên của nàng vận rất chỉnh tề, chắc là khi nghe gọi đi cứu người tuy miệng thì trêu chọc, nhưng vẫn nhanh chân lẹ tay thay đổi áo quần.

Người đàn ông trung niên thấy bà ta đến thì hết sức vui mừng, kêu lên: “A Tinh! Lẹ lên! Ta lỡ tay xô một người xuống hồ, nào ngờ không thấy nổi lên nữa.” Thiếu phụ xinh đẹp nói: “Thiếp phải hỏi cho rõ đã, nam nhân thì mới cứu, còn nữ nhân thì thân kệ chàng.”

Tiêu Phong và A Châu đều cảm thấy lạ lùng, nghĩ thầm: “Giả tử bà ta không chịu cứu đàn ông con trai, để khỏi xảy ra chuyện đụng chạm lôi kéo dưới nước

làm mất thân phận, thì là chuyện thường. Sao lại có chuyện ngược đời, chỉ cứu đàn ông không cứu đàn bà?”.

Người trung niên dậm chân, bực bội nói: “Trời ơi! Đây chỉ là cô bé chừng mười bốn... mười lăm tuổi, nàng đừng có nghĩ lẫn thẩn.” Thiếu phụ xinh đẹp đáp: “Hứ! Cô bé thì sao? Hạng nam nhân như chàng, con bé mười bốn, bà già tám chục cũng chẳng...” Nàng ta định nói “cũng chẳng tha” nhưng chợt nhìn thấy Tiêu Phong và A Châu, mặt hơi đỏ lên vội bùm miệng lại không nói hết câu, nhưng ánh mắt đầy vẻ tinh quái.

Người đàn ông trung niên đứng trên thuyền vái dài một cái, nói: “A Tinh! Nàng mau mau cứu cô ta lên, rồi nàng muốn gì ta cũng bằng lòng.” Thiếu phụ hỏi lại: “Có thật là thiếp muốn điều gì chàng cũng bằng lòng không?” Người đàn ông vội đáp: “Thật thế! Trời ơi, bây giờ mà cô bé còn chưa nổi lên, không lẽ chết thật...” Thiếu phụ lại hỏi: “Thiếp muốn chàng ở lại mãi mãi, chàng có bằng lòng không?” Người trung niên vẻ mặt sượng sùng, ấp úng nói: “Cái đó... cái đó...” Thiếu phụ nói: “Đừng nghe chàng nói, hãy nhìn chàng làm kìa. Chỉ giỏi đầu môi chót lưỡi đánh lừa người khác vui lòng trong chốc lát cho qua chuyện. Có thể mà chàng cũng không chịu.” Bà nói tới đây, đôi mắt rung rung, phụng phịu, pha chút ghen ngào.

Tiêu Phong và A Châu đưa mắt nhìn nhau lấy làm lạ, hai người này tuổi tác chẳng còn trẻ trung gì, mà nói năng hành động thật chẳng khác gì đôi tình nhân trẻ. Đôi này xem ra không phải vợ chồng, thế mà bà

kia nói năng trước mặt người ngoài cũng chẳng cần giữ ý, trong lúc có người đang thập tử nhất sinh bà vẫn ăn nói nhăm nhẩn, chẳng gấp gáp gì.

Người trung niên thở dài một tiếng, chèo thuyền quay lại đáp: "Thôi được, chẳng cần cứu nữa. Cô bé này độc địa dùng ám khí bắn lên ta, có chết cũng đáng kiếp. Thôi, mình đi về." Thiếu phụ xinh đẹp kia chưng hửng: "Sao lại không cứu nữa, thiếp phải cứu. Cô ta dùng ám khí bắn chàng ư, thế thì hay lắm. Mà sao chàng lại không chết, thật là đáng tiếc." Bà ta cười khúc khích, nhún một cái lao luôn xuống hồ. Động tác thật là tuyệt, chỉ nghe tòm một tiếng, nước không thấy văng lên, người đã lặn xuống sâu. Tiếp đó nghe thấy tiếng nước rề rà, thiếu phụ thò đầu lên, hai tay nâng cô gái áo tím. Người đàn ông trung niên mừng rỡ, vội chèo thuyền lại đón.

Ông ta chèo đến gần liền giơ tay đón lấy cô gái, thấy hai mắt nhắm nghiền dường như đã tắt thở rồi, sắc mặt không khỏi lo âu. Thiếu phụ la lên: "Không được đụng vào cô ta. Chàng là con quý hiếm sắc, không thể tin tưởng được." Người đàn ông làm bộ tức tối nói: "Chỉ nói bậy bạ! Trong đời ta đã bao giờ hiếu sắc đâu?" Thiếu phụ cười khúc khích, ôm cô gái nhẩy vọt vào thuyền rồi nói: "Phải rồi, phải rồi! Chàng có bao giờ hiếu sắc đâu, chỉ thích hạng người xấu xí như Chung Vô Diệm thôi... Ồi chào!" Bà vừa sờ vào ngực cô gái, thấy tim đã ngừng đập, mũi không còn thở nữa nhưng bụng vẫn chưa căng hẳn nhiên chưa uống nhiều nước. Thiếu phụ vốn tinh thông thủy tính, vẫn tưởng rằng thời gian ngắn chưa thể chết người, ngờ

dâu cô gái thân thể yếu ớt nên tắt thở rồi. Trên mặt bà không khỏi lộ vẻ ăn năn, ôm cô gái nhẩy ngay lên bờ kêu rối rít: “Mau lên, mau lên! Mình phải tìm cách cứu cô ta.” Bà ta bỗng cô gái chạy như bay về phía rừng trúc.

Người trung niên cũng cúi xuống ôm gã ngư phủ lên, quay sang Tiêu Phong hỏi: “Tôn tính đại danh huynh đài là gì? Không hiểu huynh đài đến đây có việc gì không?”

Tiêu Phong thấy ông ta khí độ ung dung, mắt thấy cô gái kia thắm tử nhưng vẫn giữ được vẻ bình tĩnh, trong lòng ngấm kính phục liền nói: “Tại hạ vốn người Khất Đan, tên gọi Tiêu Phong, nhận lời ủy thác của hai vị bằng hữu đến đây báo một cái tin.”

Tên tuổi Kiều Phong trên giang hồ thì không ai không biết, nhưng bây giờ ông xưng tên họ thật là Tiêu Phong, lại nói trắng lai lịch người Khất Đan của mình ra. Người trung niên không biết cái tên Tiêu Phong nên vẫn thản nhiên, mà nghe đến ba chữ “người Khất Đan” cũng không lạ lòng gì, bèn hỏi: “Không hiểu vị bằng hữu nào nhắn gửi Tiêu huynh thế? Báo tin chuyện gì?” Tiêu Phong đáp: “Một người sử đôi búa, một người sử cây thực đồng côn tự xưng là họ Phó, cả hai đều bị thương...”

Người trung niên kia giật mình hỏi lại: “Hai vị đó thương thế ra sao? Hiện đang ở đâu? Tiêu huynh, hai người đó là bạn tri giao của tại hạ, xin chỉ điểm cho. Ta... ta phải đi cứu ngay mới được.” Ngư phủ đang bị trói cũng nói: “Cho thuộc hạ theo với.” Tiêu Phong thấy hai

người trọng nghĩa khí, trong bụng kính phục liền nói: “Hai vị đồ thương thế tuy có nặng nhưng không đến nỗi nguy đến tính mạng, đang ở thị trấn gần đây.” Người trung niên vái một cái thật sâu rồi nói: “Xin đa tạ!” Ông ta không nói nữa, tay xách ngư phủ lên, chạy về phía con đường Tiêu Phong mới tới lúc nãy.

Bỗng thiếu phụ từ trong rừng trúc gọi vọng ra: “Lại đây mau! Mau lên! Chàng xem... xem cái gì đây này.” Giọng nói ra chiều hốt hoảng lạ thường. Người trung niên dừng bước, còn đang do dự bỗng thấy một người chạy như bay từ ngoài vào, miệng kêu: “Chúa công! Có người đến sinh sự chăng?” Chính là gã thư sinh vẽ ngược trên cầu đá. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Cứ tưởng y ngăn trở ta không cho đến báo tin, hóa ra lại cùng phe với hai người sử song phủ và thực đồng côn. Chúa công của bọn họ chắc là người trung niên này.”

Khi đó gã thư sinh đã thấy Tiêu Phong và A Châu đứng cạnh người trung niên, không khỏi ngạc nhiên, đến lúc tới gần lại thấy ngư nhân bị trói chặt, vừa kinh hãi vừa tức giận hỏi: “Sao... sao thế?”

Từ trong rừng trúc, tiếng người thiếu phụ kia gọi càng thêm hoảng hốt: “Sao chàng còn chưa vào, trời ơi, thiếp... thiếp...” Người trung niên liền đáp: “Để ta vào xem chuyện gì.” Ông ta xách cả ngư phủ rảo bước đi về phía rừng trúc, bước đi nhẹ nhàng mà lại hết sức nhanh nhẹn, xem ra công lực phi phàm. Tiêu Phong đưa tay đỡ ngang hông A Châu, cũng thần nhiên đi ngang với ông ta. Người trung niên kia liếc mắt nhìn ra vẻ khâm phục.

Chỉ trong khoảnh khắc đã đến bên rừng trúc, quả nhiên những cây trúc đó thân đều hình vuông, đi thêm vài trượng đã thấy ba gian nhà nhỏ cũng làm bằng tre, kiến trúc tỉ mỉ xinh xắn.

Thiếu phụ vừa nghe thấy tiếng chân người đã kêu lên: “Chàng... chàng mau lại đây mà xem, cái gì thế này?”

Trong tay bà cầm một sợi dây chuyền vàng.

Tiêu Phong nhìn thấy đó chỉ là một món trang sức tầm thường của phụ nữ, không có gì đặc biệt, hôm trước A Châu bị thương Tiêu Phong thò tay vào túi nàng tìm thuốc, cũng thấy nàng có một sợi dây tương tự như thế này. Ngờ đâu người trung niên kia vừa cầm chiếc dây chuyền, lập tức mặt biến sắc, run run hỏi: “Ở... ở đâu ra thế này?” Người đàn bà đáp: “Tháo ở cổ nó ra đấy. Trên cánh tay nó còn có cả ký hiệu thiếp vạch vào. Chàng... chàng lại mà xem.”

Người đàn ông vội vàng tiến vào trong phòng, A Châu lướt theo, còn nhanh hơn thiếu phụ một bước. Tiêu Phong cũng theo sau, vào trong thấy đây là phòng ngủ của phụ nữ, bài trí tinh nhã. Tiêu Phong không tiện nhìn kỹ, chỉ thấy cô gái áo tím kia nằm trên giường không động đậy, xem ra đã chết rồi.

Người trung niên vén tay áo cô gái lên, nhìn vào vai cô ta, rồi lập tức bỏ ngay xuống. Tiêu Phong đứng ở sau lưng ông ta không nhìn thấy ký hiệu gì, chỉ thấy lưng người đàn ông run lên bần bật, đủ biết y đang cảm xúc mãnh liệt.

Thiếu phụ nín áo người trung niên, vừa khóc vừa nói: “Chàng giết con rồi. Chính chàng ra tay giết chết nó! Chàng không nuôi nó lại còn giết nó! Trời ơi! Chàng thật là người cha lòng lang dạ sói...”

Tiêu Phong lạ lùng: “Cái gì thế này? Cô gái đó là con hai người này sao? À, đúng rồi, chắc là cô bé này vừa sinh ra đã đem gửi người khác nuôi, chiếc dây chuyền và ký hiệu gì đó trên vai là dấu tích cha mẹ cô ta để lại cho dễ nhận.” Đột nhiên A Châu mặt đầy nước mắt, xiêu người đi ngã xuống giường. Tiêu Phong kinh hãi, vội đưa tay ra đỡ, lúc cúi xuống thấy mi mắt cô gái nằm trên giường hơi rung rung. Đôi mắt cô ta nhắm nghiền nhưng tròng mắt chuyển động, có thể nhận ra được qua làn da mi mắt. Tiêu Phong chỉ quan tâm đến A Châu, hỏi ngay: “Sao thế?” A Châu đứng dậy lau nước mắt, gượng cười đáp: “Thiếp thấy cô bé này không may lắm lắm, trong lòng đau xót.”

Tiêu Phong đưa tay ra bắt mạch cô gái, thiếu phụ lại khóc òa lên: “Tim đã ngừng đập, mũi đã tắt thở, còn cứu sao được nữa?” Chàng hơi vận nội lực dồn vào cổ tay cô gái rồi lập tức buông lỏng, thấy từ bên trong cơ thể cô ta có sức đẩy ra, hiển nhiên đang vận nội công để phòng vệ.

Tiêu Phong cười ha hả nói: “Một cô bé cứng đầu nghịch ngợm như thế này, quả thực trên đời ít thấy.” Thiếu phụ tức giận nói: “Người là ai? Bước ngay! Con gái ta đã chết rồi, người còn vào đây nói năng bậy bạ.” Tiêu Phong cười đáp: “Phu nhân có bằng lòng cho tại hạ cứu cô nương này sống lại không?” Chàng đưa tay điểm luôn vào eo cô gái.

Phát chỉ đó điểm trúng huyết Kinh Môn ở đầu xương sườn cụt, chàng lại dùng nội lực day đi day lại khiến cho ngựa ngáy chịu không nổi. Cô gái không chịu được, từ trên giường nhảy vọt lên, cười khanh khách, giơ tay nín vào vai Tiêu Phong.

Cô gái chết đi sống lại, trong phòng ai nấy vừa mừng rỡ, vừa ngạc nhiên. Người trung niên kia cười nói: "Hóa ra là người dọa ta..." Thiếu phụ đang khóc cũng lau nước mắt, nói: "Con gái tội nghiệp của ta!" Bà giang hai tay, bước tới toan ôm lấy cô gái.

Ngờ đâu Tiêu Phong vùng tay tát một phát văng cô gái ra, lại vươn tay nắm ngay cổ tay trái, cười nhạt nói: "Ranh con mà đã độc ác thế?" Thiếu phụ la lên: "Sao các hạ lại đánh con ta?" Nếu không nể mặt Tiêu Phong mới "cứu sống" con gái thì chắc bà ta đã động thủ rồi.

Tiêu Phong xoay bàn tay cô ta ra nói: "Các vị xem này!" Mọi người nhìn thấy trong kẽ tay cô gái có kẹp một mũi kim ánh xanh biếc, thoáng nhìn đã biết ngay là kịch độc. Cô ta vội đưa tay vịn vào vai Tiêu Phong, thật ra là định đâm chiếc kim này, cũng may chàng nhanh tay lẹ mắt không trúng độc thủ, nhưng thật là nguy hiểm vô cùng.

Thiếu nữ bị tát sưng vù mặt, dĩ nhiên Tiêu Phong còn nhẹ tay chứ không thì đã vỡ đầu nát óc. Tay cô ta đã bị nắm chặt, có muốn giấu chiếc kim cũng không kịp, nửa người bên trái ê ẩm không còn hơi sức. Đột nhiên cô khóc òa lên: "Người hiếp đáp ta! người hiếp đáp ta!" Người trung niên kia bèn nói: "Thôi nín đi,

đừng khóc nữa! Bị đánh thế là nhẹ lắm rồi. Người động tí là dùng ám khí kịch độc hại người, dạy bảo cho là phải lắm.”

Cô gái vẫn khóc, nói: “Bích Lân Châm này có gì là lợi hại đâu? Ta còn nhiều loại ám khí khác chưa dùng đến.” Tiêu Phong lạnh lùng hỏi: “Sao người không dùng Vô Hình Phấn, Tiêu Dao Tán, Cực Lạc Thích, Xuyên Tâm Đinh?” Cô gái nín bật, kinh ngạc, run run hỏi: “Sao... sao người lại biết?” Tiêu Phong nói: “Ta đã biết sư phụ người là Tinh Tú Lão Quái, dĩ nhiên biết rõ những loại ám khí âm độc của người.”

Câu đó vừa nói ra, mọi người đều giật mình. Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu là một cao thủ tà phái trong võ lâm, là kẻ vô ác bất tác, giết người như ngóe, ai nghe tiếng cũng phải cau mày. Y chuyên sử dụng Hóa Công Đại Pháp để tiêu hủy công lực người khác, là điều đại kỵ trong võ lâm. Võ công y tuyệt cao, không ai làm gì được, nhưng cũng may lão ít khi vào Trung Nguyên nên chưa trở thành đại họa.

Người đàn ông trung niên vẻ mặt vừa thương xót, lại vừa quan tâm, ôn tồn hỏi: “A Tử! Sao con lại bái Tinh Tú Lão Quái làm thầy?” Cô gái giương đôi mắt tròn xoe, đen lay láy nhìn người trung niên, hỏi lại: “Sao người lại biết được tên của ta?” Người trung niên thở dài, nói: “Chúng ta vừa nói chuyện với nhau, con không nghe gì sao?” Thiếu nữ lắc đầu, nhoeo cười đáp: “Ta đang giả chết, tim ngừng đập, hơi ngừng thở, tai mắt đều bịt tắc nên không nhìn thấy, không nghe thấy gì cả.”

Tiêu Phong buông tay cô gái ra nói: “Hừ, đó là Qui Túc Công của Tinh Tú Lão Quái.” A Tử lườm Tiêu Phong nói: “Hừ, cái gì người cũng biết cả.” Cô nàng nói xong lại le lưỡi nhả mặt trêu.

Thiếu phụ chăm chú ngắm nghía A Tử, mặt mày rạng rỡ, xem ra vui sướng không kể xiết. Người đàn ông trung niên cũng mỉm cười hỏi: “Sao con lại giả chết? Làm ta sợ hết hồn.” A Tử ra chiều đắc ý nói: “Ai bảo người hất ta xuống hồ? Người chẳng tử tế gì hết.” Người trung niên nhìn Tiêu Phong ra chiều bẽn lẽn, gượng cười nói: “Con nhỏ này ngang ngạnh quá!”

Tiêu Phong biết phụ tử trùng phùng, chắc phải có nhiều chuyện không muốn người ngoài nghe, bèn kéo áo A Châu đi ra rừng trúc. Chàng thấy nàng hai mắt đỏ hoe, thân hình run rẩy bèn hỏi: “A Châu, nàng không khỏe ư?” rồi đưa tay bắt mạch, thấy mạch nháy thật nhanh đủ biết tâm thần đang xúc động mãnh liệt. A Châu lắc đầu nói: “Thiếp không sao cả” rồi lập tức tiếp ngay: “Đại ca! Chàng ra ngoài trước đi, thiếp... thiếp muốn đi tiểu tiện.” Tiêu Phong gật đầu đi ra xa.

Tiêu Phong đến bờ hồ đợi một hồi vẫn chưa thấy A Châu ra, bỗng nghe tiếng chân, có người rảo bước đi tới, trong lòng chợt động: “Phải chăng đây là Tên Đại Ác?” Chàng nhìn ra thấy ba người đi men theo đường nhỏ bên bờ hồ, trong đó hai người trên lưng có công người khác, còn một người thấp bé nhưng đi nhanh như bay, dường như chân không chạm đất. Y đi một quãng lại phải đứng chờ hai người kia. Hai người kia bước chân bình ổn, hiển nhiên võ công cũng khá. Họ đến gần hơn, Tiêu Phong nhìn ra hai người được

công trên lưng chính là gã điên sử búa và đại hán họ Phó đã gặp trên đường. Người thấp bé gọi to: "Chúa công, chúa công! Tên đại ác sắp đến, chúng ta mau mau chạy đi thôi!"

Người trung niên kia một tay dắt thiếu phụ, một tay dắt A Tử từ trong rừng trúc đi ra. Hai người lớn trên mặt có ngấn nước mắt, còn A Tử thì cười hì hì, mặt nhớn như như không. Kế đó A Châu cũng đi ra, đến bên cạnh Tiêu Phong.

Người trung niên buông thiếu phụ và cô gái ra, bước đến cạnh hai người bị thương đưa tay thăm mạch. Ông thấy cả hai không có gì nguy hiểm đến tính mạng, trên mặt lộ vẻ vui mừng nói: "Ba vị thật là vất vả. May mà nhị vị hiền đệ Cổ Phó không có gì đáng ngại, ta mới yên lòng." Ba người kia khom lưng hành lễ, thần thái cực kỳ cung kính.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Bọn này võ công khí độ không phải tầm thường, nếu không phải ở địa vị chúa tể một phương thì cũng phải là thủ lãnh một môn phái, sao đối với người trung niên này lại cung kính đến như vậy. Không biết lai lịch y đến thế nào."

Hán tử thấp bé nói: "Chúa công! Hạ thần đã bố trí nghi trận bên cạnh cầu đá xanh để ngăn trở tên đại ác. Nhưng e rằng y sẽ khám phá cơ quan ngay, xin chúa công lập tức khởi giá đi nơi khác là hơn." Người trung niên kia đáp: "Dòng họ ta chẳng may sinh ra một tên ác độc phản nghịch như thế, đã gặp y nơi đây thì có muốn tránh cũng không tránh được. Thôi đành cùng y một phen sống mái cho xong." Một đại hán

mày rậm mắt to nói: “Việc cự ác chống địch, bọn thần tử sẽ chia nhau ra đảm trách. Xin chúa công lấy xả tặc làm trọng, sớm trở về Đại Lý để hoàng thượng khỏi trông chờ.” Một người thân hình tầm thước nói: “Chúa công! Việc hôm nay không thể đem cái dũng nhất thời mà đổi phò. Giả tỷ chúa công sảy tay một tí, bọn hạ thần còn mặt mũi nào trở về Đại Lý khấu kiến hoàng thượng? Chắc phải cùng nhau tự vẫn thôi.”

Tiêu Phong nghe tới đây trong lòng hồi hộp, tự hỏi: “Họ nói những gì thần tử, chúa công, hoàng thượng, quay về Đại Lý. Không lẽ bọn này là người nhà họ Đoàn nước Đại Lý chăng?”. Tim chàng đập thình thịch, nghĩ bụng: “Biết đâu lưới trời lồng lộng, hôm nay tên tặc tử Đoàn Chính Thuần lại rơi vào tay ta.”

Tiêu Phong còn đang suy nghĩ, bỗng nghe đằng xa có tiếng rống lên, rồi có tiếng loảng xoảng như kim loại chạm nhau vọng đến: “Con rùa họ Đoàn kia! Người chạy không thoát đâu, mau ngoan ngoãn bó tay chịu trói. Không chừng lão gia nể mặt con người, sẽ tha mạng cho người đó.”

Có tiếng một người đàn bà the thé: “Làm gì đến lượt Nhạc lão tam quyết định tha hay không tha y? Chẳng lẽ lão đại không biết đứng ra phát lạc hay sao?” Lại có một giọng lạnh lẽo nói: “Gã tiểu tử họ Đoàn kia! Nếu người biết phải quấy thì thể nào cũng dễ chịu hơn là không biết điều.” Thanh âm tên này trung khí bất túc, dường như bị thương chưa khỏi.

Tiêu Phong nghe bọn kia mở miệng ra là gọi họ Đoàn lại càng nghĩ thêm, đột nhiên có một bàn tay

nhỏ nhấn đưa ra nắm lấy tay chàng. Tiêu Phong đưa mắt nhìn lại thì ra A Châu đứng bên cạnh mình, mặt mày trắng bệch, bàn tay lạnh ngắt đầy mồ hôi. Chàng hỏi nhỏ: "A Châu! Nàng sao thế?" A Châu run rẩy đáp: "Thiếp sợ lắm." Tiêu Phong mỉm cười hỏi: "Nàng ở bên cạnh đại ca mà còn sợ nữa sao?" Chàng bấu môi nhìn về phía người đàn ông trung niên, thì thâm vào tai A Châu: "Gã kia hình như là người họ Đoàn nước Đại Lý." A Châu chỉ mấp máy môi chứ không nói gì.

\*

\* \*

Người đàn ông trung niên kia chính là Đoàn Chính Thuần, hoàng thái đệ nước Đại Lý. Hồi còn niên thiếu ông hay du lịch Trung Nguyên, phong lưu hoa nguyệt đi đến đâu vương tình đến đó. Thời đó những bậc phú quý thường là năm thê bảy thiếp, Đoàn Chính Thuần là một hoàng tử địa vị cao sang, đáng ra có nạp nhiều cung phi thì cũng là chuyện bình thường. Thế nhưng họ Đoàn xuất phát từ võ lâm, tuy đã xưng đế nơi Đại Lý nhưng các việc ăn uống thức ngủ vẫn tuân theo tổ huấn, không quên nguồn gốc hào kiệt Trung Nguyên. Nguyên phối của Đoàn Chính Thuần là Đao Bạch Phượng, con gái một đại thủ lãnh người Bài Di ở Vân Nam. Họ Đoàn kết thân cốt để liên kết thế lực, bảo vệ ngôi vị hoàng đế. Thời đó người Hán ở Vân Nam không nhiều, nếu không được người Bài Di ủng hộ thì ngôi vua của họ Đoàn khó mà lâu dài được. Người Bài Di vốn theo tập tục một vợ một chồng. Đao Bạch Phượng từ nhỏ vốn được tôn quý nên nhất định không cho Đoàn Chính Thuần nạp thiếp, cũng chỉ vì chuyện

lang quân đi đến đâu trắng hoa đến đó, mà bà tức mình xuất gia làm một đạo cô. Đoàn Chính Thuần với mẹ của Mộc Uyển Thanh là Tần Hồng Miên, vợ của Chung Vạn Cừ là Cam Bảo Bảo, mẹ của A Tử là Nguyễn Tinh Trúc, mỗi người đều có một thiên tình sử.

Lần này Đoàn Chính Thuần phụng mệnh hoàng huynh, tới chùa Thân Giới ở châu Lục Lương tra xét xem Huyền Bi đại sư bị ám hại như thế nào. Ông thấy có nhiều điểm đáng ngờ, chưa chắc đã là Cô Tô Mộ Dung ra tay, nhưng đợi ở đó hơn nửa tháng vẫn không thấy vị cao tăng Thiếu Lâm nào đến để thương nghị. Đoàn vương gia bèn cùng Tam Công là Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Ba Thiên Thạch và Tứ đại hộ vệ đến Trung Nguyên điều tra hư thực thế nào, nhân tiện đến thăm Nguyễn Tinh Trúc đang ẩn cư ở Tiểu Kính Hồ. Mấy bữa nay hai người chấp lại tình xưa, vui thú chẳng khác thần tiên.

Đoàn Chính Thuần đang cùng cố nhân ôn lại tình nồng, có cả Tam công Tứ vệ chia ra bốn bề hộ giá, thì ngờ đâu đại địch thủ tìm được đến nơi. Đoàn Diên Khánh võ công lợi hại, lần lượt đả thương Cổ Đốc Thành và Phó Tư Qui. Chu Đan Thần lại tưởng Tiêu Phong là địch, ở trên cầu đá xanh ngăn lại không xong đành phải chạy về báo. Chử Vạn Lý thì lại bị cái lưới của A Tử trói lại. Còn Tư mã Phạm Hoa, Tư đồ Hoa Hách Cẩn, Tư không Ba Thiên Thạch ba người cứu được Cổ Phó xong liền quay về chung sức chống trả cường địch.

Chu Đan Thần vẫn đang cố gắng tháo Chử Vạn Lý ra, nhưng chiếc lưới này dao cắt không đứt, tay mở

không xong, mồ hôi đầm đìa mà vẫn không làm gì được. Đoàn Chính Thuần quay sang nói với A Tử: “Người mau thả Chử thúc thúc ra. Đại địch sắp tới rồi, đừng nghịch ngợm nữa.” A Tử cười hỏi: “Thế gia gia thưởng cho hài nhi cái gì đây?” Đoàn Chính Thuần nhíu mày: “Người không vâng lời, ta bảo mẫu thân người đốt vào lòng bàn tay. Người mạo phạm Chử thúc thúc, còn chưa biết mau mau tạ tội?” A Tử đáp: “Gia gia vút con xuống hồ làm con phải giả chết một hồi lâu, sao không tạ tội với con? Con kêu má má đốt vào lòng bàn tay gia gia bây giờ.”

Bọn Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch thấy Trấn Nam Vương bỗng nhiên lại có thêm một cô con gái bướng bỉnh ngang chướng, ăn nói với phụ thân chẳng còn ra thể thống gì, ai nấy đều dè chừng nghĩ thầm: “Cô nương này không phải là con chính thất, nhưng cũng là quận chúa trong vương phủ. Nếu như ả có xúc phạm đến mình, cũng đành chịu chẳng dám làm gì, phải ráng nhịn thôi. Chử huynh đệ bị cô ta trối lâu như thế chắc là khổ sở lắm.”

Đoàn Chính Thuần giận dữ đáp: “Người không nghe lời gia gia, để xem ta có còn thương người nữa không?” A Tử cong cớn nói: “Trước nay gia gia có thương gì con đâu, nếu thương thì đâu có bỏ bê con mười mấy năm chẳng thèm nhìn tới?” Đoàn Chính Thuần đặng hòng không biết phải nói sao, chỉ lặng lẽ thở dài. Nguyễn Tinh Trúc khuyên con: “A Tử cưng ơi, má má có cái này hay lắm. Con mau cỡi trời cho Chử thúc thúc đi nào.” A Tử chìa tay ra nói: “Má má đưa con coi trước để xem có thật hay không đã.”

Tiêu Phong kính trọng Chữ Vạn Lý là một trang hảo hán, đứng ngoài thấy con bé này ngang ngược hỗn láo đã bức mình, nghĩ thầm: “Người là gia thần của y nên không nổi câu được, còn ta nào phải nể nang gì?”. Chàng cúi xuống, nhắc Chữ Vạn Lý lên nói: “Chữ huynh! Ta xem chừng loại dây tơ này gặp nước sẽ giãn ra, để nhúng Chữ huynh xuống nước thử xem.”

A Tử giận quá kêu lên: “Tên trời đánh kia! Sao cứ rắc rối xía vào chuyện người ta?” Thế nhưng cô nàng mới bị Tiêu Phong cho một bạt tai nên cũng hơi sợ, không dám ra tay ngăn cản.

Tiêu Phong xách Chữ Vạn Lý đến cạnh hồ, nhúng y xuống nước. Quả nhiên cái lưới bằng tơ mềm kia liền nhũn lại, chàng đưa tay gỡ ra. Chữ Vạn Lý nói khê: “Đa tạ Tiêu huynh giúp đỡ.” Tiêu Phong mỉm cười: “Con nhãi cứng đầu này thật là khó dạy, ta đã cho nó một cái tát để Chữ huynh hả giận rồi.” Chữ Vạn Lý lắc đầu ra chiều buồn bã.

Tiêu Phong cuộn chiếc lưới lại thành một cục chỉ to bằng nắm tay, thật là kỳ lạ. A Tử chạy tới chìa tay ra đòi: “Trả lại cho ta!” Tiêu Phong vung tay lên dọa đánh, A Tử sợ quá lùi luôn mấy bước. Tiêu Phong chỉ dọa cô ta thôi, nhét luôn chiếc lưới vào bọc. Ông đoán chừng người trung niên kia hẳn là địch thủ của mình, A Tử là con gái y, chiếc lưới này là một món lợi hại không nên trả lại cho cô ta.

A Tử chạy đến kéo áo Đoàn Chính Thuần, kêu lên: “Gia gia! Gã kia đoạt mất tấm lưới của con rồi.”

Đoàn Chính Thuần thấy Tiêu Phong thái độ khác thường, nghĩ là ông chỉ muốn răn đe A Tử một phen, chứ người bắn lĩnh như vậy lẽ nào lại tham đồ vật của trẻ con.

Đột nhiên Ba Thiên Thạch lên tiếng: “Vân huynh đến phải không? Người ta luyện võ công mỗi ngày một giỏi mà Vân huynh lại mỗi ngày một kém đi là nghĩa làm sao? Xuống ngay đi.” Nói xong gã liền phóng chưởng vào một cái cây lớn. Nghe răng rắc mấy tiếng, một cành cây bị đánh gãy rơi xuống, đồng thời một người cũng nhảy xuống theo. Người đó vừa gầy vừa cao, chính là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc. Hôm ở Tự Hiền Trang y bị Tiêu Phong đánh cho một chưởng trọng thương, tưởng đầu mất mạng. Gã chữa khỏi vết thương rồi, song công lực suy giảm rất nhiều. Trước đây ở Đại Lý y cùng Ba Thiên Thạch tỉ thí khinh công thì hơn kém không bao nhiêu, nhưng hôm nay Ba Thiên Thạch chỉ nghe tiếng bước chân đã biết khinh công của y kém trước nhiều.

Vân Trung Hạc đảo mắt trông thấy Tiêu Phong, giật mình kinh hãi, xoay lưng toan co giò chạy trốn. Từ con đường mòn bên cạnh hồ lại thêm ba người đi tới. Người bên trái đầu bù tóc rối, áo quần cũn cỡn, chính là Hung thần ác sát Nam Hải Ngạc Thần, còn bên phải là một người đàn bà bồng một đứa trẻ, chính là Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương. Người ở giữa mặc áo bào xanh, hai tay chống hai cây trượng sắt nhỏ, mặt trơ trơ như quỷ nhập tràng, chính là người đứng đầu trong Tứ Ác, tên gọi Ác quán mãn doanh Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh ít khi lộ diện ở Trung Nguyên, nên Tiêu Phong không biết tên Thiên Hạ Đệ Nhất Ác Nhân này. Còn bọn Đoàn Chính Thuần đã chạm trán lão tại nước Đại Lý, biết rằng Diệp Nhị Nương cùng Nhạc Lão Tam tuy lợi hại thật nhưng không khó đối phó, đến Đoàn Diên Khánh mới thật không sao lường nổi. Y sở trường cả hai mặt chính tà, đã tinh thông Nhất Dương Chỉ của Đoàn gia, lại luyện thêm công phu tà phái, chính tà ngang ngửa. Những cao thủ như Hoàng Mi Tăng còn không địch lại y, Đoàn Chính Thuần tự biết mình không phải là đối thủ.

Phạm Hoa lớn tiếng nói: “Chúa công! Tên Đoàn Diên Khánh này chẳng tử tế gì, chúa công nên lấy xã tắc làm trọng, mau mau đi mời các cao tăng của chùa Thiên Long đến đây cứu viện.” Chùa Thiên Long ở mãi tận Đại Lý, làm sao gọi cứu viện cho kịp? Chẳng qua là trước mắt chúa tôi nước Đại Lý lâm vào tình trạng thập tử nhất sinh, Phạm Hoa xin Đoàn Chính Thuần mau mau chạy trốn về Đại Lý, đồng thời huy động thanh thế để Đoàn Diên Khánh tưởng là các cao tăng chùa Thiên Long ở gần đây mà kiêng nể. Đoàn Diên Khánh là dòng dõi chính thống họ Đoàn Đại Lý, ắt phải biết các cao tăng chùa Thiên Long lợi hại đến thế nào.

Đoàn Chính Thuần cũng biết tình hình nguy hiểm, nhưng ông là tay võ công cao nhất trong đám người Đại Lý ở đây, nếu bỏ chạy một mình thì còn mặt mũi nào nhìn anh hùng thiên hạ? Huống chi tình nhân và con gái cũng đang ở cạnh đây, ai lại để mất mặt đến thế? Ông mỉm cười nói: “Ha ha! Thật đáng tức cười.

Chuyện trong nhà của họ Đoàn Đại Lý lại phải dặt nhau đến Đại Tổng mà giải quyết hay sao?"

Diệp Nhị Nương cười nói: "Đoàn Chính Thuần! Mỗi lần ta gặp người lại thấy mấy ả dung nhan mỹ lệ cận kề. Người thật là diễm phúc." Đoàn Chính Thuần nhếch mép cười đáp: "Diệp Nhị Nương! Dung nhan nàng cũng mỹ lệ lắm đấy chứ!" Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói: "Con rùa kia sao hưởng phúc đã nhiều, thế mà có thằng con không chịu bái ta làm thầy, thật không biết đề con. Để lão gia thiên người cho xong." Lão vừa nói vừa lấy cây ngọc chủ tiến ra, xông vào Đoàn Chính Thuần.

Tiêu Phong thấy Diệp Nhị Nương gọi người kia là Đoàn Chính Thuần mà y không phủ nhận, quả là mình đã đoán trúng. Ông quay sang nói nhỏ với A Châu: "Đúng là hần rồi." A Châu run run hỏi: "Đại ca định... định nhân lúc người ta nguy cấp mà hai mặt giáp công chăng?" Tiêu Phong tâm tình kích động, vừa phẫn nộ lại vừa vui mừng, đáp ngay: "Mối thù phụ mẫu thân sinh, ân sư, nghĩa phụ nghĩa mẫu, lại thêm còn vì hần mà ta chịu oan khuất bấy lâu, thật là thù sâu tựa biển. Còn phải bàn đến nhân nghĩa đạo đức, qui củ giang hồ nữa sao?" mấy câu đó chàng chỉ nói khề nhưng đầy oán độc, tưởng như chém đinh chặt sắt không bằng.

Phạm Hoa thấy Nam Hải Ngạc Thần xông tới, nói nhỏ: "Hoa đại ca, Chu hiền đệ ra hiệp công gã thất phu này. Đánh thật mau thật mạnh, kết thúc lẹ chừng nào hay chừng ấy, để bẻ nanh bẻ vuốt Tên Đại Ác trước, sau đó sẽ hợp lực để đối phó với chính

hắn." Hoa Hách Cấn và Chu Đan Thần vâng lời bước ra. Hai người biết rằng lấy hai địch một thật là mất mặt, huống chi một mình Hoa Hách Cấn cũng không kém gì Nam Hải Ngạc Thần, chẳng cần ai giúp. Nhưng Phạm Hoa nói rất có lý, Đoàn Diên Khánh ghê gớm quá, lấy một đánh một thì bất luận là ai cũng không địch nổi, chỉ có cách tất cả ủa lên một lượt mới có cơ sống sót. Hoa Hách Cấn lập tức cầm cương sắn, Chu Đan Thần rung động thiết bút, chia ra đánh vào hai bên tả hữu Nam Hải Ngạc Thần.

Phạm Hoa lại tiếp: "Ba huynh đệ đến gặp gỡ ông bạn già, ta và Chữ huynh đệ đối phó với con mụ kia." Ba Thiên Thạch vâng lời tiến ra, xông vào Vân Trung Hạc. Phạm Hoa và Chữ Vạn Lý cùng nhảy ra theo. Chữ Vạn Lý vốn sử chiếc cần câu bằng sắt nhưng đã bị A Tử ném xuống hồ rồi, y bèn cầm cây đồng côn của Phó Tư Qui hăm hực xông lên.

Phạm Hoa lao thẳng vào Diệp Nhị Nương. Mụ thấy thân pháp của họ Phạm biết là kinh địch, không dám coi thường, liền toét miệng cười ném huych đĩa trê trong tay xuống đất, lúc xoay tay lại đã cầm một thanh đao vừa mỏng vừa rộng, không biết giấu sẵn ở chỗ nào.

Chữ Vạn Lý la hét vang trời, lại xông thẳng vào Đoàn Diên Khánh. Phạm Hoa kinh hãi kêu lên: "Chữ huynh đệ, Chữ huynh đệ! Trở lại đây!" Chữ Vạn Lý coi như không nghe thấy, vung cây đồng côn lên dùng hết sức quật ngang.

Đoàn Diên Khánh cười nhạt không coi vào đâu, điểm thiết trượng bên trái vào mặt y. Thế trượng đó

nhẹ nhàng như không, nhưng thời khắc bộ vị không sai một mảy, tới đích trước cây đồng côn của Chủ Vạn Lý. Lão hậu phát chế nhân, ra tay thật là lợi hại. Thế đó lấy công làm thủ, chỉ một chiêu đã phản khách vi chủ, Chủ Vạn Lý bất buộc phải tránh né. Ngờ đâu Chủ Vạn Lý làm như không trông thấy cây trượng, đồng côn vẫn tiếp tục vọt ngang lưng địch thủ. Đoàn Diên Khánh kinh hãi, nghĩ thầm: "Không lẽ gã này diên rồi sao?". Y không muốn cùng Chủ Vạn Lý lưỡng bại câu thương, dù cây trượng có đâm chết y ngay tại chỗ nhưng lưng mình trúng một côn thể nào cũng bị thương, vội vàng điểm hữu trượng xuống đất, tung mình vọt lên tránh né.

Chủ Vạn Lý liền dựng thẳng cây côn lên đâm vào bụng dưới Đoàn Diên Khánh. Cây thực động côn của Phó Tư Qui nặng nề, vừa dài vừa to, công phu sử dụng món binh khí này cốt ở trầm trọng ổn định. Võ công của Chủ Vạn Lý lại lấy nhẹ nhàng linh hoạt làm sở trường, sử dụng đồng côn không thuận tay, hướng chỉ lại ra tay liêu lĩnh, chiêu nào cũng nhắm thẳng vào chỗ yếu hại của Đoàn Diên Khánh, việc sống chết của chính mình chẳng hề quan tâm. Người đời thường bảo "Một người liều mạng muôn người khôn địch", Đoàn Diên Khánh võ công cao cường nhưng gặp kẻ diên khùng đánh kiểu thí mạng thế này cũng phải liên tiếp thoái lui.

Đám cỏ xanh trên bờ Tiểu Kính Hồ trong chốc lát đã lấm tấm máu tươi. Thì ra Đoàn Diên Khánh tuy phải lùi nhưng vẫn liên tiếp ra chiêu, trượng nào cũng đâm trúng vào người Chủ Vạn Lý thành một lỗ

sâu. Thế nhưng gã này dường như không biết đau, cây đồng côn vũ lộng càng lúc càng nhanh.

Đoàn Chính Thuần kêu lên: "Chử huynh đệ lui ra, để ta đấu với tên ác đồ." Ông đón lấy thanh kiếm trong tay Nguyễn Tinh Trúc, xông lên toan hai người đánh một mình Đoàn Diên Khánh. Chử Vạn Lý kêu lên: "Chúa công lui ra đi!" Đoàn Chính Thuần khi nào chịu nghe, vung kiếm lên đâm vào Đoàn Diên Khánh. Cây trượng bên phải của Đoàn Diên Khánh chống xuống đất, cây trượng bên trái gạt đồng côn của Chử Vạn Lý, rồi theo khe hở đâm vào giữa hai lông mày Đoàn Chính Thuần. Ông phải lạng người qua, lùi một bước.

Chử Vạn Lý găm rống như mãnh thú bị thương, đột nhiên chuyển thế đánh, hai tay nắm một đầu côn vung tít lên thành một vòng tròn màu vàng, từ từ nhích gần tới Đoàn Diên Khánh. Lối đánh này chẳng còn ra chiêu số võ học gì nữa.

Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Chu Đan Thần cùng lớn tiếng kêu lên: "Chử huynh đệ! Chử đại ca! Lui lại nghỉ một chút." Chử Vạn Lý vẫn găm lên, vung côn đập loạn vào Đoàn Diên Khánh. Lúc này cả bọn Phạm Hoa lẫn Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần thấy tình hình quái đản cũng ngưng chiến, chăm chú xem sao. Chu Đan Thần kêu lên: "Chử đại ca! Mau lui xuống!" Y xông lên toan ôm lấy Chử Vạn Lý nhưng lại bị thúc một khuỷu tay vào mặt, lập tức sững vù lên rồi tím bầm.

Đoàn Diên Khánh cũng không muốn gặp một đối thủ liễu lĩnh như thế. Lúc này y và Chử Vạn Lý đã qua

lại hơn ba mươi chiêu, đâm thủng đối phương hơn chục lỗ trên người, nhưng Chủ Vạn Lý vẫn găm thét xông vào. Cả Đoàn Diên Khánh và mọi người bàng quan đều kinh hãi, thấy việc này quả thật khác thường. Chu Đan Thần biết rằng còn đánh nữa thì Chủ Vạn Lý không thể nào thoát chết, bất giác dòng lệ tuôn rơi, muốn xông ra trợ chiến nhưng vừa dợm chân thì đã nghe vụt một tiếng, Chủ Vạn Lý đem hết sức bình sinh phóng cây đồng côn vào kẻ địch. Thiết trượng của Đoàn Diên Khánh điểm ra thật là tinh xảo, trúng ngay giữa thân cây côn, hất nhẹ một cái bay về phía sau. Cây côn chưa rơi tới đất, mười ngón tay Chủ Vạn Lý đã xòe ra nhắm thẳng vào Đoàn Diên Khánh chớp tới.

Đoàn Diên Khánh cười nhạt, nhắm giữa ngực y đâm mạnh một trượng. Đoàn Chính Thuần, Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Chu Đan Thần bốn người đồng thanh kêu rú lên, toan xông vào cứu. Thế nhưng cây trượng của Đoàn Diên Khánh phóng ra nhanh quá, nghe “sột” một tiếng đã xuyên qua ngực Chủ Vạn Lý từ trước ra sau. Trượng bên phải vừa rút ra thì cây trượng bên trái đã điểm xuống đất, thân hình lão đã tà tà bay ra ngoài xa mấy trượng.

Vết thương của Chủ Vạn Lý vọt máu tươi ra cả trước ngực lẫn sau lưng. Y vẫn cố đuổi theo Đoàn Diên Khánh nhưng chỉ được một bước thì đã kiệt lực, quay đầu lại nói với Đoàn Chính Thuần: “Chúa công! Chủ Vạn Lý thà chết không chịu nhục, đem tính mạng báo đáp ân nghĩa Đoàn gia Đại Lý.”

Đoàn Chính Thuần quì gối xuống, nước mắt lã chã: “Chủ huynh đệ! Ta không biết dạy con, đến nỗi

đắc tội với huynh đệ. Chính Thuần này hổ thẹn vô cùng!”

Chủ Vạn Lý quay sang Chu Đan Thần gương nở một nụ cười: “Hảo hiền đệ! Ta làm anh dĩ nhiên phải đi trước. Hiền đệ...” Y nói chưa hết câu đột nhiên ngừng lại, thì ra đã tuyệt khí chết rồi, thân hình vẫn còn đứng trơ trơ chưa chịu ngã xuống.

Mọi người nghe y lúc lâm chung nói đến “thà chết không chịu nhục”, biết rằng Chủ Vạn Lý bất kể sống chết tấn công Đoàn Diên Khánh, chỉ vì bị cái nhục A Tử trói vào trong lưới, vốn đã quyết tìm cái chết rồi. Người trong võ lâm đều biết câu: “Cao nhân tất hữu cao nhân trị”, võ công mình thua kém người không phải là cái nhục, khổ luyện mười năm cũng có lúc báo được thù. Thế nhưng Chủ Vạn Lý là gia thần của họ Đoàn, bị A Tử là con gái chủ nhân làm nhục, mãi mãi không sao rửa nhục được, thôi đành chết dưới tay ngoại địch còn hơn. Chu Đan Thần khóc òa lên, Phó Tư Qui và Cổ Đốc Thành tuy trọng thương chưa khỏi mà cũng lăm le đứng lên thí mạng với Đoàn Diên Khánh.

Đột nhiên có một giọng thiếu nữ trong vắt nổi lên: “Gã này đúng là đồ ngốc, võ công tệ quá, toi mạng là phải rồi.” Người nói câu đó chính là A Tử.

Bọn Đoàn Chính Thuần đang đau lòng, nghe một câu ra chiều khinh bạc, ai nấy giận đến điên người. Bọn Phạm Hoa hăm hăm nhìn A Tử, có điều lại là ái nữ chúa công nên không tiện nổi khùng. Đoàn Chính Thuần tức khí xông lên, vung tay nhắm ngay mặt cô

ta tát một cái. Nguyễn Tinh Trúc đưa tay ngăn cản, giận dữ nói: “Chàng đem vứt con cho người khác mười mấy năm nay chẳng ngó ngang gì tới, sống chết chẳng biết ra sao. Hôm nay mới được trùng phùng, chàng lại nhẫn tâm đánh nó hay sao?”

Đoàn Chính Thuần vốn dĩ cũng hổ thẹn vì đã đối xử với Nguyễn Tinh Trúc chưa hết lòng, thêm nữa, trước nay vẫn chiều chuộng nàng hết mực. Ông lại không muốn tranh chấp trước mặt người ngoài, phát chưởng sắp chạm vào tay Nguyễn Tinh Trúc bèn thu về, hăm hăm mắng A Tử: “Chủ thúc thúc vì ngươi mà chết, ngươi có biết không?” A Tử nhếch mép đáp: “Bọn chúng gọi gia gia là chúa công, thì tất nhiên con là tiểu chủ nhân của chúng. Làm chết một vài tên nô bộc thì có đáng gì đâu?” Về mặt cô ta tỏ ra cực kỳ khinh miệt.

Vào thời đó đạo quân thần rất nghiêm ngặt, “Quân xử thần tử, thần bất tử bất trung”. Bọn Chủ Vạn Lý là phận thần tử ở triều đình Đại Lý, đối với Đoàn gia cực kỳ kính trọng. Thế nhưng họ Đoàn xuất phát từ võ lâm Trung Nguyên, trước sau vẫn giữ qui củ giang hồ. Bọn Hoa Hách Cẩn, Chủ Vạn Lý... tuy là bầy tội nhưng Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần vẫn coi họ như huynh đệ. Đoàn Chính Thuần thường qua lại giang hồ Trung Nguyên từ lúc còn trẻ, Chủ Vạn Lý theo ông vào sinh ra tử, từng trải phong ba không biết bao nhiêu, đâu phải là một kẻ nô bộc tầm thường? Câu nói của A Tử làm bọn Phạm Hoa hết sức bất mãn. Nếu không phải ở chỗ cần nghi lễ, Bảo Định Đế đối với bọn họ vẫn thường hô huynh gọi đệ, huống chi

Đoàn Chính Thuần chưa lên ngôi cửu ngũ, A Tử chẳng qua là một đứa con tư sinh, danh phận chưa rõ mà đã đối xử khinh bạc.

Đoàn Chính Thuần vừa đau lòng về cái chết của Chữ Vạn Lý, lại xấu hổ với anh em vì đứa con như thế. Ông đưa trưởng kiếm lên thản nhiên bước ra, chỉ vào mặt Đoàn Diên Khánh mà nói: "Nếu người muốn giết ta thì cứ động thủ đi. Họ Đoàn lấy nhân nghĩa trị nước, nếu tàn sát người vô tội thì dù được nước cũng chẳng bền lâu."

Tiêu Phong cười thâm trọng bụng, lẩm bẩm: "Người nói thật dễ nghe quá, đến nước này còn giở trò nguy quân tử".

Đoàn Diên Khánh điếm cây thiết trượng xuống đất, vọt người một cái đã đến bên cạnh Đoàn Chính Thuần, nói: "Phải chăng người muốn đơn đả độc đấu với ta, không liên quan đến người ngoài?" Đoàn Chính Thuần đáp: "Đúng vậy! Người giết ta xong rồi hãy đến Đại Lý giết Hoàng huynh ta, xem có được như ý nguyện hay không? Thuộc hạ cùng thân thích của ta không liên quan gì đến chuyện này." Ông biết Đoàn Diên Khánh võ công cao quá, hôm nay chắc mình mất mạng, chỉ mong y đừng làm khó Nguyễn Tinh Trúc, A Tử cùng bọn Phạm Hoa. Đoàn Diên Khánh đáp: "Thuộc hạ người thì tha, thân thích người thì phải giết. Năm xưa chỉ vì phụ hoàng nhân đức không giết hai anh em người nên mới có cái họa soán nghịch hôm nay."

Đoàn Chính Thuần nghĩ thầm: "Đoàn Chính Thuần này phải đường hoàng mà chết, không thể để người

đàm tiếu". Ông quay sang thi thể Chữ Vạn Lý, chấp tay nói: "Chữ huynh đệ! Hôm nay Đoàn Chính Thuần cùng huynh đệ sóng vai kháng địch." Ông quay lại dặn Phạm Hoa: "Phạm tư mã! Sau khi ta chết hãy chôn ta ngang với Chữ huynh đệ, không phân biệt chúa tôi." Đoàn Diên Khánh cười khẩy: "Ha ha! Giả nhân giả nghĩa! Đến nước này người còn cố thu phục nhân tâm, mong người ta liều chết vì người nữa sao?"

Đoàn Chính Thuần không trả lời, tay trái bắt kiếm quyết, tay phải ra chiêu Kỳ Lợi Đoạn Kim, chính là chiêu mở đầu trong Đoàn gia kiếm. Đoàn Diên Khánh biết rõ biến hóa trong chiêu này, thần nhiên trả lại một trượng. Hai người xuất thủ đều sử dụng võ công tổ truyền của nhà họ Đoàn. Đoàn Diên Khánh lấy trượng thay kiếm, định bụng sẽ dùng Đoàn gia kiếm pháp để giết Đoàn Chính Thuần. Y muốn giết Đoàn Chính Thuần không phải vì thù oán riêng tư mà vì tranh đoạt ngôi vua nước Đại Lý, trước mắt có cả Tam công trong triều, nếu như y dùng công phu tà phái giết Đoàn Chính Thuần, chắc chắn quần thần Đại Lý không phục. Còn nếu y dùng bản môn công phu Đoàn gia kiếm pháp để thủ thắng, thật là danh chính ngôn thuận, không ai dị nghị được. Huynh đệ họ Đoàn tranh chấp ngôi vua không liên quan gì đến quần thần, sau này lên ngôi báu cũng tiện lợi hơn nhiều.

Đoàn Chính Thuần thấy y dùng thiết trượng sử dụng công phu bản môn, trong bụng hơi yên tâm, liền ngưng thần nín thở, bộ pháp vững vàng, kiếm chiêu nhẹ nhàng khinh khoái, chiêu nào tung ra cũng công thủ đúng phép tắc. Đoàn Diên Khánh dùng thiết trượng

sử Đoàn gia kiếm pháp cũng thật tuyệt vời, chiêu số khinh linh phiêu dật không hề để mất khí tượng đế vương.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Hôm nay quả là dịp may khó gặp. Ta vẫn băn khoăn không biết Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn ghê gớm đến thế nào, may sao Đoàn Chính Thuần lại có cường địch tìm đến. Đối thủ lại cùng họ với y, tuyệt kỹ của Đoàn gia đến mức độ nào, chỉ chốc lát là ta biết.”

Xem đến hai chục chiêu, cây thiết trượng trong tay Đoàn Diên Khánh dường như trầm trọng hơn, trĩu hơn lúc đầu, mỗi khi dụng phải kiếm của Đoàn Chính Thuần, hai món binh khí dội ra càng lúc càng xa. Tiêu Phong gật gù, nghĩ bụng: “Tuyệt nghệ dần dần hiển lộ, chỉ dùng một cây thiết trượng nhẹ nhàng mảnh khảnh mà sử được như thiên trượng sáu bảy chục cân, công lực lão quả thực phi phàm”. Người võ công cao cường đều có thể “cử trọng nhược khinh”, dùng binh khí nặng một cách nhẹ nhõm, nhưng đến mức “cử khinh nhược trọng”, dùng binh khí nhẹ một cách trầm trọng thì công lực phải cao hơn một mức. Tuy nhiên, sử như nặng mà không phải nặng thật, nghĩa là phải uy mãnh như một món binh khí nặng, nhưng cũng phải giữ cái khéo léo linh hoạt của binh khí nhẹ. Tiêu Phong thấy Đoàn Diên Khánh sử dụng cây gậy nhỏ bé chẳng khác gì cương trượng, càng lúc càng như nặng thêm không biết đâu là bờ bến, phải khen thầm nội lực lão thật kinh người.

Đoàn Chính Thuần ra sức nghênh tiếp, thấy mỗi lúc thiết trượng của kẻ địch càng nặng thêm, áp lực

khiến ông phải ngộp thở. Võ công họ Đoàn quan trọng nhất là nội kinh, hơi thở không thông là kém thế rồi. Thế nhưng Đoàn Chính Thuần không sợ hãi chút nào, vốn đã biết mình không thắng được, tự an ủi cuộc đời hưởng phúc đã nhiều, hôm nay bỏ mạng bên Tiểu Kính Hồ cũng không uổng một kiếp người. Huống chi lại có Nguyễn Tinh Trúc xinh đẹp đứng bên cạnh nhìn mình đầy vẻ tình tứ, có chết cũng thành con quý phong lưu.

Ông đi đến đâu vương tình đến đó, đối với Nguyễn Tinh Trúc cũng chẳng quyến luyến gì hơn nguyên phối Đào Bạch Phượng hay những người khác. Thế nhưng tính ông ở cạnh ai cũng chân tâm đối xử, dù có phải chết vì người tình cũng không oán hận. Còn khi đã dứt áo ra đi vui vầy duyên mới rồi, thì lại là chuyện khác.

Đoàn Diên Khánh truyền nội lực vào thiết trượng mỗi lúc một nặng, hai bên qua lại hơn sáu mươi chiêu, Đoàn gia kiếm pháp đã thi triển hết rồi. Lão thấy đầu mũi Đoàn Chính Thuần đã lăm lăm mổ hời nhưng hơi thở vẫn giữ điều hòa thông thả thì nghĩ thầm: "Ta nghe gã này là tên hiếu sắc, vô số nhân tình, vậy mà nội lực vẫn còn dai dẳng như thế. Ta không thể coi thường hắn được". Lúc này cây thiết trượng đã phát huy nội lực đến cực độ, phát ra tiếng gió vù vù. Mỗi lần Đoàn Chính Thuần đỡ được một chiêu lại lão đảo người một cái.

Hai người đều sử dụng những kiếm chiêu đã thuộc lòng từ hồi mười ba mười bốn tuổi, ngay như bọn Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch coi suốt mấy chục năm

cũng đã quen, thành ra trận đấu này không phải tỉ thí chiêu số, mà là tỉ thí nội lực. Bọn Phạm Hoa xem đến đây đã thấy rõ Đoàn Chính Thuần không chịu nổi, đưa mắt cho nhau, lăm lăm binh khí toan xông lên tương trợ.

Đột nhiên có tiếng thiếu nữ cười khanh khách rồi nói: “Buồn cười, thật là buồn cười! Họ Đoàn Đại Lý tự xưng anh hùng hào kiệt, vậy mà cả bọn toan xông lên lấy đông đánh ít, chẳng hóa ra tiểu nhân vô liêm sỉ hay sao?” Mấy câu đó từ miệng A Tử phát ra, thật tình mọi người không ai hiểu nổi. Người đang gặp nguy chính là phụ thân, thế mà cô ta đã không lo lắng mà còn buông lời giễu cợt chê bai.

Nguyễn Tinh Trúc giận dữ mắng con: “A Tử! Người biết gì mà nói láo lếu? Cha người là Trấn Nam Vương nước Đại Lý, còn địch thủ là kẻ phản nghịch của họ Đoàn. Những bằng hữu đây đều là thần tử nước Đại Lý, đều có trách nhiệm diệt quân cuồng bạo, giữ yên đất nước.” Bà ta chỉ thông thạo thủy tính, còn võ công thì bình thường, thấy tình lang gặp phải nguy cơ liền nóng ruột kêu lên: “Các vị xông vào cả đi! Đối phó với hung đồ phản nghịch còn nói gì đến qui củ giang hồ?”

A Tử cười nói: “Má má nói vậy càng đáng buồn cười! Gia gia phải là bậc anh hùng hảo hán thì con mới nhìn nhận. Nếu là hạng vô liêm sỉ, đánh nhau cần đến người tiếp sức, thì con nhìn nhận cái thứ gia gia đó làm gì?” Mấy câu đó giọng nói oang oang, ai cũng nghe rõ. Phạm Hoa và bọn Ba Thiên Thạch, Hoa Hách Cẩn ai nấy bần thần, cảm thấy xông lên tương trợ thì bẽ mặt, mà đứng yên thì cũng không xong.

Đoàn Chính Thuần tuy là kẻ phong lưu đa tình, nhưng cũng thích bốn chữ “anh hùng hảo hán”. Ông vẫn thường tự nhạo mình: “Anh hùng nan quá mỹ nhân quan, dầu không qua được cửa ái mỹ nhân vẫn là anh hùng. Hạng Bá Vương có Ngu Cơ, Hán Cao Tổ có Thích Cơ, Lý Thế Dân có Võ Tắc Thiên đó thì sao?”. Thành thử ông quyết không làm những việc hèn hạ tệ hại, nhút nhát khiếp nhược. Ông đang chiến đấu kịch liệt chợt nghe A Tử nói thế, lập tức lớn tiếng: “Sống hay chết, thắng hay bại phỏng có chi đáng kể? Bất cứ ai tiến lên tương trợ, là coi Đoàn Chính Thuần này chẳng ra gì.”

Ông mở miệng nói khiến nội lực gián đoạn, nhưng Đoàn Diên Khánh không thừa cơ bức bách mà lui lại một bước, chống cả song trượng dưới đất, đợi ông nói xong mới đánh tiếp. Bọn Phạm Hoa đều kinh hãi, thấy Đoàn Diên Khánh phong độ ung dung nhàn nhã, chẳng qua biết mình thắng thế nên không thêm nhân cơ hội chiếm lấy tiện nghi.

Đoàn Chính Thuần mỉm cười nói: “Ta lại xuất chiêu nữa đây.” Tay áo ông phất một cái, trường kiếm lại đâm ra.

Nguyễn Tinh Trúc nói: “A Tử! Con xem kiếm pháp gia gia lợi hại biết chừng nào, nếu quả ông ta muốn lấy mạng con quí nhập tràng kia thì thừa sức. Có điều cha con thân phận vương gia, nên mới giao cho thuộc hạ kết liễu hắn, không cần phải tự mình ra tay.” A Tử đáp: “Gia gia chưa chắc đã thanh toán y được. Con chỉ sợ má má mồm lim dạ sứa, ngoài miệng nói cứng mà trong bụng run như cây sậy.” Mấy câu đó quả đúng

tâm sự mẫu thân. Nguyễn Tinh Trúc hăm hăm lườm con, nghĩ thầm: “Con nhãi ranh này thực là ngu xuẩn, nói năng vô ý vô tứ”.

Đột nhiên Đoàn Chính Thuần đâm ra liên tiếp ba chiêu thật nhanh, nhưng nội lực Đoàn Diên Khánh mỗi lúc một tăng, chiêu nào của ông cũng bị hất ngược lại. Chiêu thứ tư của Đoàn Chính Thuần là Kim Mã Đằng Không, trường kiếm lượn ngang qua, thiết trượng trong tay Đoàn Diên Khánh liền ra chiêu Bích Kê Báo Hiếu đón lấy, trượng kiếm vừa gặp nhau lập tức dính chặt lấy. Cổ họng Đoàn Diên Khánh kêu lên ùng ục, hữu trượng điểm mạnh trên mặt đất một cái, thân hình vọt lên không, nhưng đầu tả trượng vẫn dính vào mũi kiếm của Đoàn Chính Thuần.

Tinh thể trở nên một bên hai chân bám sát xuống đất vững như núi, không chịu nhúc nhích, còn một bên toàn thân lơ lửng trên không, dật dờ vô định như cành liễu trước gió.

Người đứng chung quanh đều “Ồi chà” một tiếng, biết rằng hai người đã vào giai đoạn khấn yếu tử đấu nội lực. Đoàn Chính Thuần đứng dưới đất, hai chân có chỗ tựa để vận kinh, như thế có lợi hơn, thế nhưng Đoàn Diên Khánh từ trên cao ép xuống, trọng lượng toàn thân dồn cả vào mũi kiếm đối phương, cũng có chỗ tiện nghi. Chỉ trong giây lát, trường kiếm từ từ cong lại biến thành hình cánh cung, còn thiết trượng vẫn thẳng băng như mũi tên.

Tiêu Phong thấy trường kiếm trong tay Đoàn Chính Thuần chỉ cong thêm chút nữa là gãy đôi, nghĩ

thâm: “Tại sao cả hai vẫn chưa sử dụng tuyệt kỹ Lục Mạch Thần Kiếm? Không lẽ Đoàn Chính Thuần biết công phu của mình không bằng đối phương nên không dám phô cái vụng về ra? Nhưng xem cách y vận dụng nội lực thì hình như đã cạn vốn rồi, chẳng còn bản lĩnh nào chưa dùng đến”.

Đoàn Chính Thuần thấy trường kiếm trong tay lúc nào cũng có thể gãy đôi, vội hít một hơi dài, ngón trỏ bên trái điểm ra, chính là công phu Nhất Dương Chỉ. Công phu của ông còn chưa bằng được hoàng huynh là Đoàn Chính Minh, chỉ lực không xa quá ba thước. Trường đang nối vào kiếm, cộng lại phải đến tám thước, phát chỉ đó không thể nào đả thương được đối phương. Ông phóng chỉ không phải nhằm vào Đoàn Diên Khánh, mà là đâm vào thiết trượng của y.

Tiêu Phong nhú mày nghĩ thâm: “Xem chừng gã này không biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm, có lẽ còn kém cả nghĩa đệ ta. Chỉ pháp này chẳng qua là một môn công phu cách không điểm huyết cao minh, có gì kỳ diệu đâu?”. Thế nhưng chỉ lực vừa đụng vào, cây trượng của Đoàn Diên Khánh rung lên, trường kiếm duỗi thẳng ra được một chút. Đoàn Chính Thuần liên tiếp điểm ra ba chỉ, trường kiếm duỗi ra được ba lần, tạm thời thẳng thắn như cũ.

A Tử lại liên thoảng nói: “Má má ơi! Gia gia đã dùng trường kiếm, lại còn phóng chỉ ra nữa, mà mới ngang sức được với một cây trượng của người ta. Giả sử đối phương sử dụng luôn cây trượng kia thì không biết gia gia làm sao mọc đủ ba tay để chống lại? Không chừng chỉ còn cách nằm xuống gior chân đá

lên, tuy khó coi cũng còn hơn để người ta đâm cho chết nghèo.”

Nguyễn Tinh Trúc đã nghĩ đến chuyện đó, trong bụng đang lo, mà cô con gái đứng kế bên lại nói toàn những lời xúi quẩy khó nghe như chọc vào tai. Bà ta chưa kịp trả lời đã thấy hữu tượng của Đoàn Diên Khánh vung lên nghe véo một tiếng, điểm luôn vào ngón trỏ bên trái của Đoàn Chính Thuần.

Thủ pháp cùng nội lực của Đoàn Diên Khánh cũng chính là Nhất Dương Chỉ, có điều lấy trượng thay ngón tay còn lợi thế hơn. Đoàn Chính Thuần không tránh né, ngón tay đụng vào đầu trượng ê ẩm lên đến tận vai. Ông rút tay về, đang vận nội kinh chuẩn bị điểm ra tiếp, ngờ đầu cây trượng chuyển động, Đoàn Diên Khánh đã tiếp tục đâm tiếp. Đoàn Chính Thuần kinh hoảng nghĩ thầm: “Y vận nội lực nhanh đến thế, chẳng khác gì muốn sao được vậy. Công phu Nhất Dương Chỉ của lão tinh diệu phi thường, ta còn thua xa.” Ông vội vàng đâm ngón tay ra nhưng đã chậm mất một chút, thân hình lảo đảo.

Đoàn Diên Khánh thấy đánh nhau đã lâu, e rằng đêm dài lắm mộng để lâu sinh chuyện, nếu như phe địch xông cả lên thì mình lại càng hao phí hơi sức. Lão bèn vung trượng như gió cuốn, chớp mắt đã điểm luôn chín lần. Đoàn Chính Thuần hết sức chống đỡ, đến trượng thứ chín thì chân khí không liên tục nữa, nghe “sột” một tiếng, đầu trượng đã đâm vào vai. Thân hình ông lảo đảo, lại nghe “cắc” một tiếng, trường kiếm bên tay phải lại gãy đôi.

Trong cổ họng Đoàn Diên Khánh phát ra một tiếng quát gở, thiết trượng bên tay phải đâm luôn vào sọ đối phương. Y sử dụng toàn lực xuất chiêu này quyết lấy mạng Đoàn Chính Thuần, tiếng gió rít vù vù.

Tam công Đại Lý là Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch, Hoa Hách Cẩn thấy nguy hiểm cùng nhẩy tới, chia ra hai bên tấn công Đoàn Diên Khánh. Họ muốn cứu Đoàn Chính Thuần thì không kịp nữa, chỉ còn cách vây Ngụy cứu Triệu, tấn công vào những nơi yếu hại của Đoàn Diên Khánh, ép y phải quay về tự cứu mình. Lão cũng đã tính trước chuyện đó rồi, tả trượng chống xuống đất đỡ thân mình, hữu trượng vận hết nội kình tạt ngang ra đánh giạt cả ba món binh khí, sau đó quay lại đâm vào đầu Đoàn Chính Thuần.

Nguyễn Tinh Trúc kêu lên thất thanh vội vàng nhào đến. Xem ra nếu tình lang chết ngay tại chỗ, thì nàng cũng chẳng muốn sống làm gì.

Thiết trượng của Đoàn Diên Khánh chỉ còn cách huyết Bách Hội trên đầu Đoàn Chính Thuần chừng ba tấc, đột nhiên thân hình ông bay tạt qua một bên, phát trượng điểm vào chỗ không. Khi đó Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Ba Thiên Thạch lại ép cho Đoàn Diên Khánh phải thu trượng trở về. Ba Thiên Thạch động thủ chớp nhoáng, lật tay một cái nắm ngay được cổ tay Nguyễn Tinh Trúc lôi về để bà ta khỏi uống mạng dưới tay Đoàn Diên Khánh. Lúc đó mọi người đều quay sang nhìn Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Diên Khánh không điểm trúng đối phương, lão thấy một đại hán thò tay nắm gáy Đoàn Chính

Thuần, nhẹ nhàng kéo ông ta ra trong đường tơ kẽ tóc, lực đạo đã phi thường lại vô cùng xảo diệu. Công phu đó quả thật khó lường, Đoàn Diên Khánh tuy võ nghệ tuyệt luân, mà cũng tự nghĩ mình không làm được như thế. May mà toàn bộ da thịt trên mặt lão đã bị cứng đờ, tuy hết sức kinh ngạc nhưng vẫn không biến sắc, chỉ khịt mũi một tiếng.

Người ra tay cứu Đoàn Chính Thuần chính là Tiêu Phong. Trong khi hai người họ Đoàn kịch đấu, chàng đứng bên ngoài chăm chăm quan sát. Đến khi Đoàn Chính Thuần sắp bị đối phương giết chết, chàng thấy cây trượng của Đoàn Diên Khánh mà điểm xuống thì mối huyết hải thâm cừ của mình không sao tự tay báo phục nữa. Mấy ngày qua, Tiêu Phong đã thề nguyện không biết bao nhiêu lần, dù sao cũng phải trả bằng được mối thù này. Bây giờ cừ nhân ở ngay trước mắt, lẽ nào lại để y chết về tay kẻ khác? Chàng bèn tung mình nhảy tới, túm lấy Đoàn Chính Thuần lôi vèo ra ngoài.

Đoàn Diên Khánh tâm cơ linh mẫn, không để Tiêu Phong bỏ Đoàn Chính Thuần xuống. Y vùng hữu trượng như gió táp mưa sa, điểm liên tiếp vào những yếu huyết trên người Đoàn Chính Thuần. Lão nhất quyết trừ khử vật chướng ngại trên đường lên ngôi hoàng đế, còn đối phó Tiêu Phong cách nào thì sẽ tính sau.

Tiêu Phong vẫn xách Đoàn Chính Thuần né tả tránh hữu, luôn theo những khe hở giữa hai chiêu trượng mà tránh được hết. Đoàn Diên Khánh xuất luôn hai mươi bảy chiêu mà vẫn không đụng tới chéo

áo Đoàn Chính Thuần. Lão ngấm ngấm kinh hãi, biết mình không phải là địch thủ của Tiêu Phong liền hú lên một tiếng quái dị, tung người ra ngoài mấy trượng rồi hỏi: “Các hạ là ai? Sao lại xen vào việc này?”

Tiêu Phong chưa kịp trả lời, Vân Trung Hạc đã lên tiếng: “Lão đại! Y chính là Kiều Phong, tiền nhiệm bang chủ Cái Bang. Đồ đệ của đại ca là Truy hồn trượng Đàm Thanh chết vì tên ác ôn này.” Vân Trung Hạc vừa dứt lời, không chỉ Đoàn Diên Khánh chấn động mà cả đám họ Đoàn Đại Lý cũng rùng mình. Tên tuổi Kiều Phong lừng lẫy khắp thiên hạ, Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung, trong võ lâm chẳng ai không biết. Có điều khi chàng báo danh với Đoàn Chính Thuần và Phó Tư Qui đều tự xưng là “Tiêu Phong người Khất Đan”, nên không ai biết chàng chính là Kiều Phong vang danh bốn bể. Đến bây giờ nghe Vân Trung Hạc nói thế, ai nấy đều nghĩ thầm: “Thì ra là y! Võ công tuyệt thế, giàu lòng nghĩa hiệp, quả nhiên danh bất hư truyền”.

Đoàn Diên Khánh đã nghe Vân Trung Hạc kể lại rõ ràng việc tên đệ tử đắc ý của mình là Đàm Thanh ở Tụ Hiền Trang hại người không được, lại bị Kiều Phong giết chết. Bây giờ lão nghe nói người đứng trước mặt kia là kẻ giết đệ tử mình, trong lòng vừa cảm tức vừa sợ hãi, liền đưa thiết trượng ra viết lên trên nền đá xanh: “Các hạ có thù gì với ta mà đã giết đệ tử, lại đến đây làm hỏng đại sự?”

Tiếng rào rào vang lên không dứt tưởng chừng như viết lên đồng cát, chữ nào cũng hằn sâu vào đá. Môn phúc ngữ của y mà đem kết hợp với nội công

thượng thừa có thể làm người ta hồn phách mê man, thần trí rối loạn, là một thứ tà môn cực kỳ lợi hại. Có điều môn tà thuật này đem tâm lực khắc chế đối phương, nếu địch nhân nội lực thắng mình, thì lại bị khắc chế ngược lại. Lão đã rõ về cái chết của Đàm Thanh, lại xem thân thủ Tiêu Phong cứu Đoàn Chính Thuần, nên không dám mạo hiểm dùng thuật phúc ngữ để tự hại mình.

Tiêu Phong đợi lão viết xong, không nói một lời, tiến lên lấy gót chân đi đi mấy cái, xóa sạch những chữ trên nền đá. Người viết dùng thiết trượng viết trên nền đá xanh đã là khó lắm rồi, nhưng còn có thể dồn nội lực vào đầu trượng. Người xóa dùng gót chân đi sạch tự tích thì đương nhiên khó khăn gấp bội. Hai người một viết một xóa, coi phiến đá xanh lót đường ở ven hồ chẳng khác gì bãi cát nơi bờ biển.

Đoàn Diên Khánh thấy đối phương lấy chân xóa hết chữ của mình, biết rằng ông ta một là phô trương bản lãnh, hai là tuyên bố không thù không oán, chuyện cũ bỏ qua, nếu không truy cứu thì hai bên ngừng tay. Đoàn Diên Khánh biết mình không phải đối thủ, lùi sớm đi là hơn để khỏi phải thất bại nhục nhã. Lão bèn đưa thiết trượng bên phải gạch một đường từ toét xuống dưới rồi lại móc lên một cái, một nét sổ một cái, bay ngược về sau, xoay mình lạng lẽ đi mất.

Nam Hải Ngạc Thân giương cặp mắt ti hí nhìn Tiêu Phong một chặp ra chiều không phục, mắng: “Con mẹ nó, có cái quái gì đâu mà thằng chó đẻ...” Y nói chưa dứt câu, đột nhiên thân hình vọt lên trên

không, rơi tôm xuống giữa hồ nước vắng tung tóe, rồi chìm lìm trong Tiểu Kính Hồ.

Thì ra Tiêu Phong giận nhất ai chửi chàng là “đồ chó đẻ”, tay trái vẫn nhắc Đoàn Chính Thuần, xông đến dùng tay phải chụp lấy Nam Hải Ngạc Thần quẳng xuống dưới nước. Chàng hạ thủ nhanh như chớp, Nam Hải Ngạc Thần không sao kháng cự được.

May mà lão sống lâu nơi Nam Hải, lại tự xưng là cá sấu thần nên bơi lội rất giỏi, hai chân đạp vào đáy hồ một cái người đã vọt lên khỏi nước, kêu lên: “Người làm cách nào...” Lão mới nói một phần ba câu, thân hình lại chìm xuống dưới đáy hồ. Lão lại nhảy lên khỏi mặt nước, gào lớn: “... ám toán lão gia...” Nói chưa hết câu lại chìm nghỉm. Đến lần thứ ba lão mới nói hết câu: “... lão gia không tha đâu.” Nam Hải Ngạc Thần tính nóng như lửa, tức quá không thể đợi đến lúc lên bờ rồi hãy mắng Tiêu Phong, nên vừa nhô lên hụp xuống vừa chửi mấy câu cho hả giận.

A Tử cười nói: “Mọi người xem kìa! Lão này trôi lên hụp xuống dưới nước, trông giống hệt một con rùa.” Vừa lúc đó Nam Hải Ngạc Thần nhảy lên khỏi mặt nước nghe thấy cô ta nói thế, liền chửi: “Người mới là một con rùa...” A Tử vung tay ném ra một mũi phi chùy nghe đánh véo một tiếng.

Khi ám khí bay tới nơi, Nam Hải Ngạc Thần lại chìm mất tăm rồi. Lão bơi tới bờ hồ rồi leo lên, người ướt như chuột lột nhưng không sợ hãi cũng không xấu hổ chút nào, vác mặt đi đến trước Tiêu Phong, ngoẹo cổ gương đôi mắt ti hí nhìn chàng hỏi: “Người dùng

thủ pháp gì vút ta xuống hồ thế? Công phu đó lão gia chưa biết." Diệp Nhị Nương đứng cách bảy tám trượng kêu lên: "Lão tam đi thôi, đừng ở đây mà xấu hổ thêm." Nam Hải Ngạc Thần giận dữ đáp: "Ta bị ném xuống hồ, mà người ta dùng thủ pháp gì cũng chưa biết, mới thật là xấu hổ. Ta phải hỏi cho minh bạch mới được."

A Tử nghiêm nghị nói: "Được lắm! Để bản cô nương nói cho nghe. Tuyệt kỹ đó của ông ta tên là Trích Qui Công (*công phu bắt rùa*). Nam Hải Ngạc Thần nói: "Ồ, hóa ra môn đó gọi là Trích Qui Công! Ta biết được tên công phu đó rồi, sẽ đi kiếm người dạy rồi khổ luyện một phen, sau này sẽ không bị bẽ mặt nữa." Nói xong lão xoay người chạy đi, lúc đó Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đã chạy xa rồi.

## Hồi 23

### *Chưa vui sum họp đã sầu chia ly...*

**T**iên Phong buông nhẹ Đoàn Chính Thuần xuống đất rồi lùi lại.

Nguyễn Tinh Trúc xót thật sâu, nói: “Kiều bang chủ! Bang chủ trước đã cứu con gái tôi, bây giờ lại cứu... cứu chàng, không biết lấy gì đền đáp được!” Bọn Phạm Hoa, Chu Đan Thần cũng lạy tạ cảm ơn.

Tiên Phong lạnh lùng đáp: “Tiên Phong cứu người là vì có chuyện riêng, các vị bất tất phải cảm ơn. Đoàn vương gia, ta hỏi một câu, mong tiên sinh trả lời thành thực. Năm xưa tiên sinh có một việc làm lỗi rất đáng hổ thẹn, phải không? Tuy bản tâm tiên sinh không hẳn muốn thế, nhưng tiên sinh đã làm một đứa trẻ thơ cả đời khốn khổ, đến cha mẹ mình là ai cũng không biết, phải không?” Câu chuyện song thân chết thảm ngoài Nhạn Môn Quan, chàng càng nghĩ

càng đau lòng nên không nói toạc ra trước mặt người ngoài.

Mặt Đoàn Chính Thuần lập tức đỏ bừng lên, rồi lại tái nhợt, khẽ trả lời: "Đúng thế! Mỗi khi Đoàn mỗ nghĩ đến việc này vẫn thấy trong lòng không yên. Thế nhưng tay trót đã nhúng chàm, không còn cách nào vãn hồi được nữa. Hôm nay ta được gặp lại đứa trẻ năm xưa không cha không mẹ, có điều... có điều... ôi, ta thật là không phải."

Tiêu Phong gay gắt nói: "Nếu người biết là đã trót lầm lỗi, sao đến tận bây giờ vẫn tiếp tục làm chuyện xấu?" Đoàn Chính Thuần lắc đầu, hạ giọng nói nhỏ: "Đoàn mỗ hành sự không đoan chính, đức hạnh khiếm khuyết, những việc sai quấy trong đời kể cũng đã nhiều. Nghĩ lại càng thêm hổ thẹn."

Từ khi Mã phu nhân ở Tín Dương tiết lộ Thủ lĩnh đại ca là Đoàn Chính Thuần, Tiêu Phong đã ngày đêm suy tính, nghĩ bụng gặp được tên này thế nào cũng lột da lóc thịt, để cho y phải điều đứng trăm chiều rồi mới lấy mạng. Thế nhưng đến khi gặp mặt, thấy ông ta đối bạn bè thì nhân nghĩa, đối kẻ địch thì hiên ngang, không có vẻ gì là kẻ dê tiện gian tà chuyên làm chuyện xấu. Chàng trong bụng không khỏi ngờ vực, nghĩ thầm: "Y giết cha mẹ ta ở ngoài Nhạn Môn Quan là do hiểu lầm, ai cũng có thể phạm phải những chuyện lầm lỡ hồ đồ như vậy. Thế nhưng y giết nghĩa phụ nghĩa mẫu ta là phu phụ Kiều Tam Hòe, lại ám hại ân sư Huyền Khổ đại sư là những việc ác không thể nào tha thứ được. Không lẽ bên trong còn có điều uẩn khúc hay chăng?". Xưa nay không bao giờ

Tiêu Phong hành sự cầu thả, chàng bèn hỏi thẳng đối phương, để xem Đoàn Chính Thuần trả lời ra sao rồi mới định liệu. Đến khi thấy họ Đoàn mặt mày ngưng nghịu, đầy vẻ hối tiếc, tự nhận mình đã làm việc sai lầm, trong lòng không yên. Y còn nói hôm nay gặp lại đứa trẻ mồ côi năm trước, còn “hành sự không đoan chính, đức hạnh khiếm khuyết” nếu không phải là việc giết phu phụ Kiều Tam Hòe và Huyền Khổ đại sư thì còn là gì nữa? Tiêu Phong thấy mọi chuyện đã minh bạch, khuôn mặt sầm xuống như phủ một làn sương mỏng, hừ một tiếng.

Nguyễn Tinh Trúc bỗng xen vào: “Chàng... chàng xưa nay vẫn thế, ta... ta cũng chẳng... trách cứ gì đâu.” Tiêu Phong quay sang nhìn bà ta, thấy miệng mỉm cười, mắt âu yếm nhìn Đoàn Chính Thuần, trong lòng bỗng nổi cơn lôi đình, cười mũi một tiếng nói: “Thì ra xưa nay y vẫn thế.” Chàng quay lại nói với Đoàn Chính Thuần: “Canh ba đêm nay, ta đợi các hạ ở trên cầu đá xanh, có chuyện muốn nói.”

Đoàn Chính Thuần nói: “Thế nào ta cũng đến. Đại ân của các hạ, không dám lấy lời mà cảm tạ. Có điều các hạ đường xa mệt nhọc, sao không vào tiểu xá uống mấy chén rượu tẩy trần?” Tiêu Phong hỏi lại: “Thương thế các hạ ra sao? Có cần phải điều dưỡng mấy ngày không?” Chàng bỏ ngoài tai chuyện đối phương mời vào uống rượu. Đoàn Chính Thuần cảm thấy hơi lạ lùng, nói: “Đa tạ Tiêu huynh đã quan tâm. Vết thương nhẹ đó chẳng có gì đáng ngại.”

Tiêu Phong gật đầu nói: “Thế thì hay lắm! A Châu, chúng ta đi!” Được mấy bước, bỗng chàng quay đầu lại

nói với Đoàn Chính Thuần: “Những vị hảo bằng hữu của các hạ không cần đưa đi theo.” Chàng thấy bọn Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn đều là những hảo hán một lòng trung nghĩa, nếu như cùng đi với Đoàn Chính Thuần đến cầu đá xanh, tất sẽ chết hết về tay mình, thật là đáng tiếc.

Đoàn Chính Thuần thấy người này hành sự, ăn nói có vẻ khác thường. Cái thói hoa nguyệt của ông, đến hoàng huynh biết được cũng chỉ mỉm cười. Thế mà y lại nghiêm nghị trách mắng trước mặt mọi người, thật là quá đáng. Thế nhưng ông nhớ cái ơn cứu mạng, bèn nói: “Xin theo lời dặn dò của tôn huynh.”

Tiêu Phong nắm tay A Châu, không quay về theo con đường cũ. Hai người tìm đến một nhà nông, mua gạo nấu cơm, lại mua thêm hai con gà luộc ăn cho no, tiếc rằng không có rượu nên cũng kém phần hứng thú. Chàng thấy A Châu dường như có tâm sự, từ đầu chí cuối nét mặt đăm chiêu không hề vui vẻ chuyện trò, bèn hỏi: “Ta tìm được kẻ đại thù, nàng phải vui với ta chứ?” A Châu mỉm cười nói: “Đúng thế, thiếp vui lắm.”

Tiêu Phong thấy nụ cười của nàng thật là gượng gạo, bèn nói: “Tối nay trả thù xong, chúng ta lập tức đi về phương bắc, ra ngoài Nhạn Môn Quan cười ngựa săn thú, thả bò chăn cừu, không bao giờ quay lại Trung Nguyên nữa. Ôi! A Châu, trước khi ta gặp Đoàn Chính Thuần đã từng lập thế giết sạch nhà y không chừa con gà con chó. Thế nhưng gặp người này rồi thấy đây nghĩa khí, ta lại nghĩ rằng ai làm nấy chịu, bắt tất phải giết cả nhà y làm gì.” A Châu đáp: “Đại ca có

lòng nhân như vậy thật là phúc đức, tất được báo đáp về sau.” Tiêu Phong cười rộ lên đáp: “Hai bàn tay ta đã giết vô số người rồi, còn phúc đức gì được nữa?”

Chàng thấy đôi lông mày xinh đẹp của A Châu nhú lại ra chiều lo lắng, bèn hỏi: “A Châu! Sao nàng lại không vui? Nàng không muốn ta giết người nữa ư?” A Châu đáp: “Không phải thiếp không vui, nhưng chẳng hiểu tại sao bụng thiếp đau quá.” Tiêu Phong đưa tay ra cầm mạch nàng, quả nhiên mạch nhảy loạn xạ lúc khoan lúc nhặt, bèn dịu giọng nói: “Nàng đi đường vất vả đã nhiều, e rằng bị nhiễm phong hàn. Để ta gọi bà lão nấu một bát nước gừng cho nàng uống...”

Nước gừng nấu chưa xong, A Châu đã run như cây sậy, lập cập nói: “Thiếp lạnh quá! Lạnh quá!” Tiêu Phong hết sức lo lắng, vội cởi áo ngoài đắp lên người nàng. A Châu nói: “Đại ca! Tối nay chàng trả được mối thù, là hoàn thành tâm nguyện bấy lâu. Thiếp cũng mong đỡ bệnh một chút để đi cùng chàng.” Tiêu Phong vội gạt đi: “Không cần! Không cần! Nàng cứ nghỉ ngơi, ngủ một giấc, lúc tỉnh dậy thì ta đã xách thủ cấp Đoàn Chính Thuần về rồi.” A Châu thở dài nói: “Thiếp thật đau lòng xiết bao! Đại ca, thiếp chắc không bồi tiếp chàng được nữa đâu! Thiếp chỉ mong được ở bên chàng, mãi mãi ở bên chàng, không lúc nào muốn xa rời. Chàng... chàng... bây giờ phải cô đơn tịch mịch, thiếp chẳng đành lòng.”

Tiêu Phong nghe giọng nàng thật thiết tha, trong lòng cảm động bèn đưa tay nắm lấy tay rồi nói: “Hai ta chỉ xa nhau một chốc, có gì phải bận tâm đâu? A

Châu, nàng đối với ta thật tốt. Ân tình này ta biết báo đáp thế nào đây?" A Châu đáp: "Không phải xa nhau một chốc đâu. Thiếp biết là mình sẽ xa nhau thật lâu. Đại ca, phân ly rồi thì chàng suốt đời cô độc, thiếp cũng cô khổ lênh đênh. Tốt hơn hết là ngay bây giờ chàng đưa thiếp ra ngoài Nhạn Môn Quan, chúng ta săn bắn chăn nuôi. Để một năm nữa hãy báo oán Đoàn Chính Thuần, có được không? Để thiếp được ở bên chàng một năm nữa thôi."

Tiêu Phong vuốt ve mái tóc óng mượt của nàng, nói: "Gặp được kẻ thù đâu phải chuyện dễ dàng? Đêm nay báo thù xong, chúng ta đi ngay không bao giờ trở lại Trung Nguyên nữa. Đoàn Chính Thuần võ công kém ta xa, y lại không biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm, đêm nay lấy mạng y như lấy đồ trong túi. Qua một năm nữa thì chúng ta phải tới tận Đại Lý. Ở đó hảo thủ họ Đoàn rất đông, lỡ mà gặp phải người tinh thông Lục Mạch Thần Kiếm, đại ca chưa chắc thắng nổi. Chẳng phải ta không muốn chiều ý nàng, nhưng việc này quả có chỗ nan giải." A Châu gật đầu khê nói: "Đúng thế! Thiếp không thể xin chàng một năm sau hãy đến Đại Lý tìm y báo thù. Một mình đại ca vào chốn hang hùm, tất sẽ nguy hiểm vô cùng."

Tiêu Phong cười ha hả, nâng bát cơm lên giả bộ uống một ngụm. Chàng vẫn quen uống rượu từng bát lớn, lúc này chỉ có bát không, nhưng cứ giả vờ cho có vẻ hào hứng rồi nói: "Tiêu mỗ có coi những chuyện sinh tử nguy nan vào đâu. Giả tử Tiêu Phong này chỉ có một mình, dù Đoàn gia Đại Lý là đầm rồng hang cọp thì cũng cứ vào. Thế nhưng bây giờ ta lại có cô bé

A Châu, cần phải sống bầu bạn với cô, nên tính mạng thành ra quý lắm.”

A Châu gục vào lòng chàng, bờ vai rung nhẹ. Tiêu Phong nhẹ nhàng vuốt tóc nàng, cảm thấy trong lòng ấm áp, lẩm bẩm: “Được người vợ như thế này còn mong gì hơn nữa?”. Chỉ trong khoảnh khắc, tâm hồn chàng như lạc ra ngoài biên ải, nghĩ đến một tháng sau mình sẽ cùng A Châu cưỡi ngựa ruổi rong trên thảo nguyên bát ngát, chăn cừu săn thú, không còn đề phòng kẻ gian hãm hại, trút hết lo âu, thật là tiêu dao khoái hoạt. Tiêu Phong lại nhớ hôm trước nơi Tụ Hiền Trang được người áo đen cứu mạng, mình chưa báo đáp được, không khỏi khắc khoải trong lòng. Song chàng tự nhủ: “Bậc đại anh hùng thi ân bất cầu báo, món ân tình ấy mình nợ lại cũng không sao.”

Trời đã sụp tối, A Châu ngủ thiếp trong lòng chàng tự lúc nào. Tiêu Phong lấy ba đồng bạc đưa cho chủ nhà, bảo họ dọn cho một phòng riêng, rồi bồng A Châu đặt lên giường, đắp chăn bông mền. Sau đó chàng ra nhà ngoài ngồi nhắm mắt dưỡng thần, chẳng mấy chốc cũng ngủ nốt.

Tiêu Phong ngủ được hơn hai giờ thì tỉnh dậy, mở cửa ra sân thấy trăng non đã cao quá ngọn cây, mây đen phủ kín phía tây bắc, dường như sắp có mưa dông. Chàng khoác trường bào, đi về phía chiếc cầu đá xanh. Đi được chừng năm dặm thì đến bờ sông, tuy bóng trăng vẫn chiếu xuống khe nước, nhưng nửa bầu trời phía tây đã đầy mây đen. Thỉnh thoảng lại có một tia chớp lóe lên sáng tỏ cả bốn bề, rồi nháy mắt lại tối

đen như mực. Nơi gò đồng xa xa, có ánh lân tinh chập chờn lướt trên ngọn cỏ như thể ma trời.

Tiêu Phong đi càng lúc càng nhanh, chẳng bao lâu đã đến chiếc cầu đá xanh, nhìn sao Bắc Đẩu thấy mới khoảng canh hai, bèn nghĩ bụng: "Ta sốt ruột báo thù thành thử đến sớm hẳn một canh giờ." Bình sinh chàng ước hẹn đánh nhau không biết bao nhiêu lần, đã gặp nhiều đối phương võ công hơn hẳn Đoàn Chính Thuần, mà sao đêm nay tâm thần hồi hộp, thiếu hẳn tự tin. Trước nay chưa hề như thế bao giờ.

Chàng đứng trên đầu cầu, nhìn xuống dòng nước lững lờ trôi, nghĩ thầm: "Phải rồi! Trước kia ta chỉ có một mình, không ai ràng buộc nên chẳng sợ hãi gì. Hôm nay ta còn có A Châu nên có điều lo lắng, đúng là nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản". Nghĩ đến đây, chàng thấy ấm áp trong lòng, mỉm cười nghĩ tiếp: "Giả tử A Châu đang đứng cạnh mình thì còn thích thú hơn nhiều."

Tiêu Phong hiểu rõ Đoàn Chính Thuần võ công còn kém mình xa, hôm nay chẳng phải lo gì đến chuyện thắng bại. Chàng thấy giờ hẹn cũng còn lâu, bèn ngồi xuống gốc cây bên cạnh cầu đá ngưng thần điều hòa hơi thở, dần dần tâm ý sạch không, loại hết tạp niệm.

Bỗng dưng một tia chớp lóe lên, rồi tiếng sấm ầm ầm, một luồng sét đánh xuống. Tiêu Phong giật mình mở bừng mắt ra, tự hỏi: "Chỉ chốc nữa là mưa to, không biết đã đến canh ba chưa?" Ngay lúc đó, từ con đường nhỏ bên Tiểu Kính Hồ có một người chậm rãi đi tới, áo bào rộng thùng thình, thắt đai cẩn thận, chính là Đoàn

Chính Thuần. Ông ta đến trước mặt Tiêu Phong, vãi một cái thật sâu rồi nói: “Kiều bang chủ gọi tại hạ đến đây, không biết có điều chi chỉ giáo?”

Tiêu Phong khẽ nghiêng đầu liếc xéo ông ta, lửa giận bốc lên tận cổ. Chàng hỏi ngay: “Đoàn vương gia! Ta hẹn người đến đây có chuyện gì, không lẽ người chưa biết?”

Đoàn Chính Thuần thở dài nói: “Phải chăng vì câu chuyện ngoài Nhạn Môn Quan năm xưa, ta nghe lời kẻ gian xúi bẩy làm mất mạng lệnh đường, lệnh tôn phải tự tận. Thật là lỗi lầm to lớn.” Tiêu Phong lạnh lùng nói: “Thế sao người còn sát hại vợ chồng nghĩa phụ ta là Kiều Tam Hòe, ám toán ân sư ta là Huyền Khổ đại sư?” Đoàn Chính Thuần từ từ lắc đầu, buồn bã nói: “Ta chỉ mong bùng bít được chuyện này, ngờ đâu càng lúc càng lún sâu vào vòng tội lỗi, không sao thoát ra được nữa.”

Tiêu Phong nói: “Hừ, người quả là một hán tử thẳng thắn. Bây giờ người tự xử lấy mình hay chờ ta động thủ?” Đoàn Chính Thuần đáp: “Nếu không được Kiều bang chủ cứu viện thì trưa nay Đoàn Chính Thuần này đã táng mạng bên Tiểu Kính Hồ rồi. Đoàn mồ sống thêm được nửa ngày đã phải cảm tạ ân đức các hạ. Bây giờ Kiều bang chủ muốn lấy mạng tại hạ, xin cứ động thủ!”

Khi đó sấm sét nổi âm âm, những giọt mưa to bằng hạt đậu bắt đầu lộp bộp rơi xuống.

Tiêu Phong nghe đối phương nói đầy hào khí, không khỏi động lòng. Chàng vẫn thích kết giao cùng

anh hùng hảo hán, từ lúc thấy Đoàn Chính Thuần thẳng thắn hiên ngang, không khỏi đem lòng cảm mến. Nếu chỉ là một việc nhục nhã tầm thường, có lẽ chàng chỉ cùng uống vài mươi chén rượu rồi cười khì bỏ qua. Thế nhưng phụ thù không đội trời chung, làm sao bỏ được? Tiêu Phong giơ chuông lên nói: “Đại thù của song thân cùng sư trưởng không thể không báo. Người sát hại song thân, nghĩa phụ nghĩa mẫu và ân sư ta, cả bảy năm mạng. Bây giờ ta đánh năm chuông. Người đỡ năm chuông rồi, bất luận còn sống hay đã chết thì mối thù cũng coi như thanh toán xong xuôi.”

Đoàn Chính Thuần gượng cười đáp: “Mỗi mạng người chỉ đổi lấy một chuông, thế là Đoàn mỗ được xử nhẹ lắm rồi. Xin thâm cảm thịnh tình của các hạ.”

Tiêu Phong trầm nghĩ: “Vô công họ Đoàn Đại Lý nổi tiếng thật, nhưng chưa chắc đã chịu nổi một chuông của Tiêu mỗ.” Chàng bèn nói: “Xem đây!” rồi tay trái cuộn một vòng, tay phải đánh ra nghe vù một tiếng.

Đột nhiên một tia chớp lóe lên, một tiếng sấm dữ dội trên lưng chừng trời nghe điếc cả tai. Làn sét này tựa hồ trợ uy cho thế chuông của Tiêu Phong, quả thực mãnh liệt đến trời long đất lở, trúng giữa ngực Đoàn Chính Thuần nghe “bình” một tiếng. Y đứng không vững, ngã khụy ngay xuống, nghe bịch một tiếng đã nằm nhũn ra trên lan can chiếc cầu đá xanh, không động đậy gì nữa.

Tiêu Phong ngạc nhiên tự hỏi: “Sao y không phóng chuông ra chống đỡ? Không lẽ tẻ đến thế?”. Chàng tung mình nhảy tới, nắm ngay cổ áo y nhấc lên, bắt

giác kinh ngạc, tai ù đi, không còn biết mưa đang hắt vào mặt nữa. Trong đầu chàng chỉ còn một ý nghĩ: “Sao y lại nhẹ bỗng thế này?”.

Trưa hôm đó khi ra tay cứu Đoàn Chính Thuần, chàng đã xách y khá lâu: Con người võ công cao cường như Tiêu Phong thì trong tay chỉ sút đi nửa cân là phát hiện ngay lập tức. Thế nhưng lúc này thân thể Đoàn Chính Thuần nhẹ hẫng đi hàng mấy chục cân, trong lòng Tiêu Phong nổi lên một mối kinh hoàng không kể xiết, toàn thân toát mồ hôi lạnh đầm đìa.

Một tia chớp nữa lóe lên. Tiêu Phong đưa tay lên sờ vào mặt Đoàn Chính Thuần, thấy có gì nhão nhoẹt, chàng xoa một cái lập tức rã ra. Trong ánh chớp chàng thấy rõ ràng, thất thanh kêu lên: “A Châu! A Châu! Trời ơi! Thì ra là nàng!”

Chân tay Tiêu Phong bủn rủn không còn chút khí lực nào. Chàng khuỵu xuống, ôm chặt lấy hai chân A Châu. Thế chưởng của chàng đã dụng toàn lực, dù cao thủ hạng nhất mà không chống đỡ cũng chịu không nổi, huống chi là cô bé A Châu ẻo lả thướt tha? Phát chưởng đó đánh nàng đứt hết gân cốt, ngũ tạng nát nhừ, dẫu có Tiết Thần Y ở ngay bên cũng khó lòng vãn hồi tính mạng.

Thân hình A Châu đang dựa vào thành cầu, từ từ tuột xuống, rơi vào lòng Tiêu Phong. Nàng thều thào nói: “Đại ca, thiếp... thiếp thật có lỗi với chàng. Chàng có giận thiếp không?” Tiêu Phong gào lên: “Ta không giận nàng! Ta chỉ giận mình thôi, ta chỉ giận mình thôi...” Nói xong chàng giơ tay lên đập xuống đầu

luôn mấy cái. Bàn tay A Châu nhúc nhích, tựa hồ muốn ngăn ông tự đánh mình, nhưng không giơ lên nổi nữa, nói: “Đại ca phải hứa với thiếp một chuyện, vĩnh viễn không được hủy mình.”

Tiêu Phong gầm lên: “Tại sao? Tại sao nàng làm thế?” A Châu khê đáp: “Đại ca, chàng cởi áo thiếp ra, nhìn vào vai bên trái đi.” Tiêu Phong cùng nàng rong ruổi muôn dặm quan san, tuy cùng đi một đường, cùng trọ một nơi, mà thủy chung vẫn giữ lễ giáo. Bây giờ ông nghe A Châu bảo mình cởi áo nàng ra, không khỏi tẩn ngẩn. A Châu nói: “Thiếp vốn đã thuộc về chàng rồi, tấm thân này là của chàng. Chàng nhìn... nhìn vào vai thiếp thì sẽ rõ.”

Tiêu Phong nước mắt rưng rưng, nghe nàng nói không có vẻ gì mê loạn, bỗng nổi lên một chút hi vọng. Chàng vội vàng dùng tay trái đỡ lưng A Châu, trút chân-khí cuộn cuộn vào thân thể nàng, thử xem có khắc phục được lỗi lầm chăng; tay phải từ từ cởi áo cô gái ra, để lộ vai trái.

Trên trời lại có một tia chớp ngoằn ngoèo vụt ngang, Tiêu Phong nhìn thấy bờ vai trắng như tuyết của nàng có thíc một chữ “Đoàn” đỏ như máu. Tiêu Phong vừa kinh ngạc vừa thương tâm, không dám nhìn lâu, vội vàng khép áo che vai A Châu lại, nhẹ ôm nàng vào lòng hỏi: “Chữ Đoàn trên vai nàng là nghĩa gì vậy?” A Châu đáp: “Khi gia gia cùng má gởi thiếp cho người khác nuôi, có thíc trên vai chữ này để về sau dễ nhận.” Tiêu Phong run rẩy nói: “Chữ Đoàn đó, chữ Đoàn đó...” A Châu đáp: “Ngày hôm nay, hai người phát hiện trên vai A Tử có một ký

hiệu, nhận ra ngay đó là con gái của họ. Chàng... chàng... có thấy cái ký hiệu đó không?" Tiêu Phong đáp: "Không, ta không tiện xem." A Châu nói: "Trên vai... trên vai A Tử muội muội cũng có một chữ Đoàn chẳng khác gì thiếp."

Tiêu Phong chợt tỉnh ngộ, run run hỏi: "Nàng... nàng cũng là con họ ư? A Châu đáp: "Trước kia thiếp cũng không biết, sau khi nhìn thấy vai A Tử mới hay. Tử muội cũng đeo một sợi dây chuyền vàng giống hệt như sợi của thiếp, mỗi sợi có khắc mười hai chữ. Của Tử muội là: Hồ biên trúc, Doanh doanh lục. Báo bình an, Đa hỉ lạc. (*Trúc bên hồ, Xanh biêng biếc, Nhiều bình an, Nhiều hạnh phúc.*) Còn trên dây chuyền của thiếp thì có mấy câu: Thiên thượng tinh, Lượng tinh tinh, Vĩnh xán lạn, Trường an ninh. (*Sao trên trời, Chiếu lấp lánh, Mãi xán lạn, Mãi bình an.*) Thiếp... thiếp... trước nay có hiểu gì đâu, có ngờ đâu là tên của mẫu thân, chính là... Nguyễn... Tinh Trúc. Đôi dây chuyền này là của phụ thân tặng cho mẫu thân, sau khi sinh ra hai chị em mới chia cho mỗi đứa một cái đeo vào cổ.

Tiêu Phong nói: "Ta hiểu rồi. Bây giờ phải tìm cách cứu chữa cho nàng ngay mới được, câu chuyện này hãy gác lại đó rồi sẽ bàn sau cũng chưa muộn." A Châu vội nói: "Không được, không được! Thiếp phải nói rõ cho chàng nghe, để lát nữa e không kịp. Đại ca, chàng nghe cho hết đã." Tiêu Phong không nỡ trái ý nàng, đành nói: "Được rồi! Ta nghe đây, nhưng nàng đừng phí sức nhiều quá." A Châu gượng cười nói: "Đại ca thật là tốt, chuyện gì cũng nghĩ đến thiếp, cũng

chiều thiếp biết bao.” Tiêu Phong nói: “Từ nay trở đi, ta còn thương nàng gấp trăm lần, ngàn lần nữa.”

A Châu mỉm cười: “Đại ca thương như vậy là đủ rồi. Giả tỷ thương nhiều hơn nữa, thì sau này thiếp sẽ nằm ườn ra bắt chàng phải nấu cơm giặt giũ mất. Đại ca! Lúc này thiếp... thiếp nấp ở sau căn nhà tre, nghe lén song thân và A Tử muội muội nói chuyện. Hóa ra phụ thân đã có chính thất rồi, song thân thiếp không phải phu thê chính thức, năm trước sinh ra thiếp, năm sau sinh thêm Tử muội. Sau đó phụ thân muốn về Đại Lý, mẫu thân lại không cho đi, hai bên cãi nhau một trận. Mẫu thân còn đánh phụ thân, ông chỉ chịu đòn chứ không đánh trả. Về sau... về sau... không còn cách nào khác, hai vị phải chia tay. Gia pháp nhà ngoại công của thiếp rất nghiêm ngặt, nếu chuyện này mà lộ ra, thể nào mẫu thân cũng mất mạng ngay. Bà không dám đưa chị em thiếp về nhà, đành chia ra đem cho người ta nuôi, nhưng vẫn hy vọng ngày sau có dịp trùng phùng, bèn thịch một chữ Đoàn lên vai mỗi đứa. Người nuôi nấng thiếp chỉ biết mẫu thân họ Nguyễn, thực ra thiếp... thiếp họ Đoàn...”

Tiêu Phong càng thêm thương xót, nói nhỏ: “Nàng thật là đáng thương!”

Trên trời sấm sét vẫn dưng dưng không ngớt. Đột nhiên sét đánh trúng vào một cây to bên cạnh bờ sông, cái cây kêu răng rắc rồi ngã xuống. Hai người tuyệt nhiên không để ý tới bên ngoài, đất trời đại biến đến đâu cũng không hề hay biết.

A Châu lại tiếp: “Người gia hại song thân chàng lại chính là phụ thân thiếp. Ôi chao, ông trời thật là

cay nghiệt, bắt đôi ta gặp cảnh éo le đến đường này. Vậy mà... vậy mà lại chính là thiệp lập kế buộc Mã phu nhân nói ra họ tên hung thủ. Giả tử thiệp không giả trang Bạch Thế Kính để đánh lừa thì nhất quyết bà ta không tiết lộ tên gia gia thiệp. Người ta thường nói rằng: Nhất ẩm nhất trác giai do tiền định, nhất nhất việc gì cũng do trời định sẵn. Trước nay thiệp chẳng tin đâu, thế nhưng... thế nhưng... đại ca thử nghĩ xem có phải thế không?"

Tiêu Phong ngẩng mặt nhìn trời. Mây đen vần vù che hết ánh trăng, một tia chớp ngoằn ngoèo chiếu sáng bốn bề tựa hồ thiên môn vừa mở. Chàng cúi đầu xuống, hoang mang hỏi lại: "Nàng có chắc Đoàn Chính Thuần là phụ thân không? Không nhầm đấy chứ?" A Châu đáp: "Không thể nhầm được. Thiệp thấy gia gia cùng má má ôm Tử muội khóc nức nở, kể lại chuyện bỏ rơi hai chị em như thế nào. Song thân cùng bảo rằng, giá nào cũng phải tìm cho ra thiệp. Hai người có ngờ đâu đứa con lưu lạc đang nằm phục ngay bên cửa sổ. Đại ca ơi, lúc nãy thiệp giả vờ lâm bệnh là để cải trang thành chàng đến nói với gia gia bỏ cái hẹn ở cầu đá đêm nay, bao nhiêu chuyện đã qua đều xóa bỏ hết. Sau đó lại cải trang thành gia gia, đến gặp chàng... để cho chàng... để cho chàng..." Nàng nói đến đây hơi thở chỉ còn thoi thóp.

Tiêu Phong càng gia tăng nội kinh vào lòng bàn tay để giữ A Châu không tuyệt khí, sa lệ nói: "Sao nàng không cho ta biết? Nếu ta biết y là gia gia nàng..." Chàng không nói tiếp được, cũng chưa hiểu nếu mình biết Đoàn Chính Thuần là cha người mình yêu thương nhất, thì phải làm sao.

A Châu nói: “Thiếp suy đi tính lại đã nhiều, đắn đo thật lâu. Đại ca, thiếp vẫn mong được sống bên chàng ít lâu nữa, nhưng biết làm sao? Thiếp nào dám khẩn cầu chàng đừng báo thù cho năm vị thân nhân? Giả tử thiếp hồ đồ nói ra mà chàng ưng thuận, thì... thì suốt đời chàng làm sao yên lòng được?”

Thanh âm của nàng thì càng lúc càng nhỏ, mà trên trời tiếng sấm vẫn ầm ầm không ngớt. Nhưng mỗi lời của A Châu lọt vào tai Tiêu Phong còn kinh tâm động phách hơn tiếng sấm nhiều. Chàng vò đầu bứt tai nói: “Sao nàng không báo gia gia bỏ đi, đừng đến đây nữa? Mà giả tử phụ thân nàng là bậc anh hùng hảo hán, không chịu trốn đi thì nàng hãy giả làm ta, hẹn lại một nơi thật xa, một ngày thật xa gặp lại. Nàng... nàng việc gì phải khổ đến thế này?”

A Châu đáp: “Thiếp muốn chàng hiểu, một người có thể lỡ tay đánh chết một người khác, hoàn toàn chẳng do bản tâm. Có khi nào chàng tưởng đến chuyện hại thiếp đâu, nhưng chính tay chàng đánh thiếp một chưởng. Phụ thân thiếp làm chết song thân chàng, cũng chỉ vì vô ý mà nên tội tày trời.”

Tiêu Phong dăm dăm nhìn nàng. Mấy lần ánh chớp lóe lên, chàng thấy đôi mắt nàng ôn nhu vô hạn. Tiêu Phong trong lòng rung động, biết A Châu lưu luyến mình biết chừng nào, vượt xa những gì chàng đã tưởng. Chàng cũng hiểu rõ một điều: “Đoàn Chính Thuần tuy là thân sinh, nhưng nào có ơn dưỡng dục, nàng chịu hi sinh tính mạng, có phần là để mình hiểu được: lầm lỗi có thể chỉ vì vô tâm, đừng để trong lòng.” Tiêu Phong run run nói: “A Châu! Nào phải

nàng chỉ muốn cứu phụ thân, cũng nào phải chỉ nhắc nhở ta rằng có những lỗi lầm chỉ vì vô ý. Nàng hy sinh chỉ vì ta đấy thôi, vì ta đấy thôi!" Chàng bế nàng lên, đứng dậy.

A Châu nhớn cười, thấy Tiêu Phong hiểu được thâm ý mình liền trong lòng hoan hỉ. Nàng biết đã đến lúc lâm chung, không hy vọng tình lang hiểu kịp nỗi lòng thầm kín bấy lâu, nhưng rồi chàng đã hiểu.

Tiêu Phong nói: "Nàng hoàn toàn chỉ vì ta. A Châu! Có phải thế không?" A Châu nhỏ nhẹ đáp: "Đúng thế." Tiêu Phong gào lên: "Vì sao? Vì sao?" A Châu đáp: "Họ Đoàn Đại Lý có tuyệt kỹ Lục Mạch Thần Kiếm, nếu chàng giết Trấn Nam Vương, họ đâu có để yên? Đại ca ơi, mình có đọc được bộ Dịch Cân Kinh đâu..." Tiêu Phong giật mình tỉnh ngộ, dòng lệ nóng bỏng trào ra, rùng rùng nhỏ xuống.

A Châu nói: "Thiếp cầu xin chàng một việc, chàng có bằng lòng không?" Tiêu Phong đáp: "Đừng nói một việc, dù đến trăm việc, ngàn việc ta cũng bằng lòng." A Châu nói: "Thiếp chỉ có một cô muội tử, hai đứa từ nhỏ đã không được ở gần nhau. Xin chàng chiếu cố đến nó, thiếp chỉ lo nó lắm đường lạc lối." Tiêu Phong gượng cười nói: "Đợi khi nàng khỏe hẳn, chúng ta sẽ đi tìm Tử muội để hai chị em đoàn tụ bên nhau." A Châu mơ màng nói: "Đợi thiếp khỏe... ôi, đại ca ơi, chúng ta sẽ cùng ra ngoài ải Nhạn Môn Quan cười ngựa đi săn, thả bò chăn cừu. Chàng nghĩ xem Tử muội có chịu đi theo không?" Tiêu Phong đáp: "Dĩ nhiên là Tử muội đi chứ, tí tí và tí phụ bảo đi không lẽ không đi?"

Đột nhiên có tiếng cười khúc khích, từ dưới gầm cầu đá xanh một người chui ra, kêu lên: “Xấu hổ thật! Cái gì mà tí tí với lại tí phụ? Ta không đi đâu!” Người đó thân hình mảnh mai, khoác áo tơ, chính là A Tử.

Tiêu Phong từ lúc lỡ tay đánh A Châu một chưởng, bao nhiêu tâm ý đổ cả vào nàng. Với bản lĩnh của chàng, làm gì không biết có người đang nấp dưới gầm cầu? Nhưng một là vì mưa to gió lớn sấm chớp dưng dưng, hai là vì tâm thần đại loạn, đến khi A Tử chui ra chàng mới phát giác. Tiêu Phong kinh ngạc kêu lên: “A Tử! Muội tử mau mau lại đây gặp tí tí.” A Tử bĩu môi đáp: “Ta nấp dưới vòm cầu, cốt để xem người giao đấu với gia gia, ai ngờ người lại đánh trúng tí tí. Hai người to nhỏ thậm thì ta đâu có muốn nghe, muốn tâm sự thì cứ tự nhiên, sao lại dính líu ta vào?” Cô vừa nói vừa đứng đĩnh tiến lại.

A Châu nói: “Hảo muội muội! Từ nay trở đi, Tiêu đại ca sẽ chiếu cố đến muội, muội... muội cũng nên chiếu cố cho anh ấy.” A Tử cười khanh khách nói: “Thằng cha man rợ thô lỗ kia, ta chẳng thèm đâu.”

A Châu đang nằm trong lòng Tiêu Phong bỗng giẫy nhẹ mấy cái, đầu ngoẹo xuống, mái tóc xòa ra phủ lên vai ông, rồi không còn động đậy gì nữa. Tiêu Phong thất kinh gọi lớn: “A Châu! A Châu!” Chàng đưa tay xem mạch thì mạch đã dừng rồi, tưởng chừng trái tim chàng cũng dừng theo, lại để tay lên mũi thì hơi thở cũng không còn. Chàng gào lên: “A Châu! A Châu!” Dù có gọi đến nghìn vạn lần, A Châu cũng không đáp lời được nữa. Tiêu Phong vội vàng đem

chân lực trút vào người nàng nhưng A Châu vẫn không hề cử động.

A Tử thấy A Châu tắt thở, cũng kinh hãi không đùa cợt nữa, hoảng hốt rú lên: "Người đánh chết tí tí ta! Người đánh chết tí tí ta!" Tiêu Phong đáp: "Phải rồi! Chính ta đánh chết lệnh tỉ, cô báo thù đi. Cô giết ta đi, mau lên! Mau lên!" Chàng đặt A Châu xuống, phưỡn ngực ra gào lên: "Cô mau giết ta đi!" Thực tình chàng chỉ mong A Tử rút dao ra đâm vào ngực mình, như vậy mới chấm dứt được nỗi đau vô cùng tận.

A Tử thấy Tiêu Phong nghiêng rãng nghiêng lợi, trông thật dễ sợ, kinh hãi lùi lại mấy bước kêu lên: "Người... người đừng giết ta."

Tiêu Phong cũng tiến lên theo, đưa tay lên xé áo đánh roac một tiếng, phanh ngực ra mà nói: "Cô có độc châm, độc thích, độc chùy... phóng chết ta đi." Dưới ánh chớp, A Tử trông rõ trên ngực ông có đầu một con chó sói xanh lè, nhe nanh hung ác, lại càng khiếp vía, rú lên một tiếng rồi quay người chạy thực mạng.

Tiêu Phong đứng sững trên cầu, thương tâm cực điểm mà hối hận cũng cực điểm, đập tay vào lan can cầu đánh chát một tiếng, đá vỡ bay tung tóe. Chàng đánh hết chưởng này đến chưởng khác, muốn khóc mà không khóc được, bỗng nghe lách cách rồi một phiến đá lan can rơi tòm xuống sông. Một ánh chớp lại lóe lên soi rõ mặt A Châu, nỗi thâm tình tha thiết của nàng như vẫn còn vương trên khóe mắt.

Tiêu Phong lại gào một tiếng: “A Châu!” Chàng ôm xác người yêu lên, chạy như bay vào giữa đồng không mông quạnh. Sấm chớp vẫn đùng đùng, mưa như trút nước. Chàng hết chạy lên triền núi, lại chạy xuống khe sâu, đầu óc hỗn loạn trống rỗng không còn biết gì nữa.

Sấm chớp thưa dần nhưng mưa chưa ngớt. Phương đông đã ứng đỏ, bầu trời cũng sáng dần. Tiêu Phong đã chạy điên cuồng một lúc lâu mà không hề mệt, chỉ muốn tự hành hạ cho chết đi, để mãi mãi ở bên cạnh A Châu. Chàng gào rú từng hồi, chạy tràn chạy ẩu, không hiểu sao lại quay trở về chiếc cầu đá xanh.

Tiêu Phong vẫn lảm nhảm: “Ta đi tìm Đoàn Chính Thuần, bảo y giết ta đi mà báo thù cho con gái.” Chàng bèn rào bước chạy về Tiểu Kính Hồ.

Chẳng bao lâu Tiêu Phong đã đến bờ hồ, cất tiếng gọi to: “Đoàn Chính Thuần! Ta đã giết con người, người ra giết ta đi! Ta không đánh trả đâu, mau ra đây giết ta đi!” Chàng ôm ngang lưng A Châu, đứng trước khu rừng trúc, đợi đã lâu mà trong rừng vẫn lặng như tờ, không thấy một ai.

Tiêu Phong tiến vào, đi đến trước căn nhà tre, đập tung cánh cửa bước vào gọi to: “Đoàn Chính Thuần! Người ra đây giết ta đi!” nhưng trong nhà trống không chẳng thấy một ai. Chàng tìm khắp cả nhà ngang, nhà sau vẫn không thấy Đoàn Chính Thuần cùng thuộc hạ, đến cả chủ nhà là Nguyễn Tinh Trúc và A Tử cũng không thấy đâu. Đồ đạc trần thiết trong nhà

vẫn y nguyên, dường như mọi người hốt hoảng ra đi không kịp mang theo gì cả.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Đúng rồi! Chắc là A Tử chạy về báo là ta muốn giết Đoàn Chính Thuần để báo thù. Y dù không chịu bỏ đi, nhưng Nguyễn Tinh Trúc và bọn thuộc hạ ép y phải xa chạy cao bay. Ha ha! Ta có đến giết người đâu, mà đến để người giết ta đấy chứ?”. Chàng lại la lên: “Đoàn Chính Thuần! Đoàn Chính Thuần!” Thanh âm vang dội rất xa, nhưng đáp lại chỉ có tiếng gió thổi xào xạc. Bên Tiểu Kính Hồ, rừng trúc quanh quệ không một bóng người. Tiêu Phong tưởng chừng trời đất này chỉ còn một mình chàng. Từ lúc A Châu tắt thở đến giờ, chàng vẫn bế nàng trong lòng, cố truyền chân khí vào không biết bao nhiêu lần, chỉ mong giống như lần bị Huyền Từ phương trượng đánh trúng, bị thương nặng mà không chết. Thế nhưng lần trước Đại Kim Cương Chưởng của Huyền Từ đánh vào chiếc gương đồng trong tay Tiêu Phong, A Châu nằm trong tay kia chẳng qua chỉ bị chấn động, còn lần này phát chưởng của Tiêu Phong đánh thẳng vào giữa ngực thì nàng còn sống làm sao được? Chàng cố gắng cách nào thì A Châu vẫn không động dậy.

Tiêu Phong ôm A Châu, ngơ ngẩn ngồi trước hiên nhà từ sáng tới trưa, rồi từ trưa tới tối. Sau cơn mưa to trời trong vắt, ánh tà dương tỏa chiếu lên thân thể hai người.

Khi chàng ở Tụ Hiền Trang bị quần hùng vây đánh, anh em trở mặt, tình thế nguy ngập nhưng không nao núng chút nào. Bây giờ chính tay mình lâm lữ quá lớn không sửa chữa được, chàng càng nghĩ càng thấy

cô đơn, thật không còn muốn sống trên đời nữa, lại nghĩ: “A Châu thế mạng cho phụ thân rồi, ta không thể đi tìm y báo thù được nữa. Thế thì còn có việc gì mà làm? Đại nghiệp của Cái Bang, hùng tâm tráng chí năm nào, cũng chẳng cần phải nghĩ đến nữa. Ta là người Khất Đan, có hùng tâm đại nghiệp gì đâu?”.

Chàng đi ra nhà sau, thấy một cái cuốc trồng hoa dựng ở góc tường bèn nghĩ thầm: “Thôi, ta vĩnh viễn ở lại đây bầu bạn với A Châu.” Tay trái chàng vẫn ôm A Châu một phút không rời, tay phải cầm chiếc cuốc đi ra ngoài rừng trúc, đào một cái huyệt xong lại đào thêm cái nữa, hai đồng đất vun lại thành một.

Chàng nghĩ bụng: “Song thân nàng quay lại không biết là cái gì, thế nào cũng đào lên xem thử. Ta phải dựng bia lên mộ.” Chàng bèn bẻ một đoạn trúc, bóp vỡ đôi, quay lại nhà bếp lấy dao đẽo cho nhọn nhụi rồi đem qua phòng phía tây. Tiêu Phong thấy trên bàn có sẵn văn phòng tứ bảo, bèn để A Châu nằm ngang trên đùi, cầm bút chấm mực viết lên một mảnh trúc: “Khất Đan mắng phu Tiêu Phong chi mộ”.

Chàng lại cầm mảnh trúc kia lên, trầm ngâm tự hỏi: “Phải viết gì nhỉ? Tiêu môn Đoàn phu nhân chi mộ ư? Tuy nàng với ta có đính ước phu thê nhưng chưa thành hôn, đến chết vẫn còn là một cô nương băng thanh ngọc khiết, gọi nàng là phu nhân không khỏi có điều tiết mạn.” Chàng không quyết định được, ngừng đầu lên suy nghĩ một hồi, ngẫu nhiên nhìn vào một bức bút thiếp trên tường, thuận mắt đọc xuống thì ra là một bài từ: *Hàm tu ý túy bất thành ca, tiêm thủ yểm hương la. Ôi hoa ánh chúc, thâu truyền thâm*

ý, tửu tử nhập hoạn ba. Khán chu thành bích tâm mê loạn, phiên mạch mạch, liêm song nga. Tương kiến thời hi cách biệt đa. Hựu xuân tận, nại sâu hà?

Tiêu Phong không đọc sách nhiều, trong bài từ này cũng có mấy chữ không biết, nhưng đại khái cũng hiểu được đây là một bài từ tả tình yêu trai gái uống rượu dưới ánh nến trong màn lụa, tương kiến thì ít mà cách biệt lại nhiều nên trong lòng buồn bã. Chàng bâng khuâng nhìn bức thiếp, cũng chẳng có lòng dạ nào suy nghĩ ý tứ văn chương, chỉ thuận miệng đọc cho đến hết. Bên dưới còn mấy dòng lạc khoản: “*Thư thiếu niên du phó Trúc muội bổ bích. Tinh mâu trúc yêu tương bạn, bất tri thiên địa tuế nguyệt dã. Đại Lý Đoàn nhị túy hậu cuồng đồ.*” (Viết tặng Trúc muội để che tường trống. Có người mất sáng lung thon làm bạn, quên hết trời đất tháng ngày. Đoàn nhị nước Đại Lý viết nhảm trong lúc say mềm.)

Tiêu Phong lăm bầm: “Thằng cha này quả là khoái hoạt. Có người mất sáng lung thon làm bạn, quên hết trời đất tháng ngày. Đoàn nhị nước Đại Lý viết bừa sau cơn say. Đoàn nhị nước Đại Lý là ai nhỉ? Đúng rồi, đây là Đoàn Chính Thuần viết tặng tình nhân y là Nguyễn Tinh Trúc. Sao song thân A Châu lại ngang nhiên treo những chuyện phong nguyệt ở đây, không xấu hổ ư? À, thuộc hạ Đoàn Chính Thuần không được vào căn phòng này.”

Tiêu Phong không để ý đến bức thiếp đó nữa, lại nghĩ: “Ta viết gì lên mộ bia của A Châu đây?”. Chàng tự biết bụng mình quá ít văn chương, cố mãi cũng không nghĩ ra, sau cùng đành viết bốn chữ “A Châu

chi mộ". Rồi chàng bỏ bút xuống, đứng lên, định bụng đem thanh trúc cắm trước mộ, an táng A Châu xong xuôi rồi sẽ tự sát theo.

Tiêu Phong bế A Châu lên, mắt lại liếc bức thiếp trên tường một lần nữa. Đột nhiên chàng nhẩy dựng lên rồi hốt hoảng la lớn: "Sai rồi! Chuyện này sai bét rồi!" Chàng bước lại gần, xem kỹ mấy dòng chữ trên bức thiếp, thấy nét bút tuấn nhã tiêu sái rõ ra chữ của con người sang trọng. Tựa hồ có ai đó quát thét vào tai ông: "Chữ viết trên phong thư Thủ lĩnh đại ca gửi Uông bang chủ không giống thế này, hoàn toàn khác hẳn."

Tiêu Phong là người ít hiểu văn tự, đúng ra không rành phân biệt bút tích. Nhưng bức thiếp này nét chữ rắn rỏi vuông vắn, cách quãng đều đặn, còn bức thư kia chữ viết xiên xẹo, nét bút gầy guộc, chỉ liếc qua cũng biết là chữ của con nhà võ trên chốn giang hồ. Hai bên quá khác biệt; trẻ con chưa biết chữ cũng phải nhìn ra. Chàng tròn mắt, nhìn chăm chăm vào bức thiếp tựa hồ như muốn tìm sau những hàng chữ kia cái âm mưu khuất khúc bên trong.

Đầu óc chàng quay cuồng, trước mắt như thấy lại cảnh tượng trong rừng hạnh ngoài thành Vô Tích đêm hôm đó, thấy lại rõ ràng phong thư Thủ lĩnh đại ca gửi cho Uông bang chủ. Trí Quang đại sư đã nuốt mất đoạn cuối lá thư nơi có chỗ ký tên, khiến chàng không sao biết được người viết, nhưng nét chữ trên bức thư đã in rõ vào đầu óc chàng. Người viết lá thư đó, với vị Đại Lý Đoàn nhị trên bức thiếp này, không thể là một, điều này chắc chắn không nghi ngờ gì nữa.

Hay là Thủ lĩnh đại ca nhờ ai viết giùm phong thư đó? Chàng ngẫm nghĩ một chút, thấy không hợp lý. Đoàn Chính Thuần viết chữ đẹp đến thế này, thế nào cũng tự mình viết thư. Huống chi một bức thư quan trọng như vậy lẽ nào lại nhờ người viết thay? Còn bài từ phong lưu lãng mạn viết tặng tình nhân, chắc chắn y cũng phải tự mình chấp bút.

Chàng càng nghĩ càng thấy khó hiểu, không ngớt tự hỏi: “Hay là Thủ lĩnh đại ca không phải Đoàn Chính Thuần? Hay là bức thiếp này không phải Đoàn Chính Thuần viết? Không có lý nào thế được! Nếu chẳng phải Đoàn Chính Thuần thì còn ai là Đại Lý Đoàn nhị viết một bài từ lãng mạn treo ở đó? Hay là Mã phu nhân nói sai? Cũng không thể được, bà ta có quen biết gì Đoàn Chính Thuần đâu, người nơi phương bắc, kẻ góc trời nam, một bên là vợ của dân thảo biển thô lỗ, một bên là vương công quý tộc, thù oán gì mà phải dựng chuyện gạt mình?”

Từ lúc chàng biết Thủ lĩnh đại ca là Đoàn Chính Thuần liền hết sạch mọi nỗi nghi ngờ, đầu óc thấy thoải mái, chuyên tâm vào việc báo thù. Bây giờ nhìn thấy bức thiếp này, vô số nghi vấn lại hiện lên: “Giả tử phong thư kia không phải Đoàn Chính Thuần viết thì Thủ lĩnh đại ca dĩ nhiên không phải là y. Nếu vậy thì là ai? Vì có gì Mã phu nhân lại bịa đặt gạt mình, bên trong còn có âm mưu nguy kế gì đây? Ta ngộ sát A Châu, nàng cam tâm chịu chết vì ta, cũng đều do sai lầm mà ra ư? Vậy là oan khuất không những chưa kết thúc mà lại chồng cao thêm nữa. Sao ta lại không nhìn thấy bức thiếp này từ trước? Chỉ vì bức thiếp

này treo trong phòng riêng, làm sao ta thấy được?" Giả tử Tiêu Phong không đi tìm bút mà tình cờ ngó thấy bức thiếp này, an táng A Châu xong rồi tự sát, thì câu chuyện này kết thúc tại đây. Nhưng ông trời không để hai người phải chết hồ đồ như vậy.

Ánh dương quang nhật dần, những tia nắng cuối cùng từ từ khuất sau dãy núi. Bỗng Tiêu Phong nghe thấy tiếng chân hai người đi từ bờ Tiểu Kính Hồ đến khu rừng trúc. Hai người này còn ở ngoài xa, nhưng chàng ngưng thần nghe ngóng, nhận ra đó là hai người đàn bà, liền nghĩ thầm: "Chắc hẳn mẹ con A Tử trở về. Ta phải hỏi Đoàn phu nhân cho rõ xem bức thiếp này có phải Đoàn Chính Thuần viết không. Nhưng thể nào bà ta cũng hận ta làm chết A Châu, muốn giết ta. Ta quyết... quyết...". Chàng đang định không chống trả nhưng nghĩ lại: "Nếu thật sự A Châu chết oan, kẻ giết song thân ta là người khác thì Tên Đại Ác này lại nợ ta thêm một món huyết cừu nữa. Chẳng phải y giết chết A Châu thì còn ai? Lẽ nào ta đành chịu chết, không giữ mạng sống để báo thù?".

Hai người đàn bà kia đi vào khu rừng trúc, càng lúc càng gần. Tiêu Phong đã nghe thấy tiếng hai người nói chuyện với nhau. Một người nói: "Phải cẩn thận! Con tiện nhân này võ công tầm thường nhưng rất nhiều nguy kế." Tiếng một cô gái đáp lại: "Mụ ta chỉ có một mình, mẹ con mình thể nào cũng thanh toán được." Người lớn tuổi hơn nói: "Thôi im đi! Đừng nói gì nữa. Gặp mụ là hạ sát thủ ngay, không chần chờ gì cả." Cô gái đáp: "Lỡ gia gia biết được..." Người đàn bà lớn tuổi gạt đi: "Hừ! Người lại còn nể mặt gia gia

sao?" Thế rồi hai người không nói gì nữa, rón rén đi vào. Một người đi về hướng cửa chính, còn một người thì vòng ra sau nhà, rõ ràng là tiền hậu giáp công.

Tiêu Phong rất lấy làm kỳ, nghĩ thầm: "Giọng nói hai người này không phải Nguyễn Tinh Trúc và A Tử, nhưng cũng là hai mẹ con đến đây giết một nữ nhân, ồ, chắc là định giết Nguyễn Tinh Trúc. Gia gia cô gái lại không tán thành việc này." Chàng nghĩ như vậy nhưng chẳng để tâm tới, lại ngồi ngơ ngẩn xuất thần.

Lát sau bỗng nghe tiếng kẹt cửa, ai đó đã đẩy cửa tiến vào. Tiêu Phong vẫn không ngẩng lên, chỉ thấy một đôi bàn chân đi hài đen nhỏ nhắn đến trước mặt, cách độ bốn thước thì dừng lại. Kề đó cửa sổ bên hông mở ra, một người nhảy vào đứng bên cạnh chàng, chỉ nghe tiếng cũng biết là võ công tầm thường.

Tiêu Phong vẫn ôm A Châu không nhúc nhích, trong đầu cứ quanh quẩn mấy câu hỏi: "Thủ lĩnh đại ca có phải là Đoàn Chính Thuần không? Trong ngôn ngữ của Trí Quang đại sư có ẩn ý gì? Từ trường lão có ngụ ý gì? Lời của Mã phu nhân là hư hay thực?". Quả là mờ mịt, chàng hết đoán thế này lại nghĩ thế khác, tâm thần loạn chuyển, ruột rối như mớ bòng bong.

Cô gái bỗng cất tiếng hỏi: "Người là ai? Con tiện tì họ Nguyễn đâu rồi?" Thanh âm cô lạnh lẽo, giọng điệu khinh mạn cùng cực. Tiêu Phong chẳng thêm để ý, vẫn chìm sâu vào nghĩ vẩn. Người lớn tuổi hơn hỏi: "Tôn giá liên hệ với con tiện tì họ Nguyễn kia thế nào? Cô gái này là ai? Nói ngay cho ta nghe!" Tiêu

Phong vẫn không ngẩng lên. Cô gái liền xẵng giọng: “Người câm hay là người điếc? Sao mãi không trả lời?” Giọng nói cô ta đầy vẻ giận dữ. Tiêu Phong vẫn mặc kệ, ngồi trơ trơ như tượng đá.

Cô gái bèn dậm chân, trường kiếm trong tay rung một cái, mũi kiếm rít lên vó vó chỉ cách huyệt Thái Dương của Tiêu Phong vài tấc, quát lên: “Người còn giả vờ ngớ ngẩn thì ta cho ném mũi lưỡi kiếm này.”

Tiêu Phong không lý gì đến nguy hiểm bên ngoài, đầu óc vẫn loay hoay giữa bao nhiêu nghi vấn. Cô gái phóng kiếm ra, lướt qua cổ chàng độ một tấc. Tiêu Phong nghe rõ đường kiếm đi trệch, vẫn thản nhiên không thềm né tránh. Hai người đàn bà thấy vậy không khỏi kinh hãi. Cô gái gọi mẹ: “Má má! Chắc gã này điên khùng. Cô gái y ôm trên tay dường như chết rồi.” Người đàn bà đáp: “Chắc y giả vờ đó. Trong nhà con tiện nhân này làm gì có người tốt? Chém y một đao rồi khảo đả sau.” Bà chưa dứt lời, lưỡi đao trong tay trái đã nhằm bả vai Tiêu Phong chém xuống.

Đợi cho lưỡi đao còn cách nửa thước, chàng tay phải vươn ra dùng hai ngón tay kẹp lấy sống đao, thanh đao khựng lại ngay không chém xuống được nữa. Chàng vận chỉ lực đẩy về phía trước, đốc đao đập trúng yếu huyệt trên vai người đàn bà, lập tức bà ta không nhúc nhích được. Tiêu Phong tiện đà rung tay một cái, tiếng lách cách vang lên, thanh đao đã gãy đôi. Tiêu Phong quảng luôn xuống đất, trước sau vẫn không ngẩng lên nhìn đối thủ.

Cô gái thấy mẹ bị chế ngự, cả kinh nhảy lùi lại, bắn veo veo luôn bảy mũi đoản tiễn vào Tiêu Phong. Tiêu Phong nhặt thanh đao gãy gặt được hết, lại vung tay ném ra, cán đao đập vào hông cô ta nghe bịch một tiếng. Cô gái kia rú lên, huyết đao cũng bị ném trúng, đứng sững như trời trồng.

Người đàn bà kinh hoảng hỏi: “Con có bị thương không?” Cô gái đáp: “Hông con đau lắm nhưng chưa đến nỗi bị thương. Má má ơi, con bị ném trúng huyết Kinh Môn.” Người đàn bà đáp: “Ta bị điểm huyết Trung Phủ. Người... người này võ công lợi hại quá.” Cô gái nói: “Má má! Gã này là ai thế? Y không đứng lên mà vẫn chế ngự được mẹ con mình, xem chừng có tà thuật.”

Người đàn bà không dám hung hăng nữa, đổi sang giọng dịu dàng nói với Tiêu Phong: “Mẹ con chúng tôi với tôn giá không thù không oán, vừa rồi mạo phạm ra tay càn rỡ, thật là có lỗi. Mong tôn giá rộng lượng nói tay cho.” Cô gái lập tức xen vào: “Không! Không! Ta thua thì thôi, hà tất phải năn nỉ hấn? Người có giỏi thì chém chết bản cô nương đi, ta chẳng sợ đâu.”

Tiêu Phong chỉ lơ mờ nghe hai mẹ con nói, đại khái là người mẹ xin tha, còn cô con gái ngang tàng, nhưng họ nói những gì thì chàng không để vào tai. Lúc này trong nhà đã tối, một hồi nữa thì bóng đêm hoàn toàn bao phủ. Tiêu Phong trước sau vẫn bồng A Châu ngồi tại đó, không xê dịch chút nào. Bình thời chàng là người sáng suốt hẳn tiếp, gặp việc khó giải quyết đến đâu cũng quyết đoán rất mau lẹ, gặp việc không thể tra xét rõ ngay thì tạm gác một bên, không

hề chân chữ do dự. Thế mà hôm nay lâm lữ đánh chết A Châu, trong lòng chàng bị ai cực điểm, ngơ ngẩn không còn hồn vía, chẳng khác gì người điên khùng mất trí.

Người đàn bà khế bảo con: “Con thử vận khí tới huyết Hoàn Khiêu xem sao, cố mà đả thông kinh mạch, giải huyết bị phong tỏa.” Cô gái đáp: “Con đã thử rồi, chẳng ăn thua gì...” Người đàn bà đột nhiên nói: “Có người đến đó.”

Quả có tiếng chân loạt soạt, ai đó đã đẩy cửa vào, lại là một người đàn bà nữa. Người mới đến lấy hỏa đao, hỏa thạch ra đánh lửa, châm ngọn đèn dầu xong, xoay người lại đột nhiên thấy Tiêu Phong, A Châu và hai người đàn bà kia, không khỏi kinh ngạc “A” lên một tiếng, chân tay bủn rủn, đồ đánh lửa rơi xuống nghe loảng xoảng. Thiếu phụ tới trước đột nhiên kêu lên: “Nguyễn Tinh Trúc, thì ra là người!”

Người vào sau chính là Nguyễn Tinh Trúc. Bà ta quay đầu lại thấy một thiếu phụ trung niên, bên cạnh lại có một thiếu nữ mặc toàn đồ đen, cả hai đều khá đẹp, cô gái lại càng xinh xắn, bà chưa từng gặp bao giờ. Nguyễn Tinh Trúc nói: “Đúng đấy! Ta họ Nguyễn. Còn hai vị là ai?” Thiếu phụ bị điểm huyết không chịu trả lời, mặt hầm hầm đầy vẻ tức tối.

Nguyễn Tinh Trúc quay lại nói với Tiêu Phong: “Kiểu bang chủ! Các hạ đã đánh chết tiện nữ, lại còn tới đây làm chi? Tội nghiệp... tội nghiệp con tôi...” Bà vừa gọi vừa khóc rống lên, nhảy xổ lại ôm thi thể A Châu. Tiêu Phong vẫn ngồi thộn mặt ra mà nhìn, một

lúc lâu mới nói: “Đoàn phu nhân! Ta gây nên tội nghiệt thâm trọng, xin phu nhân chém chết ta đi!” Nguyễn Tinh Trúc nói: “Ta có chém chết các hạ thì đứa con khốn khổ của ta cũng không sống lại được nữa. Kiều bang chủ! Các hạ trách ta và gia gia của A Châu đã làm một chuyện sai lầm rất đáng hổ thẹn, đến nỗi đứa trẻ phải một đời lênh đênh, không biết cả phụ mẫu thân sinh là ai. Các hạ trách thế là phải, có điều muốn tiết hận thì phải giết Đoàn vương gia, không thì giết ta, sao lại giết A Châu?”

Lúc này đầu óc Tiêu Phong thật là mê muội, phải một lúc sau chàng mới bàng hoàng hỏi lại: “Chuyện gì mà lại sai lầm rất đáng hổ thẹn?” Nguyễn Tinh Trúc vừa khóc vừa đáp: “Các hạ biết rồi sao còn hỏi tới hỏi lui? A Châu... A Châu và A Tử đều là con tư sinh của ta, không dám mang về nhà, đành phải đem cho người khác nuôi.”

Tiêu Phong run rẩy nói: “Hôm qua ta hỏi Đoàn Chính Thuần phải chăng đã làm một chuyện sai lầm đáng hổ thẹn, chính y đã thừa nhận. Chuyện đó chỉ là việc đem A Châu... và A Tử cho người khác nuôi hay sao?” Nguyễn Tinh Trúc nổi giận đáp: “Chuyện như thế còn chưa đủ đau thương ư? Người nghĩ ta là thứ đàn bà tồi tệ, chuyên làm những chuyện xấu xa hơn nữa hay sao?” Tiêu Phong lại hỏi: “Hôm qua Đoàn Chính Thuần còn nói là *Hôm nay ta được gặp lại đứa trẻ năm xưa không cha không mẹ*. Đó là y nói về A Tử, không phải... không phải nói về ta hay sao?” Nguyễn Tinh Trúc giận dữ đáp: “Chàng nói về người làm gì? Người đâu có phải là đứa trẻ chàng bỏ rơi cho

người ta nuôi? Người... người nói năng láo lếu gì thế? Ta đâu có đẻ ra cái loại súc sinh như người?" Bà vừa thẹn vừa giận Tiêu Phong đến cực điểm, nhưng lại sợ võ công chàng ghê gớm nên không dám động thủ, chỉ động khẩu lưỡi cho sướng miệng.

Tiêu Phong nói: "Thế sao lúc ta hỏi y tại sao đến giờ phút này vẫn tiếp tục làm chuyện xấu, y lại thừa nhận hành sự không đoan chính, đức hạnh khiếm khuyết?" Nguyễn Tinh Trúc đang rửa nước mắt bỗng dưng đỏ mặt, nói: "Trời sinh chàng có tính phong lưu, yêu hết người này đến người khác. Việc gì đến người mà người phải rồi hơi xen vào?"

Tiêu Phong lăm bắm: "Sai rồi! Sai bét rồi!" Chàng lặng đi một lúc, đột nhiên giơ tay ra tát vào mặt mình luôn bốn cái thật mạnh kêu bôm bốp. Nguyễn Tinh Trúc hoảng hồn, nhảy vọt ra sau hai bước, thấy Tiêu Phong vẫn ra sức tự tát mình, chưởng nào chưởng nấy cực kỳ mãnh liệt, chỉ trong khoảnh khắc hai má đã sưng vù.

Bỗng nghe một tiếng "Ồi chà" ngoài cửa, thêm một người bước vào kêu lên: "Má má đã tháo lấy bức thiếp..." Đó chính là A Tử. Nàng nói chưa dứt câu, bỗng thấy trong nhà đầy người, rồi lại thấy Tiêu Phong tay trái ôm xác A Châu, tay phải liên tiếp tự tát vào mặt, không khỏi kinh ngạc sửng sờ.

Mặt Tiêu Phong sưng húp lên rồi đập vỡ ra, lập tức máu tươi văng tung tóe. Mặt mũi tay chân chàng đầy máu đã đành, ngay cả vách tường, bàn ghế, thi thể A Châu cũng vương vãi những điểm hồng.

Nguyễn Tinh Trúc không nỡ nhìn cảnh tượng ghê rợn đó, hai tay liên bưng lấy mặt, nhưng tai vẫn nghe những tiếng bốp bốp rùng rợn, nhin không nổi bèn kêu lên: “Các hạ đừng đánh nữa, đừng đánh nữa!” A Tử cũng hét lên: “Chao ôi! Người làm hỏng thủ bút của gia gia rồi, ta bắt đền đó !” Cô ta nhảy tót lên bàn, tháo bức thiếp lốm đốm máu trên tường xuống. Thì ra hai mẹ con cô ta quay trở lại chỉ cốt để đem bức bút thiếp này đi.

Tiêu Phong giật mình, ngừng tay không tát nữa, hỏi lại: “Đại Lý Đoàn nhị viết bức thiếp đó quả thực là Đoàn Chính Thuần hay sao?” Nguyễn Tinh Trúc nói: “Không phải chàng thì còn ai vào đây nữa?” Bà ta nhắc đến Đoàn Chính Thuần, nét mặt bất giác lộ vẻ thâm tình, lại thêm mấy phần kiều ngạo.

Lời bà ta nói đã giải quyết mấy nghi vấn trong đầu Tiêu Phong: bức thiếp này đúng là thủ bút của Đoàn Chính Thuần, phong thư gửi Ưông bang chủ kia không phải của Đoàn Chính Thuần, Thủ lĩnh đại ca hiển nhiên không phải Đoàn Chính Thuần.

Trong lòng chàng liền nảy ra một ý niệm: “Mã phu nhân vu oan cho Đoàn Chính Thuần, bên trong hẳn có ẩn tình trọng đại. Nếu ta gỡ được chỗ thắt này thì mọi việc tự khắc lộ ra ngay.” Tiêu Phong nghĩ như vậy, lập tức bỏ ý định tự hủy thân mình. Vừa rồi, chàng tự tát một hồi, tuy máu tươi chảy ra lênh láng, nhưng cũng nhờ đó mà phát tiết được đôi phần uất hận đau thương. Chàng bèn ôm xác A Châu đứng lên.

A Tử chợt thấy hai mảnh trúc ông viết để trên bàn, bật cười nói: “Ha ha! Thảo nào ngoài kia có hai cái huyết, ta đang ngạc nhiên chưa hiểu. Thì ra người định chết theo rồi chôn chung với chị ta, ái chà, quả thực cũng giống đa tình.” Tiêu Phong nói: “Ta trúng phải độc kế của gian nhân, đánh chết A Châu. Bây giờ ta phải đi báo thù cho nàng đã, sau đó mới yên tâm theo xuống suối vàng.” A Tử hỏi: “Kẻ gian đó là ai thế?” Tiêu Phong nói: “Hiện giờ ta cũng chưa biết, còn phải điều tra.” Chàng nói xong liền bước ra, tay vẫn ôm A Châu. A Tử cười nói: “Người cứ ôm thi thể tí tí ta mà đi tìm kẻ gian ư?”

Tiêu Phong ngẩn người ra một lúc, chưa biết tính sao. Chàng nghĩ đến chuyện ôm xác A Châu đi xa diệu vợi hàng nghìn dặm, quả là bất tiện, nhưng bỏ nàng lại thì không nỡ. Chàng bần thần nhìn A Châu, nước mắt pha lẫn máu trên mặt nhỏ xuống thành những giọt hồng, rơi trên khuôn mặt trắng bệch của A Châu, đúng là huyết lệ đầm đìa.

Nguyễn Tinh Trúc thấy chàng thương tâm quá đỗi, bao nhiêu cảm hờn đều tiêu tan hết, bèn khuyên giải: “Kiểu bang chủ! Việc đã lỡ rồi, không vãn hồi được nữa. Các hạ hãy... hãy...” Vốn dĩ bà định khuyên Tiêu Phong bớt nổi bi thương, nhưng chính mình lại nhịn không nổi khóc òa lên, nức nở nói: “Trăm điều cũng tại ta, ta thật chẳng ra gì... đứa con ngoan ngoãn thế kia sao lại đem cho người khác?”

Thiếu nữ bị Tiêu Phong điểm huyết bồng xen vào: “Đương nhiên là người thật chẳng ra gì! Phụ phụ người ta đang vui vậy, sao người lại đâm vào

tranh cướp để gây nổi chia ly?" Nguyễn Tinh Trúc ngẩng đầu lên nhìn thiếu nữ rồi hỏi: "Sao cô nương lại nói thế? Cô là ai?" Thiếu nữ đáp: "Người thật là giống hồ ly yêu quái, làm má má ta khốn khổ, làm cả ta..."

A Tử xông tới vung tay toan tát vào mặt cô gái. Cô kia không cử động được, chẳng thể nào tránh né. Nguyễn Tinh Trúc giơ tay lên gạt con ra rồi nói: "A Tử, không được lỗ măng thế!" Bà quay sang nhìn thiếu phụ kia lần nữa, thấy thanh đao trong tay bà ta, dưới đất cũng có một thanh đao gãy, lập tức hiểu ra nói: "Phải rồi! Bà sử dụng song đao, bà... bà... là Tu la đao Tàn Hồng Miên... Tàn tử tử."

Thiếu phụ đó chính là Tu la đao Tàn Hồng Miên, một tình nhân của Đoàn Chính Thuần. Thiếu nữ áo đen kia là Mộc Uyển Thanh, con gái bà ta. Tàn Hồng Miên không oán trách Đoàn Chính Thuần ong bướm vật vờ, đi đến đâu vương tình đến đó. Bà lại thù hận những người đàn bà khác trắng hoa quyền rũ, chiếm đoạt mất tình lang. Khi được sư muội Cam Bảo Bảo cho hay tin tức, bà liền dẫn con gái Mộc Uyển Thanh đi hành thích vợ Đoàn Chính Thuần là Dao Bạch Phượng và một người tình nhân khác, kết quả chẳng được gì. Về sau bà lại biết Đoàn Chính Thuần còn một người yêu khác là Nguyễn Tinh Trúc, ẩn cư nơi Phương Trúc Lâm gần Tiểu Kính Hồ, lại dắt con gái đến tìm giết.

Tàn Hồng Miên thấy Nguyễn Tinh Trúc đã nhận ra mình, bèn quát lên: "Phải đó! Ta đây là Tàn Hồng Miên. Ai cho con tiện nhân kia gọi ta là tử tử?"

Nguyễn Tinh Trúc chưa hiểu Tần Hồng Miên đến đây để làm gì, lại sợ kể tình địch này gặp lại Đoàn Chính Thuần rồi nói lại duyên xưa, bèn cười nói: “Phải lắm, ta nói sai rồi. Người còn ít tuổi hơn ta, nhan sắc nguyệt thẹn hoa nhường như thế, thảo nào Đoàn lang mê mẩn. Người là muối muối của ta, không phải tỉ tỉ. Tần muội tử, Đoàn lang ghi lòng tạc dạ ngày nào cũng tưởng nhớ người, ta thật thêm cái phúc phận của muội tử.”

Tần Hồng Miên nghe Nguyễn Tinh Trúc khen mình trẻ tuổi xinh đẹp, lửa giận trong bụng đã bớt được ba phần, đến khi nghe kể Đoàn Chính Thuần ngày ngày tưởng nhớ mình, lửa giận lại giảm thêm ba phần nữa, bèn nói: “Ta vốn không ưa những kẻ chuyện trò thơn thớt như người, chỉ cốt cho người ta mát lòng mát dạ.”

Nguyễn Tinh Trúc lại nói: “Còn vị cô nương này có phải là lệnh ái chăng? Ái chà, thật là một vị thiên kim nhan sắc khuynh thành. Sao Tần muội tử lại sinh được cô gái xinh đẹp đến thế...”

Tiêu Phong thấy hai bà lão nhải toàn chuyện gió trăng, không muốn nghe thêm nữa. Chàng là một trang hảo hán hành động dứt khoát, không ưa dài dòng. Chuyện đau lòng đã qua, lập tức nghĩ ngay đến những việc phải làm.

Chàng ôm thi thể A Châu ra huyết, đặt nàng xuống, đưa hai bàn tay hộ pháp ra bốc đất từ từ rắc lên người nàng, còn chưa hở mặt. Đôi mắt Tiêu Phong chăm chăm nhìn xác A Châu, chỉ vài vốc đất nữa là vĩnh viễn không còn được thấy nàng. Bên tai chàng

tựa hồ còn văng vẳng lời nàng ước hẹn ra ngoài quan ải cười ngựa sẵn thú, thả cừu chăn bò, bầu bạn với mình. Mới hôm qua, hai người còn nói với nhau những chuyện thâm tình, khi thì nghịch ngợm, lúc lại nghiêm trang đứng đắn, từ nay không bao giờ còn được nghe nữa. Giấc mơ cùng nhau chăn bò, thả cừu ở ngoài quan ải nay đã trở thành một trường ảo mộng.

Tiêu Phong quì cạnh huyết một hồi lâu; không đủ can đảm vùi đất xuống mặt A Châu. Đột nhiên chàng đứng bật dậy, hú lên một tiếng dài, không nhìn nàng nữa, hai tay hất hết đất ở bên cạnh huyết xuống, vun thành nấm mộ rồi quay phắt lại đi vào nhà.

Lúc này Nguyễn Tinh Trúc cùng Tần Hồng Miên đã chị em em em nói năng riu rít. Nguyễn Tinh Trúc tuy vừa gặp cảnh đau lòng, nhưng miệng vẫn trợn như mõ, đưa đẩy cho Tần Hồng Miên hết sức vui lòng, bao nhiêu hiềm khích đều tiêu giải. Nguyễn Tinh Trúc quay ra nói: "Kiều bang chủ! Mẹ con vị muội tử này vô tâm mà đắc tội, xin các hạ giải huyết cho."

Nguyễn Tinh Trúc là thân mẫu A Châu, Tiêu Phong dĩ nhiên nể lời. Hướng chi chàng đã có ý định tha cho hai người kia, bèn lại gần giơ tay vỗ vào vai Tần Hồng Miên và Mộc Uyển Thanh. Hai người thấy một luồng nhiệt khí từ bả vai xung thẳng xuống huyết đạo bị phong tỏa, chân tay lập tức cử động bình thường. Hai mẹ con đưa mắt nhìn nhau, trong lòng không khỏi bội phục. Tiêu Phong quay sang A Tử nói: "A Tử muội tử, cho ta mượn coi bức thiếp của gia gia cô một chút." A Tử đáp: "Ta không thích người gọi ta một

điều muội tử, hai điều muội tử.” Nói vậy thì nói, nhưng cô vẫn cầm bút tiếp đưa cho Tiêu Phong.

Chàng mở ra, lại xem kỹ bút tích Đoàn Chính Thuần mấy lượt. Nguyễn Tinh Trúc mặt đỏ bừng, then thùng nói: “Có gì mà phải xem kỹ thế?” Tiêu Phong hỏi lại: “Hiện giờ Đoàn vương gia ở đâu?” Nguyễn Tinh Trúc mặt biến sắc ngay, lùi lại hai bước, ấp úng nói: “Thôi... Thôi!... Các hạ đừng đi tìm y nữa.” Tiêu Phong nói: “Ta không kiếm y để làm khó dễ, chỉ muốn hỏi mấy điều thôi.” Nguyễn Tinh Trúc không dám tin, nói: “Các hạ đã lỡ tay đánh chết A Châu là đủ rồi, đừng đi tìm y làm gì nữa.”

Tiêu Phong hiểu rằng bà ta không dám nói ra, không hỏi thêm nữa, cuộn bức thiếp lại trao trả A Tử rồi nói: “A Châu có di ngôn, nhờ ta trông nom cho em nàng là Tử muội. Đoàn phu nhân! Nếu sau này A Tử gặp chuyện khó khăn, việc gì Tiêu mỗ có thể làm được xin cứ cho biết, quyết không từ chối.”

Nguyễn Tinh Trúc cả mừng nghĩ bụng: “A Tử có một người bản lĩnh như thế mà nương tựa, thì ra gặp dữ hóa lành.” Bà liền đáp: “Thế thì xin đa tạ. A Tử, mau mau tạ ơn Kiều đại ca đi.” Bà ta đổi ngay “Kiều bang chủ” thành “Kiều đại ca” để cho chàng cùng A Tử thêm phần thân thiết.

Thế nhưng A Tử chỉ bĩu môi nói: “Con chẳng cần y giúp đỡ. Sư phụ con vô địch thiên hạ rồi, lại còn vô số sư ca, con sợ gì ai khinh miệt? Y ốc không mang nổi mình ốc, việc của mình còn làm chưa xong, còn mong gì giúp con? Hừ, không chừng có y càng thêm

hồng chuyện.” Cô ta mồm năm miệng mười nói năng khoác lác, mấy lần Nguyễn Tinh Trúc đưa mắt ngăn lại, vẫn vờ như không thấy.

Bà ta dậm chân nói: “Hừ! Con nhỏ này nói năng hỗn láo chẳng biết trên dưới gì cả. Kiều bang chủ! Xin các hạ nghĩ đến A Châu, đừng để bụng làm gì.” Tiêu Phong đáp: “Tại hạ họ Tiêu, không phải họ Kiều.” A Tử lại xen vào: “Má má thấy chưa, thằng cha này đến họ mình cũng không rõ, quả đúng là điên khùng...” Nguyễn Tinh Trúc quát lên: “A Tử!...”

Tiêu Phong vái chào, nói: “Xin từ biệt.” Chàng quay lại bảo Mộc Uyển Thanh: “Đoàn cô nương! Cô đừng dùng thứ ám khí độc địa này nữa, nếu gặp phải đối thủ bản lĩnh hơn cô thì không những vô ích mà còn hại đến mình.” Mộc Uyển Thanh chưa kịp trả lời, A Tử lại chõ mỏ vào: “Tỉ tỉ đừng nghe y nói nhăng nói cuội. Ám khí phóng ra cùng lắm là không trúng đối phương, sao lại có hại được?”

Tiêu Phong không trả lời, xoay mình đi ra. Lúc chân bước qua ngạch cửa, tay áo bên phải chàng phất một cái, kinh phong quạt bảy mũi đoản tiễn lúc nãy Mộc Uyển Thanh ném còn nằm dưới đất bay vút lên, bắn thẳng vào A Tử nhanh như chớp. Cô nàng chỉ kêu được một tiếng “Ồi chao!”, không sao tránh kịp. Bảy mũi tên bay sượt qua đỉnh đầu, cổ, thân mình A Tử, cắm cả vào bức tường phía sau lút đến tận chuôi.

Nguyễn Tinh Trúc vội vàng chạy tới ôm lấy A Tử, hốt hoảng kêu lên: “Tần muội tử! Mau lấy thuốc giải ra đây.” Tần Hồng Miên hỏi dồn: “Bị thương ở đâu?”

Bị thương ở đâu?" Mộc Uyển Thanh vội thò tay vào bọc lấy thuốc giải, đến xem vết thương của A Tử.

Một lát sau, A Tử hoàn hồn mới nói: "Không... không bắn trúng con." Bốn người đàn bà lúc ấy mới nhìn lên bảy mũi đoản tiễn trên tường, ai nấy cả kinh thất sắc.

Thì ra Tiêu Phong nghĩ đến A Châu di ngôn dặn chàng chiếu cố cho A Tử, nhưng nghe nàng ta nói "Sư phụ con vô địch thiên hạ rồi, lại còn vô số sư ca, con sợ gì ai khinh miệt?" nên mới phất tay áo dùng tụ phong bắn tên dọa A Tử một phen, để nàng biết trời cao đất dày, đừng khinh thường anh hùng hảo hán trong thiên hạ mà rước lấy đau khổ về mình.

Tiêu Phong ra khỏi rừng trúc, đến bên bờ hồ, tìm một cây to cành lá rậm rạp bên cạnh đường, nhảy lên ngồi nấp. Chàng muốn gặp Đoàn Chính Thuần để điều tra vì cớ gì Mã phu nhân cố ý vu oan, nhưng vì Nguyễn Tinh Trúc không cho biết, đành phải tự mình ngấm ngấm theo dõi ông ta đang ở đâu.

Chẳng mấy chốc đã thấy hai mẹ con Tần Hồng Miên đi ra trước, hai mẹ con Nguyễn Tinh Trúc theo sau, hình như đang tiễn khách. Bốn người ra đến bờ hồ, Tần Hồng Miên nói: "Nguyễn tử tử! Chúng ta mới gặp lần đầu mà như đã quen lâu, bao nhiêu hiềm khích cũ từ nay bỏ hết, thế là bớt được một mối hận lòng. Bây giờ muội muốn đi kiếm con tiện tì họ Khang, tử tử có biết ở đâu không?" Nguyễn Tinh Trúc ngạc nhiên hỏi lại: "Muội tử đi kiếm muội ta làm gì?" Tần Hồng Miên hậm hực đáp: "Muội với Đoàn lang đang

ân ái nồng nàn, thì bị con tiện tì yêu tình đó giở trò mê hoặc..." Nguyễn Tinh Trúc ngẫm nghĩ rồi đáp: "Con tiện nhân... Khang... Khang Mẫn đó, ta thật không biết nó ở đâu. Nếu muội tử tìm thấy ả thì chém thêm vài đao giúp ta." Tần Hồng Miên đáp: "Cái đó không cần phải nói, chỉ sợ khó mà tìm được. Thôi xin từ biệt, sẽ gặp lại sau. Nếu tí tí gặp Đoàn lang..." Nguyễn Tinh Trúc chợt dạ hỏi: "Gặp y thì sao?" Tần Hồng Miên đáp: "Tí tí thay mặt muội tát y hai cái thật mạnh, một cái phần muội, một cái phần Uyển nhi."

Nguyễn Tinh Trúc bật cười nói: "Ta làm sao mà tìm được cái gã chết tiệt lòng lang dạ sói đó? Nếu muội tử gặp được y, cũng đánh giùm ta hai cái, một cái phần ta, một cái phần A Tử. Không được, tát tai chưa đủ, phải đá y thêm hai cái vào mông nữa. Sinh con ra chẳng ngó ngang gì đến, để mẹ con chúng ta cô khổ lênh đênh..." Bà nói đến đây lại sụt sùi. Tần Hồng Miên an ủi: "Tí tí đừng đau lòng nữa. Để hai mẹ con muội tìm giết được con tiện tì họ Khang rồi sẽ quay lại bầu bạn với tí tí."

Tiêu Phong nấp trên cây, nghe rõ ràng hai người đối thoại. Chàng nghĩ thầm, Đoàn Chính Thuần võ công không tệ, đối với bạn bè có nhân có nghĩa, có điều đam mê nữ sắc, mất cả khí phách anh hùng. Chỉ thấy Tần Hồng Miên cùng Mộc Uyển Thanh hành lễ từ biệt mẹ con Nguyễn Tinh Trúc rồi ra đi, Nguyễn Tinh Trúc cũng dặt tay A Tử trở về khu rừng trúc.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Chắc chắn là Nguyễn Tinh Trúc đi kiếm Đoàn Chính Thuần, nhưng không muốn cho Tần Hồng Miên đi theo. Lúc đầu bà ta bảo là trở

lại lấy bức thiệp, Đoàn Chính Thuần chắc đang ở một nơi không xa. Ta cứ đợi ở đây là đúng.”

Bỗng trong lùm cây có tiếng động nhỏ, hai người vận y phục đen rón rén bước ra, chính là mẹ con Tần Hồng Miên quay trở lại. Tần Hồng Miên hạ giọng bảo con: “Uyển nhi! Con thật là vô tâm, mắc lừa người ta một cách dễ dàng. Trong phòng ngủ Nguyễn tử tử ở dưới gầm giường có đôi giày đàn ông, đầu mũi giày có thêu hai chữ bằng vàng, chân trái có một chữ Sơn, chân phải có một chữ Hà, chính là giày của gia gia con. Đôi giày còn mới, mà gót giày lại dính bùn chưa khô. Xem thế cũng biết ngay là gia gia con ở đâu quanh đây.” Mộc Uyển Thanh nói: “À, hóa ra bà ấy nói dối mẹ con mình.” Tần Hồng Miên nói: “Phải rồi! Đời nào bà ta dám để con người bạc bẽo kia gặp mẹ con ta?” Mộc Uyển Thanh nói: “Gia gia đã là người bạc bẽo vô lương tâm, má má chẳng cần gặp làm chi nữa!”

Tần Hồng Miên lặng lẽ hồi lâu mới đáp: “Ta muốn nhìn thấy y, nhưng lại không muốn để y nhìn thấy ta. Bao nhiêu năm qua, chắc y đã già đi nhiều, mà má má người cũng già rồi còn gì.” Mấy câu nói thật là bình dị nhưng bên trong chứa chất đầy nỗi thâm tình.

Mộc Uyển Thanh đáp: “Phải đấy!” Thanh âm nàng cũng đầy vẻ thê lương. Từ khi chia tay Đoàn Dự đến nay, lòng nhớ nhung mỗi ngày một tăng, nhưng nàng biết rằng chuyện chẳng đến đâu, nên không hở ra chút tâm sự gì với mẹ.

Tần Hồng Miên nói: “Mẹ con mình rình ở đây, chắc chẳng bao lâu gia gia sẽ tới.” Nói xong, bà vạch

đám cỏ cao ẩn thân vào trong, Mộc Uyển Thanh cũng nấp sau một gốc cây.

Dưới ánh sao mờ mờ, Tiêu Phong thấy khuôn mặt trắng trẻo của Tần Hồng Miên thoáng hiện sắc hồng, hiển nhiên đang xúc động. Chàng nghĩ thầm: "Tình ái quả là lụy con người", lại chợt nhớ đến A Châu, trong lòng không khỏi tê tái.

Chẳng bao lâu lại có tiếng chân người vội vã đi tới, Tiêu Phong nghĩ thầm: "Thân pháp này không phải của Đoàn Chính Thuần, có lẽ là thuộc hạ ông ta". Quả nhiên khi đến gần, chàng nhận ra người ngồi vẽ trên cầu, chính là Chu Đan Thần.

\*Nguyễn Tinh Trúc cũng nghe thấy tiếng chân nhưng không phân biệt được, lại tưởng là Đoàn Chính Thuần nên vội cất tiếng gọi: "Đoàn lang! Đoàn lang!", vừa gọi vừa chạy ra nghênh tiếp, A Tử leo đèo theo sau. Chu Đan Thần cúi rạp xuống nói: "Chúa công sai thuộc hạ về bẩm báo là người có việc gấp, hôm nay không trở lại đây được."

Nguyễn Tinh Trúc ngạc nhiên hỏi lại: "Chuyện gì mà gấp thế? Bao giờ chàng mới trở lại?" Chu Đan Thần đáp: "Việc này có liên quan đến nhà Cô Tô Mộ Dung, dường như đã phát hiện tung tích Mộ Dung công tử. Chúa công đi xa muôn dặm chỉ cốt để tìm người này. Chúa công có dặn: khi nào đại sự xong xuôi sẽ quay về Tiểu Kính Hồ đoàn tụ, phu nhân bất tất phải trông chờ." Nguyễn Tinh Trúc nước mắt chảy quanh, ghen ngào nói: "Lần nào y ra đi cũng nói là quay lại ngay, mà lần nào cũng ba

năm, năm năm không thấy mặt. Ta biết trông chờ đến bao giờ?"

Chu Đan Thân rất căm phẫn về việc A Tử trêu Chử Vạn Lý đến nỗi y uất lên mà liều chết, nên không muốn ở lâu, chuyển lời của Đoàn Chính Thuần xong là nghiêng mình thì lễ rồi trở gót cầm đầu đi thẳng, từ đầu chí cuối không hề nhìn đến A Tử.

Nguyễn Tinh Trúc đợi gã đi xa rồi, nói nhỏ với A Tử: "Khinh công của con giỏi hơn ta nhiều, mau mau theo dõi y. Nhớ ghi lại ký hiệu cho ta biết đường theo sau." A Tử lại nhõng nhẽo cười nói: "Má má bảo con theo dõi gia gia, thế có thưởng gì cho con không nào?" Nguyễn Tinh Trúc đáp: "Bất luận cái gì của ta cũng là của con hết, còn gì đâu mà thưởng?" A Tử nói: "Được rồi! Con đi tới đâu sẽ viết một chữ Đoàn vào góc tường rồi vẽ một mũi tên, má má cứ thế mà theo." Nguyễn Tinh Trúc ôm vai con vui mừng nói: "Con gái ngoan quá!" A Tử cười đáp: "Má má đa tình quá!" Cô ta nhồm dậy, chạy đuổi theo Chu Đan Thân.

Nguyễn Tinh Trúc đứng bên bờ hồ một chốc, rồi theo đường mòn mà đi. Bà ta đi đã xa rồi, mẹ con Tần Hồng Miên mới hiện thân, vỗ tay ra hiệu cho nhau, rón rén đuổi theo.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Dọc đường A Tử đã ghi ký hiệu, việc đi tìm Đoàn Chính Thuần không còn khó nữa." Chàng bước được mấy bước, chợt thấy ánh trăng soi bóng mình dưới hồ cô đơn hiu quạnh, trong lòng lại tê tái thê lương, muốn quay lại rừng trúc ngồi bên mộ A Châu một lát. Nhưng chàng nghĩ lại, hào

khí bốc lên, tung một chưởng xuống mặt hồ làm nước bắn tung tóe, bóng hình dưới nước cũng tan thành muôn mảnh. Tiêu Phong hú lên một tiếng dài rồi cất bước đuổi theo.

Ngày đi đêm nghỉ, suốt mấy ngày liền chàng uống rượu nhiều mà ăn chẳng bao nhiêu, đến thị trấn nào cũng thấy dây đỏ trên những góc tường có chữ “Đoàn” và mũi tên A Tử để lại. Cũng có chỗ Nguyễn Tinh Trúc xóa đi, nhưng dấu vết vẫn dễ nhận ra.

Mọi người vẫn bám theo nhau tiến về hướng bắc, tiết trời lạnh dần. Một hôm Tiêu Phong mới ra khỏi cửa thì trời đổ một trận tuyết lớn. Chàng đi đến trưa, ghé một quán rượu uống một lèo mười hai, mười ba bát vẫn chưa đã thèm nhưng rượu trong quán đã hết nhẵn. Chàng cụt hứng bỏ đi, một lúc sau đến một tòa thành lớn. Tiêu Phong tới gần liền sững sốt, thì ra đó chính là thành Tín Dương.

Dọc đường chàng chỉ mãi nhìn ký hiệu A Tử để lại, lại thêm tâm sự ngổn ngang, chẳng để ý gì đến phong cảnh cùng nhân vật chung quanh, thành thử quay lại Tín Dương lúc nào cũng không hay. Kể ra thì chàng tìm Đoàn Chính Thuần dễ như trở bàn tay, chỉ cần rào bước nửa ngày là đủ. Thế nhưng từ khi A Châu chết đi, đầu óc chàng cứ băng khuâng, chẳng biết làm gì cho hết ngày giờ. Tiêu Phong cứ nghĩ: “Đuổi kịp Đoàn Chính Thuần rồi làm gì? Tìm được chính phạm, báo thù xong rồi sao nữa? Một mình ta ra ngoài quan ải, săn thú chần bò trong sa mạc hay làm gì nữa? Những việc đó không có chi là

gấp rút." Thành thử chàng cũng không quyết đuổi cho nhanh.

Tiêu Phong vào thành Tín Dương, thấy dưới chân tường có một chữ Đoàn vẽ bằng than, bên cạnh có mũi tên chỉ hướng tây. Chàng lại cảm thấy trong lòng chua xót, nhớ đến hôm nào mình sánh vai A Châu cùng đi đến phía tây thành Tín Dương tìm nhà Mã phu nhân để hỏi thăm tin tức. Hôm nay hỏi tường lại, quả là hôm đó mỗi bước của A Châu chẳng khác gì một bước đi xuống âm ty.

Chàng ra khỏi cửa tây, đi thêm năm sáu dặm. Trên trời gió bắc từng đợt cuốn tuyết bay mù mịt.

Ký hiệu A Tử để lại vẫn chỉ hướng tây, dấu hiệu nào cũng mới viết chưa lâu. Chỗ sau cùng, cô bóc vỏ cây ra khắc chữ vào thân cây, nhựa trên vết dao hầy còn ướt. Ký hiệu này chỉ thẳng đến nhà Mã Đại Nguyên. Tiêu Phong càng lấy làm kỳ, tự hỏi: "Phải chăng Đoàn Chính Thuần biết Mã phu nhân hăm hại y nên đến tìm bà ta thanh toán? Đúng rồi! Lúc A Châu hấp hối nơi cầu đá xanh, nói chuyện với ta đã nhắc đến Mã phu nhân, hẳn là A Tử nghe được mà kể với gia gia. Thế nhưng bọn ta chỉ nói là Mã phu nhân, làm sao họ biết chính là vị Mã phu nhân này?"

Đọc đường chàng cứ như người mất hồn, bây giờ gặp chuyện cổ quái, lập tức phẩn chấn tinh thần, khôi phục được cảm giác như sắp giao phong với kinh địch. Tiêu Phong thấy bên đường có một ngôi miếu hoang, lập tức chui vào đóng cửa lại, lăn ra ngủ ba giờ

liền. Vào khoảng canh hai chàng mới ra khỏi miếu, tiến về phía nhà Mã phu nhân.

Gần tới nơi, chàng nấp sau gốc cây quan sát kỹ chung quanh, bỗng nhếch mép mỉm cười. Trên mái nhà phía đông bắc có hai người nằm phục, nhìn kỹ thì ra Nguyễn Tinh Trúc và A Tử. Kế đó chàng lại phát hiện mẹ con Tần Hồng Miên nấp trên nóc nhà phía đông nam. Lúc đó bão tuyết chưa dứt, bốn người phụ nữ đều bị phủ một lớp tuyết trắng. Trong nhà, cửa sổ phòng phía đông le lói ánh sáng, nhưng tứ bề vẫn lặng ngắt như tờ. Tiêu Phong bẻ một cành cây ném về phía tây, rơi xuống nghe cách một tiếng nhỏ. Cả bốn người đang nấp đều nhìn về phía có tiếng động, Tiêu Phong nhẹ nhàng nhảy xuống, lạng người tới bên cửa sổ phòng phía đông.

Tiết trời giá lạnh đến mức đất đông thành đá, nên cửa sổ nhà họ Mã đều đóng ván gỗ kín bên ngoài. Tiêu Phong đợi một cơn gió đập vào cửa sổ, liền nhẹ nhàng vỗ một cái, chướng phong hòa với gió trời đập mạnh vào ván cửa lên lách cách, tấm ván liền nứt ra một khe hở, giấy dán tường bên trong cũng rách một đường. Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc tuy nấp gần đó, nhưng chướng phong lẫn trong gió bắc nên không phát giác, nếu có người trong phòng cũng không thể biết được. Tiêu Phong ghé mắt qua khe ván nhìn vào bên trong, bất giác ngẩn ngơ, dường như không tin vào mắt mình được nữa.

Rõ ràng Đoàn Chính Thuần mặc quần áo ngủ ngồi xếp bằng trên giường, tay cầm chén rượu cười hể hể,

đang nhìn một người đàn bà ngồi ở trường kỷ bên cạnh.

Người đàn bà đó mặc toàn màu trắng, trên mặt phơn phớt một lớp phấn mỏng, đầu mày cuối mắt đầy vẻ xuân tình, đôi mắt ướt rượt đang liếc xéo Đoàn Chính Thuần, tựa như cười mà không phải cười, tựa như giận mà không phải giận. Người này chính là Mã phu nhân, quả phụ của Mã Đại Nguyên.

## Hồi 24

### *Yêu nhau lắm, cắn nhau đau...*

**G**ia tử Tiêu Phong không tận mắt chứng kiến tình cảnh trong nhà, thì dù bất cứ ai kể lại chàng cũng cho là chuyện hoang đường bịa đặt. Tiêu Phong đã gặp Mã phu nhân lần đầu nơi rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, sau đó còn gặp hai lần nữa, lúc nào cũng thấy mặt bà lạnh như băng khó mà mạo phạm, ngay cả nụ cười của bà, chàng cũng chưa thấy bao giờ. Kỳ lạ hơn nữa, chắc chắn bà ta phải có thâm thù đại hận với Đoàn Chính Thuần mới dùng lời hăm hại, thế mà trong nhà xuân ý triền miên, rượu chúc hương nồng, bốn mắt đưa tình đầy vẻ yêu thương, có gì là thù là oán đâu?

Trên bàn có một bình hoa mai lớn, dưới giường lò than đang đỏ. Áo của Mã phu nhân không cài khuy cổ để lộ làn da trắng ngần, hở cả một nửa chiếc yếm đào. Cạnh giường đốt một đôi bạch lập, ánh nến bập

bùng chiếu lên khuôn mặt ửng hồng. Bên ngoài gió lộng tuyết rơi, nhưng trong nhà thực là tình xuân nồng đượm.

Đoàn Chính Thuần gọi: “Lại đây, lại đây! Uống với ta một chén nữa cho thành đôi thành lứa.” Mã phu nhân nũng nịu “hừ” một tiếng rồi nói: “Thành đôi thành lứa cái gì? Người ta cô đơn lạnh lẽo ở đây, đêm mong ngày nhớ, lúc nào cũng mơ tưởng đến kẻ oan gia, còn chàng... chàng... biến đâu mất dạng, có thăm hỏi người ta được câu nào đâu?” Nói đến đây, mắt nàng rung rung tưởng chừng sa lệ.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Bà ta thật chẳng khác gì Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc, chắc là dan díu với Đoàn Chính Thuần từ lâu rồi.”

Đoàn Chính Thuần dịu giọng đáp: “Ta ở Đại Lý, có ngày nào không nhớ nhung Tiểu Khang yêu quý của ta đâu? Ta chỉ hận không có cánh mà bay tới ôm nàng vào lòng, yêu nàng một lúc. Hôm nghe tin nàng thành hôn cùng Mã phó bang chủ, ta bỏ ăn bỏ ngủ mất ba ngày. Khi nàng đã có chỗ có nơi, nếu còn tới lui thăm viếng chẳng hóa ra liên lụy đến nàng hay sao? Mã phó bang chủ là một vị anh hùng thân phận tôn cao trong Cái Bang, nếu ta vẫn chàng màng với nàng thì té ra coi y chẳng ra gì, mình hóa thành kẻ tiểu nhân dê tiện.”

Mã phu nhân nói: “Ai thèm chàng đến để vui vậy? Thiếp chỉ lo lắng chẳng hiểu chàng có bình yên không, trong lòng có sáng khoái không, chuyện lớn chuyện nhỏ có xuôi chèo mát mái không? Chỉ mong chàng vô

sự là thiếp yên lòng, cuộc đời còn được đôi chút ý vị. Chàng ở tận Đại Lý xa xăm, thiếp muốn nghe ngóng tin chàng đâu có dễ dàng? Thân thiếp thì tại Tín Dương, nhưng trái tim thiếp có giờ nào khắc nào không ở bên chàng đâu?”

Nàng ta càng nói càng thấp giọng, thanh âm vẫn ra vẻ tự nhiên không cố ý mê hoặc ai, thế mà vừa nũng nịu vừa hờn mát, vừa nhẹ nhàng lại vừa trách móc, ai nghe lọt vào tai cũng phải bồn thần như kẻ mất hồn. Tiêu Phong đã từng gặp biết bao phụ nữ, nhưng không ngờ trên đời này lại có người nói chuyện quyến rũ đến thế, tuy đang kinh ngạc mà mặt cũng phải đỏ lên. Chàng đã gặp mấy cô tình nhân của Đoàn Chính Thuần, mỗi người một vẻ phong lưu, Tần Hồng Miên thẳng thắn bộc trực, Nguyễn Tinh Trúc xinh đẹp yêu kiều, còn Mã phu nhân thì lại rất ư là mềm mỏng nhu mì.

Đoàn Chính Thuần là người trong cuộc hẳn càng mê mẩn, mặt tươi như hoa, đưa tay kéo nàng vào lòng. Mã phu nhân “hử” một tiếng, giả vờ chống cự đẩy ra.

Tiêu Phong chau mày, không muốn nhìn hai người sàm sỡ nữa, chợt nghe bên cạnh có tiếng chân người đạp lên tuyết kêu lép bép. Chàng than thầm: “Hồng bát! Hai mụ này mà xông vào đánh ghen thì hỏng hết đại sự của ta”. Tiêu Phong lặng đi như một cơn gió ra sau bọn Tần Hồng Miên, giơ tay điểm huyệt cả bốn người.

Chưa kịp nhận ra thủ đoạn của ai thì bốn người đã không nhúc nhích được nữa. Lần này Tiêu Phong

điểm luôn á huyết cho họ không lên tiếng được. Tân Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc nằm lẩn trên tuyết lạnh, nghe tình lang thù thì thủ thủ cùng con hồ ly tinh trong phòng ấm áp, cơn ghen nổi dậy bùng bùng, nhưng chẳng làm gì được.

Tiêu Phong lại ghé mắt vào khe cửa, thấy Mã phu nhân ngồi bên cạnh Đoàn Chính Thuần, đầu tựa vào vai y, người mềm nhũn như không có xương sống, mớ tóc dài đen nhánh xõa ra che nửa mặt tình lang. Bà lim dim mắt nói: "Phu quân thiếp bị người ta giết hại, chắc chàng cũng biết, thế mà không tới hỏi thăm một chút, Trượng phu thiếp không còn, chàng có phải tị hiềm gì nữa đâu?" Thanh âm vừa trách cứ vừa nhõng nhẽo.

Đoàn Chính Thuần cười nói: "Thì ta đã đến đây rồi! Ta được tin là lập tức đi suốt ngày đêm, từ Đại Lý tới đây ngựa không ngừng vó, chỉ sợ chậm mất một bước." Mã phu nhân hỏi lại: "Đến chậm thì đã làm sao mà phải vội thế?" Đoàn Chính Thuần mỉm cười: "Ta chỉ sợ nàng không chịu nổi cô đơn tịch mịch mà vội lấy người khác, thì Đại Lý Đoàn Nhị này rong ruổi uống công, mười năm tương tư trôi theo dòng nước." Mã phu nhân hứ một tiếng nói: "Ái chà! Chàng lại vu cho người ta không chịu nổi cô đơn tịch mịch ư? Chàng có nhớ gì tới thiếp đâu, dám leo lên những gì mười năm tương tư không biết ngượng miệng hay sao?"

Đoàn Chính Thuần hai tay ôm nàng ta càng chặt thêm, cười nói: "Giả tử ta không nhớ nàng thì lặn lội từ Đại Lý tới đây làm gì?" Mã phu nhân mỉm cười: "Thôi được, cứ cho là chàng có nhớ thiếp đi. Đoàn

lang ơi, từ nay chàng định sắp đặt cho thiếp thế nào?" Nói đến đây bà ta vòng hai tay quanh cổ Đoàn Chính Thuần, kê má mình vào mặt ông ta cọ nhẹ nhẹ, làn sóng tóc dài bập bênh như sóng nước.

Đoàn Chính Thuần nói: "Hôm nay có rượu hôm nay uống, chuyện tương lai nói tới làm chi cho sớm? Nàng để ta bế thử xem mười năm xa cách có nhẹ đi tí nào không, hay lại nặng hơn?" Nói xong lại càng ôm chặt Mã phu nhân.

Bà ta hỏi: "Thế chàng không đưa thiếp về Đại Lý ư?" Đoàn Chính Thuần hơi nhú mày, nói: "Ở Đại Lý có gì là hay đâu? Phong cảnh đã không đẹp lại nhiều lam sơn chương khí, nàng đến đó không hợp thủy thổ, lại sinh bệnh mất thôi." Mã phu nhân thở dài, nói nhỏ: "Ôi! Thế ra chàng đến đây để dành thiếp chỉ để mua vui chốc lát thôi." Đoàn Chính Thuần cười bảo: "Sao lại bảo là mua vui chốc lát? Ta lập tức hoan hỉ cùng nàng thực sự."

Mã phu nhân khê cựa ra, đứng xuống đất, rót một chén rượu rồi nói: "Đoàn lang! Hãy uống thêm chén nữa." Đoàn Chính Thuần nói: "Ta không uống nữa đâu, uống thế là đủ rồi." Mã phu nhân đưa tay trái ra ve vuốt má tình lang, thở thê: "Ừ, thiếp chả chịu đâu, thiếp muốn chàng uống đến say mềm kia." Đoàn Chính Thuần cười hỏi lại: "Say mềm ư? Say mềm thì còn làm gì được nữa?" Nhưng ông vẫn đưa tay đón lấy chén rượu uống một hơi cạn sạch. Tiêu Phong nghe hai người nói toàn chuyện phong nguyệt đã chán cả tai, thấy Đoàn Chính Thuần uống rượu chàng thêm quá, nuốt nước bọt ừng ực.

Bồng Đoàn Chính Thuần mở miệng ngáp dài, ra chiều mệt mỏi. Mã phu nhân khẽ cười, nói: “Đoàn lang! Chàng có thích nghe thiếp kể chuyện không?” Tiêu Phong phẩn chấn tinh thần, nghĩ thầm: “Mụ ta kể chuyện cũ, ắt hẳn có đầu mối gì đây”. Đoàn Chính Thuần nói: “Khoan đã! Nàng lại đây để ta cởi bớt y phục cho, nằm chung gối kê vào tai, kể ta nghe cho rõ.”

Mã phu nhân lườm một cái rồi nói: “Đoàn lang ơi! Chàng có biết không, lúc nhỏ nhà thiếp nghèo lắm, chỉ mong có quần áo mới mà gia gia cùng má má cũng không mua nổi. Thiếp chỉ ước mơ được như tí tí nhà họ Giang bên cạnh, năm nào cũng có áo hoa, giày mới.” Đoàn Chính Thuần nói: “Hồi nàng còn nhỏ chắc đã xinh lắm rồi. Một cô bé dễ thương như nàng, dẫu mặc quần áo rách đến đâu vẫn mỹ lệ như thường.” Mã phu nhân đáp: “Không đâu, thiếp cứ thích mặc áo hoa cơ.” Đoàn Chính Thuần đáp: “Nàng mặc tang phục trắng toát thế này lại càng thêm kiều mỹ, áo hoa có gì là đẹp đâu?”

Mã phu nhân nhếch mép cười, dịu dàng đáp: “Hồi thiếp còn nhỏ, cứ mơ đến quần áo mới suốt ngày suốt đêm mà thành bệnh.” Đoàn Chính Thuần hỏi: “Mãi đến năm mười bảy tuổi phải không?” Mặt Mã phu nhân sáng lên, khúc khích cười: “Đoàn lang ơi, từ đó thì thiếp lại chuyển sang bệnh tương tư chàng. Ác bệnh đó trị không dứt nọc, đến nay vẫn chưa hết. Chẳng biết kiếp này Đoàn đại phu có chữa bớt cho thiếp được chút nào không?”

Đoàn Chính Thuần ngây ngất tâm hồn, vươn tay định níu lấy nàng, nhưng hình như đã quá say nên

chân tay bải hoải, cánh tay đưa lên nửa chừng lại phải hạ xuống, cười nói: “Nàng ép ta uống nhiều quá, bây giờ muốn... muốn... Tiểu Khang ơi! Rồi đến mấy năm sau nàng mới được mặc áo hoa đi giày mới?”

Mã phu nhân đáp: “Chàng được trời cho giàu sang ngay từ tấm bé, đâu có biết cái khổ của con nhà nghèo. Hồi đó, giá mà thiếp được đôi giày mới thì sung sướng biết bao. Năm lên bảy, gia gia thiếp bảo rằng đến tháng chạp sẽ đem ba con cừu, mười bốn con gà ra chợ bán để sắm tết, lúc đó sẽ mua một vuông vải hoa về cho thiếp may áo mới. Thế là suốt từ tháng tám, ngày ngày thiếp ngóng cho thời gian qua mau, chăm chỉ nuôi gà, chăn cừu...”

Hai chữ “chăn cừu” vừa lọt vào tai Tiêu Phong, chàng chạnh lòng không nhin nổi, mắt đỏ hoe.

Mã phu nhân vẫn kể tiếp: “Mãi mới đến đầu tháng chạp, ngày nào thiếp cũng giục gia gia đi bán cừu, bán gà. Gia gia chỉ bảo: Con đừng nóng ruột, đợi đến hết năm hết tháng mới bán được giá cao. Được mấy hôm, trời bỗng đổ tuyết lớn suốt mấy ngày mấy đêm. Đến một buổi chiều, đột nhiên có tiếng lạch cạch, thì ra tuyết đổ sập mất mái chuồng cừu. Cũng may mấy con vật không việc gì, gia gia mới dắt cừu vào buộc cạnh hiên nhà, nói là sáng mai sẽ đem ra chợ bán. Ngờ đâu đến tối bỗng nghe tiếng sói tru, cừu be be loạn cả lên. Gia gia thiếp biết là chó sói đến bắt cừu, vội xách giáo xông ra. Thế nhưng ba con cừu đã bị tha đi mất, bảy gà cũng bị ăn thịt mất hơn một nửa. Gia gia kêu ầm lên, vội đuổi theo định đoạt lại.”

“Gia gia thiếp đuổi vào tận trong núi, thiếp cứ lo ngay ngáy, không hiểu có lấy lại mấy con cừu được không. Đợi mãi mới thấy gia gia khập khiễng về, kể rằng tuyết trơn quá nên ông té xuống triền núi, bị thương ở đùi, cây giáo cũng rơi mất, đương nhiên là mấy con cừu không đoạt lại được.”

“Thiếp thất vọng hết sức, ngồi phetch xuống tuyết khóc âm lên. Mấy tháng rồi thiếp phải đi chăn cừu, chỉ mong được bộ quần áo mới, nào ngờ rốt cuộc chẳng có gì. Thiếp vừa khóc vừa đòi luôn miệng: Gia gia mau đi bắt cừu lại, con muốn có áo mới, con không có áo mới không được.”

Tiêu Phong nghe đến đây, sa sầm nét mặt nghĩ thầm: “Mụ này tính tình bạc bẽo, gia gia ngã xuống núi bị thương, mụ chẳng lý gì đến, chỉ nhớ đến áo mới của mình, hưởng chi trời tối đuổi theo đàn sói đói, thật là nguy hiểm. Lúc đó mụ còn nhỏ chưa hiểu sự đời, nhưng cũng không thể như thế được.”

Lại nghe Mã phu nhân kể tiếp: “Gia gia liền dỗ: Thôi con à. Ngày mai mình nuôi mấy con cừu khác, sang năm lại bán đi mua áo hoa cho con. Thiếp khóc lại càng to, nhưng có làm gì được đâu? Nửa tháng sau là Tết, Giang tử tử bên hàng xóm mặc một cái áo đỏ hoa vàng, một chiếc quần xanh hoa vàng. Thiếp nhìn mà ghen tức đến bỏ ăn bỏ uống. Gia gia dỗ dành cách nào, thiếp cũng nhất định không thềm nghe.”

Đoàn Chính Thuần cười nói: “Giả tử khi đó ta biết được, nhất định sẽ gửi biếu nàng một chục, hai chục cái áo mới.” Ông ta vươn vai một cái, ánh nến lung linh chiếu lên khuôn mặt ngà ngà say.

Mã phu nhân nói: “Nếu có đến một chục, hai chục cái thì lại chẳng có chi là quý nữa. Tối giao thừa, thiếp trần trọc trên giường, không sao ngủ được, trở dậy, len lén mò qua nhà Giang bá bá. Người lớn hầy còn thức để đón giao thừa, đèn nến sáng trưng. Thiếp thấy Giang tử tử nằm ngủ trên giường, bộ quần áo mới xếp gọn để trên bụng, ánh nến chiếu vào lại càng đẹp đẽ. Thiếp đứng ngẩn ra nhìn một hồi rồi len vào trong phòng, cầm bộ quần áo mới lên...”

Đoàn Chính Thuần cười nói: “Ăn trộm áo mới ư? Trời ơi! Ta tưởng Tiểu Khang chỉ biết ăn trộm nam nhân, té ra biết cả ăn trộm y phục.”

Mã phu nhân đưa đẩy sóng tình, mỉm cười nói: “Thiếp có ăn trộm y phục đâu? Thiếp lại bàn lấy chiếc kéo trong giỏ may, cắt vụn chiếc áo mới ra, lại rọc chiếc quần thành từng sợi, không còn cách gì vá lại được. Thiếp cắt nát bộ quần áo rồi, trong lòng thỏa mãn vô cùng, sướng hơn cả chính mình có quần áo mới.”

Đoàn Chính Thuần từ nãy vẫn tươi cười, nghe tới đây biến đổi nét mặt xem chừng kém vui, nói: “Tiểu Khang ơi! Nàng đừng kể chuyện nữa, chúng ta đi ngủ thôi.”

Mã phu nhân đáp: “Không đâu! Chẳng mấy khi thiếp được cùng chàng sum họp mấy ngày, lại e rằng từ nay trở đi không còn gặp nhau nữa. Thiếp chỉ muốn nói chuyện với chàng thật nhiều cho hả dạ. Đoàn lang, chàng có biết tại sao thiếp kể câu chuyện này không? Là để cho chàng hiểu tính khí thiếp, từ

bé đã vậy rồi. Hễ thiếp đã thích cái gì là ao ước có cho bằng được, nếu người khác may mắn hơn mà chiếm lấy, thì bằng giá nào thiếp cũng phải phá hủy đi. Còn bé đại thì phương pháp gây thơ vụng về, lớn lên rồi thì thiếp khôn ngoan hơn, cách thức cũng tinh tế hơn.”

Đoàn Chính Thuần lắc đầu nói: “Nàng đừng nói nữa. Ta nghe những chuyện ghê gớm ấy vào tai, xẹp cả hứng đi thì đừng trách ta nhé.”

Mã phu nhân tủm tỉm cười, từ từ đứng dậy, tháo chiếc dải trắng buộc tóc ra. Suối tóc dài xõa xuống tận hông, vừa mềm mại vừa đen nhánh. Bà cầm chiếc lược gỗ dương màu vàng, chậm rãi chải tóc, đột nhiên quay lại nhìn Đoàn Chính Thuần nở một nụ cười, vẻ mặt thật là quyến rũ. Bà nói: “Đoàn lang ơi! Chàng lại đây ôm lấy thiếp đi.” Thanh âm cực kỳ lơ lả.

Tiêu Phong tuy khinh miệt người phụ nữ này, nhưng nhìn thấy khoe thu ba long lạnh trong ánh nến, nghe gọi “chàng lại đây ôm lấy thiếp đi”, cũng bất giác rung động trong lòng.

Đoàn Chính Thuần cười hì hì, chống tay xuống giường toan đứng dậy ôm lấy bà ta, nhưng không sao nhôм dậy nổi, bèn nói: “Ồi chà, mới uống có sáu bảy chén rượu mà đã say đến thế này. Tiểu Khang ơi, hình như nhan sắc của nàng làm ta say mê say mết, chẳng khác gì uống đủ ba cân rượu mạnh. Ha ha...”

Tiêu Phong nghe vậy giật mình, nghĩ thầm: “Chỉ sáu bảy chén thì làm sao say được? Nội lực Đoàn Chính Thuần đâu phải tầm thường, tủy lượng kém

như vậy thì vô lý. Phải chăng có điều gì bí ẩn bên trong?”.

Mã phu nhân lại cười khúc khích, nũng nịu nói: “Đoàn lang! Chàng lại đây! Thiếp hết cả hơi sức rồi. Chàng... chàng... lại đây ôm thiếp đi.”

Tân Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc nằm lăn lóc bên ngoài nghe Mã phu nhân õng ẹo đưa tình, lửa ghen bốc lên tưởng chừng muốn vỡ cả ngực, chỉ hận không đưa tay lên bịt tai được.

Đoàn Chính Thuần chống tay trái vào thành giường, cố gắng đứng dậy, nhưng đầu gối mềm nhũn ra, lại ngồi phịch xuống rồi cười nói: “Ta cũng chẳng có chút hơi sức nào, thật là lạ quá. Ta nhìn thấy nàng chẳng khác gì chuột gặp phải mèo, toàn thân bủn rủn lập tức.”

Mã phu nhân khẽ cười: “Đoàn lang ơi, thiếp không tin đâu, mới uống có một tí rượu mà đã giả vờ say để những nhiều người ta thì sao mà nghe được. Chàng thử vận khí thúc đẩy nội lực xem có tỉnh không?”

Đoàn Chính Thuần vận công đề khí, nhưng sao đan điền trống rỗng, làm cách nào cũng không được. Ông vận khí liên tiếp ba lần, mấy chục năm công lực chẳng hiểu mất tự bao giờ, không sót lại mảy may. Bấy giờ ông mới hoang mang, biết là có biến, cũng may lịch duyệt đã nhiều nên ngoài mặt vẫn thản nhiên, cười nói: “Ta chỉ vận được nội kinh Nhất Dương Chỉ và Lục Mạch Thần Kiếm thôi. Say quá, thật là say tới mức chỉ biết giết người chứ không ôm người được nữa.”

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Gã này tuy hiểu sắc nhưng không hồ đồ chút nào. Y biết đang lâm nguy nên cố hù dọa người ta. Thực ra y chỉ biết Nhất Dương Chỉ, còn Lục Mạch Thần Kiếm y có biết đâu, chẳng qua chỉ là hư trương thanh thế. Nếu y không còn nội lực thì làm sao sử dụng Nhất Dương Chỉ được?”

Bỗng dưng Mã phu nhân rũ người ra nói: “Chao ôi! Thiếp nhức đầu quá. Đoàn lang, hay là... hay là... chàng có bỏ cái gì vào rượu không đấy?” Đoàn Chính Thuần vốn dĩ nghi ngờ tình nhân bỏ thuốc mê vào rượu, nghe nói thế hết cả ngờ vực, vẫy tay nói: “Tiểu Khang, nằng lại đây. Ta có chuyện muốn nói với nàng.” Mã phu nhân làm ra vẻ muốn bước lại chỗ Đoàn Chính Thuần, nhưng không đứng lên nổi, lại gục xuống bàn thở hổn hển, mặt ửng đỏ lên rồi nũng nịu nói: “Đoàn lang ơi, thiếp bước không nổi nữa rồi. Chàng sợ thiếp không chiều chuộng nên bỏ xuân dược vào rượu chứ gì? Thật chẳng đáng hoàng chi hết.”

Đoàn Chính Thuần lắc đầu, chấm ngón tay vào rượu viết lên bàn: “Địch nhân ám toán, cố gắng trấn tĩnh”, miệng vẫn nói cứng: “May quá, ta lại vận nội lực được rồi. Mấy chén rượu độc kia làm sao hại ta nổi?” Mã phu nhân cũng viết lên bàn: “Thật chẳng?”. Đoàn Chính Thuần lại viết: “Chớ tỏ ra khiếp nhược”. Ông lớn tiếng nói: “Tiểu Khang, địch thủ của nàng có mấy đầu mấy tay mà dám đến kiếm chuyện với chúng ta?”

Tiêu Phong đứng ngoài cửa sổ nhìn thấy năm chữ “Chớ tỏ ra khiếp nhược”, biết ngay là không ổn, nghĩ thầm: “Đoàn Chính Thuần là kẻ tinh minh đáo để,

thế mà lại chết về tay con mụ này. Rõ ràng là Mã phu nhân hạ độc, mụ ta nghe người hăm dọa vẫn còn biết giết người, bèn giả vờ cũng trúng độc để xem hư thực. Sao y lại dễ mắc mưu đến thế?”

Lúc đó Mã phu nhân lộ vẻ lo lắng, lại viết trên bàn: “Nội lực mất hết là thực hay giả?” nhưng mồm vẫn nói: “Đoàn lang, nếu có tên gian tặc nào đến kiểm chuyện thì thật là hay lắm. Lúc này không biết làm gì, tóm cổ chúng để giải sầu thì thật là đúng lúc. Chàng cứ ngồi yên đó, xem chúng có dám thò mặt ra không.”

Đoàn Chính Thuần viết: “Chỉ mong thuốc sớm tan, dịch đến chậm”. Ông nói: “Phải đó! Có kẻ nào vào cho mình tiêu khiển một lúc lại càng vui. Tiểu Khang, nàng có muốn xem ta cách không điểm huyệt không nào?”

Mã phu nhân cười nói: “Thiếp chưa được xem chàng thi triển tuyệt nghệ bao giờ. Nếu chàng đã khôi phục nội lực thì sử dụng Nhất Dương Chỉ điểm thủng giấy dán cửa sổ xem nào.” Đoàn Chính Thuần nhú mày đưa mắt ra hiệu, có ý nói: “Ta mất sạch nội lực rồi, làm sao cách không điểm huyệt được? Đây là dọa địch nhân thôi, sao nàng lại không hiểu ý?”. Thế nhưng Mã phu nhân vẫn luôn mồm thúc giục: “Mau động thủ đi! Chàng chỉ cần điểm cho mảnh giấy kia thủng một lỗ nhỏ là kẻ địch chạy mất ngay. Nếu không thì chúng nhìn thấy điểm yếu của chúng ta mất.”

Đoàn Chính Thuần lại càng chột dạ, nghĩ thầm: “Xưa nay nàng vẫn thông minh lanh lợi, sao bây giờ

lại cố ý ngớ ngẩn như thế?”. Ông còn đang suy nghĩ, bỗng nghe Mã phu nhân dịu dàng nói: “Đoàn lang ơi! Chàng đã trúng phải Thập Hương Mê Hồn Tán thì dầu bản lĩnh nghiêng trời cũng mất hết nội lực. Nếu chàng điếm cách không mà thủng được một cái lỗ nơi cửa sổ thì quả là kỳ diệu quá.” Đoàn Chính Thuần thất kinh hỏi: “Ta... ta trúng phải Thập Hương Mê Hồn Tán ư? Sao nàng... nàng lại biết?”

Mã phu nhân cười đáp: “Hi hi! Thật là vô ý quá, khi thiếp rót rượu cho chàng đã sẩy tay làm rơi một gói thuốc vào bình rượu. Chao ôi, thiếp vừa gặp lại chàng là thần hồn điên đảo, chân tay quỳnh quáng, Đoàn lang ơi, chàng đừng giận thiếp nhé!”

Đoàn Chính Thuần gượng cười nói: “À, ra thế đấy! Thế thì có sao đâu?” Bây giờ ông hiểu rõ là mình đã bị Mã phu nhân chế ngự, có nổi nóng chửi rủa cũng chẳng ích lợi gì. Ông giả vờ không quan tâm, hết sức trấn tĩnh tâm thần để ứng phó với tình hình nguy hiểm. Ông suy đoán: “Nàng có thâm tình với ta, chắc không có ý hại mạng. Cùng lắm là bắt ta ở lại đây vĩnh viễn không trở về nhà nữa, nếu không thì ép ta đưa về Đại Lý, thành vợ thành chồng danh chính ngôn thuận. Thế thì chẳng qua bởi lòng si mê, hạ thủ có hơi quá đáng nhưng không phải do ý xấu.” Ông nghĩ như thế liền bình tâm trở lại.

Quả nhiên Mã phu nhân lại hỏi: “Đoàn lang, chàng có bằng lòng kết nghĩa phu thê với thiếp cho tới rằng long đầu bạc không?” Đoàn Chính Thuần cười nói: “Ái chà! Nàng tính toán quả là lợi hại. Thôi, ta chịu thua vậy! Sáng mai chúng ta lên đường trở về Đại Lý, ta

đưa nàng vào phủ Trấn Nam Vương làm một vị phi tần."

Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc nghe thế đều nổi tam bành, cùng nghĩ: "Con tiện nhân này có tốt đẹp gì đâu? Sao chàng không ưng thuận ta, lại nghe lời nó?"

Mã phu nhân thở dài rồi nói: "Đoàn lang ơi! Lúc này thiếp mới hỏi chàng định sắp đặt cho thiếp thế nào, chàng bảo đất Đại Lý nhiều lam chướng, thiếp đến đó chỉ tổ sinh bệnh. Bây giờ chàng bị bức bách nên phải bằng lòng, chứ bản tâm có tình nghĩa gì đâu?"

Đoàn Chính Thuần cũng thở ra, nói: "Tiểu Khang nàng ơi! Ta nói cho mà nghe, ta là hoàng thái đệ của nước Đại Lý. Vương huynh ta không có con trai, sau khi trăm tuổi rồi ta sẽ kế vị ngôi vua. Ở Trung Nguyên thì ta chỉ là một kẻ vô phu, nhưng về Đại Lý thì không phải muốn làm gì cũng được. Nàng nghĩ có phải không?" Mã phu nhân đáp: "Phải rồi! Thế thì đã sao?" Đoàn Chính Thuần nói: "Bên trong chuyện này còn nhiều chỗ khó giải quyết, nhưng nàng đã thiết tha với ta đến mức ra tay hạ độc, nên ta đành phải hồi tâm chuyển ý. Không lẽ ta không nghĩ đến cái diễm phúc ngày ngày có một mỹ nhân như nàng cận kề bầu bạn? Ta đã đồng ý đưa nàng về Đại Lý thì quyết không hối hận."

Mã phu nhân "Ồ" một tiếng nhỏ rồi nói: "Chàng nói có lý lắm. Thế sau này chàng lên ngôi đại bảo, có phong thiếp làm hoàng hậu nương nương không?" Đoàn

Chính Thuần trù trừ đáp: “Ta đã có nguyên phối, ngôi hoàng hậu thật không thể cho nàng được...” Mã phu nhân đáp: “Đúng thế! Thiếp là một bà quả phụ xui xẻo, làm hoàng hậu nương nương sao được? Nếu vậy thì hàng nghìn hàng vạn dân Đại Lý phải cười đến chết mất.” Nàng lại cầm chiếc lược lên, từ từ chải đầu, cười nói: “Đoàn lang! Câu chuyện lúc nãy thiếp kể cho chàng nghe, chàng đã hiểu ra ý tứ chưa?”

Đoàn Chính Thuần mồ hôi trán toát ra đầm đìa, cổ trắn tỉnh tỉnh thần nhưng khổ nỗi công lực khổ luyện mấy chục năm trời biến đâu mất hết, khác nào người đang chết đuối, hai tay chơi với không biết bám víu vào đâu, một cọng cỏ cũng không vớ được.

Mã phu nhân lại hỏi: “Đoàn lang! Chàng nóng bức lắm phải không? Để thiếp lau mồ hôi cho.” Nàng lấy trong túi ra một chiếc khăn tay trắng tinh, đến trước mặt ông ta nhẹ nhàng lau mồ hôi trán, ngọt ngào nói: “Đoàn lang, chàng phải chú ý giữ gìn sức khỏe. Sau khi uống rượu dễ trúng gió lắm. Nếu trong người chàng khó chịu, thiếp cũng không khỏi đau lòng.”

Tiêu ở ngoài cửa sổ, Đoàn ở trong cửa sổ, cả hai người nghe mụ nói câu này đều phát buồn nôn.

Đoàn Chính Thuần gượng cười nói: “Đêm xưa nàng toát mồ hôi đầm đìa thơm phức, ta cũng từng lau khắp người cho. Hơn chục năm nay ta vẫn giữ chiếc khăn đó bên mình làm kỷ niệm.” Mã phu nhân then thùng nói nhỏ: “Chàng thật không biết xấu hổ, chuyện cũ từ đời nào mà vẫn còn nhắc lại. Đâu, lấy ra cho thiếp xem nào?”

Đoàn Chính Thuần nói là hơn chục năm qua vẫn mang theo chiếc khăn cũ trong người, tưởng là câu nói mua lòng nữ nhân, không ngờ có trong túi thật. Ông được vô số phụ nữ say mê cũng có lý do, cô nào đã từng vướng víu với ông cũng nghĩ rằng ông thực lòng yêu mình nhưng chỉ vì số kiếp long đong nên không thể trọn mối lương duyên. Ông toan lấy chiếc khăn trong bọc ra, hy vọng Mã phu nhân động tâm nghĩ lại tình xưa nghĩa cũ, ngờ đâu chỉ hơi nhúc nhích được ngón tay, còn bàn tay hoàn toàn tê dại. Độc tính của Thập Hương Mê Hồn Tán quả là ghê gớm.

Mã phu nhân lại giục: “Chàng lấy cho thiếp coi đi! Không chịu đâu, chàng lại đánh lừa người ta rồi.” Đoàn Chính Thuần nhún nhó cười nói: “Ha ha! Ta say đến nỗi tay không cất lên được. Nàng lấy ra giúp ta đi.” Mã phu nhân nói: “Thiếp chả mắc lừa chàng đâu. Chàng định dụ thiếp đến gần, rồi dùng Nhất Dương Chỉ giết chết chứ gì.” Đoàn Chính Thuần mỉm cười đáp: “Dẫu ta có là một tên hung đồ tội ác ngập trời thì cũng chẳng nỡ dùng móng tay vạch lên khuôn mặt một vị tuyệt thế giai nhân như nàng.”

Mã phu nhân cười nói: “Có thật thế chăng? Đoàn lang ời, thiếp vẫn chưa yên tâm. Thôi để thiếp lấy dây cột hai tay chàng lại, sau đó... sau đó, mới dùng dây tơ buộc luôn cả trái tim.” Đoàn Chính Thuần đáp: “Nàng đã buộc trái tim ta rồi đấy, nếu không ta đâu có ngoan ngoãn mò tới tận đây?” Mã phu nhân cười rộ lên nói: “Chàng thật là tử tế, chả trách cái bệnh tương tư của thiếp không sao chữa cho lành được.”

Nói xong, bà mở cái ngăn kéo bên cạnh giường lấy ra một cuộn dây gân bò.

Đoàn Chính Thuần càng thêm kinh hãi: “Té ra mẹ ta đã chuẩn bị mọi thứ đầy đủ, còn ta từ đầu chỉ cuối cứ như ở trong đám mây mù, Đoàn Chính Thuần ơi là Đoàn Chính Thuần, hôm nay người mất mạng nơi đây cũng đừng trách ai nữa.” Mã phu nhân nói: “Đoàn lang ơi, cho thiếp trói chân tay chàng trước. Lòng thiếp yêu thương chàng không sao kể xiết, chàng có giận thiếp không?”

Đoàn Chính Thuần biết tính Mã phu nhân hiểm độc, tuy là nữ nhân nhưng so với nam nhân bình thường còn ghê gớm hơn. Ông có chửi mắng thì mẹ cũng không nổi giận, có năn nỉ thì mẹ cũng chẳng hồi tâm, chỉ còn cách kéo dài thời gian, may ra có cơ hội thoát hiểm. Ông bèn cười nói: “Mỗi khi ta nhìn thấy đôi mắt long lanh của nàng là bao nhiêu giận hờn tan biến cả. Tiểu Khang ơi! Nàng lại đây, cho ta ngửi đóa hoa nhài trên tóc nàng xem có thơm không.”

Hơn mười năm trước, vì câu nói tình tứ này mà Đoàn Chính Thuần đã cùng Mã phu nhân tạo nên một mối nghiệt duyên. Bây giờ ông nhắc lại chuyện xưa, Mã phu nhân lại ngả đầu vào lòng ông thật là tình tứ, dáng điệu đầy vẻ nhu mì bên lên. Bà đưa tay ve vuốt khuôn mặt tình lang, thổ thề hỏi: “Đoàn lang, Đoàn lang ơi! Tối hôm đó thiếp trao thân gởi phận cho chàng, có hỏi trước rằng, giả tử sau này chàng ăn ở hai lòng thì sẽ ra sao?” Mắt Đoàn Chính Thuần nổ đom đóm, những giọt mồ hôi to bằng hạt

đầu lẩn dài trên trán. Mã phu nhân tiếp: “Hảo lang quân ơi, thân ái lang quân ơi, bạc tình lang quân ơi, chàng đã thể nguyện rồi lại quên ngay đấy ư?”

Đoàn Chính Thuần gượng cười nói: “Khi đó ta hứa sẽ để cho nàng cắn từng miếng thịt trên người.” Cái câu thể thốt kia vốn dĩ là đôi nam nữ say mê đùa bỡn trong cuộc truy hoan, nhưng bây giờ Đoàn Chính Thuần nhắc đến mà không khỏi hãi hùng.

Mã phu nhân nhoẻn cười tình tứ, nói: “Đã bao nhiêu năm chàng vẫn không quên những gì đã nói cùng thiếp, quả là thành ý. Đoàn lang, thiếp định trói tay chàng lại, chẳng biết chàng có chịu hay không? Chàng bằng lòng thì thiếp mới trói, nếu không chịu thì thôi. Thiếp xưa nay không hề trái ý chàng, lúc nào cũng chỉ mong chàng được vui lòng.”

Đoàn Chính Thuần hiểu rằng nếu mình không chịu cho trói cũng không được, mà không chừng mục lại lấy cớ giở ra những trò cổ quái khác, đành gượng cười nói: “Nàng muốn trói thì cứ trói đi. Dưới khóm mầu đơn mà bỏ mạng, chết thành quỷ sứ cũng phong lưu. Ta được chết dưới bàn tay của nàng cũng đã là khoái hoạt rồi.”

Tiêu Phong ở bên ngoài cửa sổ nghe thấy câu này, phải bội phục ông ta định lực hơn người, trong lúc nguy ngập như vậy mà vẫn cười nói ung dung. Chỉ thấy Mã phu nhân bẻ quặt hai tay Đoàn Chính Thuần ra sau lưng, dùng dây gân bó trói chặt rồi thắt bảy tám cái nút. Đừng nói Đoàn Chính Thuần lúc này đã

mất hết võ công, mà dầu nội lực còn nguyên, cũng không thể nào cựa thoát được.

Mã phu nhân lại cười tình tứ nói: “Thiếp còn giận cả hai cái chân chàng, mỗi lần bước ra đi là mất hút chẳng thấy bóng hình đâu nữa.” Bà ta nói xong đưa tay véo yêu vào đùi ông một cái. Đoàn Chính Thuần cười nói: “Nhưng năm xưa ta hội ngộ nàng cũng là nhờ đôi chân này mang tới. Vậy thì đôi chân này tuy có tội lớn, nhưng công cũng không nhỏ, có thể bù đắp được.” Mã phu nhân nói: “Được rồi, để thiếp trói chúng lại rồi sẽ xử sau.” Nói xong lại lấy một sợi dây gân bò nữa, trói nốt hai chân Đoàn Chính Thuần.

Bà ta lấy một chiếc kéo, từ từ cắt mấy lớp áo trên vai phải ông ta, để lộ làn da trắng trẻo. Đoàn Chính Thuần tuổi không còn trẻ nhưng cả đời vinh hoa phú quý, ăn uống sung sướng lại thêm nội công thâm hậu, da thịt trên vai vừa săn chắc vừa mịn màng.

Mã phu nhân đưa tay vuốt ve vai ông, ghé môi hôn nhẹ nhẹ lên má, từ từ lần xuống cổ, xuống vai, vừa hôn vừa rên ư ử cơ hồ không chịu đựng nổi nữa.

Đột nhiên Đoàn Chính Thuần rú lên một tiếng, tiếng rú kinh hồn xé tan màn đêm tĩnh mịch. Mã phu nhân ngừng đầu lên, miệng đầy máu tươi. Mụ đã cắn một miếng thịt trên vai Đoàn Chính Thuần đứt hẳn ra.

Mã phu nhân nhả miếng thịt xuống đất, nũng nịu: “Yêu nhau lắm, cắn nhau đau, thiếp yêu chàng quá nên mới cắn cho thỏa. Đoàn lang, đây là chính miệng

chàng nói mà, nếu chàng thay lòng đổi dạ sẽ cho thiếp cắn đứt từng miếng thịt.”

Đoàn Chính Thuần cười ha hả nói: “Đúng rồi! Tiểu Khang ơi, ta đã nói ra đứt khoát phải giữ lời. Cũng nhiều lúc ta nghĩ mãi mà không ra, sau này chết thế nào cho thú vị? Chết trên giường bệnh thì quá tầm thường. Bảo vệ đất nước mà chết tại chiến trường thì anh dũng đáng khen, nhưng chẳng được phong lưu, không hợp với Đoàn mỗi lúc bình thời. Tiểu Khang, hôm nay nàng nghĩ ra được cách này quả là cao minh. Ta được chết trong chiếc miệng anh đào của mỹ nhân đệ nhất thiên hạ, dưới những chiếc răng xinh xắn như trân châu kia, thật là thỏa chí bình sinh. Giả tỷ không phải Đoàn lang yêu quý của nàng mà là một người đàn ông khác, dẫu tặng nàng một kho châu báu cũng chưa chắc được nàng cắn cho một miếng. Tiểu Khang, có phải thế không nào?”

Hồn vía của Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc bay mất cả, biết Đoàn lang có thể mất mạng trong khoảnh khắc. Hai bà thấy Tiêu Phong vẫn đứng yên bên cửa sổ, không hề ra tay cứu viện, trong bụng mắng thầm chứ chẳng làm gì được.

Tiêu Phong vẫn chưa rõ bản ý của Mã phu nhân ra sao, chẳng hiểu mục ta muốn giết Đoàn Chính Thuần thật, hay chỉ hăm dọa để từ rày ông ta không thay lòng đổi dạ, mà cũng có thể đây là một trò phong nguyệt mới cho thêm phần hứng thú. Giả tỷ hai người đùa cợt với nhau chốn phòng the, mà mình lại lỗ mắng xông vào là mất đi cơ hội thám thính tin tức. Chàng vẫn trầm tĩnh đứng yên xem tình hình biến chuyển thế nào.

Mã phu nhân cười nói: “Đúng thế! Thiên tử Đại Tống hay hoàng đế Khất Đan muốn giết thiếp thì dễ, chứ muốn thiếp cắn một cái thì đừng hòng. Đoàn lang ơi, thiếp định bụng cắn chàng từ từ cho tới chết, muốn cắn hàng ngàn hàng vạn miếng mới tỏ hết tình yêu, nhưng lại e thuộc hạ chàng hiểu lầm mà đến cứu. Thôi đành thế này, thiếp cắm một con dao nhỏ vào chỗ tim chàng, chỉ đâm sâu nửa tấc để chàng không chết, giả tỷ có ai phá rối, thiếp chỉ nhấn vào cán dao một cái là chàng hoàn thành tâm nguyện, không còn phải đau đớn gì nữa.” Mụ vừa nói vừa lấy ra một thanh trủy thủ sáng loáng, rạch áo trước ngực Đoàn Chính Thuần, để mũi dao đúng ngay chỗ tim đập, rồi bàn tay nhỏ nhấn khẽ ấn xuống, cắm con dao vào ngực, quả nhiên chỉ nhấn vào một chút rồi thôi.

Đoàn Chính Thuần không kêu tiếng nào, thấy máu rỉ ra nơi ngực bèn nói: “Tiểu Khang ơi, mười ngón tay nàng so với hồi mười bảy tuổi còn trắng trẻo nhắn nhụy hơn nhiều.”

Khi Mã phu nhân cầm trủy thủ đâm vào ngực Đoàn Chính Thuần, Tiêu Phong nhìn tay mụ không chớp mắt, nếu thấy nguy đến tính mạng Đoàn Chính Thuần thì lập tức phóng chưởng đánh văng mụ ra. Nhưng chàng thấy mụ chỉ ấn vào nhẹ nhẹ nên cứ mặc kệ.

Mã phu nhân nói: “Hồi thiếp mười bảy tuổi, ngày ngày phải giặt giũ nấu ăn, dĩ nhiên bàn tay da dẻ sần sùi. Mấy năm nay không phải làm việc nặng, da dẻ

cùng mịn màng hơn. Đoàn lang! Miếng thứ hai thiếp phải cắn vào đâu? Chàng bảo cắn chỗ nào thiếp sẽ cắn chỗ đó, phục tùng chàng thật là ngoan ngoãn.”

Đoàn Chính Thuần cười nói: “Tiểu Khang, sau khi nàng cắn chết ta rồi, hồn ta sẽ luôn luôn quán quít bên nàng.” Mã phu nhân hỏi: “Để làm gì?” Đoàn Chính Thuần nói: “Hễ vợ mà mưu sát chồng thì linh hồn chồng vất vưởng không tan, cứ loanh quanh bên vợ để giữ không cho người đàn ông khác đến vui vậy.”

Đoàn Chính Thuần chỉ định dọa cho mục nao núng, không chừng không dám ra tay độc ác nữa. Ngờ đâu Mã phu nhân lại biến sắc mặt, quay lại nhìn sau lưng. Đoàn Chính Thuần nhận cơ hội nói: “Ồ, gã nào đứng sau lưng nàng thế kia?” Mã phu nhân hoảng hốt nói: “Làm gì có ai nào? Chàng chỉ nói lảng nhãng.” Đoàn Chính Thuần nói: “Hừ! Rõ ràng có một người đàn ông đang đứng nhìn nàng, gã đang sờ vào cổ họng, dường như đau đớn lắm. Ta chẳng biết gã là ai, chỉ thấy y phục rách rưới, nước mắt chảy không ngớt.”

Mã phu nhân vội quay lại mà có thấy ai đâu, run giọng nói: “Người... nói láo, người nói láo!”

Ban đầu Đoàn Chính Thuần chỉ thuận miệng nói nhăng nói cuội, nhưng thấy mục kinh hoảng lạ thường, lập tức nghi ngờ, đoán rằng cái chết của Mã Đại Nguyên hẳn là không minh bạch. Ông biết Mã Đại Nguyên chết vì Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ nên cố ý nói người đó đau đớn ở cổ họng, chảy nước mắt, y phục rách rưới, quả nhiên Mã phu nhân càng khiếp đảm hơn. Đoàn Chính Thuần đã đoán được mấy phần, nói

tiếp: “Ồ hay! Lạ quá! Gã kia chớp mắt đã biến đâu mất rồi, không thấy đứng đó nữa. Hắn là ai vậy?”

Về mặt Mã phu nhân hết sức kinh khủng nhưng chỉ giây lát mù đã trấn tĩnh được, bèn nói: “Đoàn lang! Hôm nay đã đến nước này, chàng còn dọa thiếp để làm gì? Hay là chàng không rửa xả thiếp vài câu thì chết không yên? Đồi ta đã vui thú xong rồi, bây giờ thiếp sẽ tống tiễn chàng đi một cách mau lẹ khoan khoái.” Mụ vừa nói vừa bước tới một bước, đưa tay toan nắm lấy chuôi dao đâm vào.

Đoàn Chính Thuần muốn kéo dài thời gian thêm chút nữa cũng không được. Ông trợn trừng hai mắt nhìn ra sau lưng Mã phu nhân, kêu toáng lên: “Mã Đại Nguyên! Mã huynh đệ mau bóp chết mụ vợ sát phu đi!”

Mã phu nhân thấy khuôn mặt ông ta kinh hãi lạ thường, lại gọi tên Mã Đại Nguyên, bất giác giật mình, quay đầu nhìn lại. Đoàn Chính Thuần dôn hết sức húc đầu một cái, trúng ngay cằm Mã phu nhân khiến mụ ta lảo đảo xuống đất, ngất đi.

Cái húc của Đoàn Chính Thuần hoàn toàn không có chút nội lực nào. Mã phu nhân chỉ ngất đi một chút rồi tỉnh lại ngay. Mụ đứng lên, xuýt xoa vỗ vỗ quai hàm, cười nói: “Đoàn lang ơi! Chàng nện nện thiếp mạnh thế, đụng phải chỗ này đau ơi là đau. Thiếp biết rồi, chàng chỉ đặt điều hăm dọa, không thêm mắc mưu nữa đâu.”

Đoàn Chính Thuần từ nãy đến giờ tích tụ được bao nhiêu sức lực đã dồn hết vào cái húc, buông

tiếng thở dài, nghĩ thầm: “Mạng ta đến đây là hết, chẳng còn gì để nói nữa.” Ông chợt nghĩ ra một điều, lại hỏi: “Tiểu Khang ơi, nàng định giết ta thật ư? Thế sau này người trong Cái Bang đến truy vấn cái tội mưu sát thân phu thì ta còn đâu mà giúp đỡ nàng?”

Mã phu nhân cười khúc khích nói: “Ai dám bảo là thiếp mưu sát thân phu? Chàng có phải là lang quân thiếp đâu? Nếu chàng quả là chồng thiếp, thiếp yêu thương chiều chuộng chàng còn chưa đủ, lẽ đâu lại gia hại chàng? Thiếp giết chàng rồi sẽ lập tức cao chạy xa bay, chứ nếu ở lại đây, bọn thuộc hạ Đại Lý của chàng đi tìm thì thiếp biết đối phó làm sao?” Mụ thở dài nói tiếp: “Đoàn lang, thiếp yêu chàng chân thật, thương nhớ chàng vô bờ bến, lúc nào cũng mong được ôm chàng, hôn chàng, nựng nịu chàng thôi. Chỉ vì thiếp không có được chàng, không được ăn thì đập đổ, đó là cái tính trời sinh của thiếp chứ không còn cách nào khác.”

Đoàn Chính Thuần nói: “Ồ, thì ra lý do là thế! Thảo nào hôm trước nàng cố ý đánh lừa cô gái kia, muốn mượn tay Kiều Phong giết ta.” Mã phu nhân nói: “Đúng thế! Thằng cha Kiều Phong thật là vô dụng, có cái việc giết chàng mà gã làm cũng không xong, để chàng chạy mất.”

Tiêu Phong trong bụng không ngớt tự hỏi: “A Châu giả trang làm Bạch Thế Kính thần diệu vô song, ngay cả ta cũng nhìn không ra. Mã phu nhân cùng Bạch Thế Kính có thân thiết gì đâu, sao mụ lại phát hiện được nhỉ?”

Mã phu nhân lại nói tiếp: “Đoàn lang ơi! Thiếp lại muốn cắn chàng một miếng nữa.” Đoàn Chính Thuần mỉm cười: “Nàng cứ cắn đi, ta sung sướng lắm.” Tiêu Phong thấy không thể chần chờ được nữa, chàng đặt bàn tay lên vách chỗ sau lưng Đoàn Chính Thuần, ngằm vận kinh lực. Bức vách đất chẳng kiên cố gì, bàn tay Tiêu Phong từ từ xuyên thủng qua không một tiếng động, rồi đặt lên lưng Đoàn Chính Thuần.

Ngay lúc đó, Mã phu nhân đã ngoạm một miếng thịt nữa trên vai Đoàn Chính Thuần, ông ta kêu rú lên, vùng vẫy, đột nhiên thấy hai tay đã tự do. Thì ra Tiêu Phong đã cấu đứt dây trói nơi cổ tay, đồng thời dồn một luồng nội lực cực kỳ hùng hậu vào kinh mạch của ông.

Đoàn Chính Thuần giật mình, biết ngay bên ngoài có cao thủ đến giúp đỡ. Khí tùy theo ý mà chuyển, luồng nội lực ngoại viện từ sau lưng được dẫn vào cánh tay, truyền tới ngón tay, nghe xoẹt một tiếng nhỏ, thần công Nhất Dương Chỉ đã phóng ra. Mã phu nhân bị trúng chỉ vào mạng sườn, rú lên một tiếng rồi gục ngay xuống giường.

Tiêu Phong thấy Mã phu nhân đã bị chế ngự rồi, lập tức rút tay về. Đoàn Chính Thuần đang toan mở miệng tạ ơn, bỗng cửa mở tung ra, một người chạy vào nói: “Tiểu Khang! Nàng không cắt đứt được mối tình xưa thật ư? Sao đến mãi giờ này vẫn chưa thanh toán xong xuôi?”

Tiêu Phong từ bên ngoài nhìn thấy gã kia, lập tức thần thờ, đờ người ra. Chàng vừa kinh hoàng lại vừa

tức tối, bao nhiêu nghi vấn trong đầu đều được giải quyết trong chớp mắt. Hôm đó tại khu rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, Mã phu nhân lấy ra chiếc quạt của chàng, vu cáo chàng lén vào Mã gia ăn trộm thư rồi vội vã bỏ rơi. Cái quạt đó ở đâu ra? Chắc chắn phải có người ăn trộm của chàng, đó phải là người rất thân cận, là ai? Chàng là người Khất Đan, điều này đã được các vị tiên bối giấu kín bao nhiêu năm, sao lại đột nhiên bị tiết lộ? A Châu cải trang thành Bạch Thế Kính, đến chàng cũng không nhìn ra, Mã phu nhân sao lại phát hiện được?

Thì ra, kẻ vừa vào phòng chẳng phải ai xa lạ, chính là Chấp pháp trưởng lão Bạch Thế Kính của Cái Bang.

Mã phu nhân kinh hãi đáp ứng: "Y... y chưa mất hết võ công, điểm... điểm huyết ta rồi." Bạch Thế Kính nhảy vọt tới chộp hai cổ tay Đoàn Chính Thuần, nghe lách cách mấy tiếng đã vận trật khớp. Đoàn Chính Thuần chẳng có cách nào kháng cự, nội lực Tiêu Phong truyền vào người chỉ giữ được một tí, Tiêu Phong vừa rút tay về là ông lại trở thành phế nhân.

Từ lúc Tiêu Phong trông thấy Bạch Thế Kính, nhất thời bao nhiêu ý nghĩ nổi lên như sóng cồn. Chàng chưa tính tới chuyện ra tay giúp Đoàn Chính Thuần, cũng không ngờ Bạch Thế Kính hạ độc thủ ngay, đến lúc nghĩ ra thì hai cổ tay Đoàn Chính Thuần đã gãy mất. Chàng nghĩ bụng: "Gã này phong lưu hiếu sắc, hôm nay cho y ném mùi đầu khổ cũng đáng kiếp. Ta nể mặt A Châu thì cũng chờ đến lúc tối hậu sẽ cứu mạng y."

Bạch Thế Kính nói: “Họ Đoàn kia! Bản lĩnh người kẻ cũng khá đấy, đã uống Thập Hương Mê Hồn Tán mà nội lực vẫn còn lại mấy phần.”

Đoàn Chính Thuần chưa hiểu người ở bên ngoài giúp mình là ai, nhưng biết nhân vật này có bản lĩnh ghê gớm. Tuy trước mắt có thêm cường địch, nhưng sau lưng đã có đại viện, trong lòng ông chẳng chút hoang mang. Ông biết rằng Bạch Thế Kính không hiểu có người ám trợ mình, bèn hỏi lại: “Phải chăng tôn giá là trưởng lão trong Cái Bang? Tại hạ cùng tôn giá chưa từng quen biết, sao lại hạ độc thủ đến thế?”

Bạch Thế Kính không đáp, bước tới cạnh Mã phu nhân, đưa tay xoa bóp mấy cái dưới mạng sườn. Nhưng công phu điểm huyết của họ Đoàn cực kỳ thần diệu, Bạch Thế Kính võ công không tệ nhưng cũng không giải huyết được. Y chau mày hỏi: “Nàng thấy trong người sao rồi?” Giọng nói cực kỳ lo lắng. Mã phu nhân đáp: “Chân tay thiếp bị tê liệt không nhúc nhích được. Thế Kính, chàng thanh toán hần mau đi, rồi đôi ta mau thoát khỏi đây. Thiếp không muốn ở trong căn nhà này nữa.”

Đoàn Chính Thuần đột nhiên buông một tràng cười ròn rã: “Ha ha! Ha ha! Tiểu Khang! Nàng... nàng... chẳng tiến bộ chút nào cả! Ha ha! Ha ha!”

Mã phu nhân mỉm cười nói: “Đoàn lang vẫn cao hứng lắm nhỉ, chết đến gáy rồi mà vẫn còn cười sung sướng thế ư?”

Bạch Thế Kính nổi sùng la lên: “Người vẫn gọi y là Đoàn lang kia à? Đồ tiện nhân lăng loạn!” Y xoay

tay tát Mã phu nhân một cái thật mạnh. Khuôn mặt trắng trẻo của mẹ ta lập tức sưng vù, nước mắt ràn rụa.

Đoàn Chính Thuần quát lên: “Ngừng tay! Sao người lại đánh nàng?” Bạch Thế Kính cười nhạt hỏi lại: “Người làm gì được ta? Thị là người của ta, ta muốn đánh là đánh, muốn chửi là chửi.” Đoàn Chính Thuần nói: “Một mỹ nhân như hoa như ngọc, vậy mà người nữ giới thói vũ phu. Dầu nàng có thuộc về người, thì người cũng phải đối xử sao cho nàng được vui lòng mới phải chứ?”

Mã phu nhân nhìn Bạch Thế Kính nói: “Người ta đối với thiếp như thế, còn chàng sao lại phũ phàng mà không biết thẹn?” Thanh âm mẹ vẫn đầy vẻ lạnh lẽo.

Bạch Thế Kính lại chửi: “Đồ dâm phụ này không trị không được. Tên họ Đoàn ngu dốt kia, ta đếch thèm tin người. Người giỏi tài nịnh gái, sao để gái hại đến nông nổi này? Thôi, ngày này sang năm là giỗ đầu của người rồi.” Y nói xong hùng hăng tiến tới, đưa tay định ấn sâu lưỡi trủy thủ vào cổ trên ngực Đoàn Chính Thuần từ trước.

Bàn tay Tiêu Phong đã thò qua lỗ hổng trên tường, chỉ đợi Bạch Thế Kính tiến thêm nửa bước là phóng chưởng ngay. Đột nhiên một cơn gió mạnh đập vào cửa, rồi một luồng kinh phong thổi vù một tiếng, hai ngọn nến lập tức tắt phụt, trong phòng tối đen như mực.

Mã phu nhân kinh hãi rú lên. Bạch Thế Kính biết là có kẻ địch mới vào, lúc này không rảnh tay giết

Đoàn Chính Thuần mà phải nghênh địch trước. Y bèn quát lên: “Ai đó?”, đưa song chưởng lên bảo vệ trước ngực rồi xoay người lại.

Kinh phong thổi tắt hai ngọn nến rõ ràng là do một nhân vật bản lĩnh tuyệt cao phóng ra, nhưng sau khi nến tắt rồi vẫn không nghe động tĩnh gì. Cả bốn người Bạch Thế Kính, Đoàn Chính Thuần, Mã phu nhân, Tiêu Phong đều ngưng thần, lơ mơ thấy có thêm một người nữa trong nhà.

Mã phu nhân không nén nổi, kêu rú lên: “Có người! Có người!” Chỉ thấy người đó chặn ngay cửa, hai tay buông xuôi, mặt mũi không nhìn rõ, chỉ đứng sừng sững không nhúc nhích gì. Bạch Thế Kính quát hỏi: “Ai đó?” Y tiến lên một bước, người kia vẫn lặng thinh không nói cũng không cử động. Bạch Thế Kính lại quát: “Không trả lời thì tại hạ không nể mặt nữa đâu.” Bạch Thế Kính thấy người lạ quát tắt hai ngọn nến, biết y võ công cực kỳ cao cường, không dám hấp tấp ra tay. Trong bóng đêm tối mò, người kia vẫn bất động tựa như ma quỷ.

Mã phu nhân lại rít lên: “Chàng đốt đèn lên đi! Thiếp sợ lắm!” Bạch Thế Kính quát trả: “Con dâm phụ kia, sao mà ngu thế?” Y nói thế vì nếu quay sang thắp đèn là đưa lưng cho địch, thành thử vẫn thủ thế hai tay giữ ngực chờ kẻ địch xuất thủ trước. Ngờ đâu người kia vẫn đứng yên, mọi người cứ nhìn nhau như thế khoảng thời gian uống một chén trà. Tiêu Phong dĩ nhiên không lên tiếng, cả Đoàn Chính Thuần cũng lặng thinh. Bốn bề tĩnh mịch như tờ, nghe thấy được cả tiếng từng bông tuyết rơi chạm đất.

Sau cùng Bạch Thế Kính không nhịn nổi, kêu lên: “Các hạ đã không trả lời, ta đành phải mạo phạm.” Y ngừng lại một chút, thấy đối phương vẫn không cựa cựa, bèn thò tay vào bọc lấy ra một cây phá giáp cương trùy, tung mình nhảy tới.

Trong bóng đêm chỉ thấy ánh sáng lấp loáng, cây dùi thép nhằm đâm vào ngực người kia, y nghiêng người tránh được. Đột nhiên Bạch Thế Kính thấy một luồng gió ép tới, mấy ngón tay đối phương nhằm cổ họng mình chụp xuống. Chiêu đó nhanh quá, Bạch Thế Kính chưa kịp thu cương trùy về thì năm đầu ngón tay đối phương đã đập vào cổ họng mình. Lão hồn vía lên mây, hốt hoảng nhảy vọt ra sau tránh kịp, run run hỏi: “Người... người...”

Y sợ đến chết người, không phải vì đối phương võ nghệ cao cường, mà vì chiêu số vừa rồi chính là Tỏa Hầu Cẩm Nã Thủ. Đó là tuyệt kỹ gia truyền của Mã Đại Nguyên, ngoại trừ con cháu Mã gia không ai biết, chỉ vì Bạch Thế Kính chơi thân với Mã Đại Nguyên đã lâu nên hiểu rõ võ công gia số của y. Lưng Bạch Thế Kính toát mồ hôi lạnh ngắt, chăm chăm nhìn, chỉ thấy kẻ kia thân hình cao lớn chẳng khác gì Mã Đại Nguyên, nhưng trong bóng tối không trông rõ mặt. Người kia vẫn không hé răng, quanh y tỏa ra không khí lạnh lùng như ma như quỷ. Bạch Thế Kính thấy cổ họng ngậm ngấm đau, chắc hẳn bị móng tay quệt phải. Y cố định thần, cất tiếng hỏi: “Phải chăng tôn giá ở họ Mã?” Người kia vẫn như câm điếc, không nói không rằng.

Bạch Thế Kính quát: “Con tiện nhân, mau đốt đèn cây lên.” Mã phu nhân nói: “Thiếp không cử động

được, chàng thấp lên đi.” Bạch Thế Kính vẫn e dè sợ sệt, không dám quay lưng cho người ta thừa cơ tấn công. Y lại nghĩ: “Rõ ràng võ công người này cao hơn ta, giả tỷ y muốn cứu Đoàn Chính Thuần thì đâu cần đợi người giúp? Sao y chỉ tấn công một chiêu rồi không truy kích nữa?”

Tất cả lại yên lặng một hồi lâu, Bạch Thế Kính đột nhiên phát giác ra một điều kỳ quái. Trong phòng không ai nói năng cử động, tiếng hô hấp mỗi người có thể nghe rõ. Mã phu nhân cũng thở, Đoàn Chính Thuần cũng thở, chính y cũng thở nhưng người đối diện lại tuyệt nhiên không phát ra hơi thở.

Bạch Thế Kính nín hơi nghe ngóng. Y nội lực cao thâm, công phu tu tập đã dày, có thể nghe được tiếng hô hấp của bất kỳ ai, nhưng người trước mặt thật sự không hô hấp gì cả. Một lúc lâu sau, người kia vẫn không thở, nếu là người sống thì làm sao có thể không hô hấp? Bạch Thế Kính bắt đầu nghe tiếng tim mình đập mỗi lúc một rõ, lồng ngực rung động mạnh, trái tim tưởng như muốn nhảy ra ngoài. Y không nhẫn nại nổi, quát lên một tiếng xông vào, vung trùy đâm tới tấp vào mặt đối phương.

Người kia vung tay trái gạt Bạch Thế Kính ra ngoài, tay phải nhanh như chớp chớp thẳng vào yết hầu y. Bạch Thế Kính đã đề phòng đối phương sử dụng Tỏa Hầu Cầm Nã Thủ, liền hợp đầu xuống, lòn dưới nách đối phương để tránh. Người kia không đuổi theo, vẫn đứng trơ trơ ở ngạch cửa như một bức tượng. Bạch Thế Kính lại phóng trùy đâm vào đùi đối phương, y vọt thẳng lên để tránh.

Mã phu nhân thấy người kia thân hình cứng đờ, lúc nhảy lên không co đầu gối. Bất giác mặt la hoảng: “Quý nhập tràng! Quý nhập tràng!”

Gã kia nặng nề rơi xuống, chân chạm đất nghe “bịch” một tiếng. Bạch Thế Kính sợ nổi da gà, tự hỏi: “Giả tử người này là cao thủ võ học, lẽ nào nhảy lên rơi xuống lại vụng về như que củi? Không lẽ trên thế gian có quý nhập tràng thực ư?”

Bạch Thế Kính hơi nhón, nhưng rồi lại xông lên, chiếc trùy đâm vùn vụt luôn ba nhát vào hạ bàn. Người kia quả nhiên đầu gối cứng ngắc không gập lại được, người ngay đơ nhảy lên tránh đòn. Xem chừng y không thể bước được. Bạch Thế Kính đâm bên trái, y nhảy qua bên phải, đâm bên phải, y lại nhảy qua bên trái mà né tránh. Bạch Thế Kính phát giác được nhược điểm của đối phương rồi, trong lòng bớt sợ nhưng càng để ý càng nhận thấy đây không phải là người sống. Lão mấy lần thay đổi thế trùy cho biến ảo tinh diệu, nhưng thân pháp đối phương tuy vụng về mà vẫn không sao đâm trúng được.

Đột nhiên, Bạch Thế Kính cảm thấy sau gáy mát rượi, một bàn tay to tướng lạnh như băng đè lên cổ lão. Lão giật mình, xoay trùy đâm ngược lại. “Vèo” một tiếng, ngọn trùy đâm vào quãng không, bàn tay to lớn của người kia đã chop được gáy lão rồi. Toàn thân Bạch Thế Kính liền mềm nhũn không còn cử động được nữa, chỉ còn thở lên hồng hộc. Mã phu nhân sợ quá la hoảng: “Thế Kính! Thế Kính! Chàng ra sao rồi?” Bạch Thế Kính chẳng còn hơi sức mà trả

lời, chỉ thấy nội lực toàn thân theo bàn tay to lớn đang nắm nơi cổ mà tuôn ra.

Lại một bàn tay to tướng nữa cứng như sắt, lạnh như băng, sờ lên mặt Bạch Thế Kính, đó quả không phải tay người, không có một chút hơi ấm nào. Bạch Thế Kính nhìn không nổi, cổ kêu lên: “Quý nhập tràng! Quý nhập tràng!” Thanh âm lão cực kỳ thê thảm rùng rợn. Bàn tay từ trên trán từ từ vuốt dọc xuống, đến ngang mắt thì dừng lại, hai ngón tay sờ sờ vào mí mắt. Bạch Thế Kính sợ muốn ngất đi, đối phương chỉ nhấn mạnh một chút là đôi tròng mắt bị móc ra. Thế nhưng bàn tay lạnh buốt đó lại từ từ sờ xuống dưới, đến mũi, đến miệng, lại từ từ sờ xuống dưới, sau cùng ngừng lại nơi yết hầu. Hai ngón tay lạnh ngắt kẹp vào yết hầu y, từ từ xiết lại.

Bạch Thế Kính sợ đến nửa mê nửa tỉnh, kêu lên: “Đại Nguyên huynh đệ! Tha mạng cho ta! Tha mạng cho ta!” Mã phu nhân hét lên: “Chàng... chàng nói gì thế?” Bạch Thế Kính tiếp tục năn nỉ: “Đại Nguyên huynh đệ ơi! Mọi sự đều do chủ ý của con dâm phụ này, nó bắt ta phải làm, chứ ta... chứ ta không can dự gì đến.” Mã phu nhân giận dữ nói: “Chủ ý của ta thì đã sao nào? Mã Đại Nguyên! Hỡi người sống trên thế gian cũng chỉ là cái bị thịt, chết đi thì làm được cái quái gì? Lão nương không sợ người đâu!”

Bạch Thế Kính thấy khi mình mở miệng kể tội tình nhân thì cổ họng dễ thở một tí, nhưng vừa ngậm miệng thì bàn tay băng giá lại từ từ bóp vào. Lão nghe Mã phu nhân cũng gọi tên Mã Đại Nguyên, lại càng tin đây chính là quý nhập tràng, liền kêu lớn:

“Đại Nguyên huynh đệ! Tha mạng cho ta! Phu nhân của huynh đệ coi trộm di lệnh của Uông bang chủ, năm lần bảy lượt kêu huynh đệ tiết lộ bí mật thân thế của Kiều Phong, huynh đệ nhất định không chịu nên mụ ta... mụ ta mới nảy ra ý gia hại.”

Tiêu Phong đứng ngoài nghe mà choáng váng. Chàng không tin thế gian này có quỷ thần, đoán rằng người bí mật kia là một cao thủ vô lâm, cố ý giả thần lộng quỷ để cho Mã phu nhân và Bạch Thế Kính khiếp sợ hoang mang, phun ra những điều ám muội. Quả nhiên Bạch Thế Kính vì khùng hoảng mà thú nhận, theo lời y thì Mã Đại Nguyên bị hai người giết hại. Mã phu nhân chủ mưu hạ sát thân phu, chính là vì mụ muốn tiết lộ thân thế chàng nhưng Mã Đại Nguyên không chịu. Rồi chàng tự hỏi: “Sao bà ta lại căm hận mình đến thế? Vì cơ gì mụ quyết lật đổ mình? Giả tỷ mụ muốn lang quân lên làm bang chủ thì sao lại giết đi?”

Mã phu nhân rít lên: “Mã Đại Nguyên! Người lại bóp chết ta đi! Ta chán cái thứ vô dụng như người lăm rồi, đồ tiểu quỷ chẳng làm được chuyện gì!”

Nghe thấy tiếng sào sạo nho nhỏ, chỗ xương sụn nơi cổ họng Bạch Thế Kính đã bị bóp vỡ một miếng. Bạch Thế Kính vùng vẫy hết sức nhưng không sao giãy ra được, tiếp theo lại có tiếng bùng bực, cổ họng lão đã bị bứt đứt. Lão muốn gào lên nhưng không hút khí vào phổi được, hai tay quơ loạn lên một lúc rồi tắt thở.

Người kia giết xong Bạch Thế Kính, xoay mình một cái đã biến mất không thấy hình bóng đâu nữa.

Tiêu Phong chợt động tâm nghĩ thầm: “Người này là ai? Ta phải đuổi theo tìm hiểu cho minh bạch”. Chàng lập tức phóng ra cửa, thấy một bóng người lơ mơ đang lướt vun vút về hướng đông bắc dưới ánh trăng chiếu lên nền tuyết trắng xóa, nếu không phải nhãn lực cực tốt thì không sao thấy được.

Tiêu Phong lăm bắm: “Thân pháp thật là ghê gớm.” Chàng cúi xuống vỗ vào vai A Tử đang nằm dưới chân để giải huyết, nghĩ thầm: “Mã phu nhân không biết võ công, tiểu cô nương này thừa sức giải cứu phụ thân.” Chàng không kịp giải huyết cho ba người kia, vội vàng rào bước phóng theo người bí mật.

Tiêu Phong ra sức chạy thật nhanh, đến khi khoảng cách còn hơn chục trượng mới nhìn rõ. Đây quả là một võ lâm cao thủ, bây giờ đôi chân không còn cứng đờ như quỷ nhập tràng nữa, bộ pháp khinh khoái chẳng khác gì lướt trên mặt tuyết. Võ công của Tiêu Phong bắt nguồn từ phái Thiếu Lâm, lại được Uông bang chủ của Cái Bang dạy dỗ, thuần túy dương cương. Khi chàng ra sức chạy nhanh, cứ mỗi bước thì thân hình vọt lên không trung rồi tung mình tới, mỗi lần xa hơn một trượng. Tư thế không tiêu sái tuấn nhã, nhưng chạy đường trường thật là hiệu quả, chàng cố đuổi một lúc khoảng tàn nửa nén nhang, cự ly chỉ còn chừng một trượng.

Tốc độ người đằng trước đột nhiên tăng vọt lên, thay đổi thân pháp chẳng khác gì cánh bướm thuận gió xuôi dòng, chốc lát đã bỏ Tiêu Phong lại một quãng xa. Tiêu Phong kinh hãi nghĩ thầm: “Người này

quả là giỏi thật, phải vào hạng nhất nhì trong võ lâm, hèn gì chỉ cắt tay là giết được Bạch Thế Kính."

Tiêu Phong là một kỳ tài võ học thuộc loại trời sinh. Hai vị sư phụ của chàng Huyền Khổ đại sư cùng Uông bang chủ võ công cao cường thật, song cũng chưa phải nhân vật đặc biệt. Võ công chàng vượt xa cả hai sư phụ, chẳng khác nào màu xanh xuất từ màu lam mà đẹp hơn màu lam, những chiêu thức bình thường vào tay chàng sử dụng cũng phát sinh uy lực ghê gớm. Những người biết chàng đều bảo đấy là do thiên phú, không thể do truyền thụ hay khổ luyện mà được. Bản thân Tiêu Phong cũng không hiểu tại sao, nhưng chiêu nào chàng đã học là biết, đã biết là tinh tường, đến khi lâm địch lại tự nhiên biến hóa một cách xảo diệu. Có điều ngoài võ học ra, bất cứ đọc sách hay thủ công gì gì, chàng cũng chỉ vào hạng bình thường chẳng có chi đặc biệt hơn người. Bình sinh Tiêu Phong ít gặp địch thủ, nhiều người nội lực thâm hậu hơn, chiêu số biến hóa hơn chàng, nhưng khi chiến đấu thật sự đến lúc khẩn yếu, đều thất bại dưới tay chàng chỉ một chiêu nửa thức. Tuy họ thua mà vẫn tâm phục khẩu phục, biết mình không phải là địch thủ, nên trước nay chưa có ai đi kiếm chàng để trả thù rửa hận.

Lúc này bỗng dưng Tiêu Phong gặp được một địch thủ khinh công cao cường như thế, bất giác hùng khí bốc lên ngàn ngút, chàng gia tăng cước bộ vọt lên. Hai người một trước một sau chạy vùn vụt về hướng đông bắc, Tiêu Phong thủy chung vẫn không sao đuổi kịp mà người kia cũng không bắt đi được. Một giờ, rồi

hai giờ sau, hai người đã chạy trên một trăm dặm nhưng khoảng cách hai bên vẫn như cũ.

Lại thêm nửa giờ nữa, trời hừng sáng, tuyết cũng đã ngưng đổ, có tiếng gà gáy xao xác. Tiêu Phong nhìn thấy xa xa dưới chân núi có một thị trấn nhà cửa san sát như bát úp. Chàng nổi cơn thèm rượu bèn cất tiếng gọi to: “Vị huynh đài chạy trước ời! Ta mời các hạ uống hai chực bát rượu, rồi lại chạy nữa, được chăng?” Người kia không đáp, lại càng chạy nhanh hơn. Tiêu Phong cười nói: “Các hạ ra tay hạ thủ tên gian phu Bạch Thế Kính, thực là một bậc anh hùng hảo hán. Tiêu mỗ chịu thua, khinh công không bằng được. Chúng ta đi uống rượu, không tỉ thí nữa, được không?” Tuy vừa chạy vừa nói nhưng bước chân chàng vẫn không chậm lại chút nào.

Người kia đột nhiên dừng bước, nói: “Kiều Phong uy chấn giang hồ, quả nhiên danh bất hư truyền. Miệng nói mà chân khí vẫn vận dụng được như thường, thực là anh hùng, thực là hào kiệt.”

Tiêu Phong nghe thanh âm ông ta mơ hồ không rõ, nhưng dường như hơn tuổi mình nhiều, liền nói: “Tiền bối quá khen! Văn bối trào cao, muốn được kết giao bằng hữu, chẳng hiểu tiền bối có vui lòng chăng?” Người kia thở dài: “Ta già rồi, chẳng được việc gì nữa. Người đừng đuổi nữa, chỉ chạy thêm một giờ là ta phải chịu thua.” Lão dứt lời liền chậm rãi đi thẳng.

Tiêu Phong định chạy theo nói chuyện thêm, nhưng chỉ một bước đã dừng lại, nghĩ bụng: “Y đã bảo ta đừng đuổi nữa”. Chàng nghĩ đến quần hào Trung

Tiêu Phong cười đáp: “Nguyên coi mình chẳng ra gì, e rằng người này cũng khinh bỉ dân Khất Đan, đành đứng nhìn theo bóng y dần dần mất hút vào rừng cây, trong bụng cảm thán: “Người này khinh công tuyệt diệu, nội lực có thừa. Mình chưa được thấy mặt thực là đáng tiếc.” Chàng lại nghĩ: “Thanh âm của y mơ hồ, hiển nhiên cố ý đổi giọng cho ta khó nhận ra. Đến cả tiếng nói y còn không cho mình biết, huống chi là nhìn mặt?”

Tiêu Phong đứng thẩn thờ một lúc mới đi vào thị trấn, tìm một tửu điểm nhỏ gọi rượu ngồi uống, cứ một hai bát lại vỗ bàn than thở: “Hảo nam nhi! Hảo hán tử! Đáng tiếc! Đáng tiếc!”

Tiêu Phong nói “hảo nam nhi, hảo hán tử” là khen ngợi người kia võ nghệ cao cường, hạ sát tên gian nhân Bạch Thế Kính thật là gọn ghẽ, còn “đáng tiếc” là cảm khái mình không được giao kết cùng y. Xưa nay chàng quý bằng hữu như tính mạng, từ ngày ra khỏi Cái Bang, kết thâm cừu với quần hào Trung Nguyên, bao nhiêu bằng hữu trước đây mất sạch. Chàng trong bụng u uất buồn phiền, hôm nay được gặp một anh hùng võ công không kém gì mình, mà vô duyên không được kết giao, đành uống rượu tiêu sầu. Thế nhưng bao nhiêu nghi vấn tích chứa bấy lâu nay đã giải quyết gần hết, trong lòng cũng có phần nhẹ nhõm.

Tiêu Phong uống hơn hai chục bát rượu thấy cũng đã đủ, liền gọi tính tiền rồi nghĩ thầm: “Đoàn Chính Thuần không biết đã thoát hiểm chưa. Bọn Nguyễn Tinh Trúc, Tân Hồng Miên bị ta điểm huyết không hiểu có gặp chuyện gì không, mình phải quay lại xem mới được”. Chàng liền rảo bước chạy trở về.

Lần này không dùng hết sức nên chàng chạy chậm hơn nhiều, về đến Mã gia thì đã quá Ngọ. Bọn Nguyễn Tinh Trúc không còn trên bãi tuyết ngoài nhà, chắc là A Tử đã đưa họ vào. Chàng đẩy cửa bước vào, thấy thi thể Bạch Thế Kính nằm cong queo bên cạnh cửa, còn Đoàn Chính Thuần không thấy đâu. Một phụ nữ nằm phục bên cạnh giường, người đầy huyết tích, chính là Mã phu nhân.

Mụ ta nghe có tiếng chân người liền quay đầu ra, thều thào nói: “Làm ơn làm phước, mau lại giết ta đi.” Tiêu Phong thấy mặt mụ xám ngắt trông thật xấu xí, chỉ qua một đêm đã già đi đến hai ba chục tuổi. Chàng bèn hỏi: “Đoàn Chính Thuần đâu?” Mã phu nhân đáp: “Con... con ác nhân đó cứu y đi rồi. A...” Đột nhiên mụ ta kêu thét lên, thanh âm lạnh lạnh nghe đến chói tai. Tiêu Phong bất ngờ, giật nảy người, lùi lại một bước hỏi: “Bà làm sao thế?” Mã phu nhân thở hổn hển, nói: “Người... người là Kiều... bang chủ?” Tiêu Phong gượng cười đáp: “Ta có còn là bang chủ Cái Bang đâu, chẳng lẽ bà lại không biết?” Mã phu nhân nói: “Phải rồi! Người đúng là Kiều bang chủ. Làm ơn làm phước giết ta mau đi!” Tiêu Phong nhú mày nói: “Ta không định giết bà. Bà mưu sát thân phụ, sẽ có người trong Cái Bang đến xử lý chuyện này.”

Mã phu nhân năn nỉ: “Ta... ta không chịu đựng được nữa rồi. Thủ đoạn của con tiểu tiện nhân đó độc ác quá. Ta... ta thành ma quỷ sẽ không tha cho nó. Người... người nhìn kỹ ta đây này...”

Bà ta nằm phục trong xó tối không trông rõ, Tiêu Phong nghe nói thế bèn ra mở cửa sổ cho ánh nắng

chiếu vào nhà. Chàng vừa liếc mắt nhìn Mã phu nhân đã bất giác run lên. Bả vai, cánh tay, ngực, đùi, chỗ nào cũng bị dao khoét, kiến bu đầy vào các vết thương. Tiêu Phong nhìn là biết ngay các đường gân trên tứ chi đều bị cắt đứt cả rồi, không còn cử động gì được. Giả tỷ người bị điểm huyết, sau khi khai thông huyết đạo lại cử động được như thường, còn gân cốt đứt hết rồi thì không chữa được, từ nay thành phế nhân. Chàng vẫn chưa hiểu sao trên các vết thương lại có kiến bầu vào.

Mã phu nhân thều thào nói: “Con tiện tì cắt đứt gân cốt tay chân ta, rồi lại lấy dao rạch khắp người, đem... đem nước đường... nước đường đổ lên, bảo là để dụ cho kiến bu vào đốt, bắt ta cực khổ mấy ngày, để ta sống không được chết không xong, nó mới cam lòng.”

Tiêu Phong biết rằng nếu mình nhìn vào vết thương của bà ta một lần nữa là sẽ nôn vọt ra ngay. Chàng không phải là người mềm yếu, nhưng có giết người đốt nhà thì cũng làm cho mau lẹ, không đành lòng hành hạ địch nhân. Chàng thở dài một tiếng, xuống bếp xách lên một thùng nước dội lên người bà ta để kiến bò đi, đỡ được cái nhức nhối bị cắn xé.

Mã phu nhân nói: “Đa tạ! Người thật là tốt bụng, nhưng ta không sống được nữa đâu. Người làm phúc chém ta một nhát cho xong.” Tiêu Phong hỏi: “Ai hành hạ bà?” Mã phu nhân nghiêng răng đáp: “Là một con tiểu tiện nhân, tuổi mới độ mười lăm mười sáu mà tâm địa cùng thủ đoạn đã độc ác đến thế!” Tiêu Phong thất kinh kêu lên: “Là A Tử ư?” Mã phu nhân đáp:

“Đúng rồi! Ta nghe con giặc cái kia bảo nó giết ta đi cho xong. Nhưng cái con A Tử khốn kiếp lại muốn hành hạ ta từ từ, bắt ta chịu muôn vàn khổ sở để báo thù cho phụ thân, để cho mẫu thân tiết hận.”

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Lúc này ta chỉ sợ hai mẹ Tần Nguyễn nổi cơn ghen giết mất Mã phu nhân, không còn ai để điều tra. Ngờ đâu con tiểu a đầu A Tử lại ra tay độc ác đến thế.” Chàng nhú mày nói: “Trước kia Đoàn Chính Thuần có tình ý với bà, tuy bà muốn giết y, nhưng không lẽ y thấy con gái tàn ác như thế mà không can hay sao?”

Mã phu nhân đáp: “Y mê man chẳng biết gì, cũng bởi... cũng bởi Thập Hương Mê Hồn Tán mà ra.”

Tiêu Phong gật đầu đáp: “Thì ra là thế. Y là một tay hảo hán trắng đen minh bạch, lẽ nào dung túng cho con gái hành sự nhẫn tâm như thế? Thế còn mấy người đàn bà kia thì sao rồi?” Mã phu nhân rên rỉ: “Đừng hỏi nữa! Mau giết ta đi!” Tiêu Phong hừ một tiếng rồi nói: “Nếu bà không trả lời tử tế, ta lại lấy mật bôi lên vết thương rồi phải tay bỏ đi, để bà ra sao thì ra.” Mã phu nhân đáp: “Bọn đàn ông các người là phường độc ác, đứa nào cũng lòng lang dạ thú...” Tiêu Phong hỏi lại: “Thế bà ám hại Mã đại ca, thủ đoạn không ác độc hay sao?” Mã phu nhân lạ lùng: “Sao... sao người lại biết? Ai nói với người chuyện đó?”

Tiêu Phong lạnh lùng đáp: “Ta hỏi bà, không phải bà hỏi ta. Bà năn nỉ ta, không phải ta năn nỉ bà. Nói nhanh đi!”

Mã phu nhân nói: “Được rồi! Để ta nói cho người nghe. Con tiểu tiện nhân A Tử hành hạ ta, mẹ nó luôn mồm quát mắng bảo thôi nhưng con nhãi khốn kiếp đó chỉ cười hì hì không nghe. Mẹ nó chẳng hiểu bị ai điểm huyết, không cử động được. Lát sau có năm sáu thuộc hạ của Đoàn Chính Thuần tới nơi, A Tử ôm cha mẹ nó và mẹ con Tần Hồng Miên từng người một ra khỏi nhà, nhưng không cho ai vào để họ khỏi nhìn thấy ta. Bọn thuộc hạ của Đoàn Chính Thuần đỡ bọn chúng lên ngựa rồi đi mất.”

Tiêu Phong gật đầu, nghĩ bụng: “Té ra bọn Đoàn Chính Thuần được thuộc hạ đưa đi rồi. Còn ba người bị ta điểm huyết, vài giờ nữa sẽ tự động giải khai, ta không cần để ý tới làm gì.” Mã phu nhân nói: “Ta nói hết rồi. Người... người mau mau giết ta đi.” Tiêu Phong nói: “Bà chưa nói hết đâu. Bà muốn sống thì khó lắm, mà muốn chết cũng chẳng dễ chút nào. Nói tiếp đi, vì có gì mà bà giết Mã đại ca?”

Cặp mắt Mã phu nhân phóng ra những tia sáng hung dữ. Mụ hỏi lại: “Người không hỏi không được hay sao?” Tiêu Phong đáp: “Đúng thế, không hỏi không được! Ta là một tên nam nhi ương ngạnh, lòng dạ cứng như đá, không có chuyện thương xót bà đâu.”

Mã phu nhân hừ một tiếng rồi nói: “Người tưởng ta chưa biết hay sao? Hôm nay ta đến nông nổi này cũng do người mà ra. Người ngông cuồng tự đại, là đồ súc sinh coi người bằng nửa con mắt. Bọn mọi rợ Khất Đan không bằng heo chó, sau này chết xuống mười tám tầng địa ngục tất bị ác quỷ hành hạ thảm khốc. Người cứ lấy mặt bôi vào vết thương ta đi, có gì

mà không dám? Người là đồ chó má, là quân khốn nạn..." Mụ thóa mạ mỗi lúc một độc địa, hiển nhiên trong lòng oán hận đã lâu không có dịp phát tiết, càng chửi càng tuôn ra những câu tục tĩu chướng tai, có vần có điệu, có lớp có lang, không sao tưởng tượng nổi.

Tiêu Phong từ nhỏ đã hòa mình trong Cái Bang, những lời thô tục nghe đã quen tai, mỗi khi chàng uống rượu với bọn ăn mày cũng thường nói bậy chửi càn. Nhưng chàng quả thực không ngờ con người ôn nhu văn nhã như Mã phu nhân lại biết thóa mạ tệ hại đến thế, có những câu trước nay chàng chưa từng nghe thấy bao giờ.

Tiêu Phong nín thinh chẳng nói chẳng rằng, để mặc bà ta chửi cho sướng miệng. Mặt mụ đang tái mét, chửi bởi hả hê một hồi má đỏ bừng lên, ánh mắt đầy vẻ thỏa mãn. Mụ chửi thêm một chập nữa, thanh âm nhỏ dần, sau cùng nói: "Thằng chó má Kiều Phong kia! Người hại ta đến nỗi này, để sau này xem quả báo thế nào." Tiêu Phong bình tĩnh hỏi: "Bà chửi xong chưa?" Mã phu nhân đáp: "Ta nghỉ một chút rồi sẽ chửi tiếp. Người là thứ chó đẻ không cha không mẹ, lão nương còn một hơi thở là còn chửi, không bao giờ xong được."

Tiêu Phong nói: "Không sao, bà cứ chửi nữa đi. Ta gặp bà lần đầu là ở rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, lúc đó Mã đại ca đã bị giết rồi. Trước đó ta không hề biết bà là ai, sao bà lại bảo là ta hại bà đến nỗi này?"

Mã phu nhân hậm hực đáp: "Ái chà! Người bảo lần đầu gặp ta là ở rừng hạnh ngoài thành Vô Tích ư?

Con mẹ ngươi, ngươi là đồ tự cao tự đại, tưởng mình là người võ công số một trên đời rồi kiêu ngạo không coi ai ra gì nữa." Rồi mụ lại thóa mạ một thôi một hồi nữa.

Tiêu Phong cứ để mặc mụ ta chửi mắng cho sướng miệng, đến khi nghe tiếng chửi nhỏ dần mới hỏi lại: "Bà chửi xong chưa?" Mã phu nhân lại hậm hực đáp: "Ta đã bảo là vĩnh viễn không xong. Ngươi... ngươi có mắt như mù, giả tử ngươi có là hoàng đế, ta cũng chẳng coi vào đâu." Tiêu Phong đáp: "Đúng thế! Dẫu ta có là hoàng đế thì bà cũng chẳng cần phải nể nang. Mà thuở nay chẳng bao giờ ta cho rằng mình thiên hạ vô địch, ngay người... người lúc này võ công cũng cao hơn ta nhiều."

Mã phu nhân chẳng cần biết chàng nói tới ai, vẫn luôn mồm thóa mạ một chập nữa rồi nói: "Ngươi bảo lần đầu thấy mặt ta là ở ngoài thành Vô Tích ư? Hừ, thế ở hội Bách Hoa trong thành Lạc Dương ngươi cũng chưa gặp ta hay sao?"

Tiêu Phong ngạc nhiên, cuộc hội Bách Hoa tại Lạc Dương diễn ra đã hai năm rồi. Chàng cùng các huynh đệ Cái Bang có đi dự hội, xai quyền làm lệnh uống rượu một bữa say sưa thoải mái, nhưng dường như đâu có gặp bà ta, liền hỏi: "Hôm ấy Mã đại ca cũng đến, nhưng có giới thiệu bà đâu?"

Mã phu nhân chửi liền: "Ngươi là cái thá gì? Chẳng qua chỉ là đầu đảng của bọn ăn mày chứ đã là gì? Hôm đó trong ngày hội Bách Hoa, ta đứng bên khóm thực được hoa vàng, bao nhiêu anh hùng hảo hán

đến dự hội, có ai không đứng ngơ ngẩn nhìn ta? Có ai nhìn ta mà không điên đảo thần hồn? Chỉ một mình người tự cho là quân tử không ham nữ sắc, chẳng thèm để mắt ngó ngang đến ta. Nếu thật sự người không thấy ta thì ta cũng chẳng trách. Người rõ ràng có nhìn thấy, vậy mà chỉ đảo mắt qua chẳng thèm ngừng lại chút nào, xem ta chẳng khác gì bọn con gái bình thường. Người là đồ ngụy quân tử, đồ vô liêm sỉ, đồ mặt dày không biết thẹn.”

Tiêu Phong hơi nhớ ra, bèn nói: “Phải rồi! Hình như hôm đó quả có vài phụ nữ ở cạnh khóm thuốc được. Lúc đó ta còn lo uống rượu, hơi đầu mà đi xem mẫu đơn thuốc được với cả đàn bà con gái? Giả tỷ có bậc nữ lưu anh hiệp tiền bối, đương nhiên ta phải lại bái kiến. Còn bà là bậc chị dâu, ta không nhìn bà cũng có chi là thất lễ? Cớ sao bà lại hận ta về chuyện đó?”

Mã phu nhân hăm hăm nhìn ông nói: “Người quả là đồ có mắt không trông. Bao nhiêu anh hùng hảo hán tiếng tăm lừng lẫy, ai cũng chăm chú nhìn ta từ đầu đến gót chân. Bao nhiêu người đức cao vọng trọng, không dám nhìn thẳng vào mặt ta thì cũng chờ lúc không ai để ý mà liếc trộm ta vài cái. Chỉ một mình người, hừ, hơn một nghìn đàn ông trong hội Bách Hoa, chỉ một mình người thủy chung không nhìn ta lấy một lần. Người là bang chủ Cái Bang, là anh hùng hảo hán vang danh thiên hạ. Trong hội Bách Hoa thành Lạc Dương, nói về đàn ông dĩ nhiên người đứng đầu, còn trong đàn bà thì ta là số một. Người không thèm nhìn ta cái nào thì ta còn tự hào được là mình

đẹp hay không? Còn hả lòng hả dạ được nữa hay không?”

Tiêu Phong thở dài, nói: “Từ nhỏ ta đã không thích tán tỉnh con gái, tuổi càng lớn càng ít dòm ngó nữ nhân, nào có phải chỉ mình bà đâu. Có người đẹp gấp trăm lần bà, lúc ban đầu ta không để ý đến, sau này thì lại chậm mất rồi...”

Mã phu nhân rít lên: “Sao? Có người đẹp gấp trăm lần ta ư? Người đó là ai?” Tiêu Phong đáp: “Nàng là con gái Đoàn Chính Thuần, tỉ tỉ của A Tử.” Mã phu nhân nhở nước bọt đánh toẹt một cái, khinh khỉnh nói: “Hừ! Thứ đàn bà đê tiện nói đến chỉ bẩn mồm...” Mụ chưa dứt lời đã bị Tiêu Phong tóm tóc nhắc lên liệng mạnh xuống đất, nói: “Người còn dám thốt ra nửa câu bất kính với nàng, hừ, ta sẽ cho người biết thế nào là thủ đoạn tàn khốc.”

Mã phu nhân bị ông ném một cái tướng muốn ngất đi, xương cốt toàn thân kêu răng rắc. Thế mà mụ cất tiếng cười khanh khách, nói: “Thế ra... thế ra Kiều đại anh hùng, Kiều đại bang chủ cũng bị mê hoặc rồi, ha ha, ha ha, tức cười đến chết được. Người mất chức bang chủ Cái Bang liền tính ngay ngôi phò mã trong phủ Trấn Nam Vương. Kiều bang chủ ơi, vậy mà ta cứ tưởng tiên nga giáng thế ngài cũng không thèm nhìn chứ.”

Tiêu Phong hai gối nhũn ra ngồi phịch xuống ghế, từ từ nói: “Ta chỉ mong được nhìn nàng lần nữa, nhưng... nhưng... không thể được.” Mã phu nhân cười khẩy nói: “Sao thế? Một thân võ công như ngươi không lẽ không giành được nó hay sao?”

Tiêu Phong lặng lẽ lắc đầu, hồi lâu chàng mới buồn rầu đáp: “Dù có bản lĩnh nghiêng trời, cũng không giành lại nàng được nữa.” Mã phu nhân khoái trá hỏi gặng: “Sao vậy? Ha ha!” Tiêu Phong khẽ đáp: “Nàng chết rồi!”

Mã phu nhân nín cười, trong lòng cũng hơi bùi ngùi, cảm thấy gã Kiều bang chủ cao ngạo này cũng có ba phần đáng thương. Nhưng lập tức mặt chuyển sang vui mừng, càng lúc càng thích chí.

Tiêu Phong thấy khuôn mặt rạng rỡ của mặt mũi liền hiểu rằng mình càng đau lòng mặt mũi càng khoái trá. Chàng đứng dậy nói: “Người mưu sát thân phu, chết là đáng lắm. Còn muốn nói gì nữa không?” Mã phu nhân tưởng Tiêu Phong định giết mình, đột nhiên thấy sợ chết, van nài: “Người... bang chủ... tha cho, xin đừng giết ta.” Tiêu Phong đáp: “Ta không cần hạ thủ giết người đâu.” Nói rồi xoay người đi ra.

Mã phu nhân thấy chàng không hề quay đầu nhìn, lại tức giận lớn tiếng mắng: “Tên Kiều Phong chó má kia! Ta nói cho người hay. Năm xưa ta hận người không thèm nhìn ta nên mới xúi Mã Đại Nguyên khai gốc tích của người ra. Mã Đại Nguyên nhất định không chịu, ta mới bảo Bạch Thế Kính giết hắn. Hôm nay người... người đối với ta cũng chẳng chút động tâm.”

Tiêu Phong quay mặt lại, lạnh lùng đáp: “Người mưu sát thân phu chỉ vì ta không chịu nhìn người ư? Hừ, chuyện vô lý đến thế ai mà tin nổi?” Mã phu nhân nói: “Ta chết đến nơi rồi, còn gặt người làm gì nữa? Người khinh mạn ta, ta có cách gì tiết hận đâu?”

Lũ ăn mày xem người như thần như thánh, khắp thiên hạ còn ai dám động đến người? Thế nhưng trời cao có mắt, ta thấy trong cái rương sắt của Mã Đại Nguyên có di thư của Uông bang chủ. Ta xem trộm thư rồi lại bỏ trở vào như cũ, không làm tổn thương đến dấu niêm phong, cũng chẳng khó gì. Người đoán thử xem trong lòng ta có sượng không? Ha ha, thật là cơ hội bằng vàng, ta phải cho người thân bại danh liệt, không còn ra vẻ ta đây anh hùng hảo hán gì nữa. Ta xúi Mã Đại Nguyên tố cáo cho mọi người biết người là giống mọi rợ Khất Đan, khiến người mất ngôi bang chủ Cái Bang, khiến người không còn chỗ đứng ở Trung Nguyên, cái mạng chó của người không chừng cũng mất nốt.”

Mụ ta không còn động dậy được nữa, rõ ràng chẳng còn cách nào hại người, nhưng Tiêu Phong nghe những lời ác độc không khỏi lạnh người. Chàng hừ một tiếng rồi nói: “Phải chăng Mã đại ca không nghe lời người nên người mới giết y?” Mã phu nhân đáp: “Đúng thế! Chẳng những y không nghe lời mà còn chửi ta một trận, bảo là từ nay không cho ra khỏi cửa, tiết lộ một tiếng thì sẽ băm vằm ta ra. Y trước nay coi ta còn hơn cha mẹ, có bao giờ dám nổi đóa như thế đâu? Ta có coi y ra chó gì, y dám hỗn với lão nương như thế thì chỉ tổ thiệt thân. Hơn một tháng sau Bạch Thế Kinh đến chơi, hôm đó mười bốn tháng tám, lão ở lại ăn tết Trung Thu. Y liếc mắt nhìn ta một cái, lại một cái nữa, hừ hừ, lão già hiếu sắc. Ta thả cho một chút là lão mê tít ngay. Ta bảo lão giết tên vô tích sự Mã Đại Nguyên, lão không chịu, ta dọa sẽ kêu lên là bị lão cưỡng gian. Lão già dịch đó bề ngoài thì mặt sắt gan

lim, thế mà với lão nương thì chuyện xấu xa bắn thủ tới đâu cũng làm. Ta bảo lão: Chàng giết Mã Đại Nguyên rồi, thiếp từ nay thuộc về chàng. Nếu chàng không chịu thì đánh chết thiếp đi cho xong. Đời nào lão bỏ được ta, bèn ngoan ngoãn giết Mã Đại Nguyên."

Tiêu Phong thở dài, nói: "Bạch Thế Kính là một tay hảo hán gang thép như thế, vậy mà cũng bị hại về tay người. Chắc người cũng cho Mã huynh đệ uống Thập Hương Mê Hồn Tán, rồi bảo Bạch Thế Kính bóp nát yết hầu, đổ tội cho Cô Tô Mộ Dung dùng Tỏa Hồn Cầm Nã Thủ giết y phải không?" Mã phu nhân đáp: "Phải đó! Ha ha! Chẳng làm vậy thì làm thế nào? Có điều Cô Tô Mộ Dung gì gì đó là do thằng già ôn dịch nghĩ ra, ta đâu có biết."

Tiêu Phong gật đầu. Mã phu nhân nói tiếp: "Ta bảo lão già hiểu sắc đứng ra tố cáo thân thế của người. Ấi chà, thằng cha già dịch đó còn ráng giữ nghĩa khí, bị ta ép quá, rút dao ra toan tự tận. Ta đành buông tha y, đi kiếm thằng ma cô Toàn Quan Thanh. Lão nương chỉ cho nó ngủ chung ba tiếng là bảo gì nghe nấy, hung hăng vỗ ngực tuyên bố nhất định thành công. Nhưng ta nghĩ chắc một mình thằng chó Toàn Quan Thanh không lật nổi người, nên mới đi mời Từ trưởng lão ra mặt. Còn những việc về sau thì người đã biết rồi, bất tất phải nói nữa."

Nghĩ vẩn cuối cùng trong lòng Tiêu Phong đã được giải tỏa. Chàng đã hiểu vì sao Toàn Quan Thanh chủ mưu phản mình, còn Bạch Thế Kính lại bị loạn đảng bắt giữ, chỉ hỏi thêm: "Cái quạ của ta là do Bạch Thế Kính lấy cắp phải không?" Mã phu nhân đáp: "Không

phải thế. Lão già hiếu sắc nói là giá nào y cũng không làm chuyện không phải với người. Đó là Toàn Quan Thanh dự được Trần trưởng lão xiêu lòng, dợi người rời khỏi nhà lẻn vào ăn cắp." Tiêu Phong nói: "Đoàn cô nương cải trang làm Bạch Thế Kính, đến ta cũng không nhìn ra, thế mà người phát hiện được là phải rồi."

Mã phu nhân ngạc nhiên hỏi lại: "Con bé đó là con gái Đoàn Chính Thuần, là người trong mộng của người đấy ư? Nó có đẹp thật không?" Tiêu Phong không đáp, ngừng đầu nhìn về phía chân trời.

Mã phu nhân nói: "Chà chà! Con ranh ấy đáo để thật, làm ta sợ đến mất vía, còn nói rằng tháng tám gì gì, chính là ngày giỗ Mã Đại Nguyên. Thế nhưng về sau ta khế hỏi vài mẩu chuyện phong tình. Ta nói trăng trên trời vừa tròn vừa sáng, hôm đó lão già hiếu sắc đáp lại là: Cặp bánh dầy ở trên người nàng còn tròn hơn, trắng hơn cả trăng trên trời. Ta hỏi con bé đó thích ăn bánh Trung Thu nhân ngọt hay nhân mặn, hôm đó cha già dịch nói là: Cái bánh của nàng vừa thơm tho như bánh ngọt vừa đậm đà như bánh mặn. Con nhãi kia trả lời đầu Ngô mình Sở, lập tức cơ mưu bại lộ ngay."

Bây giờ Tiêu Phong mới hiểu tại sao hôm đó Mã phu nhân lại nhắc tới chuyện trăng tròn và bánh Trung Thu, thì ra tối hôm mười bốn tháng tám năm ngoái, họ ta thông gian cùng Bạch Thế Kính, hai bên nói năng tục tĩu. Mã phu nhân cười sằng sặc nói: "Kiều Phong! Người giả trang thật là tệ hại. Ta biết con nhãi đó là đồ giả mạo, bèn để ý tới nhà người. Ha

ha, làm gì mà ta chẳng nhận ra ngay là Kiều bang chủ? Ta đang muốn giết Đoàn Chính Thuần, mượn luôn tay ngươi thật là tiện lợi đủ đường."

Tiêu Phong nghiêng rằng nói: "Đoàn cô nương vì ngươi mà chết, món nợ đó ta phải tính vào ngươi." Mã phu nhân đáp: "Đó là tại nó đến gạt ta trước chứ có phải ta đi tìm nó đâu, bất quá chỉ tương kế tựu kế mà thôi. Giả tỷ nó không đến kiếm ta, ta sẽ đợi Bạch Thế Kính lên làm bang chủ Cái Bang, rồi tìm cách cho Cái Bang gây thù kết oán với họ Đoàn Đại Lý, gã Đoàn Chính Thuần chẳng chóng thì chầy cũng không thoát khỏi tay ta."

Tiêu Phong nói: "Ngươi quả là ác độc! Phu quân của ngươi, ngươi cũng giết. Đàn ông đã từng tư tình với ngươi, ngươi cũng giết. Cả người không muốn nhìn dung mạo ngươi, ngươi cũng muốn giết nốt." Mã phu nhân đáp: "Không nhìn mỹ nhân trước mắt thì nhìn gì nữa? Chẳng lẽ ta không đẹp hay sao? Trên đời này ta chưa thấy ai ngụy quân tử như ngươi." Mụ nói đến chỗ đắc ý, hai má ửng hồng ra chiều phấn chấn, nhưng khí lực càng lúc càng suy, nhiều lúc phải nói nhất gừng không mạch lạc được.

Tiêu Phong nói: "Ta hỏi ngươi một câu cuối cùng. Cái gã Thủ lĩnh đại ca viết thư cho Uông bang chủ là người nào thế? Ngươi đã đọc lá thư đó rồi, chắc chắn phải biết ai ký tên ở dưới." Mã phu nhân cười rộ lên đáp: "Ha ha! Kiều Phong ơi là Kiều Phong, bây giờ thì ngươi năn nỉ ta hay là ta năn nỉ ngươi? Mã Đại Nguyên chết rồi, Từ trưởng lão chết rồi, Triệu Tiên Tôn chết rồi, Thiết diện phán quan Đơn Chính chết rồi, Đàm

công Đàm bà chết rồi, Trí Quang đại sư núi Thiên Thai cũng viên tịch nốt. Bây giờ chỉ còn ta và chính Thủ lĩnh đại ca biết được người đó là ai thôi.”

Tim Tiêu Phong đập càng lúc càng nhanh, chàng hạ giọng nói: “Đúng thế! Bây giờ đến lúc Tiêu mỡ phải cầu khẩn phu nhân. Xin phu nhân nói cho hay họ tên người đó.”

Mã phu nhân hỏi lại: “Ta sắp chết rồi, ngươi đến đáp ta bằng cách gì?” Tiêu Phong đáp: “Bất luận phu nhân sai bảo chuyện gì, sức Tiêu mỡ làm được thì quyết không từ chối.” Mã phu nhân mỉm cười đáp: “Ta còn mong gì nữa? Kiều Phong! Ta hận ngươi không chịu nhìn ta, từ đó gây ra bao nhiêu tai họa. Ngươi muốn biết tên của Thủ lĩnh đại ca cũng chẳng khó gì, chỉ cần ôm ta vào lòng, chiêm ngưỡng ta một lúc là được.”

Tiêu Phong nhú cặp lông mày, trong lòng hết sức khó chịu. Thế nhưng trên đời chỉ còn mẹ ta biết được cái đại bí mật này, mỗi huyết hải thâm cừu của mình có báo được hay không chỉ trông vào miệng mẹ nói ra mấy tiếng. Đừng nói bà ta bắt làm chuyện khó khăn nguy hiểm, mà dẫu là chuyện xấu xa bỉ ổi, chàng cũng phải miễn cưỡng mà làm. Bây giờ mẹ chỉ còn thôi thúc, không biết tắt thở lúc nào, lấy uy mà bức bách, lấy lợi mà cám dỗ cũng đều vô dụng. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Nếu ta khẳng khái không chịu, đến lúc mẹ thở hắt ra thì kẻ đại cừu giết song thân từ nay không thể biết nữa. Ta ôm mẹ lên, nhìn mẹ mấy cái phỗng có hại gì?”. Chàng bèn nói: “Thôi được, ta bằng lòng.”, rồi cúi xuống bế Mã phu nhân vào lòng, đôi mắt đắm đắm nhìn vào mặt mẹ.

Lúc đó mặt mũi ta đầy vết máu, dính vô số đất cát bụi bặm, lại chịu đau khổ đọa đầy suốt một đêm, dung nhan tiều tụy trông rất khó coi. Tiêu Phong ôm mặt đã là miễn cưỡng, lại phải nhìn bộ mặt giống như quỷ sứ, không khỏi chau mày.

Mã phu nhân giận dữ hỏi: "Sao? Phải chăng người chán ghét không muốn nhìn ta?" Tiêu Phong đành đáp cho xuôi: "Không phải thế." Chàng nói mấy lời này không thực lòng. Bình thời dù gặp việc nguy nan đến đâu, chàng cũng không bao giờ nói dối, nhưng tình trạng hiện tại vạn bất đắc dĩ đành phải bụng nghĩ một đằng miệng nói một nẻo.

Mã phu nhân dịu dàng nói: "Nếu thật chàng không chán ghét, thì cúi xuống hôn thiếp một cái đi." Tiêu Phong nghiêm mặt đáp: "Không thể được! Bà là phu nhân của Mã đại ca, Tiêu mỗ biết điều nghĩa khí, khi nào dám sàm sỡ với quả phụ của huynh đệ cùng bằng hữu?" Mã phu nhân nũng nịu nói: "Ôi chao! Chàng biết điều nghĩa khí với anh em, sao lại ôm thiếp vào lòng..."

Lúc đó bên ngoài cửa sổ có tiếng cười khúc khích, rồi có thanh âm nói vọng vào: "Tên Kiều Phong quả là mặt dày! Người đã giết tử tử ta rồi, lại tính chuyện ngoại tình, ôm ấp hôn hít tình nhân của gia gia ta, không biết xấu hay sao?" Người nói câu đó chính là A Tử.

Tiêu Phong tự vấn lương tâm không có điều gì đáng thẹn, chẳng thềm để ý câu nói lăng nhăng của đứa trẻ chưa hiểu việc đời. Chàng giục Mã phu nhân: "Bà nói mau đi, cho ta biết Thủ lĩnh đại ca là ai?"

Mã phu nhân hờn dỗi nói: “Sao thiếp bảo chàng nhìn mặt thiếp, mà chàng lại quay đầu đi?” Thanh âm đầy vẻ ỏn thót căm dỗi.

Lúc đó A Tử đã bước vào phòng, cười hỏi: “Người còn chưa chết ư? Cái mặt người bây giờ giống như ma quỷ, còn tên đàn ông nào dám nhìn nữa?” Mã phu nhân hốt hoảng: “Sao? Sao? Người... người bảo ta giống như ma quỷ ư? Gương đâu? Gương đâu? Đưa ta chiếc gương!” Thanh âm của mẹ đầy vẻ kinh hoàng. Tiêu Phong lại giục: “Nói mau lên! Nói mau lên, rồi ta sẽ lấy gương cho bà mượn.”

A Tử tiện tay cầm lấy chiếc gương đồng sáng choang trên bàn, đưa ra trước mặt Mã phu nhân, cười nói: “Gương đây, người tự nhìn xem có đẹp hay không?”

Mã phu nhân nhìn vào trong gương, thấy khuôn mặt mình đầy máu me bụi bặm, lại đủ các vẻ hoảng hốt, dữ tợn, độc ác, oán hờn. Bao nhiêu là xấu xa khả ố hiện cả lên đầu mày khoé mắt, còn đâu là vẻ xinh tươi của một mỹ nhân sắc nước hương trời, ai gặp cũng phải điên đảo thần hồn? Bà trợn ngược mắt, rồi không sao nhắm lại được nữa. Mã phu nhân một đời tự hào về nhan sắc, ngờ đâu lúc sắp lìa trần lại thấy mình xấu xa đến thế.

Tiêu Phong nói: “A Tử! Cất gương đi, đừng chọc tức bà ta nữa.” A Tử cười khanh khách đáp: “Ta muốn mẹ xem đã giống ma quỷ hay chưa.” Tiêu Phong nói: “Nếu cô chọc bà ấy tức uất lên mà chết thì thật hơi ôi.” Chàng thấy Mã phu nhân không cử động nữa, tiếng thở hổn hển cũng im bật, vội vàng đưa tay lên

mũi mũi, hóa ra đã tắt hơi thật rồi. Tiêu Phong kinh hãi la lên: “Trời ơi! Không xong, mũi chết mất rồi!” Giọng chàng hoảng hốt, tựa như trời đang sụp xuống.

A Tử bĩu môi nói: “Không lẽ người thích mũi ta thật sao? Cái loại đàn bà như thế chết đi, có gì mà phải la lối om sòm.” Tiêu Phong dậm chân đáp: “Hừ! Cô còn trẻ con biết gì? Ta đang hỏi mũi một chuyện, trên đời này chỉ còn một mình mũi biết. Nếu cô không đến phá rối thì mũi đã nói ra rồi.” A Tử kêu lên: “Úi chà! Hóa ra ta làm hỏng việc của người rồi phải không?”

Tiêu Phong thở dài, nghĩ bụng: “Người chết không sống lại được, ta có nổi nóng cũng chẳng đến đâu. Con nhãi ranh A Tử này mất dạy từ bé, song thân nó còn không quản được, nói chi người ngoài?” Chàng nghĩ đến A Châu bèn bỏ qua chuyện này, đành đặt thi thể Mã phu nhân xuống giường rồi nói: “Thôi vậy. Chúng ta ra ngoài!”

Tiêu Phong xem qua trong nhà thấy không còn ai, bà lão giúp việc không biết đã trốn đâu. Chàng bèn lấy đồ đánh lửa ra, xuống đốt kho chứa củi, chỉ chốc lát ngọn lửa đã bốc lên cao.

Hai người đứng ở bên ngoài nhìn những lưỡi lửa từ trong cửa sổ liếm ra. Tiêu Phong hỏi: “Sao cô không về với gia gia má má đi?” A Tử đáp: “Không được! Ta không về với gia gia má má đâu. Bọn thuộc hạ của ông ấy, tên nào gặp ta cũng trợn mắt, nghiêng răng, coi bộ rất khả ố. Ta bảo gia gia giết sạch chúng đi, ông ta nhất định không thèm nghe, thật là tệ hại.”

Tiêu Phong nghĩ bụng: “Người làm chết Chữ Vạn Lý, dĩ nhiên bằng hữu của y phải hận người. Đoàn Chính Thuần khi nào lại nghe lời người mà giết đám thuộc hạ trung nghĩa được? Chính người tệt hại, lại nói gia gia người tệt hại, đúng là giọng lưỡi trẻ con mất nết.” Chàng bèn đáp: “Thôi! Ta đi đây!” Nói xong, trở gót đi về hướng bắc.

A Tử gọi: “Này, này! Gươm đã, chờ ta với!” Tiêu Phong dừng bước, quay lại hỏi: “Bây giờ cô đi đâu? Có về chỗ sư phụ không?” A Tử đáp: “Không đâu! Bây giờ ta không dám về chỗ sư phụ.” Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi: “Sao lại không dám? Chắc lại gây ra chuyện gì rồi ư?” A Tử đáp: “Không phải gây chuyện, mà là ta lấy một cuốn sách của sư phụ, bây giờ quay về thể nào cũng bị đòi lại. Ta phải luyện cho xong đã, rồi sư phụ có lấy lại cũng không sao.” Tiêu Phong nói: “Sách luyện võ ư? Sao cô không xin sư phụ cho đọc một chút, thể nào người chẳng bằng lòng? Hơn nữa nếu cô tự luyện nhất định sẽ có nhiều chỗ nghi vấn, có sư phụ bên cạnh chỉ điểm có phải hơn không?” A Tử bĩu môi đáp: “Sư phụ ta đã bảo không là không, có năn nỉ cũng vô ích.”

Tiêu Phong thật sự không ưa cô bé tính nết giáo quyệt này, sư phụ cô ta là Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu cũng là ác ma có tiếng. Chàng không muốn dây dưa với hạng người đó, bèn nói: “Được rồi! Bây giờ cô muốn làm gì thì làm, muốn đi đâu thì đi, ta không can thiệp vào việc của cô nữa.” A Tử hỏi: “Thế bây giờ người đi đâu?”

Tiêu Phong nhìn căn nhà họ Mã đang cháy bùng bùng, thở dài nói: “Ta chỉ muốn đi báo thù, nhưng lại

không biết kẻ thù là ai. Suốt kiếp này, ta đành ôm hận ngàn thu, mối thù đó không trả được nữa.” A Tử kêu lên: “Ái chà! Ta hiểu rồi, chỉ một mình Mã phu nhân biết, mà mụ lại bị ta chọc tức mà chết, nên từ nay người không còn biết được kẻ thù là ai. Khoái quá, khoái quá! Kiêu bang chủ uy danh lừng lẫy, vậy mà bị ta trói chân trói cổ không làm gì được.”

Tiêu Phong đưa mắt nhìn A Tử, thấy cô ta gieo rắc tai họa càng nhiều lại càng hơn hở đặc chí. Khuôn mặt cô bé rạng rỡ dưới ánh lửa bập bùng trông thật dễ thương, có ai ngờ đâu dưới khuôn mặt ngây thơ kia lại chỉ toàn là ác ý. Lửa giận bốc lên, chàng định tát cho con nhãi này một phát đích đáng, nhưng chợt nhớ lại A Châu lúc lâm chung chỉ cầu khẩn mình chiếu cố cho cô muội tử duy nhất. Chàng lẩm bẩm: “Cả đời A Châu chỉ xin ta một chuyện, lẽ nào ta lại không làm? Muội tử của nàng dẫu là kẻ đại gian đại ác, thì ta cũng phải hết sức đưa về chính đạo, huống gì nó chỉ là một con bé ngang ngược láo lếu chưa hiểu chuyện đời.”

A Tử hất mặt lên trời, hỏi lại: “Sao đấy? Người định đánh chết ta ư? Sao không đánh đi? Người đã đánh chết tí tí ta rồi, giết nốt ta đi cũng có sao đâu?”

Mấy câu này như mũi dao nhọn đâm vào tim Tiêu Phong. Chàng chưa xót trong lòng, không còn biết nói sao, cảm đầu rảo bước đi trên con đường tuyết phủ, không ngoảnh cổ lại nữa.

A Tử cười nói: “Này! Khoan đã, người đi đâu thế?” Tiêu Phong đáp: “Ta không thể sống ở Trung Nguyên

nữa, mỗi thù giết cha giết mẹ cũng không còn báo được. Bây giờ ta ra ngoài biên ải, từ nay không quay lại nữa." A Tử nghiêng đầu hỏi: "Người định đi đường nào?" Tiêu Phong đáp: "Ta ra Nhạn Môn Quan." A Tử vỗ tay reo lên: "Hay lắm! Ta định đi Tấn Dương, thì ra cùng đường với người." Tiêu Phong hỏi lại: "Cô đi Tấn Dương để làm gì? Đường xa ngàn dặm, một cô gái bé nhỏ không nên đi một mình." A Tử cười đáp: "Hừ, đường xá xa xôi có gì mà sợ? Ta từ Tinh Tú Hải về đến đây còn xa hơn nhiều. Mà ta đi cùng người, sao lại bảo là đi một mình?" Tiêu Phong lắc đầu đáp: "Ta không đi với cô đâu." A Tử hỏi: "Sao thế?" Tiêu Phong đáp: "Ta là nam nhân, còn cô là con gái ít tuổi, ngày đi đêm ngủ có điều bất tiện." A Tử đáp: "Người nói chuyện tức cười. Ta không khó chịu thì thôi, việc gì người lại thấy bất tiện? Người cùng tĩ tĩ ta, cũng là một nam một nữ ngày đi đêm ngủ, đường xa muôn dặm có sao đâu?"

Tiêu Phong hạ giọng đáp: "Ta cùng tĩ tĩ cô đã ước định hôn nhân, không phải quan hệ tầm thường." A Tử vỗ tay cười nói: "Trời ơi, thế mà ta nghĩ không ra! Ta cứ tưởng A Châu tĩ tĩ giữ gìn nghiêm ngặt lắm, có ngờ đâu người chẳng khác gì gia gia, tĩ tĩ chẳng khác gì má má, chưa kết nghĩa phu thê đã ăn ở với nhau rồi." Tiêu Phong giận dữ quát lên: "Cô không được nói bừa. Tĩ tĩ cô cho đến chết vẫn là một cô nương băng thanh ngọc khiết. Ta đối với nàng vừa kính vừa trọng, một mực thủ lễ." A Tử thở dài, nói: "Người la lối quát mắng phỏng có ích gì? Tĩ tĩ ta có thanh khiết hay không thì cũng bị người đánh chết rồi. Thôi, chúng ta đi."

Tiêu Phong lại nghe nhắc đến chuyện mình lỡ tay đánh chết A Châu, trong lòng đau như cắt. Chàng ôn tồn dỗ dành A Tử: “Thôi, cô về Tiểu Kính Hồ với má má đi. Nếu không thì kiếm chỗ nào tĩnh mịch mà luyện thành công phu trong sách, rồi về với sư phụ. Đi Tấn Dương chơi có gì thích thú đâu?” A Tử nghiêm mặt đáp: “Chẳng phải ta đi chơi đâu, có chuyện trọng đại phải làm đấy chứ”

Tiêu Phong vẫn lắc đầu nói: “Ta không đi với cô.” Nói xong, chàng ráo bước đi thẳng. A Tử thì triển khinh công đuổi theo, vừa chạy vừa gọi: “Đợi ta với! Đợi ta với!” Tiêu Phong không lý gì đến cô nàng, cứ lầm lì mà chạy.

Một lúc sau, gió bắc bắt đầu thổi mạnh, tuyết lại rơi xuống. Tiêu Phong xông pha gió tuyết mà đi, nhớ đến mối thù sâu tựa biển không còn cách nào trả được, trong lòng uất hận vô cùng nhưng lực bất tòng tâm, đành gác bỏ không nghĩ tới.

## Hồi 25

### *Nén thương đau, đập tuyết lên đường*

Tiêu Phong đi chừng hơn mười dặm, thấy một cái miếu nhỏ bên cạnh đường liền ghé vào, ngồi dựa vào vách ngủ một giấc. Đến hơn hai giờ chàng mới tỉnh dậy, hết cả mệt mỏi, lại tiếp tục đi về hướng bắc, thêm bốn chục dặm nữa thì đến một thành trì quan trọng của miền bắc là Trường Đài quan.

Việc đầu tiên là chàng đi kiếm một tửu điếm, vào gọi mười cân rượu, hai cân thịt bò, một con gà quay, ngồi ăn uống một mình, uống hết mười cân lại gọi thêm năm cân nữa. Đang uống bỗng nghe có tiếng chân người vào quán, chính là A Tử. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Con ranh này đến đây làm mình hết cả hứng uống rượu.” Chàng liền quay mặt đi, giả vờ không nhìn thấy.

A Tử tủm tỉm cười, ngồi ngay vào bàn đối diện với chàng, hô to: “Đem rượu cho ta!” Một tên tửu bảo lật đật chạy đến, cười nói: “Tiểu cô nương! Cô cũng uống

rượu ư?” A Tử quát luôn: “Cô nương là cô nương, sao lại phải thêm chữ tiểu vào? Ta mà không uống rượu được ư? Mau dọn cho ta mười cân rượu, hai cân thịt bò, một con gà quay, nhớ chuẩn bị năm cân rượu nữa đề phòng ta gọi thêm. Mau lên!”

Tên tử bảo rút đầu lè lưỡi, kêu lên: “Ồi mẹ ôi! Cô nương nói thật hay nói chơi đấy? Cô bé bồng thế này làm gì mà ăn uống được nhiều thế?” Y vừa nói vừa liếc Tiêu Phong, nghĩ thầm: “Chắc cô nương này đang trêu chọc ông ta, gọi đồ ăn uống giống hệt.”

A Tử hỏi lại: “Người không có mắt hay sao mà bảo ta còn bé? Hay là người sợ ta không có tiền trả?” Nói xong, nàng móc ra một đĩnh bạc, vút lên bàn cách một tiếng, nói: “Ta ăn uống không hết, còn thừa thì cho chó ăn. Việc gì đến người mà phải lời thôi?” Gã tử bảo cười cầu tài, nói: “Vâng! Vâng!” Gã liếc Tiêu Phong một cái, nghĩ thầm: “Cô này đang kiếm chuyện, nói bóng gió để mắng ông đó”.

Lát sau rượu thịt đã dọn lên, gã tử bảo lấy một cái bát lớn đặt trước mặt cô gái, cười nói: “Cô nương! Để tiểu nhân rót rượu cho nhé!” A Tử gật đầu nói: “Được lắm!” Tên tử bảo rót đầy một bát rượu, nghĩ thầm: “Cô nàng uống hết bát rượu này mà không lăn kên ra sán nhà thì mới là chuyện lạ.”

A Tử bưng bát rượu lên, kê vào môi nhấp một chút, nhăn mặt nói: “Cay quá! Cay quá! Thứ rượu này uống tệ quá lắm. Giả tử trên đời không có mấy tên bợm nhậu ngu ngốc thì rượu các người biết bán cho ai?” Tên tử bảo lại liếc trộm Tiêu Phong một cái,

thấy chàng vẫn mặc kệ không nhìn đến, không khỏi cười thầm.

A Tử lại xé chiếc đùi gà, cắn một miếng rồi la lên: “Trời ơi! Thịt hôi quá!” Tên tửu bảo cãi ngay: “Con gà vừa béo vừa thơm nức mũi thế này, hôi sảng còn kêu cục cục, thịt tươi nguyên nóng sốt, sao lại hôi được?” A Tử nói: “Hừ! Thế thì thân thể người hôi, nếu không thì khách khứa trong quán này hôi thối.” Lúc đó ngoài trời tuyết đang bay trắng xóa, trên đường chẳng có ai, trong tửu điểm chỉ có hai người khách là Tiêu Phong và A Tử. Tên tửu bảo vội cười: “Là tiểu nhân hôi thối, đương nhiên là tiểu nhân hôi thối. Cô nương ăn nói nên cẩn thận, kéo vô ý đắc tội với người ta.”

A Tử đáp: “Đắc tội thì đã sao? Không lẽ người ta đánh ta một chưởng chết ngay ư?” Nói xong, nàng lại cầm đũa gấp thịt bò cắn một miếng, chưa kịp nhai đã nhổ toẹt xuống sàn, kêu lên: “Trời ơi, thịt này cũng hôi quá, không phải thịt bò mà đúng là thịt người. Đây đúng là hắc điểm!”

Tên tửu bảo luống cuống vội nói: “Chao ôi, cô nương làm ơn đừng có la to như thế. Đây là thịt bò tươi, sao cô lại bảo là thịt người? Thịt người gì mà thối to như thế? Màu sắc đâu được đỏ tươi như thế này?” A Tử nói: “Thì ra người biết cả màu sắc lẫn thối thịt người, giỏi lắm! Ta hỏi thật, hắc điểm này đã giết bao nhiêu người khách rồi?” Gã hầu bàn gượng cười đáp: “Vị cô nương này thích nói đùa quá. Trường Đài quan ở phủ Tín Dương là một thị trấn lớn, bọn tiểu nhân mở quán đã trên sáu chục năm, làm gì có chuyện giết người bán thịt?”

A Tử nói: “Được rồi! Nhưng nếu không phải thịt người thì cũng là thịt con gì hôi không chịu nổi, chỉ có mấy tên điên khùng mới ăn được. Ài chà, đi ngoài trời tuyết, giày mau dơ quá.” Nói rồi cô ta cầm một miếng thịt bò xào đang bốc hơi thơm phức, chà lên chiếc giày bên trái. Mũi giày đầy bùn được cô ta lau một cái liền sạch trơn, bóng lộn mỡ màng.

Gã tửu bảo thấy cô gái đem miếng thịt to tướng đã nấu nướng công phu để lau giày, xót ruột quá, đứng một bên không ngớt thở dài. A Tử hỏi: “Người ẩm ức gì thế?” Tên tửu bảo đáp: “Từ trước tới nay, thịt bò xào của tiểu điểm vẫn được coi là món ngon nhất Trường Đài trấn, trong vòng một trăm dặm, ai ai nhắc tới cũng giơ ngón tay cái lên ca ngợi rồi nuốt nước miếng ừng ực. Thế mà cô nương lại đem lau giày, thế là... thế là...” A Tử trừng mắt hỏi: “Thế là sao?” Gã tửu bảo đáp: “Thế là cô nương coi khinh quá.” A Tử nói: “Người bảo ta coi khinh đôi giày ư? Thịt cũng là thịt bò, da đóng giày cũng là da bò, có bên nào khinh bên nào trọng đâu? Quán này còn món gì ngon nữa không, nói nghe thử xem nào.” Tên tửu bảo đáp: “Món ngon thì dĩ nhiên là có, nhưng chỉ đắt tiền thôi.” A Tử lấy trong bọc ra một đĩnh bạc nữa, quảng lên bàn kêu cạch một tiếng, hỏi lại: “Đủ đủ chưa?”

Tên tửu bảo thấy đĩnh bạc đó nặng tới năm lượng, dư tiền hai mâm rượu thịt, vội vàng cười nịnh: “Đủ rồi, đủ rồi, dư nữa là khác. Những món nổi tiếng của tiểu điểm có cá chép hấp rượu, thịt cừ nướng xắt lát, thịt heo chưng tương...” A Tử ngắt lời: “Tốt lắm, làm cho ta mỗi thứ ba đĩa.”

Tên tử bảo nói: “Nếu cô nương muốn nếm qua, thì mỗi thứ gọi một đĩa cũng đủ rồi.” A Tử sầm mặt xuống nói: “Ta bảo lấy ba đĩa, thì người cứ lấy ba đĩa, việc gì phải nói tới nói lui?” Tửu bảo vội đáp: “Vâng! Vâng!” Rồi y ngân nga gọi xuống nhà bếp: “Cá chép hấp rượu ba đĩa... a... Thịt cừ nướng xắt lát ba đĩa... a...”

Tiêu Phong ngồi bên cạnh vẫn thản nhiên. Chàng biết cô nàng này kiếm chuyện với tên tửu bảo chỉ cốt đợi mình can thiệp, nên cứ tỉnh bơ như không nghe không thấy, ngấm tuyết phơi phơi bay mà uống rượu.

Một lúc sau, nhà bếp bưng ba đĩa thịt cừ thơm phức lên. A Tử nói: “Người để đây một đĩa, đem một đĩa qua mời vị huynh đài bên kia, còn một đĩa để ở bàn trống bên cạnh. Bàn đó cũng sắp dưa bát, để sẵn rượu ngon cho ta.” Tên tửu bảo hỏi lại: “Cô nương còn có khách sắp đến hay sao?” A Tử trừng mắt nói: “Người thật là lảm chuyện, coi chừng ta cắt lưỡi đó.” Gã tửu bảo thè lưỡi ra cười, đùa lại: “Chỉ e cô nương không đủ bản lĩnh cắt cái lưỡi của tiểu nhân.”

Tiêu Phong không khỏi động lòng, liếc y một cái nghĩ thầm: “Người dám trêu vào con tiểu ma đầu này, muốn tìm cái chết hay sao?”

Tửu bảo bưng một đĩa thịt cừ qua đặt lên bàn Tiêu Phong, chàng chẳng nói năng gì, cầm dưa gắp ăn. Lát sau, cá chép hấp rượu cùng thịt heo chưng tương cũng đem lên mỗi thứ ba đĩa, một đĩa cho Tiêu Phong, một đĩa cho A Tử, còn một đĩa để ở bàn trống bên cạnh. Tiêu Phong không từ chối, hễ dọn lên là ăn

uống tự nhiên. A Tử chỉ ném mỗi đĩa một miếng rồi chê: “Hồi quá, thịt hồi thối quá, chỉ đáng cho chó ăn.” Rồi lại gấp thịt cừu, cá chép, thịt heo xát vào đôi giày. Tên tẩu bảo nhìn mà xót ruột, nhưng không làm gì được.

Tiêu Phong nhìn ra cửa sổ, nghĩ thầm: “Con tiểu ma đầu này thật là khó chịu, nó cứ bám theo mình thì hậu hoạn không biết đến đâu mà kể. A Châu dặn ta chiếu cố cho nó, nhưng con quỷ sứ này đã thành tinh rồi, tự lo cho mình thừa sức, chẳng cần đến ta phải nhọc lòng. Ta cứ làm như không thấy ả, tránh đi trước là hơn.”

Vừa nghĩ đến đây, bỗng chàng thấy trên con đường đầy tuyết một người đang đi tới. Trời lạnh ngắt mà y chỉ mặc phong phanh một mảnh áo đơn bằng vải gai màu vàng, tưởng chừng không biết lạnh là gì, chỉ chốc lát đã đến gần. Tiêu Phong thấy y trạc bốn mươi tuổi, đeo hai cái khuyên tai lớn bằng vàng sáng choang, mũi to như mũi sư tử, miệng rộng đến mang tai. Tướng mạo y vừa dữ dằn vừa kỳ quái, rõ ràng không phải người Trung Nguyên.

Hắn đến trước cửa quán, vén màn bước vào, nhìn thấy A Tử thì có vẻ ngạc nhiên rồi lại mừng rỡ. Đường như gã định nói gì lại thôi, ngồi vào một cái bàn trống. A Tử bảo: “Sẵn rượu thịt đây, sao không ăn đi?” Người kia thấy một chiếc bàn bày đầy thức ăn nhưng không có người, liền nói: “Sư muội để dành cho ta đây ư? Đa tạ nhé.” Gã nói xong đi đến bàn đó ngồi xuống, lấy trong bọc ra một lưỡi dao nhỏ cán vàng, cắt thịt bỏ ra rồi lấy tay bốc ăn, cứ ăn vài

miếng lại uống một bát rượu lớn, tữu lượng hình như cũng khá.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Thì ra gã này cũng là đồ đệ của Tinh Tú Lão Quái". Chàng vốn không ưa tướng mạo cùng cử chỉ của tên này, nhưng thấy y uống rượu không tẻ nên lại thấy không hoàn toàn chán ghét.

A Tử thấy y uống hết một bình rượu, bèn nói với gã tữu bảo: "Đem bát rượu này qua cho vị huynh đài kia." Cô nói xong, thò hai tay vào bát rượu trước mặt, rửa hết dầu mỡ dính trên tay, rồi đẩy cái bát ra. Tên tữu bảo nghĩ thầm: "Bát rượu này làm sao uống được nữa?".

A Tử thấy y ngần ngừ không dám bưng bát rượu đi, liền giục: "Mau bưng đi! Bên kia người ta đang đợi mi đó." Gã tữu bảo cười: "Cô nương lại nói giỡn rồi. Bát rượu này ai mà dám uống?" A Tử vênh mặt lên nói: "Không uống được ư? Người chê tay ta bẩn ư? Đã thế thì người uống một hớp, ta cho người một đỉnh bạc." Cô nói xong, cho tay vào bọc lấy ra một đỉnh bạc chừng một lượng, ném xuống bàn. Tên tữu bảo cả mừng, nói: "Uống một hớp rượu được một lượng bạc, thế thì lời quá. Đừng nói bát rượu này cô nương mới rửa tay, mà dầu có rửa cái gì tiểu nhân cũng dám uống." Nói xong gã bưng bát rượu lên, hớp một ngụm lớn.

Ngờ đâu rượu vào trong mồm chẳng khác nào một cục sắt nung đỏ gi vào lưỡi, gã tữu bảo đau rất không chịu nổi, rống lên một tiếng rồi há hốc mồm phun rượu ra tung tóe, hai chân nhảy chồm chồm, vừa giãy

giữa vừa la: “Trời ơi! Ối cha ơi! Ối mẹ ơi!” Tiêu Phong thấy vậy cũng giật mình, tiếng la của y càng lúc càng khó nghe, tựa hồ đầu lưỡi đã sưng lên rồi.

Mọi người trong quán từ chưởng quầy đến đầu bếp, hỏa công, cùng những tên tửu bảo khác chạy cả ra, rồi rít hỏi: “Cái gì vậy? Cái gì vậy?” Tên tửu bảo không nói được nữa bèn thè lưỡi ra, ai cũng thấy đầu lưỡi sưng to gấp ba lần bình thường, đen sạm lại. Tiêu Phong lại càng kinh ngạc, lẩm bẩm: “Tựa hồ gã bị trúng phải kịch độc. Con tiểu ma đầu chỉ thò tay vào bát rượu một lúc mà rượu đã độc đến thế.”

Mọi người thấy tình hình quái dị như vậy, ai cũng bỏ vĩa, nhốn nháo cả lên: “Trúng phải chất độc gì vậy?” “Có phải bị rết cắn không?” “Đừng chần chờ nữa, mau mau đi gọi thầy thuốc!”

Tên tửu bảo đưa tay trở vào A Tử, đột nhiên chạy đến trước mặt cô ta, quỳ mọp xuống dập đầu lạy bình bình. A Tử cười nói: “Ta không dám! Người cầu xin ta chuyện gì?” Gã ngẩng lên, trở tay vào miệng mình, rồi lại dập đầu lạy tiếp. A Tử cười hỏi: “Có phải người muốn ta chữa trị không?” Tên tửu bảo đau đến toát mồ hôi hột, hai tay cào khắp mình mẩy, rồi chấp tay lại dập đầu lạy tiếp.

A Tử thò tay vào bọc lấy ra một cây dao nhỏ cán vàng, giống hệt như dao của gã mũi sư tử, một tay nắm gáy tên tửu bảo, tay phải vung dao soẹt một tiếng, cắt đứt một khúc lưỡi của y. Mọi người bàng quan đều la hoảng, máu trong miệng tên tửu bảo phun ra như suối. Ban đầu gã vừa đau đớn vừa kinh hãi,

nhưng chất độc theo máu chảy ra, đầu lưỡi giảm đau được vài phần, vết sưng cũng xẹp xuống. A Tử lại lấy trong bọc một chiếc bình nhỏ, mở nắp ra, dùng móng tay khều một chút bột vàng búng lên đầu lưỡi tên tửu bảo, vết thương hết chảy máu ngay.

Tên tửu bảo không dám oán hận mà cũng không thể tạ ơn, ngẩn ngơ một lúc rồi ú ớ: “Cô nương... cô nương...” Gã bị cắt mất đầu lưỡi, nói năng không rõ ràng được nữa.

A Tử lấy lại đỉnh bạc trên bàn, cười nói: “Ta hứa là người uống một hớp, ta sẽ cho người một đỉnh bạc. Hớp rượu khi nãy người nhổ ra mất rồi, ta lấy tiền lại. Người muốn lấy tiền thì uống một hớp nữa đi.” Gã hầu bàn xua tay lia lịa, ấp úng nói: “Tiểu nhân không uống rượu, không lấy tiền nữa.” A Tử cắt tiền vào bọc, cười nói: “Lúc nãy người nói gì? Hình như là: Chỉ e cô nương không đủ bản lĩnh cắt cái lưỡi của tiểu nhân. Rồi sau người lại đập đầu lia lịa xin ta cắt lưỡi. Thế thì cô nương có đủ bản lĩnh không?”

Tên tửu bảo bấy giờ mới tỉnh ngộ, mình chỉ lỡ lời một câu mà phải chịu bao nhiêu đau khổ. Gã tức giận đến cực điểm, toan xông lên đập cho cô ả một trận, nhưng hai bàn bên cạnh, bàn nào cũng có một người cao to hùng tráng, xem ra có quan hệ với cô ta, nên dậm ra khiếp đảm. A Tử lại hỏi: “Người có uống rượu nữa không?” Gã hầu bàn giận dữ đáp: “Lão... lão gia...” Ý toan thóa mạ mấy câu, nhưng lại sợ cô ta nổi nóng, quay mặt chạy vào trong nhà, không dám thò đầu ra nữa.

Mọi người đều xôn xao, hăm hăm nhìn A Tử một lúc rồi cũng ai làm việc nấy, một gã tửu bảo khác ra tiếp khách. Tên này rút được kinh nghiệm, nơm nớp đề phòng, không dám nói câu nào.

Tiêu Phong nóng mặt, lẩm bẩm: "Tên tửu bảo kia chỉ nói đùa một câu, vậy mà con tiểu quỷ này trừng trợn gã đến tàn phế, suốt đời không nói năng rõ ràng được nữa. Mới tí tuổi đầu mà hành sự đã độc ác đến thế."

A Tử lại gọi: "Tửu bảo! Đem bát rượu này qua mời vị huynh đài kia." Nói xong, nằng giơ tay chỉ vào gã mũi sư tử. Gã hầu bàn thấy nằng chỉ tay vào bát rượu, giật bắn người lên, nghe nằng bảo đem qua mời người khác uống, lại càng hoảng hốt. A Tử cười nói: "À, đúng rồi. Người không chịu đem rượu cho khách uống, chắc là lên cơn thèm rượu chứ gì? Một bát chẳng đáng gì, người cứ việc uống đi." Tên tửu bảo sợ đến mặt cắt không ra máu, ấp úng: "Không, không... Tiểu nhân... tiểu nhân không uống." A Tử nói: "Vậy thì mau bưng đi." Tên tửu bảo đáp: "Vâng! Vâng!" Gã trịnh trọng bưng bát rượu, run rẩy đi qua bàn gã mũi sư tử ngồi, chỉ sợ sóng sánh rượu rớt ra tay. Gã vừa đi rằng vừa đánh bò cạp, bát rượu đặt xuống bàn rung lên kêu lạch cách.

Gã mũi sư tử bưng bát rượu bằng cả hai tay, quan sát thật kỹ, còn cách miệng chừng một thước thì ngừng lại không đưa lên nữa mà cũng không hạ xuống bàn. A Tử cười hỏi: "Nhị sư huynh, sao vậy? Tiểu muội mời sư huynh uống rượu, mà sư huynh không nể mặt ư?"

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Bát rượu này độc ghê gớm, đương nhiên gã kia không thể nghe nói khích mà mất mạng một cách hồ đồ. Dù ai có nội công ghê gớm đến đâu cũng khó mà chống nổi bát rượu độc này.” Nào ngờ gã mũi sư tử vẫn chăm chú nhìn một lúc nữa rồi đưa bát lên môi, uống ừng ực. Tiêu Phong giật mình tự hỏi: “Chẳng lẽ gã này nội lực thâm hậu tới mức hóa giải được chất kịch độc đó?”. Chàng còn đang ngẫm nghĩ, đã thấy y uống cạn, để bát xuống bàn, tiện tay chùi hai ngón tay cái còn ướt vào vạt áo. Tiêu Phong suy nghĩ một chút, tỉnh ngộ: “Đúng rồi, lúc nãy y bụng chén một hồi chưa uống, chắc là đã thò hai ngón tay cái vào, ngón tay có thuốc giải, hóa tán được chất độc trong rượu.”

A Tử thấy y uống hết bát rượu độc, vẻ mặt hoảng hốt, gượng cười nói: “Bản lĩnh hóa độc của nhị sư huynh tiến bộ rất nhiều, tiểu muội xin chúc mừng !” Gã mũi sư tử không đáp, lại ngồi ăn như rồng cuốn, chỉ một loáng thức ăn trên bàn đã mười phần hết chín, rồi giơ tay xoa bụng, đứng lên nói: “Đi thôi!” A Tử đáp: “Sư huynh cứ tự tiện, chúng ta còn có ngày tái ngộ.” Gã mũi sư tử trừng mắt nói: “Tái ngộ cái gì? Sư muội phải đi theo ta.” A Tử lắc đầu: “Tiểu muội không đi.” Nàng chạy đến bên Tiêu Phong, nói tiếp: “Tiểu muội đã hẹn với đại ca đây, cùng nhau đi Giang Nam một chuyến.”

Gã mũi sư tử lại trừng mắt nhìn Tiêu Phong, hỏi: “Thằng cha này là ai?” A Tử đáp: “Sư huynh phải nói năng cho lễ phép. Đây là tỉ phu của tiểu muội, là phu quân của tỉ tỉ tiểu muội, quan hệ rất thân thiết.” Gã

mũi sư tử nói: “Người ra đề mục, ta đã làm xong rồi, người phải tuân lời ta. Người quên mất lễ luật của bản môn rồi chăng?”

Tiêu Phong nghĩ bụng: “Thì ra A Tử bảo y uống rượu độc, là đưa ra một đề mục khó khăn, không ngờ gã lại giải quyết được.”

A Tử đáp: “Tiểu muội ra đề mục hồi nào? Phải chăng sư huynh nói tới bát rượu vừa rồi? Ha ha, buồn cười đến chết được, bát rượu đó là tiểu muội trị tội gã tửu bảo. Đường đường một bậc cao đồ phái Tinh Tú lẽ đâu lại đi uống rượu thừa của một tên hầu bàn? Tên tửu bảo hạng bét kia uống cũng không chết, sư huynh uống được thì có gì là lạ? Tiểu muội muốn đánh đổ sư huynh thì đâu có đưa ra đề mục dễ dàng đến thế?” Ai cũng biết cô nàng cái chầy cái cối nhưng muốn phản bác cũng không phải dễ.

Gã mũi sư tử nén giận, nói: “Sư phụ ra lệnh cho ta tìm sư muội rồi dẫn về. Người muốn chống lại mệnh lệnh của sư phụ chăng?” A Tử cười đáp: “Nhị sư huynh ơi! Sư phụ thương tiểu muội lắm. Nhờ nhị sư huynh về nắm lại với sư phụ là tiểu muội trên đường gặp tử phụ, muốn cùng xuống Giang Nam du ngoạn ít bữa, tiện thể tìm ít món châu báu cổ vật mua biếu sư phụ, sau đó sẽ về.” Gã mũi sư tử lắc đầu nói: “Không được! Người lấy trộm của sư phụ...” Nói đến đây y liếc qua Tiêu Phong, dường như sợ tiết lộ bí mật, ngừng lại một chút rồi tiếp: “Sư phụ nổi giận, ra lệnh tìm người về ngay lập tức.” A Tử năn nỉ: “Nhị sư huynh đã biết sư phụ nổi giận, lại còn ép tiểu muội phải trở về, là

muốn tiểu muội ném mùi đau khổ chứ gì? Lần sau sư phụ trách phạt nhị sư huynh, tiểu muội không van xin giúp cho nữa đâu.”

A Tử nói câu này làm gã mũi sư tử phải động tâm, lập tức tỏ ra do dự. Chắc hẳn Tinh Tú Lão Quái cũng chiều cô ta, cô nói gì sư phụ cũng để vào tai. Gã trầm ngâm một lát rồi nói: “Nếu ngươi nhất định không chịu về thì đưa vật đó cho ta. Ta đem về báo cáo rồi nộp cho sư phụ, may ra lão nhân gia bớt giận.”

A Tử nói: “Sư huynh bảo sao? Vật đó là vật gì? Tiểu muội chẳng hiểu gì hết.” Gã mũi sư tử dần giọng nói: “Này sư muội! Ta chưa động thủ mạo phạm đến ngươi là còn nghĩ đến tình nghĩa đồng môn. Ngươi phải biết phân biệt phải trái mới được.” A Tử cười đáp: “Đương nhiên là tiểu muội biết phân biệt phải trái. Tiểu muội mời sư huynh ăn uống là điều phải, còn sư huynh bức bách tiểu muội quay về là điều trái.” Gã mũi sư tử nói: “Đừng nhiều lời vô ích. Một là ngươi giao lại vật đó, hai là theo ta về.” A Tử đáp: “Tiểu muội không về, cũng chẳng hiểu sư huynh nói tới vật gì. Sư huynh muốn có cái gì để làm tin chẳng? Được rồi...” Nàng rút cành kim thoa cài trên tóc, nói: “Chắc là sư huynh muốn có vật gì làm tin để về báo cáo với sư phụ, cầm cái thoa này là được.” Gã mũi sư tử tức giận nói: “Thế là ngươi buộc ta phải động thủ rồi.” Nói xong, y tiến lên một bước.

A Tử thấy y tỉnh bơ uống cạn bát rượu độc, rõ ràng bản lĩnh dụng độc cao hơn nàng nhiều, mà cả nội lực võ công, không môn gì nàng đối địch với y được. Phái Tinh Tú võ công hiểm độc tàn ác, đã ra

tay là không có nể nang gì, đối phương trúng một đòn thì không chết cũng tàn phế suốt đời, cái chết cũng thảm khốc phi thường. Sư huynh đệ trong phái này chỉ khi tranh giành thứ hạng cao thấp mới phải đánh nhau, chứ chẳng bao giờ cùng đối chiêu luyện quyền, vì đã đối chiêu là có hơn thua, đã có hơn thua là có kẻ mất mạng. Ngay cả sư phụ dạy cho đệ tử cũng không thi triển công phu. Tinh Tú Lão Quái chỉ truyền thụ yếu quyết luyện công, sau đó đồ đệ tự mình tu luyện, không ai biết ai bản lĩnh cao thấp thế nào, chỉ đến khi đối địch mới biết ai hơn ai kém. Vừa rồi A Tử lấy rượu độc để thử thách sư huynh, cũng là theo môn qui của phái Tinh Tú. Giả tử gã mũi sư tử chịu thua thì phải để nàng sai khiến, đằng này gã tuyệt nhiên không do dự bưng bát rượu độc uống một hơi cạn sạch, A Tử phải nhất nhất nghe lời y, nếu không là gặp đại họa ngay. Cô nàng thấy tình thế nguy cấp, vội nín áo Kiều Phong kêu cứu: “Tỉ phu ơi, có người định giết muội. Tỉ phu cứu muội đi!”

Tiêu Phong thấy nàng gọi một điều tỉ phu hai điều tỉ phu thì không khỏi động lòng, nhớ tới di ngôn của A Châu, đã toan ra tay đuổi gã mũi sư tử đi ngay. Nhưng chàng nhìn qua, thấy mặt đất đầy máu tươi, lại nghĩ rằng A Tử đối phó với tên tửu bảo quá sức độc ác, phải để cô nàng chịu đau khổ ít nhiều mà rút kinh nghiệm. Chàng liền nhìn ra cửa sổ, làm như không biết.

Gã mũi sư tử cũng chẳng muốn động thủ với A Tử làm gì, chỉ muốn hăm dọa cho nàng sợ mà ngoan ngoãn theo về. Y bèn vươn tay phải ra chộp vào cổ tay trái Tiêu Phong.

Tiêu Phong liếc thấy đầu vai của y hơi chuyển động, biết ngay y định xuất thủ đánh mình, nhưng chàng chẳng thèm để ý, để cho y chộp lấy cổ tay. Lập tức cổ tay chàng nóng như lửa đốt, biết ngay bàn tay đối phương có tẩm thuốc độc, liền vận chân khí lên cổ tay, cười nói: "Sao thế? Các hạ muốn uống rượu với ta chăng?" Tiêu Phong đưa tay phải rút đầy hai bát rượu lớn, nói: "Xin mời!"

Gã mũi sư tử liền tiếp vận kinh nhưng Tiêu Phong vẫn ung dung như không hay biết gì cả. Gã nghĩ thầm: "Người đừng đắc ý vội, lát nữa sẽ biết độc chưởng của ta ghê gớm cỡ nào". Y bèn nói: "Có rượu thì uống, sao lại không dám?" Y bưng bát rượu lên, hớp ngay một ngụm lớn. Ngờ đâu rượu vào đến cổ họng, một luồng nội khí từ dưới ngực bỗng trào ngược lên. Gã không sao nhìn được, ọc lên một tiếng, ngụm rượu chưa nuốt đã phun ra ớt cả vạt áo đằng trước, lại còn ho sặc sụa một hồi lâu.

Tình trạng này khiến cho gã mũi sư tử phải hoảng hồn. Gã biết rằng luồng nội khí bốc ngược lên là do nội lực hùng hậu của đối phương truyền vào thân thể mình mà ra, giả tí đối phương muốn lấy mạng mình cũng dễ như trở bàn tay. Y kinh hãi vội buông cổ tay Tiêu Phong ra. Ngờ đâu cổ tay chàng lại hút chặt bàn tay y, muốn buông ra cũng không được. Gã sợ quá, cố sức giãy giụa, Tiêu Phong ngồi yên không nhúc nhích. Gã cố xô đẩy nhưng chẳng khác gì thạch sùng lay cột đình, chẳng ăn thua gì.

Tiêu Phong lại rót một bát rượu nữa, nói: "Vừa rồi lão huynh chưa uống rượu. Uống cạn bát này đi rồi chúng ta sẽ chia tay."

Gã mũi sư tử lại ra sức vùng vẫy mà vẫn không thoát ra được, liền vùng tay trái nhắm ngay mặt Tiêu Phong đánh ra một chưởng. Chưởng lực chưa đến, Tiêu Phong đã nghe thấy mùi vừa tanh vừa thối như cá ươn, liền nhẹ nhàng vùng tay phải lên gạt ra. Gã đã dụng toàn lực để phát chưởng, ngờ đâu nửa chừng bị đẩy xéo đi, muốn thu về cũng không được. Y biết ngay đối phương đã dùng phép tá lực đả lực, điều khiển cánh tay trái y đánh ngược về vai phải nghe một tiếng rắc, xương vai đã trật khớp rồi.

A Tử cười nói: “Nhị sư huynh có lỗi gì đâu mà tự đánh mình mạnh như thế, chẳng nhẹ đòn chút nào. Tiểu muội thật không hiểu ý tứ sư huynh ra sao.”

Gã mũi sư tử cảm hận đến cực điểm, khổ nỗi bàn tay phải đã dính vào cổ tay Tiêu Phong không gỡ ra được, còn tay trái không dám đánh tiếp chưởng thứ hai. Gã giãy giụa đến lần thứ ba vẫn không thoát, bèn vận nội lực thúc đẩy chất độc trong lòng bàn tay vào cơ thể đối phương. Ngờ đâu luồng nội lực đó vừa đến cổ tay Tiêu Phong lập tức bị hút ngược về, không ngừng tại bàn tay, mà lại tiếp tục chạy lên. Gã hoảng hồn vội vàng vận nội lực để chống đỡ. Thế nhưng luồng nội khí âm độc đó chẳng khác gì sóng biển tràn vào sông, chỉ chốc lát đã lên đến khuỷu tay, rồi đến nách, rồi từ từ tràn vào lồng ngực. Gã mũi sư tử tự biết chất độc của mình lợi hại ghê gớm, truyền vào đến tim là chết ngay. Y sợ đến mồ hôi đổ ra đầm đìa, nhỏ giọt xuống sàn nhà.

A Tử lại cười, nói: “Nội lực của nhị sư huynh thật là cao cường. Mùa đông giá rét thế này, vậy mà sư huynh vẫn tuôn mồ hôi ra được, tiểu muội khâm phục

vô cùng.” Gã mũi sư tử chẳng còn lòng dạ đâu mà để ý tới câu nói châm chọc của A Tử. Gã biết mình sắp chết nhưng chẳng lẽ buông xuôi, càng ra sức chống chọi, cố duy trì được lúc nào hay lúc ấy.

Tiêu Phong nghĩ bụng: “Gã này với mình không thù không oán, tuy y vô cớ xuất thủ đánh mình thật là láo xược, nhưng cũng chưa đáng giết.” Chàng bèn thu nội lực về.

Gã mũi sư tử thấy bàn tay mình đột nhiên rút về được, luồng nội lực chứa chất độc đã đến màng ngoài trái tim lập tức phóng ngược ra lòng bàn tay. Gã nửa mừng nửa sợ, lùi lại hai bước thở hồng hộc, không dám tiến đến gần Tiêu Phong nữa.

Gã mũi sư tử đúng là chết đi sống lại, chẳng khác gì đến Quỷ Môn Quan lại quay về. Tên tửu bảo chẳng biết gì hết, lật đật đến rót rượu cho y. Gã mũi sư tử phóng ra một chưởng đánh ngay mặt tên tửu bảo, tên này chỉ kêu được một tiếng rồi ngã ngửa ra ngay. Gã vội vàng nhảy vọt ra cửa, chạy như bay về hướng tây nam. Lát sau có một hồi còi lanh lạnh, thanh âm mơ hồ từ xa truyền đến.

Tiêu Phong nhìn gã tửu bảo, thấy da mặt đen xạm lại, khí đã tuyệt rồi. Chàng không khỏi tức giận, quát lên: “Thằng này quả là khả ố, mới được tha mạng đã lại vô cớ giết người”, bèn xô cái bàn ra, toan đuổi theo. A Tử kêu lên: “Tỉ phu! Tỉ phu ngồi xuống đã, để tiểu muội nói cho nghe.”

Giả tỉ nàng chỉ gọi Kiều bang chủ hay Tiêu đại ca gì gì thì Tiêu Phong nhất định không lý gì đến, nhưng

hai tiếng tử phu khiến chàng nhớ đến A Châu, lòng đau như cắt, liền hỏi lại: “Sao thế?” A Tử đáp: “Nhị sư huynh không khả ố đâu. Hãn xuất thủ không dả thương được tử phu, chất độc chưa tán phát, không giết một người không được.” Tiêu Phong có nghe nói trong võ công tà phái có một thủ pháp gọi là tán độc, chất độc tụ vào bàn tay rồi, nếu không tống được vào thân thể địch nhân thì cũng phải đánh chết bò, ngựa hay một con vật gì khác, nếu không chất độc lại chạy ngược vào mình. Chàng bèn nói: “Nếu y muốn tán độc, sao không tìm một con vật mà đánh? Sao lại vô cớ xuất thủ giết người?” A Tử nhìn thi thể tên tửu bảo nằm dưới đất, cười nói: “Những người ngu ngốc như thế có khác gì bò ngựa, giết y cũng như giết một con vật thôi.” Cô ta nói câu đó trơn tru, tựa như chuyện xảy ra tất nhiên phải thế, chẳng có gì đáng bận tâm.

Tiêu Phong phát nổi da gà, nghĩ thầm: “Con nhãi này độc ác không có tính người, mình chiếu cố đến nó làm gì nữa?”. Chàng thấy bọn chủ quán lại chạy ra, không muốn lòi thôi, liền nhảy vọt ra khỏi tửu điểm rồi chạy về hướng bắc.

Chàng nghe tiếng chân A Tử đuổi theo, lại càng gia tăng cước bộ, chỉ mấy bước đã bỏ xa. Bỗng nghe thanh âm A Tử vọng tới, thật là mềm mại ôn nhu: “Tử phu ơi! Tử phu đợi muội với... muội không theo kịp.”

Vừa rồi Tiêu Phong đối diện nói chuyện với cô nàng, thấy vẻ mặt cử chỉ đều đáng ghét, mà bây giờ nghe thanh âm phía sau gọi tới êm ái chẳng khác gì giọng A Châu. Hai chị em cùng cha cùng mẹ, tuy mới sinh đã phân ly mà âm điệu cũng giống hệt nhau.

Tiêu Phong bàng hoàng trong dạ, dừng chân ngoảnh lại, đôi mắt rung rung mơ hồ thấy một thiếu nữ đang chạy trên mặt đất đầy tuyết phủ, chẳng khác gì A Châu sống lại. Bất giác chàng giang tay ra, khẽ kêu lên: “A Châu! A Châu!”

Trong chốc lát chàng tưởng mình cùng A Châu đang từ Nhạn Môn Quan quay lại Trung Nguyên, chuyện trò thân mật, má tựa vai kẻ. Bỗng một thân hình mềm mại sà vào lòng chàng, kêu lên: “Tỉ phu! Sao không đợi muội?”

Tiêu Phong chợt tỉnh giấc mơ, nhẹ nhàng đẩy nàng ra, nói: “Cô đi theo ta làm chi?” A Tử nói: “Tỉ phu đuổi nhị sư huynh đi giúp muội, đương nhiên muội phải đến tạ ơn.” Tiêu Phong lạnh lùng nói: “Cô không cần phải cảm ơn ta. Ta cũng chẳng có ý giúp cô, mà vì hấn xuất thủ đánh ta, ta phải tự vệ để khỏi chết vì tay hấn mà thôi.” Chàng nói xong lại quay người bước đi.

A Tử chạy lên định nắm cánh tay chàng. Tiêu Phong hơi nghiêng người tránh, A Tử chộp hụt, loạng choạng ngã xiêu về phía trước. Kề ra thì cô nàng dư sức gượng dậy, nhưng được dịp nhõng nhẽo, té xuống nằm luôn trên tuyết, la to: “Ôi chao! Ngã đau đến chết người!”

Tiêu Phong biết nàng giả vờ, nhưng nghe giọng nói ôn nhu lại nhớ đến A Châu, cảm thấy trong lòng êm ái. Chàng quay lại đưa tay nắm cổ áo nàng kéo dậy. A Tử tủm tỉm cười, nói: “Tỉ phu ơi! A Châu tỉ tỉ nhờ tỉ phu chiếu cố cho muội, sao tỉ phu không nghe

lời tí tí? Muội là một cô gái nhỏ lênh đênh cô khổ, bị bao nhiêu người ức hiếp, tí phu không ngó ngang gì tới muội hay sao?”

Mấy câu đó nghe thật đáng thương. Tiêu Phong biết mười phần có đến chín là giả dối, nhưng vẫn không khỏi mềm lòng. Chàng hỏi lại: “Cô theo ta có ích gì đâu? Trong lòng ta u uất, không muốn nói chuyện với ai. Mỗi khi cô làm chuyện càn rỡ thì ta lại ngăn cản.” A Tử đáp: “Tí phu u uất trong lòng, thì muội đi theo giải sầu, biết đâu dần dần sẽ khuây khỏa hơn? Tí phu muốn uống rượu thì muội rót rượu, tí phu thay quần áo ra thì muội giặt giũ khâu vá. Muội mà làm gì sai quấy thì tí phu can thiệp cho. Song thân bỏ rơi muội từ bé, không ai nuôi nấng, không ai dạy dỗ, nên nhiều việc muội chẳng hiểu thế nào là phải thế nào là quấy...” Nói đến đây thanh âm cô nàng nghẹn lại, nước mắt ứa ra.

Tiêu Phong nghĩ bụng: “Tí muội cô này có tài đóng kịch, bản lĩnh gạt người lại càng ghê gớm đến mức lô hỏa thuần thanh. May mà ta sớm biết cô ta tính tình thâm độc, nhất định không để mắc mưu. Chẳng hiểu cô ta đòi theo mình là mưu tính chuyện gì? Phải chăng sư phụ cô ả tính ám hại ta?” Nghĩ tới đây, Tiêu Phong không khỏi rung mình, tự hỏi: “Hay là kẻ đại cừu của ta có liên quan đến Tinh Tú Lão Quái, có khi chính là lão không chừng. Nhưng Tiêu mỡ đường đường nam tử, không lẽ lại sợ một con bé ngấm ngấm hạ độc thủ? Chi bằng tương kế tựu kế, ta cứ cho nó theo để xem còn những trò gì, biết đâu chừng nhờ thế mà mình trả được mối thâm cừu.” Chàng liền nói: “Đã

thế thì cô cùng đi với ta. Nhưng ta phải nói trước, nếu cô giết hại người vô tội thì ta không tha đâu.”

A Tử thè lưỡi ra, nói: “Nếu như người ta hại muội trước thì sao? Nếu như muội phải giết người xấu thì sao?” Tiêu Phong nghĩ thầm: “Con nhãi này giáo hoạt lắm, nếu nó hại người, thế nào cũng cãi là người ta hại nó trước; nếu nó giết người tốt, nó sẽ cãi là nhận lầm kẻ xấu.” Chàng bèn nói: “Bất luận là người xấu hay tốt, cô chẳng cần để ý làm gì. Cô đã đi cùng với ta thì không ai làm gì được cô đâu. Ta nói tóm tắt là cô không được động thủ với ai.” A Tử nói: “Được rồi! Vậy thì tiểu muội quyết không động thủ, chuyện gì cũng giao cho tỉ phu hết là xong.” Rồi cô nàng thở dài sườn sượt, nói tiếp: “Ôi chao! Tỉ phu bất quá là lang quân của tỉ tỉ mà đã quản thúc muội chặt chẽ đến thế. Nếu như A Châu tỉ tỉ chưa chết, không hiểu bị giám sát kỹ lưỡng đến đâu.”

Tiêu Phong nổi giận, đã toan la mắng mấy câu nhưng lại không nỡ. Đột nhiên chàng thấy ánh mắt tinh quái của A Tử lộ vẻ đắc ý, tự hỏi: “Sao con bé này lại há hê như thế nhỉ?”. Chàng nghĩ một lúc không ra bèn không để bụng nữa, hăng hái bước đi, được chừng một dặm mới tỉnh ngộ, la thầm: “Chết rồi! Chắc là cô ta có đại cừu nhân đang kiếm chuyện, nên lừa gạt để mình bảo vệ cho. Ta đã bảo: Cô đã đi cùng với ta thì không ai làm gì được cô đâu; tức là nhận lời chiếu cố cô ả rồi. Nhưng dầu cho mình không nói thế, thì cũng không thể để muội tử của A Châu bị người ta ức hiếp được.”

Đi thêm một dặm nữa, A Tử lại hỏi: “Tỉ phu ơi! Để muội hát cho tỉ phu nghe có được chăng?” Tiêu

Phong đã quyết định: “Dù cô nàng muốn chuyện gì, ta cũng không nghe. Ta càng gặt gao, càng có lợi cho cô ta”. Chàng gạt đi: “Không được.” A Tử nói: “Thế muội ra câu đố để tỉ phu đoán thử, được chăng?” Tiêu Phong đáp: “Không được.” A Tử nói: “Vậy tỉ phu kể chuyện vui cho muội nghe, được chăng?” Tiêu Phong đáp: “Không được.” A Tử nói: “Thế thì tỉ phu hát cho muội nghe vậy.” Tiêu Phong đáp: “Không được.” Cô ta đề nghị luôn mười bảy, mười tám chuyện, Tiêu Phong không cần nghĩ ngợi, đều cự tuyệt ngay. A Tử lại hỏi: “Vậy muội không thối sáo cho tỉ phu nghe, được chăng?” Tiêu Phong quen mồm đáp: “Không được.” Chàng biết ngay mình buột miệng nói hớ, cô ta muốn không thối sáo mà mình không chịu, hóa ra là mình bắt cô ta thối sáo rồi. Nhưng chàng đã trót nói ra miệng, đành để mặc cô ta muốn thối sáo thì thối.

A Tử lại thở dài nói: “Cái gì tỉ phu cũng bảo không được, thật khó chiều quá. Tỉ phu nhất định bắt muội phải thối sáo thì muội đành phải thối vậy.” Nàng nói xong, rút trong bọc ra một ống ngọc địch.

Cây sáo này rất ngắn, chỉ độ bảy tấc, trắng tinh, bóng lộn trông rất xinh xắn. A Tử đưa lên môi khẽ thổi, một âm thanh réo rắt vang đi thật xa. Khi nầy gã mũi sư tử bỏ đi, cũng có nổi lên một tiếng còi lạnh lạnh như thế. Lẽ ra thì tiếng sáo phải nhẹ nhàng êm ái, nhưng thanh âm của cây ngọc địch này nghe chỉ có vẻ thô lương.

Tiêu Phong hiểu ngay lý do, trong bụng cười thầm: “Phải rồi! Thì ra cô nàng báo hiệu cho đồng đảng mai phục quanh đây, định tập kích ta. Lẽ nào Tiêu mỡ lại

sợ cái bọn chuột nhắt này? Có điều đánh nhau với chúng chẳng có gì thú vị.”

Chàng biết bọn đệ tử Tinh Tú Lão Quái từ võ công đến tính nết đều cực kỳ âm độc, lơ là một chút là bị ám toán ngay. Tiếng địch của A Tử chuyển giọng lúc cao lúc thấp, lúc rống lên như heo bị cắt tiết, lúc thê thảm như ma quỷ kêu gào, hết sức khó nghe. Một cô gái hoạt bát dễ thương như A Tử, cầm một ống ngọc địch xinh xắn mà lại thổi ra âm điệu rùng rợn, biểu lộ đầy đủ vẻ tà ác của phái Tinh Tú.

Tiêu Phong để mặc cô ta, vẫn tiếp tục đi, chẳng mấy chốc đến một con đường nhỏ chỉ vừa một người đi trên đỉnh núi. Chàng nghĩ thầm: “Giả tử địch nhân phục kích thì phải chọn chỗ này”. Quả nhiên khi lên đến đỉnh núi, vừa qua một vùng đất bằng đã thấy bốn người chặn phía trước. Cả bốn gã đó đều mặc áo vải gai màu vàng, giống hệt gã mũi sư tử vừa gặp trong quán rượu. Bốn gã không đứng hàng ngang, mà kẻ trước người sau một dãy, mỗi tên cầm một cây cương trượng dài ngoằng.

A Tử không thối sáo nữa, dừng lại gọi to: “Tam sư huynh, tứ sư huynh, thất sư huynh, bát sư huynh, bốn vị khỏe cả chứ? Sao thật khéo quá, chúng ta gặp nhau cả nơi đây.” Tiêu Phong cũng dừng bước, tựa lưng vào vách núi, nghĩ thầm: “Để xem bọn mi giở trò quỷ gì.”

Trong bốn người, gã đứng đầu là một hán tử trung niên mập mạp, nhìn Tiêu Phong từ đầu xuống chân một hồi mới hỏi: “Tiểu sư muội cũng khỏe chứ? Mà sao ngươi lại đả thương nhị sư huynh?” A Tử giật mình

hỏi lại: “Nhị sư huynh bị thương ư? Ai đã thương thế? Bị thương có nặng không?”

Gã đứng sau cùng trong bốn người lớn tiếng đáp: “Người đừng giả ngây giả dại nữa. Nhị sư huynh nói là chính người nhờ kẻ khác đã thương y đó.” Tên này thấp lùn thùn lại đứng sau cùng, bị ba tên đứng trước che khuất hết. Tiêu Phong không nhìn thấy y, nhưng chỉ nghe y nói năng gấp gáp cũng đủ biết tính tình nóng nảy. Cây cương trượng y cầm vừa dài vừa to đủ rõ cánh tay rất khỏe, chỉ vì trời sinh thấp lùn mà muốn tìm cách tỏ ra có chỗ hơn người.

A Tử nói: “Bát sư huynh bảo sao? Nhị sư huynh bảo là bát huynh gọi người đã thương y sao? Chao ôi, sao bát huynhỡ làm thế? Sư phụ mà biết thì không tha cho bát huynh đâu, không lẽ huynh không sợ hay sao?” Gã lùn kia nổi cơn lôi đình nhảy chồm chồm lên, động cây cương trượng xuống đá núi nghe chan chát, lớn tiếng quát: “Người đánh y chứ có phải ta đâu?” A Tử nói: “Sao? Người đánh y chứ có phải ta đâu? Được rồi, bát sư huynh thú nhận rồi. Tam sư huynh, tứ sư huynh, thất sư huynh, ba người chính tai nghe rõ rồi nhé, bát sư huynh nói là y giết chết nhị sư huynh. Đúng rồi, chắc là bát sư huynh dùng Tam Âm Ngô Công Trảo giết chết nhị sư huynh.”

Gã lùn lại gào lên: “Ta bảo nhị sư huynh chết hồi nào? Y chưa chết, thụ thương cũng không phải do Tam Âm Ngô Công Trảo...” A Tử mồm năm miệng mười, cướp lời: “Không phải Tam Âm Ngô Công Trảo ư? Thế thì nhất định do Trừu Tùy Chương, nghề ruột của bát sư huynh rồi. Nhị sư huynh chắc là không cần

thận nên bị người ám toán. Người... người quả là độc ác thật.”

Gã lùn càng giận điên lên, quát to: “Tam sư huynh! Mau động thủ, bắt con nhãi ranh này về cho sư phụ phát lạc. Nó... nó, nói lằng nhằng láo lếu, chẳng đâu ra đâu, chẳng ai hiểu được.” Thanh âm y vốn đã khó nghe, lại đang nóng nảy càng lắp bắp, mới thật là chẳng đâu ra đâu, chẳng ai hiểu được. Gã mập liền nói: “Chưa cần phải động thủ, tiểu sư muội xưa nay vẫn ngoan ngoãn dễ bảo kia mà. Tiểu sư muội, theo bọn ta về thôi.” Gã mập đó nói năng ôn tồn, ra vẻ con người hòa nhã. A Tử cười đáp: “Được rồi! Tam sư huynh nói sao thì tiểu muội làm vậy, có bao giờ muội cãi lời huynh đâu?” Gã mập cười ha hả, nói: “Thế thì hay lắm! Chúng ta đi.” A Tử đáp: “Vâng! Các vị sư huynh cứ tùy tiện.”

Gã lùn ở phía sau lại gào lên: “Láo toét! Người nói thế là sao? Người phải đi cùng với bọn ta.” A Tử cười nói: “Các vị cứ đi trước đi, tiểu muội sẽ theo sau ngay mà.” Gã lùn nói: “Không được! Người phải đi chung với bọn ta ngay bây giờ.” A Tử nói: “Tiểu muội thì đồng ý, nhưng tì phu của tiểu muội lại không chịu.” Nàng vừa nói vừa trở vào Tiêu Phong.

Gã lùn nói: “Ai là tì phu người? Sao ta không thấy?” A Tử cười nói: “Chỉ tại bát sư huynh cao quá thôi. Cả tì phu tiểu muội cũng không ngó thấy bát sư huynh.” Nghe chát một tiếng, cây cương trượng của gã lùn đã giáng xuống đất, rồi cả người lẫn gậy bay vọt qua khỏi đầu ba tên đứng trước, rơi xuống trước mặt A Tử. Gã quát lên: “Theo chúng ta trở về ngay!” Vừa

nói y vừa vươn tay chộp vào vai cô gái. Gã này thấp lùn nhưng hông to vai nở, nhìn ngang thì cũng khá vạm vỡ, động tác lại rất nhanh nhẹn. A Tử không né tránh, cứ mặc y chộp tới. Bàn tay to lớn của gã lùn sắp sửa chạm vào vai nàng, bỗng y ngẩn ra rồi dừng tay lại, hỏi: "Người đã đem nó ra dùng rồi ư?" A Tử hỏi: "Dùng cái gì?" Gã lùn đáp: "Là Thần Mộc Vương Đỉnh..."

Bốn chữ "Thần Mộc Vương Đỉnh" vừa buột khỏi miệng, ba gã kia đồng thanh quát lên: "Bát sư đệ! Người nói gì đó?" Thanh âm cực kỳ gay gắt. Gã lùn lập tức lùi lại một bước, mặt lộ vẻ hoảng hốt.

Tiêu Phong tự hỏi: "Thần Mộc Vương Đỉnh là cái gì nhỉ? Bốn gã này vẻ mặt cực kỳ trịnh trọng, chắc đó là một vật quan trọng chứ không phải chuyện đùa. Chúng đã mai phục nơi đây để tập kích mình, sao chưa ra tay mà còn lo cãi nhau, không lẽ sợ đánh không lại mình, phải chờ thêm ngoại viện?"

Gã lùn đưa tay ra, nói: "Đưa đây!" A Tử hỏi lại: "Đưa cái gì?" Gã lùn đáp: "Cái Thần... Thần... đó đó." A Tử chỉ vào Tiêu Phong nói: "Tiểu muội đưa cho tí phụ rồi." Nàng vừa nói vậy, cả bốn tên liền quay về phía Tiêu Phong, ánh mắt đầy vẻ giận dữ.

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Bọn này khả ố thật, mình cũng chẳng dây dưa với chúng làm gì". Chàng từ từ đứng dậy, bất thần búng hai chân một cái vọt người qua đầu bọn kia. Động tác đó vừa kỳ lạ vừa nhanh nhẹn, cả đám không thấy chàng lấy đà chi hết, chỉ thấy thấp thoáng trước mắt, gió thoảng trên đầu,

Tiêu Phong đã ở phía sau rồi. Cả bọn hốt hoảng kêu la, quay lại rượt theo, nhưng chỉ chớp mắt Tiêu Phong đã chạy xa đến mấy trượng.

Bỗng nghe vù một tiếng, một món binh khí nặng nề bay tới sau lưng. Tiêu Phong không cần quay lại cũng biết là có tên ném cương trượng tới, bèn đưa tay trái ra phía sau đón lấy. Cả bốn tên cùng quát tháo, lại thêm hai cây cương trượng nữa ném theo, Tiêu Phong lại xoay tay bắt được. Mỗi cây trượng nặng hơn năm chục cân, chàng cầm cả ba cây trong tay cũng phải đến trăm sáu, trăm bảy cân, mà bước chân vẫn không chậm lại chút nào. Vù một tiếng, lại một cây nữa ném tới. Nghe tiếng gió cũng đủ biết cây trượng này nặng hơn hết, chắc là do gã lùn ném ra. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Mấy thằng ngu dốt này chẳng hiểu phải quấy, ta phải cho chúng biết tay." Chàng đợi tiếng gió bay tới sau ót còn cách chừng hai thước, liền đưa tay ra sau bắt nốt.

Bốn gã ném trượng ra đã nghĩ rằng đối phương tránh né không phải dễ, trong bốn cây trượng thể nào cũng có một hai cây trúng vào người, nếu không thì chúng đâu có để binh khí rời khỏi tay? Có ai ngờ Tiêu Phong bắt hết thản nhiên như không, cả đám vừa kinh hãi vừa tức tối, la ó đuổi theo. Tiêu Phong chờ cho chúng chạy gần lại một quãng, bắt thẩn đứng khựng lại. Bốn gã kia đang gắng sức đuổi theo, không dừng kịp, lao cả vào người chàng, tên nào cũng thở hồng hộc.

Tiêu Phong nghe chúng phóng trượng, lại nhìn chúng đuổi theo, biết rằng võ công bọn này chỉ bình

thường thôi. Chàng mỉm cười hỏi: “Các vị đuổi theo tại hạ có điều chi chỉ giáo?” Gã lùn lấp bắp: “Người... người là ai? Vô công người thật là ghê gớm.” Tiêu Phong cười đáp: “Thường thôi, đừng quá khen.” Chàng vừa nói vừa vận kinh lực vào bàn tay, cầm một cây cương trượng xuống mặt đất phủ tuyết. Con đường núi đó đất cũng rất cứng, thế mà chàng cứ nhấn cây trượng xuống dần, còn khoảng hai thước mới buông tay, đưa chân phải đạp xuống một cái, cây trượng liền ngập bằng mặt đất.

Bốn người, gã thì giương hai mắt tròn xoe mà nhìn, gã lại há hốc miệng ra không ngậm lại nữa. Tiêu Phong cứ cầm từng cây rồi đạp lún xuống ngang mặt đất. Đến cây sau cùng, gã lùn nhảy vọt lại, quát lên: “Đừng động đến bình khí của ta.” Tiêu Phong cười nói: “Được lắm! Trả lại người đây.” Chàng cầm cương trượng lên, phóng thẳng vào vách núi nghe keng một tiếng, cây trượng dài tám thước đã lút vào đá phải đến năm thước. Chỗ vách đá này là loại hắc thạch cực kỳ cứng rắn, vậy mà cây trượng vẫn cắm sâu vào đá, làm cho chính Tiêu Phong cũng phải ngạc nhiên, nghĩ thầm: “Mấy tháng nay ta trải qua biết bao chuyện lo phiền mà công phu không giảm sút, lại còn tiến bộ là khác. Năm năm trước có lẽ ta ném không được mạnh đến thế.”

Bốn gã kia đồng thời kêu la âm ỉ, về mặt kinh hoàng. A Tử từ phía sau chạy tới gọi: “Tỉ phu! Vô công phu tỉ phu giỏi quá, dạy cho muội nhé!” Gã lùn giận dữ nói: “Người nói sao? Đã là đệ tử phái Tinh Tú mà lại đi nhờ người ngoài dạy võ công ư?” A Tử nói: “Đó là tỉ phu của ta, đâu phải người ngoài?”

Gã lùn nóng ruột, tung mình nhảy lên, vươn tay toan nắm lấy cây cương trượng của y. Ngờ đâu Tiêu Phong đã ước lượng được khinh công của gã, chàng phóng cây trượng cắm vào vách đá ở chỗ cao hơn mặt đất một trượng bốn năm thước, gã lùn nhảy còn thấp một thước, không với tới được. A Tử vỗ tay reo lên: “Hay lắm! Bát sư huynh ơi, huynh mà nhờ được khí giới ra thì tiểu muội sẽ theo huynh về báỉ kiến sư phụ ngay, còn nhờ không được thì đừng hòng.” Gã lùn nhảy cái vừa rồi đã dùng hết sức bình sinh, muốn nhảy cao thêm một tấc quả là thiên nan vạn nan. Y nghe A Tử khích bác, trong bụng tức lắm, cố sức nhảy lên lần nữa, đầu ngón tay giữa đã chạm được vào cây trượng. A Tử lại cười, nói: “Chạm đến không kể, phải nhờ ra được mới tính.”

Gã lùn càng giận dữ, công lực tăng tiến đột xuất, hai chân vận hết sức tung tấm thân vừa lùn vừa mập lên, hai tay quờ quờ chop ngay được cây gậy. Thân hình y treo lơ lửng giữa trời, đu qua đu lại. Y cứ cố lay tới lay lui, nhưng cây trượng dài tám thước đã cắm vào đá sâu đến năm thước, giả tí y lắc đến ba ngày ba đêm cũng chẳng ăn thua gì. Cảnh tượng đó trông thật hoạt kê.

Tiêu Phong cười, nói: “Xin lỗi nhé, Tiêu mỗ không chờ được nữa.” Nói xong chàng quay mặt bước đi. Gã lùn kia giá nào cũng không chịu buông tay, tự biết rằng vừa rồi nhảy lên chụp được cây gậy cũng là may mắn lắm rồi, nếu để rơi xuống đất thì lần sau nhảy lại chưa chắc tới được. Gã dùng cây trượng đó đã lâu, phân lượng đã vừa, kích thước quen tay, có rền cây

khác y như vậy cũng khó. Y lại cố lắc thêm mấy lần cũng không thấy chuyển động chút nào, bèn kêu lên: “Người phải để Thần Mộc Vương Đỉnh lại đây, nếu không thì hậu hoạn không biết đến đâu mà lường.”

Tiêu Phong hỏi: “Thần Mộc Vương Đỉnh là cái gì thế?”

Ba tên đệ tử phái Tinh Tú cùng tiến lên một bước nói: “Võ công các hạ xuất thần nhập hóa, chúng ta bội phục. Cái đỉnh nhỏ kia bản môn coi rất trọng nhưng người ngoài chẳng dùng làm gì được, xin các hạ trả lại cho, chúng tôi xin đền đáp.”

Tiêu Phong xem bọn chúng không có vẻ giả trá, thì ra không phải mai phục nơi đây để tấn công mình. Chàng liền nói: “A Tử! Cô lấy cái Thần Mộc Vương Đỉnh đó ra, cho ta xem đó là cái gì.” A Tử nói: “Trời ơi! Tiểu muội đưa cho tỉ phụ rồi mà, bây giờ trả lại hay không hoàn toàn là do tỉ phụ. Hay là tỉ phụ cứ giữ lấy cho được việc.” Tiêu Phong nghe vậy, đoán rằng cô nàng đã ăn cắp bảo vật của sư môn, bây giờ nói là đưa cho mình rồi, cốt ý là bắt mình đứng ra chịu trận. Chàng bèn tương kế tựu kế, cười ha hả nói: “Cô đưa cho ta nhiều thứ quá, ta có biết Thần Mộc Vương Đỉnh là cái nào đâu?”

Gã lùn đang lơ lửng giữa trời cũng chồm miệng vào: “Đó là một cái đỉnh gỗ nhỏ màu vàng sậm, cao chừng sáu tấc.” Tiêu Phong kêu lên: “Ồ, thì ra là cái đó. Một món đồ chơi trẻ con như thế thì dùng làm gì được?” Gã lùn nói: “Người biết gì mà bảo là đồ chơi trẻ con? Cái đỉnh gỗ...” Y chưa nói hết câu, gã mập đã quát

lên: “Sư đệ! Không được nói càn!”, rồi quay sang Tiêu Phong nói: “Đó chỉ là một món đồ chơi không dùng làm gì được, nhưng là của... là của... phụ thân gia sư để lại cho lão nhân gia, vì vậy không thể để mất. Xin các hạ trả lại cho, chúng tôi cảm kích vô cùng.” Tiêu Phong đáp: “Ta vớt bữa bãi, không biết bỏ đâu mất rồi, cũng chẳng biết còn tìm lại được hay không. Nếu quan trọng thật thì ta phải trở về Tín Dương tìm thử, có điều đường xá xa xôi, quay lại thì thật là phiền quá.”

Gã lùn lại xen vào: “Quan trọng thật chứ, sao lại không quan trọng? Chúng ta mau... mau... quay về Tín Dương tìm thôi.” Ý buông tay thả người rơi xuống, bỏ luôn món binh khí quý giá của mình.

Tiêu Phong đưa tay vỗ vỗ lên trán, nói: “Hừ! Mấy bữa nay ít uống rượu, đầu óc lú lẫn quá. Cái đỉnh gỗ nhỏ kia, không biết ta vớt ở Tín Dương hay ở Đại Lý... mà không chừng ở Tấn Dương cũng nên...” Gã lùn vội kêu lên: “Trời ơi! Người nói gì đó? Ráng nhớ lại xem ở Đại Lý hay ở Tấn Dương? Thiên nam địa bắc, xa xôi vạn dặm không phải chuyện giỡn chơi đâu nhé.” Gã mập biết Tiêu Phong làm khó dễ, bèn nói: “Các hạ bất tất phải nói giỡn. Giả tí cái đỉnh đó quay về nguyên vẹn, chúng tôi thế nào cũng báo đáp, không dám sai lời.”

Tiêu Phong đột nhiên thất kinh la to: “Chết rồi! Không xong, ta nhớ ra rồi...” Cả bốn tên kinh hãi hỏi lại: “Cái gì thế?” Tiêu Phong đáp: “Cái đỉnh gỗ đó ta vớt ở nhà Mã phu nhân. Lúc đó ta quên mất, châm lửa đốt cháy rụi cả nhà. Không biết cái đỉnh đó bị lửa

thieu đốt có hỏng mất không?” Gã lùn kêu thất thanh: “Sao lại không hỏng! Cái này... cái này... tam sư huynh, tứ sư huynh, bây giờ biết làm sao? Ta không biết, sư phụ có trách phạt thì không liên quan đến ta. Tiểu sư muội, người phải đích thân nắm với sư phụ, ta không dám nói giúp người đâu.”

A Tử cười nói: “Tiểu muội lại nhớ hình như không phải tỉ phụ bỏ ở nhà Mã phu nhân. Các vị sư huynh! Tiểu muội xin lỗi nhé, mấy huynh ở đây nói chuyện với tỉ phụ.” Nói xong nàng lạng người đi một cái, lách qua mặt Tiêu Phong. Tiêu Phong quay lại giang tay chặn bốn tên kia, nói: “Nếu các người nói cho rõ ràng lai lịch cùng công dụng của Thần Mộc Vương Đỉnh, không chừng ta sẽ giúp các người đi tìm. Còn nếu không thì xin cáo từ.”

Gã lùn xoa tay lia lịa nói: “Tam sư huynh! Đệ thấy không còn cách nào khác, nói cho y nghe là xong!” Gã mập nói: “Được! Để ta nói cho các hạ hay...”

Đột nhiên Tiêu Phong vọt tới cạnh gã lùn, vươn tay chộp vào nách y, nói: “Chúng ta qua kia nói chuyện. Ta chỉ tin lời người, không tin hấn.” Chàng biết rằng gã mập trông thì thực thà nhưng lại giảo hoạt không có câu nào thành thực, còn gã lùn thẳng tính, lại nhanh mồm nhanh miệng không biết nói dối. Chàng xách gã lùn chạy thẳng lên vách núi. Vách núi chỗ này tuy không dựng đứng nhưng cũng khó trèo, lại không có chỗ nào để bấu víu. Thế mà Tiêu Phong dễ khí chạy thẳng một mạch đã lên được hơn chục trượng, tới một mỏm đá nhô ra, liền đặt gã lùn ngồi lên đó, còn mình chỉ đứng một chân, một chân đưa ra khoảng

không. Chàng nói với gã lùn: “Bây giờ ngươi nói cho ta nghe đi.”

Gã lùn ở lưng chừng trời, nhìn xuống không khỏi choáng váng, vội nói: “Mau... mau buông ta xuống!” Tiêu Phong cười nói: “Ngươi tự nhảy xuống đi.” Gã lùn đáp: “Ngươi chỉ nói nhảm. Ta mà nhảy xuống thì nát ra như cám.” Tiêu Phong thấy y tính tình thẳng thắn cũng có chút thiện cảm, lại hỏi: “Ngươi tên là gì?” Gã lùn đáp: “Ta là Xuất Trần Tử.” Tiêu Phong mỉm cười, nghĩ bụng: “Cái tên thật là phong nhã, nhưng so với thân thể ngươi không xứng chút nào.” Chàng bèn nói tiếp: “Ta không rảnh nữa, xin cáo từ. Hẹn ngày tái ngộ.” Xuất Trần Tử la lên: “Không được! Không được! Trời ơi, ta... ta ngã chết mất.” Hai tay y cố vịn kinh bấu víu, nhưng vách đá trơn tuột, không có chỗ tựa vào. Vô công y không tệ lắm nhưng ở trên cao, lại chênh vênh ba mặt thế này, không khỏi khiếp đảm.

Tiêu Phong lại giục: “Nói mau! Thần Mộc Vương Đỉnh dùng để làm gì? Nếu ngươi không nói là ta đi xuống.” Xuất Trần Tử vội hỏi lại: “Ta... ta không nói không được hay sao?” Tiêu Phong đáp: “Ngươi không nói cũng được, để lần sau gặp ta rồi sẽ nói cũng không muộn.” Xuất Trần Tử vội níu áo ông lại, nói: “Đề ta nói! Thần Mộc Vương Đỉnh là một trong tam bảo của bản phái, dùng để luyện Hóa Công Đại Pháp. Sư phụ ta nói là bọn võ lâm Trung Nguyên nghe đến Hóa Công Đại Pháp đều sợ đến hồn vía lên mây. Nếu chúng mà thấy Thần Mộc Vương Đỉnh là đập nát ngay, cái đó... cái đó là một bảo vật hiếm có trên đời, không phải tầm thường.”

Tiêu Phong đã nghe đến Hóa Công Đại Pháp, biết đó là một môn tà thuật vô cùng bẩn thỉu. Bây giờ nghe nói Thần Mộc Vương Đỉnh có tác dụng như thế, không cần hỏi nữa, lại nắm lấy nách Xuất Trần Tử, chạy vèo vèo xuống.

Chạy từ vách núi dựng đứng xuống còn nguy hiểm hơn lúc chạy lên. Xuất Trần Tử kinh hãi vô cùng, hô hoán rầm lên, tiếng kêu chưa dứt thì chân đã chạm đất. Mặt y tái mét cắt không ra máu, hai đầu gối run lên bần bật. Gã mập hỏi: “Bát sư đệ! Người đã nói ra chưa?” Hai hàm răng của Xuất Trần Tử vẫn còn khua vào nhau nghe lộp cộp, chưa thể nói ra lời.

Tiêu Phong quay sang A Tử, bảo: “Đưa đây!” A Tử hỏi lại: “Đưa cái gì?” Tiêu Phong đáp: “Thần Mộc Vương Đỉnh.” A Tử đáp: “Tỉ phu bảo là để ở nhà Mã phu nhân kia mà, sao còn hỏi muội?” Tiêu Phong nhìn kỹ cô nàng, thấy thân hình mảnh dẻ, lưng thon nhỏ xíu, áo quần lại mỏng mảnh, xem ra không thể giấu chiếc đỉnh cao sáu tấc trong người được. Chàng nghĩ thầm: “Con nhãi này thật là xảo quyết. Ta đã không muốn nhúng tay vào việc nội bộ môn phái nó, mà bọn tà ma ngoại đạo này cứ như âm hồn bất tán lẫn quần bên mình, thật là phiền nhiễu.” Tiêu Phong liền nói: “Vật đó Tiêu mỗ chẳng dùng làm gì được, lấy làm quái gì? Các người tin thì tốt, không tin cũng không sao. Tiêu mỗ cáo từ đây.” Nói xong thì triển thân pháp vọt đi, chỉ nhô lên hụp xuống mấy cái đã bỏ năm người lại khá xa. Bọn kia thấy chàng thần oai lẫm lẫm không dám đuổi theo, còn đang bàn bạc thì Tiêu Phong đã mất hút rồi.

Tiêu Phong chạy một mạch hơn bảy chục dặm đường mới tìm được một tửu điểm ghé vào ăn cơm uống rượu. Đêm đó, chàng nghỉ lại Chu Vương điểm, luyện nội công một hồi rồi đi ngủ. Đến nửa đêm, chàng mơ màng nghe thấy mấy tiếng còi rít lên, lập tức tỉnh dậy. Một lát sau, phía tây nam cũng nghe mấy tiếng còi chói tai, rồi phía đông nam cũng có tiếng sáo ghê rợn đáp lại, chính là ngọc địch của phái Tinh Tú. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Bọn chúng lại đến rồi, mặc kệ, ta chẳng để ý làm gì.”

Đột nhiên có hai tiếng sáo nổi lên thật gần, dường như ở ngay trong tửu điểm này. Rồi có tiếng người nói: “Dậy mau đi! Đại sư huynh đến rồi, chắc là đã bắt được tiểu sư muội.” Lại một người khác nói: “Bắt được ư? Người thử nghĩ xem cô ả có sống được chăng?” Tên kia đáp: “Làm sao ta biết được? Đi mau, đi mau.” Rồi có tiếng đẩy cửa sổ, hai người nhảy ra khỏi phòng.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Lại là bọn đệ tử phái Tinh Tú nữa. Té ra trong tửu điểm này lại có sẵn hai tên, chắc là bọn chúng đến trước ta, không nói năng gì nên ta không biết. Chúng hỏi nhau A Tử có sống được không, con nhãi này tuy tàn nhẫn độc ác nhưng ta cũng không thể để nó bị giết chết, nếu không thì thật không phải đối với A Châu”. Chàng nghĩ thế bèn nhảy ra khỏi phòng đuổi theo.

Tiếng địch cứ nổi lên liên tiếp gọi nhau, dần dần chuyển qua phía tây nam. Tiêu Phong theo tiếng địch mà rượt theo, chỉ một lát đã đuổi kịp hai tên từ tửu điểm đi ra. Chàng giữ khoảng cách chừng mười trượng, lạng lẹ bám đuôi, vượt qua hai ngọn núi thì thấy có

một đồng lửa dưới sơn cốc. Ngọn lửa cao chừng năm thước, màu sắc xanh biếc trông có vẻ không bình thường. Hai người kia chạy thẳng đến, vừa tới nơi đã quì phục xuống vái lạy đồng lửa.

Tiêu Phong rón rén lại gần, nấp sau một tảng đá nhìn vọng ra, thấy đến hơn chục người tụ tập quanh đồng lửa. Bọn chúng đều mặc áo vải gai màu vàng, ánh lửa xanh biếc chiếu lên đây vẻ ma quái. Phía bên trái đồng lửa có một người mặc áo tía đang đứng, chính là A Tử. Hai cổ tay nhỏ nhắn bị khóa bằng xích sắt, khuôn mặt trắng trẻo dưới ánh lửa bập bùng trông khác hẳn đi. Cả đám không ai nói một lời, chỉ chăm chú nhìn ngọn lửa, tay trái đặt trên ngực, miệng lẩm bẩm như đang khấn khứa gì đó. Tiêu Phong nghĩ rằng đây là nghi thức quái dị của bọn tà ma ngoại đạo, chẳng thêm để ý. Lúc nãy chàng nghe hai tên đệ tử phái Tinh Tú nói chuyện với nhau có nhắc tới đại sư huynh, nhưng nhìn kỹ hơn mười người này, già có trẻ có, phục sức hoàn toàn giống nhau, không tên nào vẻ mặt cử chỉ đặc sắc ra vẻ cầm đầu.

Bỗng nghe mấy tiếng địch ôn hòa từ phía đông bắc vọng tới, mọi người đều quay lại hướng có tiếng sáo, khom lưng hành lễ. A Tử bĩu môi không thèm quay lại. Tiêu Phong cũng nhìn về phía có tiếng địch, thấy một người áo trắng vun vút đi tới, bộ pháp cực kỳ nhanh nhẹn. Y chớp nhoáng đã đến trước đồng lửa, đưa chiếc ngọc địch dài chừng hai thước lên thổi vào đồng lửa một cái, lửa lập tức tắt ngóm, rồi lại bùng lên thật to, vọt lên phải hơn một trượng rồi mới từ từ hạ xuống. Bọn chúng cùng

hồ to: “Đại sư huynh pháp lực thần kỳ, bọn tiểu đệ một phen mở mắt.”

Tiêu Phong nhìn gã đại sư huynh kia, hơi ngạc nhiên. Chàng tưởng tên này đứng đầu cả bọn thì phải già năm sáu chục tuổi, ngờ đâu chỉ là một thanh niên chừng hăm bảy hăm tám, thân hình cao gầy, sắc mặt hơi xanh lại ẩn màu vàng, trông cũng khá anh tuấn. Tiêu Phong thấy y thi triển khinh công cùng công phu thổi tắt đồng lửa, biết nội lực y không phải là kém. Nhưng thổi tắt đồng lửa rồi giảy lát lại bùng lên, chắc chắn không phải do nội công mà là trong ống sáo có giấu được liệu hay chất dẫn hỏa cổ quái.

Gã đó quay sang nói với A Tử: “Tiểu sư muội! Người quả là kẻ to gan lớn mật, vì người mà biết bao nhiêu huynh đệ phải từ Tinh Tú Hải vào tận Trung Nguyên nghìn dặm xa xôi.” A Tử đáp: “Ngay cả đại sư huynh cũng thân hành xuất mã, tiểu muội quả thực vinh hạnh. Thế nhưng tiểu muội đã có chỗ dựa, xem ra chừng này người chưa đủ.” Tên đại sư huynh hỏi: “Chỗ dựa của sư muội ư? Không biết là ai thế?” A Tử đáp: “Chỗ dựa của tiểu muội là gia gia, bá phụ, má má, tỉ phụ chứ còn ai nữa.” Gã hừ một tiếng, gặng lại: “Sư muội được sư phụ nuôi dưỡng từ khi còn nhỏ xú đến ngày khôn lớn, có thấy cha mẹ gì đâu? Sao tự nhiên xuất hiện lắm họ hàng thân thích đến thế?” A Tử đáp: “Trời ơi! Làm gì có ai không cha không mẹ, chẳng lẽ tiểu muội nứt trong hòn đá ra hay sao? Có điều danh tính của song thân tiểu muội là một điều bí ẩn, không thể cho mọi người cùng biết được.” Gã đại sư huynh hỏi: “Song thân của sư muội là ai thế?” A Tử

đáp: “Chỉ sợ mọi người phải kinh hãi thôi. Sư huynh muốn tiểu muội nói ra, thì phải mở khóa cho tiểu muội trước đã.” Hần đáp: “Sư muội muốn ta mở khóa thì có khó gì, nhưng phải giao Thần Mộc Vương Đỉnh ra trước đã.” A Tử đáp: “Vương Đỉnh ở trong tay tỉ phu tiểu muội. Tam sư huynh, tứ sư huynh, thất sư huynh, bát sư huynh không chịu ra tay đòi lại, tiểu muội đâu biết phải làm sao?”

Gã đại sư huynh đưa mắt nhìn bốn tên Tiêu Phong mới gặp lúc ban ngày, mỉm cười ra vẻ ôn hòa nhưng bốn gã kia mặt biến sắc, hiển nhiên rất sợ hãi. Xuất Trần Tử áp úng nói: “Đại... đại sư huynh, chuyện này không liên quan gì đến tiểu đệ. Tỉ phu... của sư muội bản lĩnh ghê gớm quá, bọn đệ... đệ đuổi theo không kịp.” Gã đại sư huynh nói: “Tam sư đệ! Nói cho ta nghe.” Gã mập đáp: “Vâng, vâng!” Y liền thuật lại việc gặp Tiêu Phong thế nào, bị đón bắt bốn cây cương trượng ra sao, rồi đối phương bắt Xuất Trần Tử đem lên đỉnh núi ép phải khai ra... Y kể rõ không giấu giếm chút nào. Thường ngày lúc nào y cũng bình tĩnh thản nhiên, thế mà bây giờ giọng nói run run, tựa như họa lớn đang ập đến.

Tên đại sư huynh chờ gã kể xong, gạt đầu rồi quay lại hỏi Xuất Trần Tử: “Người nói với y cả rồi hay sao?” Xuất Trần Tử đáp: “Tiểu đệ... tiểu đệ...” Tên kia vẫn ôn tồn hỏi: “Người đã nói những gì, cứ thuật lại cho ta nghe.” Xuất Trần Tử đáp: “Tiểu đệ... tiểu đệ nói... Thần Mộc Vương Đỉnh là một trong tam bảo của bản môn, dùng để... để... luyện đại pháp. Đệ còn nói là sư phụ bảo bọn võ lâm Trung Nguyên nghe đến

Hóa Công Đại Pháp là hồn vía lên mây, nếu như thấy cái đỉnh là đập nát lập tức. Đệ nói đó là một bảo vật trên đời hiếm có, không phải tầm thường. Vì thế... vì thế nên xin y trả lại." Gã đại sư huynh nói: "Hay lắm! Thế rồi y bảo sao?" Xuất Trần Tử đáp: "Y... y không nói chi hết, buông tha tiểu đệ."

Tên kia nói: "Người giỏi lắm! Người cho y biết Thần Mộc Vương Đỉnh dùng để luyện Hóa Công Đại Pháp, lại còn sợ y không hiểu Hóa Công Đại Pháp là gì, nói thêm bộn võ lâm Trung Nguyên nghe đến là hồn vía lên mây. Thế là tuyệt diệu! Không hiểu y có phải là nhân vật trong võ lâm Trung Nguyên không?" Xuất Trần Tử lắp bắp: "Tiểu đệ... tiểu đệ không biết..."

Gã đại sư huynh hỏi vặn lại: "Người không biết thật, hay giả vờ không biết?" Thanh âm y thủy chung vẫn ôn hòa, nhưng gã Xuất Trần Tử ngay thẳng kia lại sợ đến mất hồn, run rẩy nói: "Tiểu đệ... đệ... không... biết... nữa." Trong câu nói có xen những tiếng lách cách do hai hàm răng đập vào nhau, gã không tự chủ được.

Gã đại sư huynh lại hỏi: "Vậy y có sợ đến hồn vía lên mây không? Hay là chẳng sợ quái gì?" Xuất Trần Tử đáp: "Dường như... y... không sợ..." Tên kia hỏi thêm: "Theo người thì vì sao y lại không sợ?" Xuất Trần Tử đáp: "Tiểu đệ đoán không ra, xin... xin đại... sư huynh cho biết." Gã đại sư huynh trả lời: "Bộn võ lâm Trung Nguyên sợ nhất là Hóa Công Đại Pháp của chúng ta, nhưng để luyện Đại Pháp này thì phải dùng Thần Mộc Vương Đỉnh. Nay Vương Đỉnh lọt vào tay y rồi, chúng ta không luyện Hóa Công Đại Pháp

được nữa, vì thế mà y không sợ.” Xuất Trần Tử vội vượt đuôi: “Phải rồi, phải rồi! Đại... đại sư huynh nhìn... nhìn xa... muôn dặm... liệu việc như thần. Tiểu... tiểu đệ còn kém xa lắm.”

Lúc ban ngày Tiêu Phong gặp bọn đệ tử phái Tinh Tú, thấy gã Xuất Trần Tử này là thắng thần hơn cả nên cũng có đôi chút thiện cảm. Chàng thấy y khiếp sợ đại sư huynh đến thế, đã có ý ra tay cứu. Ngờ đâu càng nghe càng chán ghét, tên lùn này cũng nịnh bợ khá ố hết mức. Tiêu Phong nghĩ thầm “Gã này không phải là hảo hán, chết hay sống ta cũng chẳng quan tâm làm quái gì.”

Gã đại sư huynh lại quay sang hỏi A Tử: “Tiểu sư muội! Tỉ phu của muội là ai?” A Tử đáp: “Tỉ phu tiểu muội ư? Nói ra chỉ sợ đại sư huynh phải giật mình.” Gã đáp: “Muội cứ nói, nếu quả là một nhân vật anh hùng lừng lẫy tiếng tăm thì Trích Tinh Tử này cũng cần biết mà lưu ý.”

Tiêu Phong nghe y tự xưng danh, nghĩ thầm: “Trích Tinh Tử! Đạo hiệu nghe lớn lối quá, toan hái sao trên trời ư? Thân pháp của y cũng khá thật, nhưng đâu có hơn được Ba Thiên Thạch nước Đại Lý hay Vân Trung Hạc trong Tứ Ác?”

A Tử hỏi lại: “Đại sư huynh! Trong võ lâm Trung Nguyên thì ai là người đứng đầu?” Trích Tinh Tử đáp: “Người ta thường nói Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung. Chẳng lẽ cả hai người đều là tỉ phu sư muội?” Tiêu Phong lửa giận bốc lên, nghĩ thầm: “Thằng nhãi này ăn nói càn rỡ, ta sẽ cho người biết tay để bỏ thói hồ đồ.”

A Tử cười khanh khách nói: “Đại sư huynh nói chuyện kỳ quá. Tiểu muội chỉ có một tỉ nương, sao lại có hai vị tỉ phu được?” Trích Tinh Tử tủm tủm cười đáp: “Ta đâu có biết tiểu muội chỉ có một tỉ tử? Ồi chao, mà nếu tiểu muội có một tỉ tử mà hai tỉ phu, cũng có chi là lạ đâu?” A Tử nói: “Tỉ phu của tiểu muội tính tình nóng nảy, giả sử tiểu muội gặp lại mà đem câu nói của đại sư huynh kể cho tỉ phu nghe, thì sư huynh phải ném mùi đau khổ. Nói cho mà nghe, tỉ phu của tiểu muội là Cái Bang bang chủ Bắc Kiều Phong uy chấn Trung Nguyên đó.”

Nàng vừa dứt lời, bọn đệ tử Tinh Tú từng gặp Tiêu Phong đều giật mình không nhìn được, cùng “A” lên một tiếng. Gã nhị sư huynh mũi sư tử nói: “Thảo nào! Thảo nào ta thua dưới tay y, thế thì cũng đành lòng.”

Trích Tinh Tử nhú mày nói: “Thần Mộc Vương Đinh rơi vào tay Cái Bang thì khó lòng xoay sở rồi.” Xuất Trần Tử tuy đang sợ hãi lắm, nhưng không chừa được cái tật lắm mồm, cũng xen vào: “Đại sư huynh! Kiều Phong không phải bang chủ Cái Bang nữa. Sư huynh mới ở Tây Vực qua, chắc là chưa nghe thời sự mới toanh của võ lâm Trung Nguyên. Gã Kiều Phong kia bị bọn Cái Bang đuổi ra khỏi bang rồi.” Y tưởng thuật những việc không can hệ đến mình lại lưu loát hơn nhiều.

Trích Tinh Tử thở phào một cái, khuôn mặt giãn ra, vẻ căng thẳng hầu như biến mất. Gã hỏi lại: “Kiều Phong bị trục xuất khỏi Cái Bang rồi ư? Việc đó có thật không?” Gã mập là tam sư huynh liền đáp: “Khắp

giang hồ đều nói thế. Họ còn kể y không phải người Hán mà là người Khất Đan, bọn hảo hán Trung Nguyên đều muốn giết y mới hả dạ. Nghe nói tên này giết cả song thân, sư phụ, bằng hữu, hèn hạ bỉ ổi, không chứa chuyện ác gì không làm.”

Tiêu Phong nấp sau tảng đá, nghe chúng bàn luận những chuyện bất hạnh của mình trong mấy tháng qua, không khỏi đau lòng. Mặc dù chàng vô công cái thế, đảm lược hơn người nhưng trên giang hồ mất hết thanh danh, bị anh hùng thiên hạ khinh thường, cuộc sống trở nên vô vị hết sức.

Bỗng nghe Trích Tinh Tử hỏi A Tử: “Sao tử tử của tiểu sư muội lại chịu lấy một tên như thế? Không lẽ nam tử trong thiên hạ chết hết rồi sao? Hay là bị hấn tiền đâm hậu thú, cưỡng ép phải làm vợ?” A Tử mỉm cười nói: “Vì sao tử tử của tiểu muội lại lấy y, thì tiểu muội cũng không biết, nhưng tử tử cũng bị y đánh một chuồng chết nốt.”

Cả đám nghe thế đều la lên một tiếng kinh ngạc. Bọn này lòng dạ trơ như gỗ đá, hành sự độc ác, thế mà nghe nói Tiêu Phong giết cả song thân, sư phụ, bằng hữu chưa đủ, lại giết cả thê tử, thủ đoạn tàn ác đến như thế quả là trên đời ít có. Chúng tự thấy không thể nào bằng được, đành chịu ở vào thế hạ phong.

Trích Tinh Tử nói: “Cái Bang người nhiều thế mạnh thì khó đối phó, nay Kiều Phong bị đuổi khỏi bang rồi, chúng ta còn sợ gì y nữa? Ha ha!” Y buông mấy tiếng cười rồi nói tiếp: “Bắc Kiều Phong, Nam Mộ

Dung gì gì đó chẳng qua là bọn võ lâm Trung Nguyên mèø khen mèø dài đuôi. Ta không tin rằng hai tên đó chống đỡ nổi công phu kỳ diệu của phái Tinh Tú chúng ta.” Gã mập lại hòa theo: “Chính thế! Bọn tiểu đệ cũng nghĩ vậy. Đại sư huynh võ công đã đến mức siêu phàm nhập thánh, phen này vào Trung Thổ giết quách hai gã Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung kia để làm nhụt nhuệ khí võ lâm Trung Nguyên, cho chúng biết phái Tinh Tú chúng ta lợi hại đến thế nào.”

Trích Tinh Tử hỏi: “Gã Kiều Phong kia đi về hướng nào?” A Tử đáp: “Y nói là định ra ngoài Nhạn Môn Quan, chúng ta cứ đuổi theo thì sớm muộn cũng bắt gặp.” Trích Tinh Tử nói: “Phải rồi! Nhị, Tam, Tứ, Thất, Bát năm vị sư đệ vừa rồi lâm địch bại trận, các người muốn lãnh tội gì?” Cả năm tên khom lưng đáp: “Xin đại sư huynh trách phạt.” Trích Tinh Tử nói: “Phen này chúng ta đến Trung Nguyên có nhiều việc phải làm, nếu cứ đúng phép mà trị tội thì thiếu hụt nhân số. Thế thì ta đành phải...” Y chưa nói xong đã vung tay trái lên, năm đốm lửa màu xanh bay vút từ trong tay áo ra trông như năm con đom đóm, bắn vào bả vai năm tên. Mấy đốm lửa này vừa chạm phải da thịt lập tức phát ra tiếng xèo xèo.

Tiêu Phong ngửi thấy mùi thịt cháy khét lẹt, tự hỏi: “Không lẽ thằng ác ôn này thiêu sống luôn mấy tên sư đệ hay sao?”. May mà lửa chỉ cháy giây lát rồi tắt ngúm, nhưng mặt năm tên trông càng lúc càng đau đớn khủng khiếp. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Chắc là y vừa phóng ra hỏa dược có chất lưu hoàng, lân tinh gì đó, xem chừng còn chứa cả chất độc, nên lửa

tất rồi mà độc tính còn thấm vào da thịt khiến cho càng đau đớn hơn lên”.

Bỗng nghe Trích Tinh Tử nói: “Đây là Luyện Tâm Đan. Ta rèn luyện cho các ngươi một phen, sức chịu đựng sẽ tăng thêm. Lần sau có gặp cường địch thì không đến nỗi mới đánh đã thua, làm mất thể diện phái Tinh Tú chúng ta.” Gã mũi sư tử và gã mập đồng thanh đáp: “Vâng, vâng! Đa tạ đại sư huynh giáo huấn.” Còn ba tên kia vẫn phải tiếp tục vận nội lực chống lại cơn đau, chưa mở miệng nói năng được. Chừng tàn một nén hương, tiếng rên rỉ của chúng mới nhỏ dần. Trong thời gian đó bọn đệ tử phái Tinh Tú đứng nhìn đồng môn nghiêng rằng chịu phạt, tên nào cũng sợ hãi run lên.

Trích Tinh Tử từ từ đưa mắt nhìn sang Xuất Trần Tử, hỏi: “Bát sư đệ! Ngươi tiết lộ việc cơ mật trọng đại, khiến cho bảo vật của bản môn có nguy cơ bị phá hủy, phải chịu tội như thế nào?” Xuất Trần Tử biến sắc mặt, đột nhiên khuỵu gối xuống quì dưới đất van xin: “Đại sư huynh! Lúc đó... lúc đó tiểu đệ hoảng hốt khai ra... xin... xin sư huynh tha mạng. Từ nay... từ nay đại sư huynh có bắt tiểu đệ làm trâu làm ngựa cũng không dám nửa lời oán trách...” Nói xong y dập đầu lia lịa.

Trích Tinh Tử thở dài nói: “Bát sư đệ! Ngươi với ta là bạn đồng môn, nếu như ta đủ sức tha thì cũng muốn tha cho ngươi. Có điều... giả tử lần này tha cho ngươi thì sau này còn ai chịu tuân theo lệnh của sư phụ nữa? Thôi, ngươi xuất thủ đi! Quì củ của bản môn, ngươi biết rồi, chỉ cần đánh bại được người chấp

pháp thì bất luận tội nghiệt gì cũng xóa hết. Đứng dậy động thủ đi.”

Xuất Trần Tử nào dám đối địch với đại sư huynh? Y vẫn tiếp tục đập đầu bình bình không ngớt. Trích Tinh Tử nói: “Người không muốn xuất thủ trước thì hãy tiếp chiêu của ta.” Xuất Trần Tử rống lên một tiếng, cúi xuống nhặt hai hòn đá ném về phía Trích Tinh Tử, miệng hô to: “Đại sư huynh! Tiểu đệ xin đắc tội!” Y lại nhặt hai cục đá khác liệng ra, nhảy vọt về phía đông bắc, ném thêm hai cục đá nữa nghe vù vù. Người gã tròn quay trông chẳng khác quả cầu bằng thịt, đã bắn đi khá xa. Y tự biết võ công mình còn rất kém so với Trích Tinh Tử, chỉ mong liệng sáu cục đá, may ra cản được sư huynh trong chốc lát, tìm kế tẩu thoát rồi mai danh ẩn tích để bọn môn đồ phái Tinh Tú không lần ra được.

Ngờ đâu tay áo bên phải của Trích Tinh Tử phát lên một cái, cục đá liền quay ngược lại bắn thẳng vào sau lưng Xuất Trần Tử. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Công phu tá lực đả lực của gã này cũng khá cao, đây là bản lĩnh chân thực chứ không phải tà pháp chi hết.”

Xuất Trần Tử nghe tiếng gió rít sau lưng, vội nhảy qua một bên tránh né. Trích Tinh Tử lại phát cục đá kế tiếp bắn tới, không để cho y dừng lại chút nào. Xuất Trần Tử vừa đặt chân xuống đất đã nghe kinh phong thổi tới sau lưng, viên đá thứ ba lại tới nơi. Mỗi viên đá ép được Xuất Trần Tử nhảy qua trái một bước, gã nhảy xong sáu bước đã quay về cạnh đồng lửa. Viên đá thứ sáu rơi ở xa xa nghe cách một tiếng. Xuất Trần Tử sắc mặt nhợt nhạt, thò tay vào bọc rút

lưỡi trủy thủ ra, đâm thẳng vào ngực mình. Trích Tinh Tử lại phất nhẹ tay áo, một đốm lửa xanh bắn vào huyết đạo ở cổ tay y, nghe tiếng xèo xèo. Bàn tay Xuất Trần Tử lỏng ra, lưỡi trủy thủ rơi xuống đất. Y lớn tiếng la lên: "Xin đại sư huynh mở lòng từ bi! Xin đại sư huynh mở lòng từ bi!"

Tay áo Trích Tinh Tử lại vung lên lần nữa, một luồng kinh phong bắn vào đống lửa xanh lè. Đột nhiên từ đống lửa này có một tia lửa nhỏ xiu bật thẳng vào Xuất Trần Tử, vừa chạm phải liền bốc lên lem lem, quần áo đầu tóc liền cháy phừng lên. Y lăn lộn trên mặt đất, kêu rú thảm thiết mà không chết ngay được, mùi thịt cháy khét lẹt bay ra thật là ghê gớm. Bọn đệ tử phái Tinh Tú sợ đến nỗi không dám thở mạnh.

Trích Tinh Tử nói: "Mấy sư đệ không nói gì ư? Ái chà! Các người cho rằng thủ đoạn của ta độc ác quá, Xuất Trần Tử chết oan uổng quá, có phải thế không?" Bọn chúng lập tức tranh nhau lên tiếng: "Xuất Trần Tử tội đã đáng chết, đại sư huynh giúp y luyện thân hóa cốt cho sạch sẽ mà về nơi cực lạc, quả là nhân chí nghĩa tận đối với đồng môn." "Đại sư huynh anh minh quyết đoán, xử trí thật là thích đáng, đã không nhu nhược lại không thái quá, chúng sư đệ vô cùng kính phục." "Tên đó tiết lộ chuyện cơ mật của bản môn khiến cho vật chí bảo của sư phụ dùng để luyện công bị nguy hiểm, đáng tội lăng trì, xẻo thịt từ từ bảy ngày bảy đêm rồi mới cho chết. Đại sư huynh niệm tình đồng môn chỉ xử nhẹ nhàng, gã thành ma quỷ cũng còn cảm kích ân đức đại sư huynh." "Bọn tiểu đệ ai cũng có tội, xin đại sư huynh khoan dung tha thứ."

Những lời tán tụng vô liêm sỉ hòa cùng tiếng kêu gào thảm thiết của Xuất Trần Tử vang vọng trong đêm. Tiêu Phong chán ghét cùng cực, quay mình, búng chân phải một cái, vọt ra xa hơn hai trượng không một tiếng động. Đến kẻ bản lĩnh cao cường như Trích Tinh Tử cũng không hay biết gì.

Chàng đang định chạy đi, bỗng nghe Trích Tinh Tử cất giọng ôn tồn hỏi: “Tiểu sư muội! Người ăn trộm bảo đỉnh của sư môn đưa cho người ngoài, thì phải chịu tội gì?” Tiêu Phong run lên nghĩ thầm: “Hình phạt A Tử phải chịu chắc còn thảm khốc gấp mười Xuất Trần Tử, nếu ta buông tay bỏ mặc thì yên tâm thế nào được?”. Nghĩ thế, chàng lại lén về chỗ nấp khi nãy.

Bỗng nghe A Tử đáp: “Tiểu muội phạm vào qui củ của sư phụ, chuyện đó dĩ nhiên không cãi được. Nhưng chẳng hay đại sư huynh có muốn lấy lại bảo đỉnh hay chăng?” Trích Tinh Tử đáp: “Đó là một trong tam bảo của bản môn, đương nhiên là phải thu hồi, không thể để lọt vào tay người ngoài được.” A Tử nói: “Tính nết của tử phụ tiểu muội hết sức quật cường. Bảo đỉnh là do tiểu muội giao cho tử phụ, nếu muội muốn lấy lại, tử phụ sẽ giao hoàn không sót mẻ. Còn nếu người khác đến đòi thì đại sư huynh nghĩ xem tử phụ tiểu muội có chịu giao trả không?”

Trích Tinh Tử đằng hắng một tiếng rồi đáp: “Việc này khó mà nói trước được. Nhưng nếu bảo đỉnh bị hư hại thì tội nghiệt nhà người càng nặng thêm.” A Tử nói: “Giả tử các vị sư huynh đi đòi, nhất định tử phụ không trả. Đại sư huynh võ công cao đến mức nào

cũng giết được tử phụ là cùng, còn muốn thu hồi bảo đỉnh thì khó hơn lên trời.” Trích Tinh Tử trầm ngâm một lát rồi hỏi: “Theo ý sư muội thì phải làm sao?” A Tử đáp: “Sư huynh thả tiểu muội ra, để muội đi một mình ra Nhận Môn Quan kêu tử phụ trả lại chiếc bảo đỉnh. Cái đó gọi là lập công chuộc tội. Có điều đại sư huynh phải hứa là sau này không trách phạt gì tiểu muội về vụ này nữa.”

Trích Tinh Tử đáp: “Tiểu muội nói nghe cũng có lý. Nhưng nếu làm như thế thì ta còn chi thể diện, từ nay còn làm đại sư huynh của phái Tinh Tú nữa được chăng? Ta thả người ra là lập tức người cùng với tử phụ xa chạy cao bay, ta biết lên trời hay xuống biển mà tìm đây? Còn về việc bảo đỉnh, ta nghĩ có chí thì nên, nếu không lộ chuyện ra thì gã họ Kiều kia chưa chắc đã hủy đi. Tiểu sư muội, người xuất thủ đi thôi. Chỉ cần đánh thắng ta là người biến thành đại sư tử của phái Tinh Tú, lúc đó muốn làm gì thì làm, dĩ nhiên ta phải nghe hiệu lệnh.”

Tiêu Phong nghe đến đây mới hiểu rõ: “Thì ra thứ bậc cao thấp của bọn chúng là tùy theo võ công mạnh hay yếu, chứ không tính theo nhập môn trước hay sau. Vì thế mà gã Trích Tinh Tử còn trẻ tuổi mà lại là đại sư huynh, mấy tên lớn tuổi hơn lại là sư đệ. Nhưng như thế thì nội bộ môn phái lúc nào cũng có chuyện tranh đoạt tàn sát, còn gì là tình nghĩa huynh đệ đồng môn nữa?”

Chàng không biết rằng phái Tinh Tú đưa ra phương pháp này để đời sau phải giỏi hơn đời trước. Quyền lực của đại sư huynh rất lớn, sư đệ nào không phục có

thể dùng võ lực phản kháng, tỉ thí cao thấp một phen. Nếu đại sư huynh thắng, thì gã sư đệ kia bị đánh bị giết thế nào cũng đành chịu, không kêu ca gì được. Còn nếu sư đệ thắng thì lập tức nhảy lên làm đại sư huynh, có quyền xử tử gã đại sư huynh cũ. Sư phụ đứng ngoài chỉ thống tay nhìn, quyết không can thiệp. Vì có lẽ luật như thế nên ai cũng phải ra sức rèn luyện để tự bảo vệ tính mạng của mình, nhưng bề ngoài thì không tỏ vẻ gì hết, có khi còn làm bộ kém cỏi để khỏi bị đại sư huynh nghi ngờ. Xuất Trần Tử có tỷ lực lợi hại, y đúc cây cương trượng vừa to vừa dài, trầm trọng nhất môn phái, tuy đứng tận hàng thứ tám nhưng Trích Tinh Tử cũng đã đem lòng đổ kỵ, nhân dịp này trừ khử y. Nhân vật các phái khác thì thông thường chỉ luyện tới một mức nào đó là dừng lại không tiến thêm được nữa, còn đệ tử phái Tinh Tú không dám bê trễ đến nửa ngày, lúc nào cũng cố công luyện tập. Đại sư huynh phải lo sợ sư đệ đến khiêu chiến với mình, mà bọn sư đệ cũng sợ đại sư huynh kiếm chuyện đổ lên đầu để thí nghiệm võ công. Đại sư huynh không chắc ăn thì không bao giờ dám gây hấn.

A Tử hy vọng Trích Tinh Tử sợ mất bảo đỉnh mà không dám làm mạnh, nào ngờ y không mắc bẫy, lại đòi động thủ ngay. Cô nàng mặt mày tái mét, nghe Xuất Trần Tử vẫn còn rên la chưa chết được, thảm trạng đó chỉ chớp mắt sẽ đến với mình. A Tử đành bậm môi run run nói: "Chân tay tiểu muội đang bị khóa chặt, làm sao động thủ được? Nếu đại sư huynh muốn hại muội thì hãy dùng cách quang minh chính đại, đừng dùng thủ đoạn này."

Trích Tinh Tử đáp: “Được lắm! Để ta mở khóa cho người.” Y phất tay áo một cái, phóng một luồng kinh phong vào đồng lửa. Từ đồng lửa một tia lửa xanh nhỏ bay vọt ra, y như một tia nước phun thẳng vào dây xích đang khóa hai tay A Tử.

Tiêu Phong nhìn rất rõ ràng, thấy tia lửa đó không hề chạm vào người A Tử. Nghe tiếng xì xì một lát, sợi xích nối hai tay A Tử đứt ngay giữa, nhưng vẫn lỏng thòng nơi cổ tay. Tia lửa xanh rút về, rồi lại phóng vào sợi xích dưới chân, chỉ một lát cắt đứt nốt. Lúc đầu Tiêu Phong thấy tia lửa xanh lè nung chảy được dây xích không khỏi ngấm ngấm kinh hãi, tưởng nội lực Trích Tinh Tử cực kỳ ghê gớm. Lúc chàng nhìn tia lửa đốt dây xích dưới chân mới thấy rõ, tia lửa vừa tới xích sắt liền đổi màu, xem ra ngọn lửa này có điều cổ quái chứ không phải thuần túy dựa vào nội lực.

Bọn đồ đệ phái Tinh Tú không ngớt thi nhau tán tụng: “Nội lực đại sư huynh siêu phàm nhập hóa, quả thực kinh người, chúng ta chưa được thấy, cũng chưa từng nghe. Trên thiên hạ ngoài sư phụ ra, đại sư huynh nhất định là vô địch.” “Bọn Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung gì gì đó không đáng xách giày cho đại sư huynh.” “Tiểu sư muội đã thấy lợi hại chưa? Nhưng bây giờ hối hận cũng đã muộn rồi.” Mỗi tên tranh nhau nói một câu. Trích Tinh Tử nghe nịnh hót mà mặt tươi như hoa, hớn hờ liếc mắt nhìn A Tử. A Tử tuy tinh quái nhưng cũng chưa nghĩ ra cách thoát hiểm, chỉ mong bọn chúng ca tụng hoài để Trích Tinh Tử trì hoãn ra tay được lúc nào hay lúc nấy. Nhưng bọn

chúng tán tới tán lui một hồi hết vốn, không nghĩ ra ý gì mới mẻ, rời rạc dần dần.

Trích Tinh Tử thùng thảng nói: “Tiểu sư muội! Xuất thủ đi thôi.” A Tử run rẩy đáp: “Ta không xuất thủ đâu.” Trích Tinh Tử hỏi lại: “Sao thế? Người cử động được rồi mà?” A Tử đáp: “Ta biết chắc đánh không lại người, việc gì phải phí hơi sức? Người muốn giết ta thì cứ giết phứt cho rồi.”

Trích Tinh Tử thở dài đáp: “Thực lòng ta cũng chẳng muốn giết người. Một tiểu cô nương xinh đẹp dễ thương như thế này, giết đi quả là đáng tiếc, nhưng thật không còn cách khác. Tiểu sư muội! Người xuất thủ đi, hạ sát được ta thì sẽ trở thành đại sư tử. Khi đó trong phái Tinh Tú, ngoài sư phụ ra, ai cũng phải nghe lời người hết.” A Tử đáp: “Ta chỉ là một tiểu cô nương, luyện cả đời cũng không hơn người được. Người e ngại điều gì mà lại muốn giết ta?” Trích Tinh Tử thở dài: “Giả tử người không phạm phải đại tội như thế này, nhất quyết ta không làm khó người. Thế nhưng... thế nhưng... ta không giúp gì được nữa. Tiểu sư muội, tiếp chiêu!” Y nói xong phất tay áo một cái, một luồng kinh phong ập vào đồng lửa, một dây lửa xanh phóng tới cô gái, nhưng dường như y chưa muốn giết A Tử ngay nên tia lửa bay thật chậm.

A Tử sợ quá kêu lên, nhảy qua trái hai bước. Tia lửa đuổi theo, A Tử lại lùi một bước nữa, khéo làm sao lại dựa lưng ngay vào tảng đá Tiêu Phong đang nắp đằng sau. Trích Tinh Tử thúc đẩy nội lực, ngọn lửa lại tiến tới, A Tử không còn đường lui, đang tính nhảy sang bên, nhưng tay áo Trích Tinh Tử lại phất

lên, hai luồng kinh phong chia ra tấn công tả hữu. Cô nàng không còn đường chạy nữa, tia lửa trước mặt vẫn tiến càng lúc càng gần.

Tiêu Phong thấy dây lửa xanh lè chỉ còn cách mặt A Tử hai thước, rồi gần thêm một tấc, một tấc nữa, bèn nói khê: “Cô đừng sợ! Có ta đến giúp đây!” Chàng vừa nói vừa thò tay từ sau tảng đá ra đặt vào lưng cô gái, nói: “Người vận chuồng lực nhắm vào tia lửa mà đánh ra.”

A Tử đang hồn lạc phách xiêu, đột nhiên nghe thấy tiếng Tiêu Phong không khác gì chết đi sống lại. Nàng không suy nghĩ gì nữa vùng chuồng đẩy ra. Khi đó Tiêu Phong đã truyền nội lực vào thân thể nàng, chuồng thế thật là hùng hậu, đánh dội ngọn lửa xanh lại hai thước.

Trích Tinh Tử giật mình, gã vốn yên trí A Tử như cá nằm trên thớt, đang định biểu diễn công phu cho tia lửa vờn qua vờn lại trước mặt cô, dọa cho nàng la hét một hồi để dương oai trước đám sư đệ rồi mới ra tay hạ sát. Ngờ đâu cô ta tuổi còn nhỏ mà nội lực đã ghê gớm đến thế, thực là ngoài dự liệu. Bạn đọc nên biết, khi đệ tử phái Tinh Tú được sư phụ truyền thụ rồi, mỗi người tự luyện lấy, cao thấp thế nào thì khi lâm địch hay khi đồng môn thí thí giết nhau mới hiểu, ngoài ra chẳng ai biết ai. Do đó khi A Tử đánh ra một chuồng đẩy được tia lửa co về, cả đám la lên kinh ngạc, nhưng không nghi ngờ có người ám trợ, chỉ nghĩ A Tử thiên tư thông tuệ, đã luyện công phu đến mức cao thâm.

Trích Tinh Tử vận nội lực đẩy ra, tia lửa xanh lại nhắm ngay mặt A Tử phóng tới. Lần này y sử kinh

rất mạnh, tia lửa xẹt nhanh như chớp. A Tử hốt hoảng không biết làm sao ngăn lại, vội né qua bên trái. May mà hai luồng kinh lực Trích Tinh Tử chặn hai bên tả hữu đã hết, nàng vừa né qua, ngọn lửa xanh bắn trúng vào tảng đá nghe mấy tiếng xèo xèo. Tiêu Phong khẽ bảo: “Phóng tả chuồng ra cắt đứt tia lửa.” A Tử nghĩ thầm: “Tuyệt diệu!”, vung tay trái lên, phóng chuồng vào giữa cắt đứt sợi dây lửa. Phần ngọn không có kinh lực nối tiếp, chỉ cháy trên tảng đá thêm một lúc rồi lại dần.

Trích Tinh Tử nghĩ thầm: “Nếu ta mà để tắt sợi dây lửa này thì coi như thua một trận trước mặt đồng môn, uy phong mất sạch.” Y bèn vận chuồng lực, đẩy tia lửa bắn tới tảng đá, định nối vào đầu kia để thu về, giữ cho khỏi tắt.

Lúc này A Tử thấy nội lực cuộn cuộn trút vào sau lưng, nếu không phát tiết ra không chừng thân thể không đủ chỗ chứa sẽ nổ tung. Cô nàng lập tức vung tay phải đánh thẳng ra. Nội lực của Tiêu Phong thâm hậu vô cùng, tuy trút sang người A Tử đã giảm sức mạnh đi vài phần, song nếu nàng khéo vận dụng, xuất kỳ bất ý tấn công Trích Tinh Tử thì chỉ một đòn là xong. Nhưng nàng chưa hết hoảng hốt, phát chuồng đánh ra hơi hợt, chuồng phong kêu vù vù mà chỉ đánh tắt được ngọn lửa xanh, không làm Trích Tinh Tử tổn hại chút nào.

Tuy thế bọn đồ đệ phái Tinh Tú cũng không khỏi khiếp vía. Chỉ sót lại tên thất sư đệ ngu ngốc chẳng biết chi hết, vẫn kiêu lời tán tụng: “Đại sư huynh công lực thật là ghê gớm, phát chuồng của tiểu sư

muội chẳng qua đánh tắt thần hỏa là cùng, chẳng làm quái gì được đại sư huynh.” Bản tâm y thì nịnh bợ sư huynh nhưng Trích Tinh Tử lại tưởng bị xô xiên, đột nhiên phát tay áo một cái, một tia lửa xanh lè vọt ra như tên bắn vào mặt gã thất sư đệ. Tia lửa chỉ chạm vào rồi co về ngay, nhưng gã kia đã hai tay ôm lấy mặt, nhào xuống đất rống lên như heo bị chọc tiết.

Trích Tinh Tử xử lý nội bộ xong, đánh xéo tả chưởng ra, tia lửa xanh lại bắn về phía A Tử. Lần này thế lửa mạnh hơn nhiều, rít lên kêu vu vu, chiếu vào khuôn mặt cô gái xanh lè. A Tử đẩy song chưởng ra ngăn chặn, ngọn lửa dừng lại trên không, cứ dài ra được một hai tấc, lại co về một hai tấc. Trong đêm tối, tia lửa trông chẳng khác gì một con rắn dài xanh lét, uốn éo lơ lửng trên không, vừa rục rở vừa huyền ảo, khi mờ khi tỏ.

Trích Tinh Tử huy động chưởng lực ba lần đều bị A Tử liên tiếp đẩy lui, không khỏi vừa sốt ruột vừa tức tối. Ý thức thêm hai lần nữa vẫn không đẩy tia lửa tiến lên chút nào, xương sống đột nhiên lạnh toát: “Dư lực... dư lực... của con ranh này còn mãi không hết, dường như nó đang trêu chọc ta. Không lẽ sư phụ sung ái, âm thầm truyền thụ công phu thượng thừa của bản môn cho nó? Ta... ta chống sao nổi, mắc bẫy rồi.” Ý nghĩ thế, trong lòng hoang mang, chưởng lực bất giác yếu đi, con rắn xanh thụt lùi về đồng lửa nhanh như chớp.

Trích Tinh Tử quát lên một tiếng, lại gia tăng chưởng lực, ngọn lửa biến thành một khối hỏa cầu to như cái đầu, bay vọt về phía A Tử. Nàng vội phóng

hữu chưởng ra nhưng không chặn nổi, lập tức đẩy thêm tả chưởng, song chưởng hợp lực mới chống đỡ được khối cầu lửa.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú chỉ thấy một cục lửa tròn xoay chuyển trên không, vội vàng cất tiếng reo hò: “Đại sư huynh công lực thần kỳ, phen này con tiểu a đầu phải cháy ra tro bụi.” “Tiểu sư muội ơi, đừng hung hăng nữa. Mau ngoan ngoan chịu thua, không chừng đại sư huynh mở cho một con đường sống.”

A Tử liên tiếp thúc đẩy chưởng lực. Dù nội lực của Tiêu Phong đưa vào cực kỳ hùng hậu, nhưng dẫu sao cũng là ngoại lai, năng vận dụng không được thuần thục. Trích Tinh Tử cảm cự một hồi liền phát giác được chỗ yếu của sư muội, đột nhiên nhú đôi mày, ngón tay trở bên phải điểm luôn hai chỉ nghe soẹt soẹt. Từ đồng lửa phóng ra hai đốm hoa lửa, vọt đi như sao băng tấn công vào hai bên A Tử. A Tử la lên: “Úi chà!” Hai tay nàng đang phải chặn hỏa cầu, làm sao chia ra chống đỡ được nữa? Nàng hết cách, đành né sang một bên, Trích Tinh Tử lập tức huy động hai bông hoa lửa đuổi theo.

Tiêu Phong biết A Tử không chống đỡ được nữa, khẽ đưa tay lên, hai luồng chưởng lực từ từ phóng ra. Chỉ thấy thân hình A Tử hơi lắc lư, hai đầu sợi dây thắt lưng phơ phất quạt ra, hai đốm hoa lửa bắn vọt trở lại Trích Tinh Tử.

Gã sợ đến trợn mắt há hốc mồm, chưa ngậm miệng lại thì hai đốm lửa đã bắn tới nơi, vội vàng nhẩy vọt lên, một đóa hoa lửa xẹt qua dưới chân. Hai tên sư đệ

liền lên tiếng reo hò: “Hảo công phu! Bản lãnh đại sư huynh thật là tuyệt diệu!” Tiếng reo chưa dứt, đóa hoa lửa thứ hai đã bắn vào bụng dưới. Trích Tinh Tử đang lơ lửng trên không, làm sao vọt lên được nữa? Nghe soẹt một tiếng nhỏ, đốm lửa đã trúng vào bụng y. Trích Tinh Tử rú lên một tiếng, rơi bịch xuống đất, quả cầu lửa cũng quay về đồng lửa ngay.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú nhìn A Tử ra vẻ kinh hãi, nghĩ thầm: “Xem ra công lực tiểu sư muội không phải tệ. Đại sư huynh vị tất đã thắng, mình chưa nên reo hò vội.”

Trích Tinh Tử thần sắc âm trầm, đưa tay tháo búi tóc cho xõa xuống che mặt, rồi căn đầu lưỡi, phun một búng máu vào đồng lửa. Ngọn lửa đang le lói bỗng bùng lên, sáng lóa cả mắt mọi người. Bọn sư đệ lại nức nở khen: “Công lực đại sư huynh ghê gớm, thật là mở rộng tầm mắt cho chúng sư đệ.” Thân hình Trích Tinh Tử đột nhiên quay tít đến hơn chục vòng như con vù, giũ tay áo một cái, bốc cả đồng lửa dưới đất lên trời, chẳng khác gì một bức tường lửa đổ xuống người A Tử.

Tiêu Phong biết Trích Tinh Tử đang dồn hết công lực bình sinh, sử dụng một tà thuật lợi hại vô cùng. Chàng nghĩ gã này tuy ác độc thật nhưng đối với mình không thù không oán, chẳng việc gì phải quyết tử. Tiêu Phong lập tức biến chiêu thành trảo, chộp vào lưng A Tử kéo nàng chạy đi. Đột nhiên A Tử kêu lên: “A Châu tử tử! Muội đang bị người ta ức hiếp, sao tử tử không giúp muội báo thù?” Tiêu Phong ngạc nhiên:

“Sao cô này lại hô hoán A Châu, ta... ta... làm sao bỏ đi được?”.

Tiêu Phong mới chần chờ một chút, bức tường lửa xanh lè đã chồm đến nơi, song chưởng chàng vội luồn vào tay áo A Tử phóng ra. Hai cánh tay áo màu tím căng phồng lên, kinh lực của Tiêu Phong đẩy phần phật vào bức tường lửa.

Đám lửa ở trên không ngừng lại một chút rồi từ từ lui về phía Trích Tinh Tử. Gã sợ quá, lại nghiêng rặng cần đầu lưỡi, phun thêm một ngụm máu vào, lửa lại bùng bùng tiến lên, nhưng chỉ được hai thước thì lại bị nội lực của Tiêu Phong đẩy ngược trở về. Bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy đôi tay áo A Tử căng lên như buồm no gió, đều tưởng nội lực cô tiểu sư muội mãnh liệt đến cùng cực, có ai ngờ sau lưng nàng có người ám trợ.

Lúc này mặt Trích Tinh Tử nhợt nhạt, phun từng ngụm từng ngụm máu vào đám lửa. Mỗi lần gã phun máu ra là nội công lại giảm đi một phần, nhưng trót vào thế cưỡi hổ không xuống được, chỉ mong đốt chết được A Tử rồi chuồn đi ngay, tìm nơi tu luyện phục hồi nguyên khí. Nếu không, bọn sư đệ mà nhìn ra chỗ yếu, chắc là thừa cơ hội tiến lên khiêu chiến ngay. Y không ngớt phun máu ra, song bị nội lực hùng hậu vô song của Tiêu Phong đẩy lại thì đám lửa làm sao mà tiến lên được?

Tiêu Phong nhận thấy chân khí của y càng lúc càng suy yếu, sắp tới mức dầu cạn đèn khô, liền khế bảo A Tử: “Cô bảo hấn chịu thua đi thôi, đừng đấu nữa.”

A Tử bèn cất tiếng gọi: “Đại sư huynh! Người sắp thua rồi, mau mau quì xuống van xin, ta sẽ tha mạng cho. Người chịu thua chưa?” Trích Tinh Tử hoảng hốt vô kể, biết mạng mình nguy đến nơi rồi, nghe A Tử chiêu hồi liền vội vàng gật đầu. A Tử hỏi lại: “Sao người không trả lời? Người không mở miệng nói, tức là không chịu thua, phải không?” Trích Tinh Tử lại gật đầu lia lịa nhưng không dám mở miệng nói. Y đang dùng toàn lực chống đỡ nội kình của Tiêu Phong, chỉ há miệng thoát hơi ra là ngọn lửa quay ngược về nướng chín y ngay.

Bọn sư đệ thấy thế lập tức đua nhau lên tiếng mắng nhiếc: “Trích Tinh Tử! Người thua rồi sao chưa quì xuống dập đầu?” “Đồ bị thịt như người mà ra ngoài xưng là đệ tử phái Tinh Tú thì bản môn mất hết cả thể diện.” “Tiểu sư muội đã khoan hồng đại lượng tha mạng cho người, sao lại còn ngoan cố? Mau mau mở miệng van xin đi.” “Trích Tinh Tử! Mười năm trước ta đã biết người là kẻ tệ hại nhất trong phái Tinh Tú. Hôm nay tiểu sư muội thanh lý môn hộ, lập được đại công, làm rạng danh bản phái.” “Người đang sắp đặt kế hoạch ám toán sư phụ, gia nhập phái Thiếu Lâm, may mà tiểu sư muội phát hiện gian mưu. Người đúng là đồ heo chó, vô liêm sỉ không nói hết.” “Tiểu sư muội thần công cái thế, trừ sư phụ ra thì sư muội là đệ nhất, ta đã biết từ lâu rồi.” “Trích Tinh Tử, chính người đã lấy trộm Thần Mộc Vương Đỉnh, lại dám vu cáo tiểu sư muội, chắc là chán sống rồi chăng?”

Tiêu Phong thấy bọn chúng trở mặt nhanh chóng, thấy Trích Tinh Tử vừa kém thế là lập tức giậu đổ

bìu leo, vừa mới ca tụng đại sư huynh anh hùng cái thế, bây giờ thì chửi như heo như chó, thực sự tư cách chúng mới không bằng heo chó. Chàng nghĩ thầm: “Tình Tú Lão Ma thu gom toàn bọn đệ tử không có nhân cách. A Tử từ thuở nhỏ đã cùng bọn với chúng, thảo nào tư cách cũng tệ đến như thế.” Tiêu Phong thấy tình cảnh Trích Tinh Tử thâm trầm quá rồi, không nỡ hại thêm liền thu nội kinh về, hai cánh tay áo A Tử liền rũ xuống.

Trích Tinh Tử thần sắc thiếu ngủ, thân hình loạn xạ, đột nhiên hai gối nhún ra ngồi phịch xuống đất. A Tử hỏi: “Đại sư huynh! Sao rồi? Đã phục ta chưa?” Trích Tinh Tử ấp úng nói nhỏ: “Ta chịu thua rồi. Người... người đừng gọi ta là đại sư huynh nữa, bây giờ người là đại sư tử.”

Bọn đệ tử liền reo hò vang dội: “Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Đại sư tử võ công cái thế, phái Tinh Tú có người thừa kế như vậy thế nào cũng dương danh thiên hạ.” “Đại sư tử! Mau mau đi giết sạch bọn Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung gì gì đó để phái Tinh Tú chúng ta độc bá Trung Nguyên.” Một gã khác cãi lại: “Người chỉ nói lăng nhăng. Bắc Kiều Phong là tử phụ của sư tử, sao lại giết đi?” “Sao lại không giết? Trừ phi y lên tiếng chịu thua, gia nhập phái Tinh Tú thì không kể.”

A Tử lên giọng đại sư tử mắng: “Các người làm gì mà ồn ào thế? Im lặng hết đi!” Cả bọn liền im bặt.

A Tử quay sang nhìn Trích Tinh Tử, cười hì hì nói: “Theo thể lệ của bản môn, sau khi đối người thừa kế

rồi thì người trước phải như thế nào?” Trích Tinh Tử toát mồ hôi trán ròng ròng, run lên đáp: “Đại sư... sư tử! Xin... xin đại sư tử...” A Tử cười khanh khách nói: “Ta thật lòng muốn tha cho ngươi, có điều thể lệ của bản môn không thể bị hủy hoại nơi tay ta được. Ngươi xuất chiêu đi, có bản lĩnh gì thì đem ra cho hết.”

Trích Tinh Tử biết vận mạng mình đã định rồi, năn nỉ thêm chẳng được gì. Y liền vận khí vào song chưởng, nhắm ngọn lửa đẩy tới. Ngờ đâu lực đã kiệt mất rồi; song chưởng phóng ra mà đống lửa xanh lè chỉ hơi nhúc nhích rồi đứng yên trở lại.

A Tử cười nói: “Hay quá! Thật là hay quá! Sao pháp thuật của đại sư huynh không linh nghiệm nữa?” Nàng tiến lên hai bước, vung chưởng đánh ra, một tia lửa xanh bắn vào Trích Tinh Tử. A Tử nội lực bình thường, tia lửa đi vừa chậm vừa tung tóe ra chung quanh nhưng Trích Tinh Tử không còn hơi sức chống trả, muốn đứng dậy bỏ chạy cũng không được. Tia lửa bắn vào người y, chỉ trong chớp mắt là đầu tóc cùng y phục gĩa cháy bùng. Gã rú lên những tiếng cực kỳ thảm, toàn thân biến thành một cây đuốc sống.

Bọn đệ tử lại reo hò vang dội, đua nhau tán dương đại sư tử võ công xuất thần nhập hóa, trừ được một tên bại hoại trong môn phái, theo đúng ý chỉ của sư phụ, tạo phúc cho đồng môn.

Tiêu Phong đã từng chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh hung tàn thảm khốc trên giang hồ, nhưng chưa từng thấy một cô gái xinh đẹp khả ái, bẽ ngoài trong trắng ngây thơ như A Tử mà hành sự hiểm độc

đã man đến thế. Chàng cảm thấy chán nản, thở dài thườn thượt rồi cất bước bỏ đi.

A Tử bỗng cất tiếng gọi: “Tỉ phu! Tỉ phu khoan đi đã, đợi muội một chút.” Bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy một người ở sau tảng đá đột nhiên bước ra thì không khỏi kinh ngạc. Mấy tên nhị đệ tử, tam đệ tử nhận ra Tiêu Phong, lại càng mất vía.

A Tử lại kêu: “Tỉ phu! Chờ muội với!” Nàng rảo bước chạy đến chỗ Tiêu Phong. Lúc đó Trích Tinh Tử kêu la càng lớn, thêm tiếng vang dội từ trong hang núi lại càng ghê rợn. Tiêu Phong chau mày hỏi: “Cô theo ta làm chi nữa? Cô đã là người thừa kế phái Tinh Tú, làm đại sư tỉ của cả đám môn đồ, vẫn chưa thỏa mãn hay sao?” A Tử cười nói: “Không được!” Nàng hạ giọng xuống nói: “Cái chức đại sư tỉ của tiểu muội là giả mạo, có đáng gì đâu? Tỉ phu ơi, dắt muội theo ra ngoài Nhận Môn Quan nhé?” Tiêu Phong càng nghe Trích Tinh Tử kêu gào lại càng không muốn chần chờ, rảo bước đi về hướng bắc.

A Tử sánh vai Tiêu Phong cùng đi, chợt nhớ ra điều gì, quay đầu lại nói: “Nhị sư đệ! Ta có việc phải lên phía bắc, bọn người cứ ở quanh quần đây đợi ta, không được tự ý bỏ đi. Nghe rõ chưa?” Cả bọn nhất tề tiến lên hai bước, cung kính khom lưng nói: “Đại sư tỉ đã ban pháp chỉ, chúng sư đệ không dám trái lời.” Rồi bọn chúng lại nhao nhao tán tụng: “Cung chúc đại sư tỉ thượng lộ bình an.” “Cung chúc đại sư tỉ vạn sự như ý.” “Cung chúc đại sư tỉ kỳ khai đắc thắng, mã đáo thành công.” “Đại sư tỉ một thân thần công tuyệt thế, việc gì mà chẳng dễ dàng? Bọn sư đệ chúc tụng chỉ bằng thừa.”

A Tử vẫy tay mấy cái ra chiều đặc ý. Dưới ánh tuyết chiếu lên, Tiêu Phong nhìn rõ vẻ mặt cô nàng vừa xinh đẹp vừa khả ái, lại đầy vẻ ngây thơ. Lúc này cô đang khoái chí trông chẳng khác gì đứa bé mới được món đồ chơi hay một viên kẹo. Nếu chàng không tận mắt trông thấy, thì thật không thể tin được nàng vừa hạ thủ sát hại đại sư huynh, lên ngôi thừa kế một tà phái đứng đầu thiên hạ. Tiêu Phong thở dài, lại càng thấy cuộc đời thật ngán ngấm.

A Tử hỏi: “Tỉ phu! Sao tỉ phu lại thờ dài? Phải chăng là vì tiểu muội tình nghịch quá?” Tiêu Phong đáp: “Cô đâu có tình nghịch, chỉ hung ác tàn nhẫn thôi. Nếu bọn nam nhi lớn tuổi chúng ta mà hung ác thì còn hiểu được. Còn cô chỉ là một bé gái nhỏ tuổi sao hạ thủ lại không dung tình, độc ác đến thế?” A Tử lấy làm lạ hỏi lại: “Tỉ phu không biết thật hay là giả vờ không biết?” Nói xong, nàng ngoẹo đầu nhìn Tiêu Phong đầy vẻ tò mò. Tiêu Phong hỏi: “Ta không biết cái gì?”

A Tử đáp: “Lạ thật! Tỉ phu không hiểu thật ư? Cái chức đại sư tỉ của tiểu muội là giả mạo, do tỉ phu tranh đoạt giúp cho, nhưng lúc này bọn chúng không nhìn ra đấy thôi. Giả tỉ tiểu muội không giết Trích Tinh Tử, thế nào cũng có lúc y khám phá ra. Lúc ấy chưa chắc đã có tỉ phu ở bên cạnh, muội mất mạng là cái chắc. Muội còn muốn sống thì chỉ còn cách là phải giết gã thôi.”

Tiêu Phong nói: “Thôi được. Thế bây giờ cô theo ta ra ngoài Nhạn Môn Quan để làm gì?” A Tử đáp: “Tỉ phu! Bây giờ muội mới nói thật, tỉ phu có chịu

nghe không?" Tiêu Phong nghĩ thầm: "Ài chà! Bây giờ người mới nói thật, thế ra xưa nay chỉ toàn nói láo." Chàng bèn đáp: "Dĩ nhiên là ta muốn nghe, chỉ sợ cô nói không thực thôi." A Tử cười khúc khích, nắm cánh tay chàng mà hỏi: "Tỉ phu có sợ tiểu muội không?" Tiêu Phong thở dài đáp: "Ta sợ nhiều lắm, sợ cô gây họa, sợ cô vô cớ giết người, sợ cô giở trò quái quỷ..." A Tử nói: "Thế tỉ phu có sợ tiểu muội bị người ta hiếp đáp hay sát hại không?" Tiêu Phong đáp: "Ta đã nhận lời ủy thác của A Châu, dĩ nhiên phải quan tâm chiếu cố đến cô." A Tử hỏi lại: "Nếu như tỉ tỉ không ủy thác thì sao? Nếu như muội không phải là muội tử của A Châu tỉ tỉ thì sao?" Tiêu Phong háng giọng rồi đáp: "Nếu thế thì ta chẳng việc gì phải chiếu cố đến cô."

A Tử hỏi: "A Châu tỉ tỉ có gì mà tốt đẹp thế? Sao tỉ phu lại chẳng coi muội ra gì?" Tiêu Phong đáp: "A Châu so với cô thì tốt đẹp gấp nghìn lần, gấp vạn lần. A Tử, người như cô vĩnh viễn chẳng bao giờ bằng tỉ nương cô được." Chàng nói tới đây mắt lại đỏ hoe, thanh âm hơi nghèn nghẹn. A Tử bĩu môi nói: "Nếu A Châu tỉ tỉ tốt đẹp như thế, thì tỉ phu cứ gọi tỉ tỉ đi cùng, tiểu muội không thêm đi nữa." Nàng nói xong quay người bỏ đi.

Tiêu Phong chẳng lý gì đến, cũng cất bước, trong lòng không khỏi đau thương, lắm bầm: "Giả tỉ A Châu cùng đi với ta trên mặt tuyết này, giả tỉ nàng hờn giận ta mà bỏ đi như thế, ta sẽ lập tức đuổi theo, tìm lời tử tế dỗ dành. Mà không, chẳng bao giờ ta để nàng phải bực mình, chuyện gì ta cũng chiều ý nàng

cả. Ôi chao, A Châu đối với ta một lòng nhu thuận, có bao giờ lại hờn giận ta?”

Đột nhiên nghe tiếng chân người, A Tử lại chạy tới nói: “Tỉ phu ơi! Tỉ phu quả là lòng gang dạ sắt, nói không là không, chẳng có một chút nhân từ nào.” Tiêu Phong cười khẩy hỏi lại: “Người như cô mà cũng nói chuyện bụng dạ nhân từ ư? Nay A Tử, cô nghe ai nhắc đến hai chữ nhân từ thế?” A Tử đáp: “Muội nghe má má nói. Bà ấy còn bảo đối với người khác không nên quá tàn nhẫn bá đạo, phải có chút ít nhân từ.” Tiêu Phong nói: “Mẫu thân cô nói thế là phải lắm. Chỉ tiếc rằng cô từ bé đã không được ở bên mẫu thân, lại phải đi theo sư phụ học được những chuyện tàn ác xấu xa.” A Tử cười nói: “Hay lắm! Thế thì từ nay muội đi theo tỉ phu để học làm người tốt.”

Tiêu Phong giật bắn người, xua tay lia lịa, vội đáp: “Không được, không được đâu! Cô đi theo một gã thô lỗ như ta thì chỉ có hại thêm. Nay A Tử, cô đi đi! Có cô ở bên chỉ khiến ta thêm phiền não, muốn tính trí một chút để suy nghĩ chuyện gì cũng không được.” A Tử đáp: “Nếu tỉ phu suy nghĩ chuyện gì, thì cứ nói cho muội hay, muội sẽ lo lắng giúp đỡ. Tỉ phu tốt bụng quá, dễ bị người ta lừa gạt.” Tiêu Phong vừa tức mình vừa tức cười, nói: “Trẻ nít như cô thì biết gì mà nói? Chẳng lẽ có chuyện ta suy tính không ra mà cô lại tính được ư?” A Tử đáp: “Cái đó đã hẳn. Có vô số việc tỉ phu không nghĩ ra được.”

Cô bốc một nắm tuyết dưới đất, vo thành một viên tròn rồi vung tay ném ra xa, hỏi: “Tỉ phu ơi! Tỉ phu ra ngoài Nhạn Môn Quan để làm gì thế?” Tiêu

Phong lắc đầu đáp: “Chẳng làm gì cả. Săn bắn chăn nuôi, sống cho qua ngày, chờ đến hết đời, có vậy thôi.” A Tử nói: “Thế ai nấu cho tĩ phu ăn? Ai may áo cho tĩ phu mặc?” Tiêu Phong ngẩn người ra. Trước nay chàng chưa hề nghĩ đến chuyện đó nên thuận miệng đáp: “Nấu cơm may áo thì có khó gì? Người Khất Đan chúng ta ăn thịt bò thịt cừu, mặc áo da bò da cừu, nghỉ đâu cũng là nhà, nằm đâu cũng là giường, chẳng phải lo lắng gì cả.” A Tử nói: “Thế lúc cô đơn tịch mịch thì tĩ phu nói chuyện với ai?” Tiêu Phong đáp: “Ta về đó gặp người cùng chủng tộc, sẽ kết giao bằng hữu.” A Tử vặn hỏi: “Nếu thế thì nói qua nói lại toàn là chuyện đi săn cưỡi ngựa, mổ bò giết cừu, một lát là nhàm chán, còn có chi là thú?” Tiêu Phong buông tiếng thở dài, biết nàng nói đúng, không trả lời được.

A Tử lại nói: “Tĩ phu không về Liêu quốc thì không được ư? Thôi đừng về nữa, ở lại đây uống rượu đánh nhau, chết cũng được sống càng tốt, oanh oanh liệt liệt, thống khoái hơn nhiều.”

Tiêu Phong nghe nàng nói “ở lại đây uống rượu đánh nhau, chết cũng được sống càng tốt” bỗng thấy nhiệt huyết dâng trào, hào khí nổi lên. Chàng ngừng đầu hú lên một tiếng dài, nói: “Cô nói phải lắm!”

A Tử kéo tay chàng, nói: “Tĩ phu! Tĩ phu đừng đi nữa nhé. Tiểu muội cũng không về Tinh Tú Hải, đi theo tĩ phu uống rượu đánh nhau.” Tiêu Phong cười: “Cô là đại sư tĩ của phái Tinh Tú, cô bỏ đi thì họ mất cả người thừa kế, mất cả đại sư tĩ thì coi sao được?” A Tử nói: “Cái chức đại sư tĩ đó của muội là láo toét, đến khi bại lộ thì mất mạng lập tức, không phải

chuyện chơi. Làm đại sư tử thì cũng thích, nhưng cứ phải nơm nớp đề phòng. Đi theo tử phụ uống rượu đánh nhau còn thú vị hơn nhiều.” Tiêu Phong mỉm cười đáp: “Uống rượu thì cô có biết uống đâu, chưa đến một bát thì đã say mềm. Còn đánh nhau thì bản lĩnh cô cũng chưa tới đâu, gặp lúc nguy cấp ta lại phải lo lắng cho người.”

A Tử mặt xịu xuống, lông mày chau lại. Cô nàng đi qua đi lại mấy bước, đột nhiên ngồi phịch xuống khóc òa lên. Tiêu Phong giật nảy mình, vội hỏi: “Cô... Cô làm sao vậy?” A Tử không trả lời trả vốn gì, lại càng khóc rống lên cực kỳ thảm thiết.

Tiêu Phong quen thấy cô bé này ngang tàng ương ngạnh, cả lúc bị phái Tinh Tú bắt trói cũng tỏ ra bướng bỉnh bất khuất. Chàng không ngờ nàng có thể khóc lóc thảm thương đến vậy, đâm ra luống cuống, hỏi dồn: “A Tử! Này này, cô làm sao thế?” A Tử vẫn sứt sùi, vừa khóc vừa nói: “Tử phụ cứ đi đi, để mặc muội ở đây khóc cho đến chết, có thể tử phụ mới vừa lòng.” Tiêu Phong mỉm cười: “Cô đang khổ khổn thế này, khóc không chết được đâu.” A Tử vẫn nức nở: “Nếu như muội muốn khóc cho đến chết, thì sẽ chết cho tử phụ coi.” Tiêu Phong cười nói: “Vậy thì cô cứ ngồi đây mà khóc, ta không ở đây với cô nữa.” Chàng nói xong quay đi ngay, chỉ được mấy bước đã nghe cô ta nín bật. Tiêu Phong lấy làm lạ, ngoảnh mặt lại nhìn, thấy cô nàng đã nằm vùi trong tuyết, không nhúc nhích chút nào. Chàng cười thầm trong bụng: “Con bé này nũng nịu, mình mà quan tâm đến thì nó lại càng làm già.” Nghĩ thế, chàng vẫn tiếp tục đi thẳng.

Đi được mấy dặm Tiêu Phong mới quay đầu lại nhìn. Vùng này mặt đất bằng phẳng, lại không có cây cối gì ngăn trở, chàng thấy dường như A Tử vẫn còn nằm đó, không khỏi băn khoăn, nghĩ thầm: “Con bé này tính tình quái gở, chẳng lẽ nó cứ nằm luôn ở đó không dậy nữa”. Nghĩ như vậy, chàng lại đâm lo: “Ta đã lỡ tay đánh chết A Châu, dẫu cho nàng không cần dặn thì mình cũng phải biết nghĩ. Ta chẳng chiếu cố cho nó thì thôi, cũng không nên nói khích cho nó tức đến chết.” Tiêu Phong nhớ đến A Châu, bầu nhiệt huyết lại nổi lên, lập tức rảo bước quay lại.

Chàng chạy đến gần A Tử, thấy nàng vẫn nằm nguyên như cũ, bộ vị giống hệt lúc đầu không xê xích chút nào. Tiêu Phong đến gần chút nữa bỗng giật mình, thấy tuyết đã đóng trên người nàng đến mấy tấc. Không lẽ nàng chết thật rồi sao? Chàng vội đưa tay sờ vào mặt cô gái, thấy da thịt lạnh như băng, đưa đến mũi thì không thấy hơi thở. Tiêu Phong từng thấy nàng dùng Quy Tức Công của phái Tinh Tú để nín thở giả chết gạt song thân, nhưng cũng không khỏi sợ hãi, liền đưa tay điểm vào mạch sườn, truyền nội lực vào huyết đạo của nàng.

A Tử hơi ú ớ rồi từ từ hé mắt ra. Bất thần nàng há miệng, phun một mũi kim xanh biếc vào giữa hai lông mày Tiêu Phong. Chàng không thể ngờ được cô ta đột nhiên hạ độc thủ. Khoảng cách chỉ chừng một thước, mũi độc châm lại bay rất nhanh, dù người võ công bằng thần thánh cũng không thể tránh né kịp. Chàng không kịp suy nghĩ, vung tay phải lên, đánh ra một chưởng cực kỳ hùng hậu.

Phát chương đó ngưng tụ công lực một đời của Tiêu Phong. Độc giả thử nghĩ xem, mũi độc châm kia chỉ cách một thước bắn tới, muốn dùng chương phong cách không đánh bật ra thì kinh lực phải khủng khiếp dường nào. Phát chương đẩy độc châm bay lệch qua trái, đồng thời thân hình Tiêu Phong nghiêng qua phải, cây kim độc bay sượt qua bên má chỉ cách chừng một tấc. Mũi chàng còn thoáng ngửi thấy một mùi hôi tanh, quả thật nguy hiểm vô cùng.

Khi đó thân hình A Tử cũng bị chương lực đánh văng đi, nàng không kêu được tiếng nào, chỉ lặng lẽ bay xa hơn mười trượng mới rơi xuống tuyết đánh “bịch” một tiếng, còn trượt thêm một quãng dài nữa mới ngừng lại.

*(Xem tiếp tập 6)*

# MỤC LỤC

## Hồi 21

*Nghìn dặm đường trường,  
mơ hồ mộng ảo* 5

## Hồi 22

*Tiểu Kính Hồ, lần ra manh mối* 67

## Hồi 23

*Chưa vui sum họp đã sầu chia ly...* 125

## Hồi 24

*Yêu nhau lắm, cắn nhau đau...* 173

## Hồi 25

*Nén thương đau, đập tuyết lên đường* 233

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**  
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội  
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

**NGUYỄN VĂN LƯU**

Chịu trách nhiệm bản thảo

**NGUYỄN CỬ**

Biên tập

**BAN BIÊN TẬP**

Bìa và trình bày

**AZ Design**

Sửa bản in

**PHÒNG TỔNG HỢP**

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &  
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM  
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

**Thiên long bát bộ - tập 5**

---

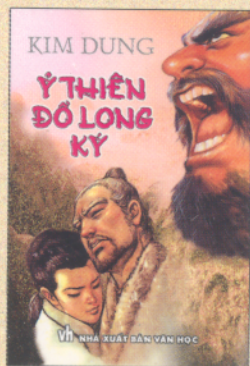
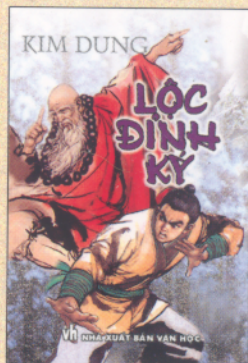
**KIM DUNG**

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

# THIÊN LONG BÁT BỘ

**PNC**  
PHUONG NAM CORP.

ĐÃ PHÁT HÀNH



Thien Long Bat Bo



8

Giá: 162.000 Đ  
(giá trọn bộ 10 tập)